NGƯỜI THỨ TÁM

BÓNG MA TRÊN CÔNG TRƯỜNG ĐỎ

BÓNG MA TRÊN CÔNG TRƯỜNG ĐỎ

Người Thứ Tám

bóng ma
trên công trường đỏ

người thứ tám

Bìa: M.P
Trình bày: Muôn Phương
Nguồn: Internet

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

bóng ma
trên công trường đỏ

NGƯỜI THỨ TÁM

CHƯƠNG 1

BÓNG MA

TRÊN CÔNG TRƯỜNG ĐỎ

VĂN BÌNH trịnh trọng nâng chai rượu vốt-ka lên mắt ngắm. Vốt-ka với trà là món uống phổ thông ở Nga sô. Văn Bình không lạ gì vốt-ka mặc dầu bình sinh chàng chỉ mê huýt-ky.

Đặc điểm của rượu vốt-ka là màu trắng trong suốt, ngửi không có mùi thơm. Rượu vốt-ka phải đủ 46 độ mới ngon. Nhưng

chai rượu trong tay Văn Bình lại tỏa ra một mùi thơm hăng hắc. Bực mình chàng dằn mạnh chai rượu xuống bàn.

Tưởng là rượu ngon, chứ như thế này thì uống thêm đau bao tử.

Cô gái nhìn chàng bằng cặp mắt thỏ đế ngây thơ. Có lẽ lần thứ nhất nàng được nghe khách ngoại quốc chê rượu vốt-ka sô viết. Nàng quay cái nhãn chai về phía Văn Bình rồi nói:

– Ông cứ uống thử thì biết. Rượu này không dở đâu. Nó được cất tại Lêningờrát bằng lúa mì lên men, trộn với bột bắp và bột khoai. Khách sạn có cả thảy 50 loại vốt-ka mà 30 loại là của nhà máy Lêningờrát. Mỗi loại có một mùi hương riêng, tùy theo được pha với đường hoặc hạt tiêu. Hồi nãy, ông dặn thứ mạnh nên tôi mang chai này cho ông. Rượu cô-sắc đấy, ngon gấp chục lần vốt-ka Ba lan …

Văn Bình cười duyên:

– Chỉ nhìn miêng cô nói cũng đủ say rồi, chẳng cần phải uống rượu nữa. Tên cô là gì?

– Ông còn nhớ đây là đâu không?

– Mạc Tư Khoa.

– Phải. Mạc Tư Khoa không giống như Ba Lê hoặc Nữu Ước. Khách sạn Métropole mà ông đang ngụ là do Nhà nước quản lý, không phải của tư nhân nên nhân viên không có bổn phận chiều chuộng khách trọ.

– Chao ôi, cô có thân hình nảy nở, cân đối ghê!

Vẻ mặt đang cau có của cô gái nhân viên khách sạn bỗng tươi lại. Kể ra nàng chẳng có gì là đẹp. Mặt nàng, miệng nàng, ngực nàng, mông nàng chỉ được liệt vào

hạng trung bình. Khuôn mặt tròn trạnh như mặt nguyệt của nàng không còn thích hợp với tiêu chuẩn thời danh nữa. Miệng nàng hơi lớn, không tương xứng với mặt, song lại có đôi môi dầy, hơi cong, loại môi khoái hôn đàn ông, dường như được làm bằng keo, chạm vào là dính chặt lấy hàng giờ mới nhả. Nàng mặc một cái ba đờ suy dầy, dài thòng đến đầu gối, che kín những bộ phận mà phụ nữ phương tây thường tìm cách bầy biện ra ngoài nên Văn Bình không đoán được kích thước và sự căng cứng của bộ ngực. Tuy nhiên, bằng con mắt có khả năng xuyên qua da thịt như quang tuyến X, chàng ước lượng là cô gái không thuộc đẳng cấp siêu giai nhân núi lửa.

Văn Bình đã hiểu tại sao nàng thay đổi vẻ mặt. Đàn bà ở sau bức màn sắt ít khi được đàn ông ca tụng sắc đẹp, đến nỗi họ không còn nhớ họ là giống cái, được tạo hóa sinh ra để được đàn ông nâng niu,

nịnh hót nữa. Lời khen của Văn Bình làm nàng chếnh choáng như vừa uống ly vốt-ka thượng hạng. Văn Bình thấy bàn tay nàng hơi run.

Chàng bèn tiến lại gần nàng, giọng dịu dàng:

– Tên cô là gì?

Nàng lắp bắp:

– Nina.

– Hừ, Nina … tên cô cũng đẹp như người.

Cô gái đứng sững như bị Văn Bình thôi miên. Chàng vòng tay ngang lưng nàng, kéo nàng lại, rồi từ từ hôn vào môi nàng. Nàng run lên bần bật. Trong chớp mắt, nàng mềm ra như bún.

Nàng đeo cứng chàng không chịu rời ra nữa. Nghe tiếng giầy ngoài hành lang, và

tiếng gõ cửa, chàng vội xô nàng sang bên, rồi cất tiếng hỏi:

– Ai đấy?

Bên ngoài có tiếng đáp:

– Guy.

Cửa mở. Khách là một thanh niên Mỹ cao lớn, cử chỉ cứng nhắc, nét mặt nghiêm trọng. Khách lẳng lặng đợi cho cô gái ra khỏi phòng, đóng cửa lại mới nói:

– Chào anh. Tôi là Guy.

Văn Bình chia tay ra bắt:

– Chào anh Guy. Như anh đã biết, tôi là Kêvin.

Mặc dầu được mời ngồi, Guy vẫn đứng giữa phòng, mắt nhìn lấm lét như sợ bị nghe trộm. Văn Bình hỏi:

– Vốt-ka nhá?

– Cám ơn anh. Nhân viên sứ quán Hoa kỳ không được phép uống rượu trong giờ công vụ.

– Lần đầu tiên, tôi được biết cái lệnh quái gở ấy. Tại nhiền nơi, nhân viên sứ quán đã uống rượu với tôi thả cửa. Lắm khi tôi còn mời cả ông đại sứ nữa.

– Anh còn nhớ đây là đâu không?

Văn Bình cảm thấy nhột nhạt. 5 phút trước, cô gái bồi phòng Nina cũng hỏi một câu tương tự. Phải, đây là Mạc Tư Khoa, thủ đô của Liên bang Sô viết, cường quốc cộng sản thế giới. Phải, đây là thành phố bí mật nhất trái đất nằm giữa khuỷu sông Mốt-qua và Sông Đào dẫn tới sông Vôn-ga, 6 triệu dân trong thành phố cũng phá một kỷ lục dáng kể: kỷ lục của im lặng.

Im lặng. Ban đêm im lặng đã đành, ban ngày Mạc Tư Khoa cũng im lặng như ban

đêm. Trên khắp thành phố chỉ có 300,000 ngàn chiếc xe hơi, phần lớn là xe hơi Nhà nước, đường sá lại rộng thênh thang nên quang cảnh Mạc Tư Khoa lúc nào cũng vắng vẻ. Lần trước Văn Bình đã xé lòng trước sự im lặng khó hiểu, gần như rờn rợn của thủ đô Nga. Thời gian qua, sự vật vẫn không thay đổi. Xe hơi chạy từ từ, tài xế không dám sang số gấp gáp sợ hỏng hộp số và mòn vỏ lốp, đàn bà con gái đều cúi đầu nhìn xuống vỉa hè, ngã ba ngã tư đều không nghe tiếng còi tu huýt, âm thanh quen thuộc của các quốc gia bên này bức mán sắt …

Văn Bình nhún vai, nhắc lại tiếng vừa nói với cô gái bồi phòng:

– Mạc Tư Khoa.

Guy bước lại cửa sổ nhìn xuống đường:

– Có lẽ anh mới đến đây lần đầu.

– Lần đầu.

– Thảo nào: Thay mặt sứ quán, tôi cần dặn anh một vài điều căn bản trong thời gian anh lưu trú trên đất Nga. Trước khi đặt chân xuống Mạc Tư Khoa, anh hãy tưởng tượng là bước vào bệnh viện.

– Anh lầm rồi. Tôi thấy đàn bà con gái Nga phốp pháp, khỏe manh hơn đàn bà con gái tây phương nhiều.

– Tôi không có thời giờ đến đây để nghe anh nói đùa. Tôi dùng danh từ "bệnh viện" không có nghĩa là người Nga đều ốm yếu, bệnh hoạn. Anh đã biết khi vào bệnh viện người ta phải làm gì trước tiên. Đó là giữ im lặng, tuyệt đối im lặng. Ngồi trong nhà ăn, yêu cầu anh kiên nhẫn chờ đợi, và không bao giờ bóp ngón tay răng rắc hoặc la lối gọi bồi.

– Vậy làm cách nào để kêu họ?

– Trong các nhà hàng tây phương, anh muốn làm gì cũng được. Anh có thể dẫm đế giầy thình thịch, hoặc vỗ hai bàn tay vào nhau bôm bốp, hoặc khua muỗng lanh tanh, hoặc nếu cần, anh có thể chạy xồng xộc đến quầy két túm lấy ve áo gã xếp bồi để hậm học nữa. Nhưng ở đây, những cử chỉ ấy bị coi là tư bản phản động. Muốn gọi bồi, anh cứ ngồi ngay ngắn, nhìn về phía họ. Nếu họ không đến thì chờ. Chờ cho đến khi gặp họ.

– Vâng, tôi xin chờ. Nhưng bao tử của tôi không thể chờ được mãi. Nếu họ phớt lờ thì sao?

– Thì đành chịu vậy. Nhân viên khách sạn ở đây là đồng chí, không phải là bồi bếp. Nghĩa là ngang hàng với khách.

– Ở tây phương cũng thế. Bồi bếp có phải là tôi mọi cho khách đâu?

– Nhưng ở đây lại khác. Ở tây phương các nhà hàng, khách sạn phải cạnh tranh chiều khách để sống, ở đây, Nhà nước là chủ nhân ông thượng đẳng duy nhất, không cần ăn lời cũng như không sợ lỗ lã, anh vào tiệm ăn chờ không được thì mời anh đi ra …

– Trời ơi, nếu biết nông nỗi thế này tôi đã chẳng mầy mò đi Nga nữa!

– Mỗi khi có dịp trò truyện với du khách từ bên nhà tới, tôi thường khuyên họ về nước càng sớm càng hay. Khổ lắm … anh ở lại một đêm rồi sẽ thấy. À, tôi nghe nói anh qua đây vì công chuyện làm ăn phải không?

– Phải.

– Nghe nói anh sang đây để ký khế ước với bộ Ngoại thương sô viết!

– Đúng.

– Anh có thể cho sứ quán biết nội dung về khế ước sắp ký được không?

– Hoa kỳ là quốc gia tự do, công dân Hoa kỳ được quyền tự do đi lại, tự do buôn bán, tự do ký khế ước với ngoại nhân.

– Miễn hồ không phương hại đến an ninh quốc phòng …

– Vâng. Khế ước của tôi chỉ có tính cách thuần túy quảng cáo thương mãi. Tôi đại diện cho công ty Maxman, Hạ Uy Di. Công ty tôi chuyên về quảng cáo hàng hóa ngoại quốc trên đất Mỹ.

– Chắc anh cũng biết rằng hàng hóa Nga là do chính phủ sản xuất. Họ bất chấp lời lãi nên dầu giá thành cao họ vẫn có thể bán rẻ.

– Hàng hóa của họ đắt hay rẻ không liên quan đến công ty Maxman của chúng tôi.

– Nhưng lại liên quan đến nhân dân Mỹ.

– Liên quan như thế nào?

– Chính phủ Sô viết sẽ tung thật nhiều hàng hóa giá rẻ tràn ngập thị trường Mỹ, khiến cho kỹ nghệ Mỹ bị thiệt hại tài chính. Mặt khác, nhân dân tiêu thụ Mỹ sẽ có cảm tình với họ.

– Thưa ông Guy của đại sứ quán, tôi là nhà quảng cáo thuần túy, không khoái nghe chuyện chính trị.

– Tôi không dám tuyên truyền ông, chỉ xin ông nghĩ lại …

– Ông có muốn tuyên truyền cũng vô ích. Trái tim của tôi được trui luyện trong lò thép, ông Guy ạ … Lời nói của ông rất ngon, nhưng xét ra số tiền một trăm ngàn đô-la còn ngon hơn nhiều.

– Họ sẽ trả các ông một trăm ngàn đô-la?

– Không bớt một xu.

– Rõ ràng là họ lấy thịt đè người. Nếu họ trả những một trăm ngàn thì thôi, tôi không dám thuyết phục ông nữa. Tôi chỉ xin ông …

– Giữ đúng tác phong một công dân Mỹ …

– Vâng. Nhất là đối với phụ nữ. Dân chúng Nga nghiêm nghị đã quen nên ít khi cười và rất ghét người ngoại quốc hay cười.

– Hồi nãy cô bồi phòng Nina đã cười với tôi.

– Đứng ngoài cửa, tôi còn nghe nhiều tiếng chụt chụt liên tiếp, chứng tỏ ông hôn nàng và được nàng hôn trả.

– Ông đã khâm phục thành tích của tôi chưa?

Guy lắc đầu ngao ngán:

– Không. Ông cũng nên biết rằng đa số nếu không là hầu nhân viên nhà hàng, khách sạn ở Mạc Tư Khoa đều là mật báo viên cho KGB. Tại đại lữ quán Métropole dành riêng cho người ngoại quốc này, toàn thể nhân viên từ giám đốc, quản lý, thư ký kế toán xuống đến nhân viên giữ thang máy, bồi phòng, bồi dọn ăn, phụ bếp, đều là mật báo viên thực thụ. Liệu chừng … nếu Nina cười tình và ôm ông hôn. Đêm nay, nếu nàng mở cửa vào phòng, trèo lên giường, và cởi quần áo ra mời ông làm tình thì ông còn nguy hơn nữa.

– Hừ … được người đẹp Nga La Tư biếu không kho báu ngàn vàng giữa đêm vắng lạnh buốt xương mà ông cho là đại nguy ư?

– Vâng, trước ông nhiều người đã được hân hạnh ngủ với các cô bồi phòng tuyệt đẹp, nhiều cô lại tạo cho khách cái cảm giác rằng họ còn trinh, họ mời chung chăn gối với đàn ông lần đầu. Sự thật họ là mô-dờ-nô, nữ nhân viên an ninh chuyên mồi chài ngoại kiều. Họ được học đủ mánh khóe chinh phục đàn ông, và đủ kiểu làm tình.

– Càng tốt. Đàn bà được huấn luyện dĩ nhiên phải khoái hơn đàn bà tay mơ …

– Thôi, tôi không muốn khuyên nhủ ông nữa. Vì sau một hồi nói chuyện với ông tôi có ấn tượng ông là con thiêu thân đến đây để nhảy vào lửa.

Văn Bình mỉm cười nhè nhẹ. Gã nhân viên sứ quán Mỹ đã phê bình rất đúng. Tuy vậy, hắn không biết là đã nói đúng. Văn Bình là con thiêu thân, nhưng không phải con thiêu thân ngu muội cứ thấy ánh đèn là sà vào để chết oan uổng mà là con thiêu

thân khôn ngoan, sáng suốt biết ánh đèn là cạm bẫy tử thần nhưng vẫn lao tới. Lao tới, với tin tưởng mãnh liệt là sẽ dập tắt được ngọn lửa …

Từ lâu, Văn Bình đã đóng vai trò thiêu thân điệp báo. Lần nào, chàng cũng may mắn trở về lành lặn. Tuy nhiên, chuyến đi này khác hẳn những chuyến đi đã qua. Trong dĩ vãng, mỗi khi hoạt động ở các quốc gia cộng sản chàng đều đột nhập lén lút bằng cách nhảy dù, đổ bộ bằng tiềm thủy đĩnh, hoặc vượt biên giới lén lút. Năm thì mười họa, chàng mới ngang nhiên đến bằng cửa trước đội lốt người khác.

Văn Bình đến Nga sô lần này dưới lốt một chuyên viên quảng cáo của công ty Hoa Kỳ vốn có nhiều liên hệ với các quốc gia trong khối xã hội chủ nghĩa. Nghề quảng cáo không phải là nghề lạ hoắc đối với chàng, vì trong quá khứ ít ra là một

lần chàng đã đóng vai chuyên viên quảng cáo để hoạt động gián điệp. Ba tuần trước, thành công ở Tahiti trở về [Cuộc phiêu lưu này của điệp viên Văn Bình Z-28 đã được tường thuật trong bộ truyện "Kẻ Thù Không Mặt"]. Văn Bình được ông Hoàng cho xuất ngoại nghỉ xả hơi.

Thường lệ ông Hoàng không bắt chàng phải tuân theo một lộ trình nhất định miễn hồ chàng báo cáo đều đặn về Sở. Nhưng lần này ông lại yêu cầu chàng lên đường đi Hạ Uy Di.

Của đáng tội, phong cảnh trời biển Hạ Uy Di thật hữu tình, phụ nữ Hạ Uy Di thật ngoan ngoãn, nhưng so sánh với Phù Tang tam đảo thì mới một vực một trời. Khoa học giải phẫu thẩm mỹ đã làm gái Nhật đẹp và ngon hơn xưa, gái Nhật lại biết chiều chuộng những chàng trai khó tính nên Văn Bình thích đi Đông Kinh. Biết là đi Hạ Uy Di để dưỡng sức nhưng cũng để chờ công tác mới, chàng bèn hỏi đột ngột:

– Chừng nào ông giao việc?

Ông Hoàng đáp:

– Thú thật với anh tôi cũng chưa biết chừng nào nữa. Tôi vừa nhận được điện của ông Sì-mít yêu cầu anh có mặt tại Hạ Uy Di trong vòng 10 , 15 ngày sắp tới.

– Mình lại làm thuê?

– Dĩ nhiên. Nếu không làm thuê thì lấy đâu ra ngoại tệ để đài thọ hệ thống hoạt động của Sở. Ông Sì-mít cho biết anh sẽ qua Liên sô.

– Hừ … lâu lắm tôi chưa được qua đó. Nội dung công tác ra sao, thưa ông?

– Đại để anh sẽ đội lốt một nhân viên cao cấp của công ty quảng cáo Hoa Kỳ Maxman, Hạ Uy Di. Tên nhân viên này là Kêvin. Hắn là người Hạ Uy Di, cũng mũi tẹt như anh. Da hắn hơi ngăm ngăm thì anh

chỉ cần ngồi dưới đèn cực tím một buổi là bắt nắng ngay. Mặt anh hao hao giống mặt hắn, C.I.A. sẽ sửa đổi cho anh.

– Kêvin đi Liên sô làm gì?

– Hồ sơ nội vụ sẽ được gửi đến cho tôi nội trong tuần này. Nhưng anh yên tâm, tôi sẽ tiếp tục liên lạc với anh. Một công đôi việc, anh làm thuê cho C.I.A. đồng thời làm việc riêng cho Sở.

Văn Bình du hí tại đảo dừa thần tiên Hạ Uy Di được đúng 10 ngày thì được bí mật đưa lên phi cơ qua Mỹ rồi từ Mỹ qua Liên sô. Kêvin thực thụ đã bị C.I.A. chặn bắt ngang đường từ trung tâm thành phố lên phi trường. Việc thay thế được thực hiện khéo léo đến nỗi Văn Bình cũng ngạc nhiên. Giám đốc công ty Maxman cũng không biết Kêvin bằng xương bằng thịt đã bị chích thuốc mê và nằm dưới hầm một ngôi nhà gần bãi biển.

Văn Bình đổi phi cơ tại Pháp. Trèo vào chiếc máy bay phản lực khổng lồ TU-104 của hãng hàng không Sô viết Aeroflot đậu tại trường bay Buộc-giê, chàng đã có cảm tưởng là đặt chân xuống Liên sô. Từ cách trang trí bên trong đến y phục, cử chỉ của nữ tiếp viên, tất cả đều khác nếp sống quen thuộc của thế giới tây phương.

Tuy nhiên, chàng cũng không hoàn toàn thất vọng như những lần trước. Trong quá khứ, lần nào làm hành khách của công ty Aeroflot chàng cũng bực mình chán nản. Về kỹ nghệ hàng không, Liên sô vị tất chịu thua ai, vậy mà về nghệ thuật chiều chuộng hành khách họ lại đứng hạng bét trên thế giới. Họ có thể bỏ ra cả chục triệu đô-la để sắm con chim sắt phản lực vĩ đại TU-104, song lại không dám thuê họa sĩ trang trí cho đẹp mắt và nhất là tuyển dụng những bông hoa biết nói tương xứng với may móc tối tân. Kết quả là bên trong phi cơ tối mò, đèn

đuốc chỗ có chỗ không, ghế ngồi thì bọc bằng vải sợi đay, nghĩa là một trong những thứ sợ tồi nhất, lẽ ra phải dùng những thứ sợi hóa học sang trọng, đắt tiền.

Ôi chào, nữ tiếp viên còn làm Văn Bình ngao ngán hơn nữa! Nóng cũng như lạnh họ cũng chỉ có một bộ đồng phục độc nhất, trên trắng dưới xanh. Quá lạnh thì họ choàng thêm ba-đờ-suy. Với đống da dày cộm này trên người họ trở thành cái chum biết đi. Bỏ áo choàng ra, với xiêm xanh, sơ-mi trắng, họ có vẻ khá hơn, nhưng con mắt lọc lõi của Văn Bình vẫn không tài nào khám phá ra những đường cong của bộ ngực...

Lần này, các nữ tiếp viên vẫn mặc đồng phục cũ nhưng được may chật hơn trước. Chàng bắt đầu được nhìn thấy đôi nhũ hoa căng phồng sau làn vải da. Song sự căng phồng này chỉ có thể giúp chàng xác nhận

rằng cái chum đang đứng trước mặt là giống cái, không phải giống đực. Chứ không gây ra cảm giác say sưa nào hết...

Đã sống nhiều năm ở Âu châu, và có nhiều kinh nghiệm về nữ giới, Văn Bình không hiểu tại sao đàn bà Nga đều béo hoặc gầy một cách trái cựa. Hễ béo thì thật béo mà gầy thì thật gầy. Nhưng thường thường họ béo nhiều hơn gầy. Vì bệnh béo này nên đàn bà con gái Nga bị liệt vào hạng yếu như sên trên trường tình ái...

Chiếc Tupôlép khổng lồ đáp xuống phi trường Chêrêmêtiêvô đúng ba giờ rưỡi sau. Nếu là trên phi cơ Pháp-Mỹ (hoặc tồi ra thì cũng là phi cơ cây nhà lá vườn Air-Vietnam) thì ba giờ rưỡi đồng hồ này đã biến thành 21 thế kỷ thần tiên đối với Văn Bình. Chàng có thể rửa mắt, tha hồ ngồi nghiêng trên ghế để ngắm đùi và mông nữ tiếp viên, hoặc giả vờ khát nước vô hồi kỳ trận, để gọi

nữ tiếp viên đến mà ngắm ngực... Các nữ tiếp viên ở Đông Nam Á đã biết rõ bệnh khát nước độc nhất vô nhị của Văn Bình. Sau khi máy bay rời phi trường là chàng đã đòi uống. Cô nào đẹp là bị chàng vòi vĩnh nhiều nhất (và nói đúng ra thì các nữ tiếp viên đều thích Văn Bình mắc bệnh khát như vậy mãi...).

Lên con chim sắt TU-104, Văn Bình muốn khát mà không khát được. Vì chẳng hiểu sao chỉ có hai nữ tiếp viên đi qua, đi lại trước mắt chàng, và cả hai đều mập thù lù. Mỗi khi giai nhân uyển chuyển đi qua, chàng có cảm tưởng là sàn phi cơ lún sâu xuống. Nếu giai nhân đoái thương mà hôn chàng thì chàng sẽ chết vì ngạt thở. Dầu chàng giỏi võ chàng chỉ là con nhái bén bên cạnh núi thịt của giai nhân. Cho nên chàng nhắm nghiền mắt mong sao cho chóng đến Mạc Tư Khoa.

Văn Bình vừa xách va-li vào phi cảng thì một mùi đặc biệt giữ chàng khựng lại. Mỗi thủ đô có một mùi đặc biệt, nhưng Mạc Tư Khoa lại có một mùi đặc biệt hơn cả, chàng không thể ngửi thấy mùi này tại bất cứ phi trường nào trên thế giới.

Đó là mùi ét-xăng.

Phi trường nào cũng có mùi ét-xăng song mùi của Mạc Tư Khoa lại nặng nề, nhột nhạt khiến cho du khách phải há miêng lớn để tìm hớp khí trời và đặt bàn tay lên ngực giữ cho trái tim khỏi đập mạnh. Ét-xăng của Liên sô thuộc loại ét-xăng xấu nên mùi nó thấm sau vào da thịt, và tạng phủ, ai đã ngửi qua một lần là nhớ mãi.

Văn Bình hơi ngạc nhiên vì quần áo của Guy, gã nhân viên sứ quán Mỹ, dường như đượm mùi ét-xăng. Hắn rút mù-soa ra lau mồ hôi trán mặc dầu trời lạnh như cắt ruột.

Văn Bình bước ra cửa, giọng thân thiện:

– Ông vừa ở phi trường về?

Guy trố mắt:

– Vâng. Tại sao ông biết?

– Giản dị lắm. Mùi ét-xăng.

Guy đưa bàn tay lên cổ, như để kiểm soát lại xem đầu còn dính vào thân nữa không:

– Té ra ông là người có tài nhận xét. Nếu tôi không lầm, ông là...

Văn Bình ngắt lời bằng giọng khó chịu:

– Là gì, kệ tôi. Yêu cầu ông kín cái miệng.

Guy nhún vai đóng cửa. Văn Bình dựa lưng vào cửa, nhìn ngắm đồ đạc trong phòng. Tiếng giày của gã nhân viên sứ quán Mỹ đã tắt ngoài hành lang.

Giờ này chắc một toán nhân viên KGB mặc ba đờ suy đen, đội phớt đen, đeo kiếng đen, vẻ mặt cô hồn, đang nín thở trước máy ghi âm đặt dưới hầm khách sạn. Văn Bình không lạ gì màng lưới nghe trộm, nhìn trộm của mật vụ Sô viết. Mọi khách sạn đều có máy ghi âm lén lút. Khách sạn Metropole, nơi trọ của người ngoại quốc ghé Mạc Tư Khoa, có nhiều máy ghi âm hơn hết. Chàng lấy làm tiếc là không được ngụ tại đại lữ quán Rossia vừa mới hoàn thành với ba ngàn phòng, chỉ cách Công trường Đỏ và điện Cẩm Linh một quãng ngắn. Vì chàng nghe nói ở đó nhân viên KGB có nhiệm vụ ghi âm đều là đàn bà, đàn bà trẻ măng, vòng ngực gần một trăm phân, vòng mông nhỏ nhất là 95 phân, loại đàn bà cao su mút mà người đàn ông thích chẻ sợi tóc làm 8 cũng thích.

Đồ đạc trong căn phòng khách sạn

Métropole này vẫn là đồ đạc cũ mèm từ thuở hồng hoang, thứ bàn ghế cổ lỗ sĩ mà ngay cả các khách sạn hạng bét ở Sài Gòn cũng đem chất trong xó bếp. Dường như Nga sô là một nhà kho khổng lồ chứa đựng đồ cũ, trong văn phòng, lữ quán, tư gia, đâu đâu cung thấy đồ cũ.

Điều làm Văn Bình ngạc nhiên nhiều nhất khi đến Mạc Tư Khoa lần đầu tiên là dân chúng Nga, đặc biệt là nữ giới, đều mặc đồ cũ. Nam phụ lão ấu đều choàng ba-đờ-suy do công ty may cắt quốc doanh sản xuất, toàn những màu tối, ngắn đồng loạt đến đầu gối, bên trên rộng thùng thình.

Văn Bình không quên được thời trang Sô viết vì trong quá khứ nó đã làm chàng suýt chết. Hồi ấy, chàng len lỏi vào đất Nga để thi hành một kế hoạch hành động của Trung ương Tình báo C.I.A. Chàng cải trang làm một người dân Nga ở Trung Á,

giấy tờ và dụng cụ tùy thân, kể cả y phục, hoàn toàn do C.I.A. cung cấp.

Các chuyên viên tình báo Mỹ đã lo liệu đầy đủ, ngoại trừ một chi tiết nhỏ nhặt song lại rất quan trọng. Đó là bề rộng của ống quần.

Người Nga nổi tiếng trên thế giới về thói quen mặc quần ống chân voi. Tùy từng vùng, ống quần được may rộng nhiều hay ít, nhưng hẹp nhất cũng từ trên 30 phân. Ống quần của thủ tướng Cút-Sếp, với bụng ễnh ương 122 phân, lớn hơn vòng ngực 5 phân, được may rộng đến 40 phân tây, phá kỷ lục hoàn vũ.

Lần ấy, Văn Bình mặc quần ống rộng 25 phân đi nghênh ngang trên đường phố Mạc Tư Khoa. Và chàng bị nhân viên mật vụ theo dõi. Lý do của sự theo gõi này rất giản dị: vì chàng là người bộ hành ngoại quốc duy nhất mặc quần ống chật. Nếu

kém khôn ngoan, quyền biến và võ thuật, chàng đã bị mật vụ KGB bắt giữ.

Bất giác Văn Bình cúi nhìn ống quần.

Chàng mặc bộ com-lê bằng hàng len sẫm, màu thông dụng ở Nga sô. Giờ đây chàng có thể mặc ống chật vì dầu sao chàng là công dân Mỹ, sinh quán ở Hạ Uy Di. Tuy nhiên, ống quần của chàng vẫn được may rộng hơn ống quần của người tây phương rất nhiều. Theo thời trang, phần đông đàn ông đều may ống chật từ 22 phân trở xuống. Nhưng C.I.A. rút đúc kinh nghiệm quá khứ, đã nới ống quần của chàng lên tới 24 phân.

Chàng mỉm cười một mình. Nhờ cái kéo vàng tài hoa và tài thuyết phục của một nhà may hữu danh Ý đại Lợi[1]. Cút-Sếp đã đổi quần từ bề rộng kinh khủng 40 phân

1 Nhà may này là Angelo Litrico, hiện mở tiệm ở La Mã, chuyên may cắt cho danh nhân thế giới. Litrico may quần áo cho Cút-Sếp từ năm 1957 đến năm 1963

xuống còn 27 phân tây. Cút-Sếp sửa soạn mặc quần 23 phân thì bị hạ bệ. Cuộc cách mạng ăn điện của Cút-Sếp đã thất bại...

Văn Bình mở hé cửa nhìn xuống đường.

Phía dưới là một công viên lớn. Mùa đông dài lê thê sắp hết. Những cây sầu-đông nở đầy hoa đỏ, tạo cho khung cảnh ảm đạm một nét chấm phá vui tươi. Nếu Mạc Tư Khoa không có hoa sầu-đông, hơi lạnh cuối mùa còn lạnh hơn nhiều.

Đột nhiên Văn Bình cảm thấy lạnh. Trời xâm xẩm tối. Hơi lạnh như mũi dùi nhọn xoắn vào tim chàng. Mỗi khi trời gặp lạnh ở nước ngoài, chàng đều tìm cách sưởi lòng trong các hộp đêm. Chàng quen với khí hậu rét buốt song lại sợ hơi lạnh. Hơi lạnh kỳ lạ không biết từ đâu đến làm chàng trai cô đơn trên ba mươi phải cắn chặt hàm răng để khỏi run lên cầm cạp.

Chuông điện thoại trong phòng reo vang. Văn Bình cầm lên nghe. Những ai đã qua Nga sô đều nhận thấy chuông điện thoại ở đó có tiếng reo chát chúa làm người nghe rùng mình, rợn tóc gấy, khác với tiếng reo lanh lảnh vui tai quen thuộc ở những thủ đô khác. Điện thoai là xa xỉ phẩm hiếm có, phải là nhân viên cao cấp mới được gắn.

Sở dĩ mọi phòng trọ ở Metropole có điện thoại, chẳng phải vì nhà cầm quyền muốn biệt đãi lữ khách mà vì KGB muốn nghe trộm. Mạc Tư Khoa cũng không có cuốn niên giám điện thoại ghi số dây nói, tên và địa chỉ người thuê bao như ở Sài Gòn. Vì điện thoại niên giám là tài liệu bí mật.

Văn Bình hắng giọng cho trong trẻo khi nhận ra ở đầu giây giọng nói thánh thót của một cô gái còn trẻ.

– Thưa, ông có phải là Kêvin?

Văn Bình đáp:

– Phải, tôi là Kêvin bằng xương bằng thịt. Tôi mới đến, buồn quá, định đi ăn tối mà không có bạn. May được gặp cô.

– Xin lỗi, tôi chưa được hân hạnh quen ông. Tôi là phụ tá của đồng chí giám đốc Sở Phát triển Ngoại thương Bônkốp. Vâng, đồng chí Bônkốp. Chúng tôi rất vui mừng được đón tiếp ông tại Mạc Tư Khoa. Hồi nãy, tôi đã cho xe Sở lên phi trường rước ông. Lát nữa, đồng chí Bônkốp sẽ có mặt ở văn phòng. Đồng chí Bônkốp mời ông đến chơi. Theo chỗ tôi biết, đồng chí Bônkốp sẵn sàng chấp thuận bản khế ước do ông đệ trình.

– Cô quên là trời đã tối. Giờ này, công sở đều nghỉ việc và đóng cửa.

– Nhưng một số công sở vẫn tiếp tục mở cửa. Chẳng hạn văn phòng Phát triển

Ngoại thương. Đồng chí Bônkốp thường làm việc mỗi đêm đến 2, 3 giờ sáng. Ông đã nghe rõ chưa?

– Rõ lắm. Cô dùng cơm với tôi nhé?

– Đa tạ hảo ý của ông. Tôi phải có mặt tại văn phòng đến 2, 3 giờ sáng, cùng với đồng chí giám đốc.

– Sau giờ đó, mời cô đi cũng được.

– Không tiệm ăn nào mở cửa đến 12 giờ đêm. Vả lại, trời rét như thế này, đàn bà con gái chúng tôi không dám đi khuya.

– Cô sợ lạnh?

– Không.

– Tôi hiểu tại sao cô không muốn đi ăn với tôi. Vì cô đã có chồng. Và chồng cô là người đàn ông chiếm giải vô địch về ghen.

– Ông đoán trật lất. Còn lâu tôi mới có

chồng. Khi nào lấy chồng tôi sẽ chọn người chiếm giải vô địch về ghen.

– Có lẽ vị hôn phu của cô mắc bệnh ghen kinh khủng nên cô từ chối.

– Tôi cũng chưa có vị hôn phu.

– Vậy lát nữa tôi đến đón cô nhé.

– Không được.

– Yêu cầu cô cho biết ly do. Tôi cũng xin khai trước rằng tôi không đến nỗi xí trai. Tiếng Nga của tôi rất khá, có thể tỏ tình với phụ nữ một cách văn vẻ và đúng mẹo luật.

– Cám ơn ông. Sở dĩ tôi không dám nhận lời vì sợ thú dữ.

– Trời, thủ đô Mạc Tư Khoa này cũng có thú dữ như ở rừng rậm Phi châu ư?

– Vâng, có nhiều lắm. Ban đêm, thường

có nhiều thú dữ hơn ban ngày. Thôi, tôi xin chào ông.

– Xin cô nghĩ lại... tôi xin hứa là rất ngoan ngoãn và hiền lành. Nếu cần tôi sẽ cam kết trước mặt đồng chí Bônkốp.

– Ông là người đàn ông lạ lùng. Mạc Tư Khoa thiếu gì con gái đẹp mà ông lại đoái hoài đến tôi.

– Vì cô là người đàn bà dễ thương.

– Tôi không dễ thương như ông tưởng đâu. Mọi người đã liệt tôi vào danh sách phụ nữ khó tính nhất Liên sô.

– Càng tốt. Bản tâm tôi rất ưa phụ nữ khó tính. Chẳng qua chưa gặp tri kỷ đó thôi.

– Tôi xấu lắm, ông ạ. Gặp tôi, ông sẽ thất vọng. Vậy tôi thành thật khuyên ông...

– Cái nết đánh chết cái đẹp. Nào cô đã bằng lòng chưa?

– Ôi chao, thanh niên các ông chỉ hứa hẹn để mà hứa hẹn. Lát nữa, ông sẽ quên hết.

– Cô coi tôi là hạng người gì? Nếu cô chấp thuận tôi xin long trọng cam kết là sẽ đến tận văn phòng mời cô đi ăn rồi đưa cô về nhà đàng hoàng.

– Ông lỗi hẹn thì sao?

– Trời sẽ đánh tôi chết.

– Được rồi, Tôi sẽ ghi âm lời hứa của ông.

– Thưa.. tên cô là gì?

– Vêlana.

– Vâng, xin chào cô Vêlana khả ái, đại điện của thần Vệ nữ.

Văn Bình định tán thêm song Vêlana "đại diện của thần Vệ nữ" Sô viết đã cúp điện đàm. Chàng nhún vai huýt sáo miệng. Tự nhiên lòng chàng vui rộn như trẩy hội.

Đàn bà ở mọi nơi trên trái đất đều giống nhau. Xét kỹ thì đàn bà đẹp cũng như đàn bà xấu, chẳng thế mà cổ nhân đã có câu «tắt đèn, nhà ngói cũng như nhà tranh». Tuy nhiên, phải là người sành điệu hưởng thụ như Văn Bình mới hiểu được rằng đàn bà mỗi nước một khác. Nói chung, phụ nữ ở Nga sô thua xa phụ nữ các quốc gia tây phương tự do mặc dầu họ đều cao to như nhau và có sức khỏe như nhau. Phụ nữ tây phương còn trội hơn về phương diện hấp dẫn nhờ mỹ phẩm tân kỳ, đồ lót và đồ giả đặc chế. Nhưng nếu được quyền lựa chọn, Văn Bình sẽ chiếu cố đến phụ nữ ở phía sau bức màn sắt Sô viết.

Nguyên nhân của sự biệt nhỡn này rất

giản dị. Phụ nữ Sô viết có thể kém sắc đẹp hơn, kém cân đối hơn, kém quyến rủ hơn phụ nữ Tây phương, song trong phòng the, trong những phút thân mật và kín đáo nhất giữa đàn ông và đàn bà muôn thuở, họ lại chiếm địa vị hàng đầu. Văn Bình nhận thấy họ có một sức làm tình mãnh liệt, một phần do khí hậu lạnh buốt, nhưng phần khác – và cũng là phần chính – là do họ bị đồn ép về mọi khía cạnh, nhất là về khía cạnh yêu đương. Xã hội Sô viết như một nhà tù khổng lồ, con người bị giam hãm đã đành, cả đến sự bột phát ân ái cũng bị xiềng xích. Khi được tự do bộc lộ, phụ nữ Sô viết vùng lên, giống như cơn nước lũ kéo phăng bờ đê tràn vào thành phố. Kết quả là họ yêu một cách tham lam, mãnh liệt và dai bền...

Văn Bình mở va-li lấy ra bộ đồ len nhạt màu xám. Miệng tiếp tục huýt sáo huyên thiên, chàng đứng trước gương, trịnh trọng nắn nút cà-vạt, cốt làm nổi bật những

chấm tròn màu hoa cà trên nền vàng nhẹ của chiếc sơ-mi thời trang trong năm do nhà Jacques Fath ở Ba lê sản xuất. Ý nghĩ về cô gái Nga đa tình, rạt rào tình yêu, ngả trong vòng tay chàng đã làm chàng quên cả công việc phải làm. Chàng sang Liên sô là để tiến hành một công tác nguy hiểm, chứ không phải đi chơi... Vậy mà tình yêu vẫn khỏa lấp tất cả...

Chàng mở cửa bước ra hành lang. Đã quen với nếp sống ở Nga sô, chàng để nguyên chìa khóa trong ổ và cũng không buồn khóa cửa. Vì khóa cửa hoàn toàn vô ích. Chàng vừa ra khỏi khách sạn là một gã đàn ông đội mũ phớt đen, mặc ba-đờ-suy đen, đi giày đế cờ-rếp đen thuộc mật vụ KGB đã xô cửa phòng vào lục soát. Nhân viên mật vụ không cần lục soát lén lút, vì toàn thể nhân viên khách sạn đều lãnh lương của KGB. Họ cũng không cần lục soát một cách vội vã. Họ từ từ rũ từng

cái áo, nắn từng cái gấu, quan sát từng cái khuy, ngửi từng ve nước hoa. Họ còn có những dụng cụ riêng để khám phá xem khách trọ có giấu khí giới trong buồng tắm hoặc dưới nệm giường hay không nữa. Và để cho lữ khách giật mình, họ còn mở nắp va-li, vứt lung tung quần áo trên bàn, mà không thèm đóng lại.

Rút kinh nghiệm, Văn Bình chỉ mang rất ít đồ đoàn. Va-li của chàng không thuộc loại 2 đáy, như va-li chàng thường đem theo trong những chuyến công tác ở hải ngoại. Giầy của chàng cũng chỉ là loại giầy da thông dụng, đế không rỗng ruột, chứa súng bắn đạn xi-a-nuya và đồ nghề mở két sắt.

Trong những ngày đầu tiên của nghề điệp báo, Văn Bình thường cẩn thận dán một sợi tóc vào ổ khóa va-li. Nhưng dần dà chàng không cần đến sợi tóc canh chừng

mà vẫn biết được va-li bị lục soát. Con mắt của chàng bén nhậy không kém máy chụp hình, chàng chỉ nhìn qua một lượt là thu hết chi tiết sắp xếp vào trong trí nhớ. Dầu đối phương khéo tay đến đâu chàng cũng khám phá ra dễ dàng. Tuy nhiên, kinh nghiệm này đã trở nên vô dụng ở Liên sô vì không những mật vụ KGB mở tung hành trang của khách trọ, họ còn vứt bỏ bừa bãi, bắt chủ nhân phải gập lại nữa.

Văn Bình chạm phải một nhân viên KGB ở cuối hành lang. Thấy chàng, hắn toan tránh, song chàng đã gọi giật:

– Mệt không, bồ?

Gã khựng người:

– Không.

Văn Bình cười khẩy:

– Vậy thì thôi. Tưởng bồ mệt thì mời

bồ vào phòng tôi, dùng tạm một ly vốt-ka hạng tốt, dán nhãn hiệu Cô-sắc đàng hoàng, chỉ dành riêng cho nhân viên trung cấp. Nếu tôi không lầm, anh chỉ được uống vốt-ka hạng bét.

Gã nhân viên KGB lắp bắp:

– Thưa... ông... tôi...

Văn Bình đập vai hắn:

– Thôi, bồ ơi, thưa với gởi làm gì cho tổn thọ. Cửa phòng tôi vẫn mở, chai rượu tôi để nguyên trên bàn. Vào mà uống cho khỏe, rồi muốn lục soát tha hồ. Thế nào, bằng lòng chưa?

Không đợi hắn trả lời, chàng tiến lại thang máy. Gã nhân viên KGB như bừng tỉnh vội cản chàng:

– Thưa ông, thang máy vừa bị hỏng.

Văn Bình nhăn mặt khi thấy tấm bảng

trắng to tướng trên in một giòng chữ đỏ gần đầy bề ngang và bề dọc:

"Thang máy hỏng"

Thang máy hỏng là một trong những nỗi khổ của người ở chung cư và khách sạn. Tùy nhiên, ở các nước Tây phương, hoặc ngay cả ở Sài Gòn, thỉnh thoảng tệ trạng này mới xảy ra. Trong khi ấy, thang máy lại hỏng thường xuyên ở Liên sô. Hỏng nhiều đến nỗi lữ khách sợ không dám dùng nữa. Nhưng nghĩ cho cùng thì thang máy hỏng như vậy mà lợi. Vì phải đi bộ từ lầu cao chót vót xuống tầng dưới, hai chân trở nên dẻo dai và cơ thể được tập thể dục khỏe mạnh.

Đối với Văn Bình thì chạy lên chạy xuống khách sạn Métropole hàng chục lần cũng không làm chàng mỏi mệt. Nhưng hôm nay chàng lại cảm thấy hụt hơi. Chàng dừng lại một phút để thở.

Lát sau chàng mới xuống đến phòng tiếp tân bên dưới. Không ngó ngang, nhìn ngửa, chàng lẳng lặng bước ra đường.

Trời mới tối mà đường sá đã bắt đầu vắng. Chàng đi được một quãng ngắn thì nghe phía sau có tiếng giày lộp cộp. Kẻ lẽo đẽo phía sau phải là nhân viên mật vụ có trách nhiệm theo dõi chàng vì hắn luôn luôn cách chàng 10 thước, căn cứ vào âm thanh đế giày nện trên vỉa hè.

Điều làm ngoại kiều bực mình nhất ở Mạc Tư Khoa là nạn nhân viên KGB bám sát ngày đêm như bóng với hình. Mật vụ đi theo một cách công khai, không cần giấu diếm. Khách về phòng trọ thì hắn đi đi lại lại dưới đường, chốc chốc lại nhìn lên cửa sổ, hoặc vào thẳng lữ quán, đứng chềnh ềnh ngoài hành lang trước cửa phòng. Thậm chí khách vào cầu tiêu công cộng, mật vụ cũng vào theo. Tuy nhiên, tùy theo khách được

KGB tín nhiệm nhiều hay ít, sự theo dõi sẽ được gai tăng hay giảm thiểu. Dầu sao Văn Bình cũng là đặc phái viên của công ty Maxman có cảm tình với chế độ Sô viết. Chàng vẫn bị mật vụ canh chừng, nhưng sự canh chừng này không đến nỗi quá khe khắt.

Tiếng giày vẫn gõ đều sau lưng chàng.

Âm thanh nặng nề chói tai này chứng tỏ gã mật vụ KGB dận giày GUM. GUM là tên một siêu thị quốc doanh tọa lạc gần khách sạn mà Văn Bình cư ngụ. Hệ thống thương mãi tư nhân dường như không có, dân chúng muốn mua gì phải vào siêu thị của Nhà nước. Nghĩa là phải xếp hàng dài giằng dặc và phải xin tích-kê phiền phức. Từ sau ngày Sít-ta-Lin, nhà độc tài sắt máu, nằm xuống và Cút-Sếp lên thay thế, tình trạng xếp hàng dài giằng dặc đã giảm bớt, hàng hóa được bày bán nhiều hơn. Tuy

nhiên, phẩm chất vẫn xấu như trước.

Và một trong các hàng hóa thiết dụng bị ta thán nhiều nhất là giày da. Giày đóng đã xấu, da thuộc còn xấu hơn, trời nắng thì mềm xèo, trời lạnh thì cứng như thép. Liên sô vốn là xứ lạnh quanh năm nên đôi giày GUM trở thành cực hình, làm bàn chân xây xát.

Các xí nghiệp đóng giày của Nhà nước sản xuất không kịp nên số giày chỉ được bán ra hạn chế, dân chúng bắt buộc phải tiết kiệm. Thành phần phải dè xẻn đế giày nhất là nhân viên KGB phục vụ trong ban Kiểm soát Ngoại nhân. Nhiệm vụ tối ngày của họ là theo dõi tình nghi ngoài đường, đế giày luôn luôn cọ sát với đá sỏi nên chẳng bao lâu phải mòn vẹt. Giày da lại chỉ được cấp phát theo hạn kỳ đã định, nhân viên Kiểm soát Ngoại nhân đành phải đóng thật nhiều cá sắt vào đế.

Thành ra mỗi khi họ cất bước là đế giày kêu vang "cộp cộp, cộp cộp", như nuốn dõng dạc báo tin cho người bị theo ở phía trước.

Cộp, cộp... cộp cộp....

Văn Bình giả vờ buộc dây giày để quan sát diện mạo của gã mật vụ. Hắn trạc ba mươi, dưới ánh đèn đường hắn trông già khằn, cái miệng vẩu, cổ cao lêu nghêu, chân đi khập khiễng. Văn Bình biết hắn cà nhót không phải vì có tật, mà chính vì đôi giày GUM quá cứng. Tự dưng chàng đâm ra thương hại gã đi theo, thương hại toàn thể nhân viên mật vụ Sô viết. Với thân hình gày còm, cà rịch cà tang này, gã mật vụ chỉ chịu đựng được một cái khoèo chân nhẹ nhàng của chàng là lăn chiêng trên mặt lộ. Nhưng chàng vẫn thản nhiên bước tới.

Con đường chàng đang đi là đại lộ

chính của thủ đô Liên sô với Bảo tàng viên Lịch sử và Bảo tàng viện Lênin, choán hai khu nhà đồ sộ, nhìn xuống Công trường Đỏ rộng mênh mông.

Ban ngày, du khách thường có mặt trên con đường này để vào siêu thị GUM ngắm nghía, hoặc bỏ 3 rúp để mua vé vào thăm mặt ngoài của điện Cẩm linh, trụ sở đầu não của chính quyền Sô viết, hoặc đến viếng mộ phần của Lênin, thủy tổ của đảng cộng sản và Nhà nước Liên sô. Trước đây, Sít ta Lin nằm cạnh Lênin nhưng sau đó đã bị mang đi đâu mất tích. Cuộc sống phía sau bức màn sắt là thế: không ai dám nghĩ đến ngày mai, vì không thể biết ngày mai ra sao.

Tiếng giày của gã mật vụ vẫn nện đếu sau lưng Văn Bình. Thường lệ, nhân viên KGB hoạt động từng cặp. Nhân viên đi theo Văn Bình có thể bị một nhân viên

khác đi theo. Và cũng có thể có nhân viên kiểm soát thứ ba nữa. Tuy nhiên, Văn Bình không tin KGB lại cho nhiều nhân viên đi theo chàng. Vì chàng được coi là cảm tình viên. Vả lại, chàng chỉ là một công dân Mỹ thèm đồng rúp Sô viết.

Đến một cái ghế gỗ công viên Văn Bình ngồi xuống. Nơi này ban ngày chim bồ câu xà xuống từng đàn, lữ khách thường mua bắp rang bán rong để ném cho chim ăn. Trời mới tối công viên đã vắng heo, vắng hút. Bầy chim bồ câu và bọn bán bắp rang cũng không thấy đâu nữa.

Tiếng giày ngừng lặng.

Văn Bình quay sang bên trái. Gã nhân viên KGB vừa ngồi xuống ghế cách chàng mười thước. Đặt đít xuống xong hắn vội vàng rút chân ra khỏi giày. Văn Bình thấy rõ khuôn mặt nhăn nhó của hắn. Tội ng-

hiệp, đôi giày quá chật, hắn lại phải đi bộ. Nếu chàng lang thang suốt đêm hắn sẽ biến thành phế nhân.

Chàng bèn gọi lớn:

– Này đồng chí?

Hắn giật nảy người trên ghế, buột tay đánh rơi chiếc giày xuống cỏ. Nhận ra chàng hắn giả vờ ngoảnh mặt đi chỗ khác. Song Văn Bình đã cười khanh khách:

– Lại đây, đồng chí. Còn giả vờ gì nữa?

Hắn đành buông tiếng thở dài. Tiếng thở dài của hắn kêu to đến nỗi trong đường kính một trăm thước người điếc tai cũng nghe rõ.

– Đồng chí gọi tôi?

– Phải. Ở đây chỉ có hai chúng ta. Không lẽ tôi lại gọi cô vợ trẻ măng của đồng chí Kôsigin.

Kôsigin là thủ tướng chính phủ Sô viết. Vợ Kôsigin đã thuộc vào loại da mồi, tóc bạc. Biết vậy Văn Bình vẫn phịa chơi. Gã mật vụ vội suýt soa:

– Đồng chí đừng nói bậy.

Văn Bình gật gù:

– Nếu đồng chí không muốn tôi tiếp tục nói bậy thì lại đây chơi với tôi. Tôi xoa nắn rất giỏi. Học được của bộ lạc du mục Nêpan mà lại... Nào, tôi bóp chân cho đồng chí nhé...

Gã nhân viên KGB tiếp tục thở dài:

– Tôi chỉ làm nhiệm vụ do cấp trên giao phó, xin đồng chí thông cảm.

– Nhiệm vụ đi theo tôi suốt ngày suốt đêm phải không?

– Không, tôi chỉ làm việc từ 6 giờ tối đến nửa đêm. Đồng chí là người ngoại

quốc nên không hiểu rõ sự kiện này, chúng tôi đi theo đồng chí chẳng phải là để kiểm soát mà chỉ để giúp đỡ mỗi khi cần thiết. Cuộc sống ở đây khác hẳn cuộc sống bên Mỹ, đồng chí lại chưa nói thạo tiếng Nga. Kể ra sự có mặt của chúng tôi bên cạnh đồng chí rất hữu ích, đồng chí không phải tốn tiền: trong khi ấy, một số viên chức Sô viết đi Mỹ về kể chuyện là ở nước đồng chí muốn có người đi theo phải trả lương giờ với giá biểu cắt cổ.

Văn Bình chỉ cười xòa mà không giải thích. Vì chàng nhận thấy giải thích vô ích. Vả lại, chàng sang Liên sô để làm công tác gián điệp, chứ không phải là cán bộ tuyên truyền. Trên thực tế, gã nhân viên KGB đã nói đúng: ở Tây phương, du khách phải trả tiền cho hướng dẫn viên, nhưng gã nhân viên KGB lại không biết rằng hướng dẫn viên du lịch và mật vụ Sô viết là hai thái cực.

Liên sô cũng có cơ quan du lịch riêng, gọi là Intourist, song du lịch chỉ là bình phong, toàn thể nhân viên nam nữ của sở Intourist đều là mật vụ.

Văn Bình kéo gã nhân viên KGB ngồi xuống ghế rồi gợi chuyện:

– Nhà đồng chí ở đâu?

Hắn lắc đầu:

– Theo lệnh trên, tôi không được phép cho du khách biết chỗ ở của tôi?

– Đồng chí có vợ chưa?

– Theo lệnh trên, tôi không được phép...

– Hừ... bất cứ điều gì anh cũng mang ngoáo ộp thượng cấp ra hăm dọa... Không lẽ lệnh trên cấm anh tâm sự với du khách là anh đã có vợ, và vợ anh khá đẹp, nếu không đẹp như hoa hậu thì cũng hơn đứt vợ ông tướng Sêrốp.

Gã KGB nhổm người trên ghế. Sêrốp là trùm an ninh điệp báo Liên sô. Nhắc đến tên Sêrốp là sự phạm thượng đối với người Nga, còn đáng tội gấp chục lần tội phạm tên húy vua chúa dưới thời xa xưa ở Việt Nam nữa.

Nhưng Văn Bình vẫn tiếp tục chọc tức hắn bằng giọng châm biếm lên bổng xuống trầm:

– Ngủ với vợ, anh cũng phải xin lệnh trên phải không?

Hắn đành xuống nước, chắp tay xá chàng:

– Tôi lạy đồng chí. Có ai ghe được thì chết. Tôi đã bị thượng cấp phạt cấm trại đúng một tháng về tội bép xép với một du khách Nhật. Thấy hắn dễ thương, tôi rỉ tai cho hắn biết mấy địa chỉ mua vui ở Mạc Tư Khoa, ai ngờ hắn...

– Làm ăn lộ liễu để thượng cấp khiển trách.

– Ồ, nếu chỉ có thế thì cũng chẳng sao. Đằng này hắn lại là đồng nghiệp của tôi.

– Nhân viên KGB?

– Vâng, tuy hắn là người Nhật trăm phần trăm. Nghe tôi nói, hắn xoắn lấy, vật nài tôi dẫn hắn đến ổ nhện thanh lịch nhất. Vì lâu ngày không được hủ hóa tôi bèn kêu tắc-xí đi ngay. Sáng hôm sau, đến văn phong nhận chỉ thị tôi bị gọi vào bàn giấy đồng chí chánh sự vụ, và được đọc một bản báo cáo đầy đủ. Tôi uống mấy ly vốt-ka, làm tình với cô gái nào, tất cả đều được ghi rõ. Cũng may tôi không lỡ mồm, lỡ miệng.

Nếu có thì tôi đã không được hân hạnh làm hướng dẫn viên cho ông đêm nay. Đúng 30 ngày nằm trong xà-lim tối om, với một mẩu bánh mỗi ngày để cải hối. Hết

thời gian cải hối, tôi về nhà lại bị mụ vợ dằn cho một mẻ nữa. Đàn bà nước tôi đã nổi tiếng về ghen, mụ vợ tôi lại là tay ghen quán quân, nên trong suốt mấy tháng đằng đẵng tôi mất ăn, mất ngủ, hễ gặp mặt tôi là mụ ấy đay nghiến, mắng nhiếc, cấu véo, thôi thì đủ tình, đủ tội. Sau tai nạn này, tôi thề cạch đến già.

Văn Bình thích chí cười vang. Có thể gã nhân viên KGB đã nói thật. Nhưng cũng có thể hắn bịa ra để lôi chàng vào xiếc. Dầu sao thì câu chuyện của hắn cũng đượm vài nét vui vui.

Chàng bèn vỗ bụng gã nhân viên KGB:

– Đói chưa?

Hắn nhăn mặt:

– Mời ông cứ tự nhiên, tôi không dám.

– Chậc. Anh lôi thôi lắm. Tôi rất ghét

đi ăn một mình. Đi ăn ở Mạc Tư Khoa mà có một mình thì nhịn còn hơn. Vì vậy, tôi muốn mời anh. Tiệm Đa-nuýp chỉ ở gần đây thôi.

– Thưa ông...

– Nghĩa là anh từ chối?

– Thưa ông, theo lệnh trên...

– Biết rồi, anh không được quyền làm bất cứ việc gì nếu chưa có lệnh trên. Ngủ với vợ còn phải xin phép huống hồ nhận lời đi ăn với ngoại kiều...

– Nhưng tôi nói anh biết: nếu anh từ chối tôi sẽ đuổi anh về, không cho anh đi theo nữa. Thượng cấp sẽ khiển trách anh về tội bất cẩn, và anh sẽ bị nhốt một tháng nữa vào cải hối thất. Đó là chưa nói đến việc tôi có thể sẽ liên lạc nhân viên gián điệp Tây phương...

Gã mật vụ KGB sợ cuống quít:

– Vâng, vâng, tôi xin nhận lời. Thú thật với ông, đi ăn, nhất là ăn ở nhà hàng Đa-nuýp thì ai chẳng thích, với số lương tháng chết đói bọn tối đen như tôi cả đời cũng không đám bén mảng đến tiệm ăn nổi tiếng này. Tôi xin đi, nhưng ngược lại ông cũng đừng nói đùa như hồi nãy nữa.

– Nói đùa? Hiến pháp Sô viết cấm nói đùa ư?

– Không. Nhưng vì ông dọa liên lạc với gián điệp Tây phương nên tôi sợ.

– Tôi không đọa đâu. Liên lạc thật đấy.

– Một lần nữa , tôi lạy ông.

– Hừ, nói thật mà anh không tin. Tôi là nhân viên C.I.A. đến đây với nhiệm vụ quấy phá KGB.

– Nếu ông là nhân viên C.I.A. thật sự, ông chẳng dại gì la lớn cho mọi người nghe thấy. Vả lại, thượng cấp đã cho tôi đọc hồ sơ về ông: đặc phái viên của công ty Max-man, một công ty đã giúp Liên sô được nhiều việc. Riêng ông, về tư tưởng cũng như hành động, ông là bạn thân của chúng tôi.

Văn Bình trề môi:

– Anh vẫn không tin à?

– Dĩ nhiên. Thưa ông, nhà hàng Đa-nuýp ở trong đường hẻm bên trái.

Văn Bình nhún vai bước vào tiệm ăn quen thuộc. Đúng ra, chàng mới đến phạn điếm này lần đầu, nhưng đã biết cặn kẽ từ chủ nhân đến bồi bàn, từ cách trang trí bên trong đến các món ăn nổi tiếng. Trung ương C.I.A. có một thư khố đặc biệt, chứa đựng mọi điều cần biết ở Liên sô. Về khách sạn,

tiệm ăn, C.I.A. đã thu thập được những tài liệu dày bằng cuốn tự vi Larousse, chữ nhỏ li ti.

Vì vậy, tuy mới đến nhà hàng Đa-nuýp lần đầu Văn Bình cung đã biết gã chủ là Anonki, một sĩ quan Hồng quân giải ngũ vì thương tích, miệng luôn luôn niềm nở, hễ thấy khách là sà ra bắt tay thân mật như đối với bạn cũ. Chàng còn biết Anonki là mật báo viên của KGB. Du khách ngoại quốc thường đến thưởng thức món cải bắp nhồi thịt, món bất hủ của nhà hàng Đa-nuýp nên bàn ăn nào cũng có máy ghi âm.

Thư khố C.I.A. là kết quả của hàng chục năm sưu tầm và của hàng trăm nhân viên lục lọi khắp nước Nga. Sở mật vụ của ông Hoàng cũng lập được một thư khố khá đầy đủ; tuy nhiên, phạm vi hoạt động có phần nặng về Viễn đông và Trung Á.

Văn Bình vừa ngồi xuống ghế thì lão chủ đã nhanh nhẩu tiến lại. Đúng như tài liệu C.I.A. miêu tả, hắn trạc ngũ tuần, mắt lươn ti hí, mũi nhòm mồm, môi mỏng lét, ngón tay sần sùi, tất cả tố cáo một tâm địa nham hiểm. Hắn cười hềnh hệch:

– Kính chào đồng chí. Đồng chí dùng món gì? Văn Bình giơ hai ngón tay thành hình chữ V.

– Gà Côcadơ.

Gà Caucase là món ăn ruột của nhà độc tài Sít-ta-lin. Khi còn sống, không tuần nào là Sít không còm-măng gà Côcadơ. Cách nấu rất giản dị: bổ con gà làm tư, đem chiên mỡ với hành tây thái nhỏ, cần, cà rốt, dưa leo và bí xắt con cờ, trộn với rau nguyệt quế và rau thì là. Đoạn bỏ vào một dúm gạo với một lít nước rồi đút lò trong vòng 75 phút. Trước khi dọn, đổ vào một chén nữa.

Kể ra nghệ thuật ẩm thực Nga cũng là hạng khá, nếu không dám đua tranh với Trung Hoa và Pháp thì cũng hơn hẳn Anh Mỹ. Lý do của sự nổi tiếng này rất giản dị: trên thực tế, người Nga không có một nền chánh riêng biệt; sở dĩ họ nấu ăn ngon là được các đầu bếp giỏi người Pháp truyền lại. Dưới thời Nga hoàng, hầu hết đầu bếp của nhà vua và triều đình đều là người Pháp. Nhờ có nhiều núi rừng và sông hồ, nước Nga đã có đủ gia dụng để khoản đãi thần khẩu, vịt trời, chim cút, heo rừng, hươu nai, thì thơm ngon không đâu bằng; nhưng đáng kể nhất là trứng caviar.

Tuy nhiên, món ăn Nga thiếu hương vị thanh tao vì có quá nhiều sữa, món nào cũng trộn sữa, và... củ cải. Văn Bình rút thuốc lá mời gã nhân viên mật vụ. Thuốc lá Sô viết hút vào làm cuống họng khô đắng nên không gì khoái bằng điếu Salem thơm vị bạc hà của Văn Bình. Hắn trịnh trọng

đập nhẹ đầu điếu thuốc vào mép ly, rồi ngửa cổ châm lửa.

Trong khi đó người hầu bàn già bưng cái khay đựng đầy thức ăn tới. Gã mật vụ nuốt nước miếng ừng ực.

– Zakútki, ngon lắm. Mời ông.

Văn Bình không lạ gì món zakútki. Nó gần giống như 4 món ăn chơi của Tàu. Tùy theo giàu nghèo, món zakútki gồm nhiều hay ít dĩa. Đại thể nó gồm những món căn bản như cá mòi xắt nhỏ, ngâm sữa, chiên hành; cá hồi thái lát trộn dầu dấm ăn gỏi; trứng caviar phết trên bánh với hành sống; bánh mì chiên bơ ruột nhồi thịt ngỗng nướng và dua leo; và chim cút chiên ngâm dấm...

Văn Bình không có cảm tình với thực đơn Nga, ngoại trừ món trứng cá caviar. Món ăn chơi zakútki lại là thứ mà chàng

ghét cay ghét đắng. Dầu chàng không gọi, nhà hàng cũng vẫn cho bưng ra, vì lẽ họ cần ngoại tệ, cần ngoại kiều đến để chém cho thỏa thích. Dân bản xứ - nếu không phải là cán bộ lãnh đạo thuộc "giai cấp mới" – đừng hòng léo hành tới vì giá tiền đắt ngoài sức tưởng tượng. Lần đầu đến đất Nga, Văn Bình đã ngạc nhiên. Trong khi ở ngoài không tìm ra được miếng thịt thì tiệm ăn nào đành cho du khách cũng có thịt ê hề...

Văn Bình rót rượu vốt-ka cho gã mật vụ uống. Vốt-ka ướp lạnh mà uống buổi tối trước khi nhậu với zakútki thì tuyệt. Gã mật vụ lim dim cặp mắt, tợp một hơi ba ly. Rượu vào lời ra, hắn nói chuyện huyên thiên.

Đang ăn Văn Bình bỗng xô ghế đứng dậy, rồi buột miệng:

– Chết chửa?

Gã mật vụ đặt ly vốt-ka xuống bàn:

– Ông quên cái gì?

Văn Bình lấy khăn lau mép:

– Quên gọi điện thoại báo tin tôi sắp đến.

– Cho đồng chí Bônkốp, giám đốc sở Phát triển Ngoại thương?

– Phải.

– Ồ, tưởng gì... tôi đinh ninh là đến mai ông mới gặp Bônkốp.

– Không. Vì có lẽ mai hoặc mốt tôi phải từ giã Mạc Tư Khoa. Hồi nãy, Vêlana đã gọi cho tôi nói là Bônkốp chờ tôi tại phòng giấy. Tôi có thể kêu nhờ điện thoại của nhà hàng được không?

– Được chứ. Anonki là bạn tôi. Vả lại, không cần là bạn cũng có thể dùng điện

thoại được. Ông yên tâm. Để tôi nói với Anonki.

Anonki, chủ nhà hàng Đa-nuýp dẫn xác lại. Nghe nói Văn Bình cần điện thoại, hắn cười teo toét và đứng sang bên:

– Mời ông. Điện thoại ở gần quày két.

Văn Bình uống cạn ly rượu rồi lững thững lại góc phòng. Phút quan trọng nhất trong thời gian công tác của chàng ở Mạc Tư Khoa sắp bắt đầu.

Vì, theo một kế hoạch định trước, chàng sẽ gọi dây nói để nhận chỉ thị tại nhà hàng Đa-nuýp, nhà hàng của mật vụ KGB. Và chàng phải gọi dây nói cho Sở Phát triển Ngoại thương Liên sô. Ai sẽ trao chỉ thị cho chàng? Trao chỉ thị bằng cách nào?

Lát nữa, chàng sẽ biết.

CHƯƠNG 2

THÂN BẠI, DANH LIỆT

Trước khi cầm ống nói. Văn Bình kín đáo nhìn quanh phòng ăn. Hầu hết thực khách đều là ngoại kiều. Đặc điểm của các tiệm ăn ở Mạc Tư Khoa là dường như chỉ phục vụ cho ngoại kiều, và giá cả đắt ngoài sức tưởng tượng. Đa-nuýp là tiệm ăn nhỏ mà còn đắt cắt cổ, không biết máy chém của Aragvi, tiệm ăn ngon nhất có nhạc bản xứ, tiệm Praha, nấu món Tiệp khắc, và khách sạn Bắc Kinh, tiệm ăn Tàu, còn sắt ngọt đến đâu nữa.

Trong số thực khách, chàng biết chắc có nhân viên KGB. Quản lý Anonki, và bồi bếp là nhân viên KGB cũng chưa đủ, KGB còn đặt thêm tai mắt nữa. Mật vụ sô viết nổi danh đông đảo nhất thế giới, nhưng cũng vụng về nhất thế giới. Nhìn thoáng qua, Văn Bình biết cô gái có bộ ngực vĩ đại ngồi gần cửa ra vào là nhân viên KGB. Mặt nàng có vẻ bí mật và nghiêm trọng, chốc chốc nàng lại quan sát thực khách, và mỗi khi nàng nhìn ai là dán cặp mắt dao cau vào, như thể muốn cắt đứt dây lưng quần của thiên hạ. Văn Bình chắt lưỡi nhè nhẹ. Chàng vốn có thiện cảm với phái yếu song cô gái này không chiếm được một phân vuông nào trong trái tim rộng mông mênh của chàng. Ngực nàng nhô cao một cách đồ sộ, nhưng chàng lại thấy nghẹt thở, hơn là rung động. Thật vậy, nếu cô gái ôm hôn, chàng sẽ bị đôi nhũ hoa khổng lồ của nàng đè bẹp lá phổi, và chàng sẽ nghẹt thở mà chết.

Dầu sao chàng cũng không quên tặng nàng một nụ cười thân mật. Cô gái không cười trả, mà chỉ nguýt chàng một cái dài rồi quay lưng lại, chao ôi, cái lưng đồ sộ như cái tủ đựng quần áo bằng gỗ lim.

Chàng áp điện thoại vào tai và xin sở Phát triển Ngoại thương. Thường lệ, tổng đài điện thoại ở Mạc Tư Khoa hoạt động chậm như sên, có khi hút gần hết nửa điếu thuốc mới gọi được một nha sở chính phủ đặt bên trong vòng rào bất khả xâm phạm, điện Cẩm Linh.

Đêm nay không hiểu sao tổng đài điện thoại lại phục vụ nhanh như máy điện tử. Trong chớp mắt, ở đầu dây đã có giọng nói thánh thót như nốt nhạc dương cầm của nữ đồng chí phụ tá giám đốc sở Phát triển Ngoại thương, mang cái tên hấp dẫn là Vêlana.

Văn Bình nói:

– Chào cô Vêlana. Kẻ nô lệ của cô đây.

Vêlana nhận ngay được giọng nói của Văn Bình:

– À, ông. Ông Kêvin. Ông chưa đi nghỉ ư?

– Trời, Mạc Tư Khoa ban đêm đẹp như thiên đường, làm sao tôi ngủ cho được!

– Vậy ông đến gặp đồng chí giám đốc đi!

– Tôi đang trên đường đến Sở đây. Tôi đang gọi cho cô từ nhà hàng Đa-nuýp.

– Ông tệ thật!

– Thưa cô … tôi chỉ uống rượu khai vị thôi, chứ chưa dám dùng gì hết. Vì cô đã cho phép …

– Vâng, tôi xin đợi ông. Nhưng ông nên ăn cho no, thật no thì hơn, vì lát nữa gặp tôi

ông sẽ không mời nữa.

– Khổ quá, tôi đã cam kết một lần rồi, và hồi nãy cô cũng đã ghi âm lời hứa của tôi …

– Vâng … hẹn ông lát nữa.

Vêlana cúp điện đàm. Văn Bình đảo mắt quanh phòng. Gã nhân viên KGB đang chúi mũi vào đĩa gà Côcadơ bất hủ, chất sữa nhờn bám đầy hai bên mép. Hắn ngẩng đầu lên, thấy chàng, vội đưa một ngón tay lên. Ngón tay hắn cũng đầy sữa sốt gà. Và như sợ Văn Bình trở lại chỗ ngồi ăn hết phần, hắn rón miếng gà lớn nhất đút gọn vào miệng nhai nhồm nhoàm. Món gà Côcadơ đã làm gã mật vụ quên phứt nhiệm vụ. Anonki đang bận đón tiếp một cặp du khách nam nữ mới bước vào nhà hàng. Người đàn bà mặc đồ binh phục nữ quân nhân đeo cấp hiệu thiếu tá, còn người đàn ông mặc đồ rằn ri, trên cầu vai những ngôi

sao thiếu tướng lóe sáng. Cặp du khách này từ Ba Lan tới nên Anonki xun xoe là phải. Vì gần đây Ba Lan đã nhích lại gần anh cả Liên sô. Cô gái mật vụ có bộ ngực đồ sộ ngồi án ngữ gần cửa ra vào vẫn quay lưng lại phía chàng …

Thật là may … Vì nếu họ quan sát Văn Bình từng li từng tí, họ sẽ thấy chàng ấn một ngón tay vào cần máy điện thoại, Vêlana đã cắt. Song chàng cũng phải cắt điện đàm để bảo đảm an toàn cho cuộc nói chuyện sắp tới.

Ngay sau khi điện đàm với sở Phát triển Ngoại thương được cúp, một tiếng nói khác vang lên trong ống nghe.

Đây cũng là giọng nữ lưu, nhưng không phải Vêlana. Nữ lưu này nói tiếng Mỹ đặc, chứng tỏ nàng là công dân Mỹ trăm phần trăm.

– Helô, ông bạn vàng, ông ăn món bò sờ-tờ-rô-gô-nốp[2] có ngon không?

Strogonoff là món phô-phi-lê Nga, xắt mỏng lét, chiên bơ với muối tiêu và ớt cay, trộn với lá hẹ cũng được chiên vàng sẵn. Thịt bò Nga là thịt bò dở nhất trên toàn hoàn cầu, con nào béo thì béo quá, mỡ phát ngấy, con nào gày thì gày quá, thịt bèo nhèo, và hầu hết đều dai như cao su. Bởi vậy du khách tây phương rất sợ món bò. Là kẻ sành ăn, Văn Bình còn sợ hơn nữa, vì cũng như các món Nga khác, món bò chiên này được nấu hằm bà lằng với sữa … chua.

Chẳng hiểu ông mãnh nào ở trung ương C.I.A. có cảm tình với bò trộn sữa đã dùng tiếng strogonoff làm đoạn đầu của

2 Strogonoff gần như là món bò độc nhất trong gia chánh Nga, nếu không kể món bitôkê, cũng bằng thịt bò. Đại để người Nga chỉ biết nấu thịt bò với sữa nên ăn chán phèo. Thay thế thịt bò, người ta thường ăn thịt gà, thịt heo, và nhất là thịt rừng và đồ biển.

mật khẩu. Văn Bình bèn đáp:

– Bất hủ. Gà Côcadơ là món ngon nhất.

Theo chỉ thị, sau khi trao đổi mật khẩu, Văn Bình vẫn tiếp tục nói chuyện y như thể kẻ đối thoại là nhân viên Sở Phát triển Ngoại thương. Vì vậy, chàng nói tiếp:

– Cô biết không? Tôi phải ăn món gà để mừng vụ ký thế ước với chính phủ Liên sô.

Giọng đàn bà ở đầu dây lảnh lót:

– Anh hãy nhớ kỹ những điều tôi sắp nói. Vai trò anh đang đóng là vai trò một công dân Mỹ ham tiền và ham sắc nên bị lôi kéo vào cạm bẫy của địch. KGB đã nắm vững hồ sơ về anh, nghĩa là về Kêvin; vì vậy bộ Ngoại thương mới nồng nhiệt mời anh qua Mạc Tư Khoa để ký một bản khế ước hậu hĩ, trong khi một số công ty quảng cáo khác chỉ đòi ít tiền hơn mà bị cho ra

rìa. Theo một nguồn tin đích xác, KGB sẽ tìm cách săng-ta anh, bắt anh làm việc cho họ. Anh chỉ trọ lại Mạc Tư Khoa một đêm trước khi lên đường đi Anbani nên chắc chắn kế hoạch săng-ta của họ sẽ được thực hiện nội trong đêm nay.

Một phái đoàn Trung Hoa cộng sản sắp ghé qua Mạc Tư Khoa trên đường đi Anbani ngày mai. Nguồi tin của chúng tôi cho biết là anh sẽ bị Bôkết éo buộc để "chơi" phái đoàn này một vố. "Chơi" ra sao, thú thật là chúng tôi chưa biết. Tôi nói hơi lâu rồi, bây giờ đến lượt anh. Anh cứ nói như hồi nãy đi.

Văn Bình nhún vai:

– Đồng chí giám đốc Bônkốp đã có mặt tại văn phòng chưa? Tôi buồn ngủ lắm rồi, cô Vêlana ơi!

– Hừ.. mới đó mà anh đã bắt bồ với

con bé Vêlana ở bộ Ngoại thương. Gái Liên sô như hoa hồng có gai đấy, ông bạn vàng ạ … KGB muốn mình "chơi" Quốc tế Tình báo Sở, thì anh liệu mà "chơi" lại, vì nếu tôi không lầm vụ này liên quan đến cả quyền lợi của Hoa Kỳ nữa.

Nghe cô gái ở đầu dây nhắc đi nhắc lại tiếng "chơi", Văn Bình nóng cả mặt. Chàng bèn buột miệng:

– "Chơi" nhiều như vậy, hơi mệt đó cô ạ!

Giọng nữ lưu bỗng gay gắt:

– Coi chừng. Chớ bép xép mà mất mạng. Thằng Anonki đang vểnh tai lên nghe đấy. Cá nhân tôi không sợ tài của anh đâu. Nếu anh muốn thử thì tháng tới chúng ta sẽ đấu với nhau ở Hoa Kỳ. Thôi, chào anh. Bôrết không phải là cá lòng tong như anh tưởng. Đừng vớ vẩn mà thân bại danh liệt đấy, ông

Kêvin đa tình và ngu ngốc!

Văn Bình định tuôn ra một tràng tính từ ghê gớm song người đẹp đầu dây đã tắt điện đàm.

Văn Bình thở dài gác điện thoại. Tiếng thở của chàng có hai nghĩa: đối với gã mật vụ KGB thì đó là chàng tiếc rẻ chưa được tâm sự đã đời với giai nhân của Sở Phát triển Ngoại thương, nhưng đối với bản thân thì đó là hối hận không chịu hỏi rõ ông Hoàng và C.I.A. về cô gái bí mật phụ trách "điện thoại" tại Mạc Tư Khoa.

Trước khi lên đường. Văn Bình chỉ được biết lờ mờ rằng C.I.A. có một hệ thống liên lạc an toàn và tân kỳ tại thủ đô Liên sô, nơi mà nhân viên mật vụ, phản gián còn đông hơn thường dân nữa. Đặc điểm của hệ thống này là nhân viên C.I.A. móc trộm máy điện thoại của họ vào đường dây của một số nhà hàng tiếp khách ngoại quốc. Và

nhân viên C.I.A. đã ngang nhiên hoạt động như vậy trong 5 năm trời, 5 năm trời dài đằng đẵng với hàng trăm điện đàm bí mật mà KGB không hay biết mảy may.

Khi Văn Bình quay lại ghế ngồi thì gã mật vụ đã ăn xong, đang ưỡn bụng, dựa lưng vào ghế, trước mặt chai rượu vốt-ka mới khui đã gần cạn. Hắn cười toe toét với chàng:

– Ngon quá!

Chàng đẩy đĩa gà sang bên. Gã mật vụ ngạc nhiên:

– Ơ kìa, ông chưa ăn gì cả … Ông dùng đi chứ, món này đắt lắm.

Văn Bình lắc đầu:

– Tôi no ứ rồi.

Hắn thè lưỡi liếm mép:

– Hoài của!

Chắc hắn định nói "hoài của, nếu biết ông chê tôi đã làm hết con gà". Vì vậy, Văn Bình cười duyên:

– Anh ăn nữa đi.

Hắn từ chối lấy lệ:

– Đâu được. Té ra tôi là đứa ăn tham.

– Tôi còn mắc bệnh ăn tham gấp mười anh nữa kia. Chẳng qua tôi no vì …

– Hiểu rồi. Ông no vì Vêlana … Trời, chẳng riêng gì ông, hàng trăm người đều mê con bé Vêlana.

– Anh cũng quen nàng?

– Ồ, hạng nhân viên cà tàng như tôi thì làm cách nào quen Vêlana được. Tôi chỉ biết nàng mà thôi. Tôi đã có dịp gặp nàng ba, bốn lần. Nàng đẹp kinh khủng. Hơi thở

lại thơm như được ướp nước hoa nữa … Nhưng ông ơi, ông đừng léo hánh đến mà khốn đấy.

– Nàng có ma thuật rút hết xương tủy đàn ông phải không?

– Đàn em chưa được diễm phúc nếm mùi nên không thể nói được. Sở dĩ ông không nên sơ múi với Vêlana vì nàng là vị hôn thê của đồng chí Bônkốp. Có mấy chú ti toe với nàng đã bị Bônkốp tống khứ đi Tây bá lợi Á ngắm tuyết.

– Bônkốp có thế lực đến thế kia ư?

– Vì em út của ông ta là ủy viên Trung ương Đảng, đặc trách an ninh.

– Như vậy có nghĩa là Bônkốp không còn trẻ nữa?

– Đúng, ông ta trạc 60, 65 gì đó. Râu tóc bạc phơ song cơ thể còn tráng kiện lắm.

Chả thế mà ông ta định cưới Vêlana làm vợ.

– Vêlana bao nhiêu tuổi?

– Chưa bằng nữa tuổi của đồng chí giám đốc Bônkốp.

– 25?

– Dường như còn ít hơn.

– Nàng trẻ như thế, Bônkốp ghen tuông là phải. Bao giờ nàng lên xe hoa, anh biết không?

– Đáng lẽ hôn lễ đã được cử hành từ đầu năm nay. Song phải đình hoãn vì Trung ương chưa cho phép.

– Trung ương nghĩ rất đúng. Ai lại cho phép lão già gần kề miệng lỗ vầy duyên với cô con gái tuổi xuân hơ hớ bao giờ?

– Ông hiểu lầm rồi. Ở bên Tây phương,

già chơi trống bỏi có lẽ là chuyện khác thường, dư luận đàm tiếu, nhưng ở nước tôi, đó là chuyện thông thường. Trung ương chưa cấp giấy phép cho Bônkốp vì nghe đâu một vài đồng chí ủy viên cũng có cảm tình sâu xa với Vêlana.

– Ha ha … vậy tôi phải phỗng tay trên của mấy đồng chí Trung ương Đảng mới được …

– Ấy chết … tôi nói bậy, ông cũng nói bậy. Thôi, ông đừng tiếp rượu thêm cho tôi nữa. Kẻo rượu vào lời ra, tôi phát biểu láo lếu rồi bỏ mạng sớm.

Anonki, quản lý nhà hàng, từ từ tiến lại. Bộ mặt của Anonki như có mãnh lực làm gã mật vụ KGB giã rượu. Hắn vội đứng dậy, lí nhí trong cuống họng:

– Mời ông đi.

Nghĩa là gã mật vụ sợ chàng thất thố

trước mặt Anonki nên giục chàng trả tiền. Theo thông lệ, các tiệm ăn và lữ quán ở Liên sô không có tiền buộc-boa. Người Nga cho rằng tiền thưởng làm giảm giá trị công nhân. Vả lại, bồi bếp lãnh lương Nhà nước như viên chức thì nhận buộc-boa cũng giống như ăn hối lộ. Song khi Văn Bình đặt mấy đồng rúp lẻ trên bàn thì gã bồi bàn vẫn cầm lấy bỏ vào túi như thường. Quản lý Anonki nhìn thấy vội vàng ngoảnh mặt đi. Hắn giả vờ mù là phải vì lát nữa số tiền thưởng nhỏ nhoi này cũng sẽ được chia cho hắn.

Bên ngoài lạnh như xé ruột. Văn Bình vẫn bách bộ trên vỉa hè, thay vì gọi tắc xi. Gã mật vụ không lẽo đẽo theo sau chàng như hồi nãy nữa mà đi song hàng với chàng một cách thân mật.

Sở Phát triển Ngoại thương của người đẹp Vêlana tọa lạc trong Tòa Nhà Văn

Hóa, một bin đinh 10 tầng đồ sộ gần Công trường đỏ.

Liên sô là xứ của sự tương phản lạ lùng. Từ ngày nhà độc tài họ Sít nằm xuống, những người kế vị tìm cách ve vãn dân chúng bằng kế hoạch xây cất nhà cửa tại thủ đô Mạc Tư Khoa. Hàng trăm bin đinh được mọc lên, kiến trúc tối tân, không thua kém Nữu Ước. Nhưng về tiện nghi thì còn thua kém Nữu Ước hàng trăm cây số. Có những chung cư vừa cắt băng khánh thành chưa kịp ở thì móng đã nứt rạn, nền nhà đổ nghiêng. Hầu hết đều gặp những khó chịu điên đầu về điện nước.

Tuy bề mặt thật tối tân, bề trong lại buồn như trấu cắn. Phòng tắm đều chung, thậm chí nhiều khi bếp cũng chung; vả lại ở nhiều bin-đinh, ba bốn gia đình phải chui rúc trong một gian phòng. Nhưng xét một cách khách quan thì các bin-đinh

Mạc Tư Khoa cũng hơn các bin-đinh Nữu Ước ở một điểm quan trọng: ấy là mặt tiền thường bít kín, người ở chung cư thường vào ra bằng cửa hậu để tránh bị tiếng động quấy rầy.

Văn Bình đã quen với cách xây cất sô viết nên không lộ vẻ bực mình khi thấy thang máy của một trụ sở chính thức như Tòa Nhà Văn Hóa khang trang lại nằm mọp một xó. Chàng mỉm cười trèo lên lầu 9 bằng cầu thang xi măng. Trèo cao như thế này thì khi gặp người đẹp Vêlana chàng đã phờ râu tôm. Bất giá chàng liên tưởng đến giai nhân. Biết đâu Vêlana chẳng đã ra lệnh cho nhân viên cúp điện thang máy, bắt chàng phải đổ bồ hôi và kiệt sức hầu làm chàng mất hứng thú.

Gã nhân viên KGB ngồi hút thuốc lá một mình ở tầng đưới. Văn Bình rủ hắn lên lầu song hắn từ chối. Sở Phát triển Ngoại

thương choán nửa tầng lầu. Văn Bình được dẫn đến văn phòng của Vêlana.

Chàng khựng người khi gặp nàng. Khi nghe tiếng nàng trong điện thoại, chàng đã biết nàng đẹp. Trí tưởng tượng phong phú của chàng đã tô điểm cho nàng đẹp thêm. Nhưng chàng không ngờ nàng lại đẹp đến thế. Nàng còn đẹp hơn cả trí tưởng tượng của chàng mô tả nữa.

Da nàng trắng sữa và mềm mại, thơm thơm như da đứa trẻ sơ sinh, nhìn thấy là muốn ngoạm một miếng. Tuy nhiên, nếu được phép ngoạm một miếng chàng sẽ không quan tâm đến làn da mặt ngó sen với đôi má lúm đồng tiền. Mà chàng sẽ ngoạm vào ngực nàng. Nàng mặc áo dạ rộng và dài, che kín từ cổ xuống quá đầu gối mà đường cong tuyệt mỹ của nàng còn phô trương được một cách quyến rũ, giá nàng

cởi bỏ áo choàng thì không hiểu ngực nàng còn quyến rũ đến đâu nữa.

Chàng vụt hiểu tại sao đồng chí da mồi tóc bạc Bônkốp muốn cưới nàng làm vợ và tại sao các đồng chí đầy quyền hành trong Ủy ban Trung Ương lại ngăn cản hôn lễ. Nếu nàng sinh sống ở Tây phương thì mỗi khi đi dạo phố nàng sẽ không mất tiền xe, hàng chục tắc xi sẽ nối đuôi nhau giành chở nàng không lấy tiền cho kỳ được. Nàng vào nhà hàng chủ nhân sẽ dọn đệ nhất thực đơn và kính cẩn mời nàng thưởng thức vì "sự hiện diện của quý cô đã làm cho tiệm ăn nổi tiếng". Một buổi chiều thứ bẩy đẹp trời nào đó, giai nhân tản bộ trên đường Tự Do, chắc chắn xe cộ sẽ đâm nhau cả chùm, vương tôn công tử sẽ lẽo đẽo theo nàng hàng đoàn dài giằng giặc khiến cảnh sát phải xử dụng hơi cay và dùi cui vì tưởng lầm biểu tình chống chính phủ …

Thấy chàng bước vào. Vêlana khoan thai đứng dậy, chia tay mời ngồi. Chàng cố hỏi nàng bằng giọng thật trong và bằng tiếng Nga thật đúng giọng:

– Vêlana?

Nàng ỏn ẻn:

– Vâng, chính tôi. Hân hạnh được gặp ông Kêvin. Mời ông ngồi đợi một lát.

– Cô đang bận việc?

– Vâng, lúc nào tôi cũng bận việc. Riêng đối với ông thì không. Sở dĩ tôi mời ông ngồi chờ là vì đồng chí giám đốc vừa đi khỏi. Đồng chí bộ trưởng gọi vào có chuyện cần.

– Rõ không may.

– Vâng, tôi cũng nghĩ như ông. Trước khi đi, đồng chí giám đốc nhờ tôi xin lỗi ông. Đó là trường hợp bất khả kháng. Đồng

chí giám đốc chỉ vắng mặt độ 15 phút đến nửa giờ thôi …

– Vì vậy tôi mới nói là không may.

– Ông nói gì? Ông muốn đồng chí giám đốc ở lại văn phòng ư?

– Trước khi đến đây, tôi nóng lòng muốn gặp ông Bônkốp. Nhưng bây giờ tôi đã nghĩ khác. Bônkốp chỉ vắng mặt từ 15 phút đến nửa giờ là điều không may cho tôi. Cô có cách nào yêu cầu Bônkốp đi luôn được không?

– Đi luôn? Ông muốn Bônkốp đi đâu? Và Bônkốp phải đi luôn như vậy để làm gì?

– Để làm gì tất cô đã hiểu.

Vừa nói Văn Bình vừa bước lại gần Vêlana. Nàng năn nỉ:

– Đừng ông. Bên ngoài có người gác.

Văn Bình cười tủm tỉm:

– Người gác cấm cô không được đứng gần khách hay sao?

– Không phải thế. Tôi chỉ sợ …

– Cô sợ Bônkốp?

– Tôi không có lý do gì để sợ đồng chí Bônkốp cả.

– Ồ, cô quên mất lý do quan trọng. Bônkốp là vị hôn phu của cô.

– Chà, ông mới đến Mạc Tư Khoa mà đã điều tra ra ngọn ngành … Vâng, ông nói đúng, song chỉ đúng phần nào. Tuần trước, Bônkốp là vị hôn phu của tôi, nhưng tuần này tôi đã từ chối dứt khoát.

– Nguyên nhân?

– Ông là người ngoại quốc, không nên tìm hiểu làm gì. Vả lại sáng mai ông đã từ

giã Mạc Tư Khoa. Biết thêm chừng nào chỉ khổ ông thêm chừng nấy.

– Tôi lại là người đàn ông thích khổ thật nhiều. Cô Vêlana, nếu tôi không lầm, cô có cảm tình với tôi. Cô cũng đã nhận lời đi ăn đêm với tôi …

– Vâng, tôi đã hứa, và tôi xin giữ lời. Nhưng ông chỉ có thể đưa tôi đi ăn sau khi ký kết khế ước với đồng chí Bônkốp.

– Chẳng cần ký kết gì nữa.

– Ông nên suy nghĩ lại. Bản khế ước sẽ mang lại cho ông cả trăm ngàn đô-la. Ông vượt đường xa từ Mỹ sang đây không phải để mời một cô thư ký đi ăn. Dầu sao ông …

– Cho dẫu bản khế ước sẽ biến tôi thành tỉ phú nhưng Rốc-kờ-fe-lơ tôi cũng không cần nữa. Được đi ăn với cô còn giá trị hơn bản khế ước gấp triệu lần.

– Tôi thành thật khuyên ông …

Văn Bình đã tiến sát người Vêlana. Nàng đứng lên, vẻ mặt hoảng hốt như người đàn bà ngoại tình sợ chồng bắt gặp:

– Em … em …

Nàng không kịp nói hết. Vì chàng đã ôm ngang eo ếch, kéo nàng vào người, và hôn thật mạnh vào đôi môi ươn ướt như tiết ra chất nhờn. Tiếng nói của cô gái Nga bị chìm trong hơi thở rồn rập. Như bị thôi miên nàng kiễng chân lên và đeo dính lấy chàng.

Tuy đang say sưa Văn Bình vẫn tỉnh táo. Chàng nghe xoạc một tiếng. Trong khi Vêlana đứng lên và kiễng chân để đón nhận cái hôn được thoải mái, hai vạt áo ba-đờ-suy của nàng bỗng nhiên bị kéo bật về phía sau, và để hở ra … làn da trắng phau phau.

Té ra cái áo choàng len là quần áo độc

nhất trên người nàng. Vêlana sợ cuống cuồng, gỡ tay chàng ra. Song chàng đã có đủ thời giờ quan sát tường tận.

Vêlana đẹp thật. Mặt nàng đã đẹp xuất phàm, thân thể nàng còn đẹp xuất phàm hơn nữa. Hồi nãy chàng đoán không sai: cái áo choàng len rộng dài không đủ che giấu những báu vật độc nhất vô nhị của tấm thân cân đối, nẩy nở, trắng trẻo và trơn tru đến cực độ.

Vêlana định khép hai tà áo để khỏi lõa lồ song Văn Binh đã luồn bàn tay vào trong, mở rộng ra. Và bàn tay êm ái của chàng đã nắm gọn lấy một bên nhũ hoa. Nàng đờ người ra trong cơn hoan lạc vô biên vì Văn Bình đã vận nội công truyền sức nóng vào ngực nàng.

Tuy vậy nàng vẫn giữ bình tĩnh để xô chàng ra và nói:

– Chết em rồi!

Văn Bình mỉm cười không đáp. Chàng hôn Vêlana một cách máy móc, không phải vì thành thật yêu nàng, mà chỉ để thử lại đáp số của bài toán an ninh. Vậy mà cứ chỉ máy móc này vẫn làm thớ thịt và đường gân trong người chàng run rẩy. Nếu chàng hôn nàng thành thật, không hiểu chàng còn run rẩy đến đâu nữa.

Chàng đã biết tại sao hai vạt áo ba-đờ-suy của nàng bị bật ra sau. Lệ thường, đàn bà mặc áo gài nút không kỹ thường bị lõa lồ như nàng mỗi khi đứng dậy bất thần. Hồi nãy chàng đã nhìn kỹ Vêlana từ trên xuống dưới. Đúng là nàng gài nút không cẩn thận. Song muốn tà áo tuột ra hai bên để lộ phân nửa thân thể trần truồng nàng phải móc sợ dây cao su từ khuy áo vào lưng ghế. Nàng kiễng chân, sợi dây phải căng ra … Và sau đó nó rời xuống sàn phòng.

Vêlana đã làm trò quỷ thuật ái tình một cách khéo léo. Nhưng nàng không ngờ điệp viên Văn Bình là một thanh niên khôn ngoan, và giàu kinh nghiệm. Trong khi hôn nàng, chàng đã nhìn thấy hai sợi dây cao su nhỏ xíu ở dưới chân ghế. Thì ra nàng đã cố tình cởi ba-đờ suy ra cho chàng "rửa mắt".

Thủ đoạn kiễng chân hôn để tuột nút áo lõa lồ này không còn là điều mới lạ đối với Văn Bình nữa. Nó đã được giảng dạy trong mọi trường gián điệp từ đông sang tây từ sau thế chiến thứ hai. Tuy đó là thủ đoạn cũ rích, người ta cũng vẫn tiếp tục dùng vì da thịt lồ lộ của người đàn bà đẹp thường có ma lực làm nam điệp viên quên hết kinh nghiệm an ninh.

Kỹ nghệ gián điệp hiện đại còn phát minh ra nhiều dụng cụ lường gạt kỳ lạ khác nữa trong khi ân ái. Văn Bình đã được cầm trong tay một dụng cụ kích thích bằng nửa

hộp quẹt, khi hôn đàn ông nữ điệp viên giấu gọn trong lòng bàn tay. Cái hộp tí hon phát ra một luồng điện nhẹ làm thân thể người đàn ông run lên từng đợt trong hoan lạc. Các hộp này có hai nút bấm, nhẹ và mạnh, nút nhẹ chỉ tạo ra sung sướng bình thường, nhưng nút nhẹ có thể nâng sự hoan lạc tới cao độ khiến cho[3] …

Văn Bình toan hôn Vêlana lần nữa song chuông điện thoại đặt trên bàn leng reng. Nàng có cớ chính đáng để cài lại nút áo và bước lại bàn. Đứng gần, Văn Bình nghe rõ mồn một tiếng nói trong điện thoại.

– Cô Vêlana hả?

Vêlana đáp:

– Vâng. Đồng chí giám đốc phải không?

---

3 Xin bạn đọc thân mến tha lỗi cho Người Thứ Tám đã phải bỏ lửng câu ở đây. Tác giả đã suy nghĩ rất lâu song đành chịu tội bất lực, không tìm nổi một cách hành văn nào thích hợp để diễn tả đúng sự kiện.

– Phải. Bônkốp đây. Ông Kêvin của công ty quảng cáo Hoa Kỳ Maxman đã đến văn phòng chưa?

– Thưa, mới đến xong.

– Phiền cô xin lỗi ông ta là tôi còn bận thảo luận một chuyện quan trọng với đồng chí bộ trưởng nên không trở về đúng hẹn.

– Thưa … đồng chí muốn hẹn lại đến mấy giờ? Tôi yêu cầu ông Kêvin trở lại gặp đồng chí vào sáng mai được không?

– Không được. Chuyến máy bay đi Anbani sẽ cất cánh rất sớm.

– Vậy thì xin hoãn đến chuyến sau.

– Cũng không được. Ông Kêvin phải gặp chính phủ Anbani nội ngày mai. Theo cô, liệu ông Kêvin có chịu ngồi chờ tôi tại văn phòng không?

Vêlana bịt ống nói, ngoảnh sang hỏi Văn Bình:

– Ông có nghe đồng chí giám đốc nói gì không?

Chàng lắc đầu:

– Không.

– Đồng chí giám đốc chưa thể trở về trong vòng nửa giờ.

– Ồ, tưởng gì … Tôi xin ngồi đợi.

– Muộn được không?

– Nếu có cô một bên, tôi có thể chờ cả một thế kỷ, không cần ăn uống và thở dưỡng khí.

– Hừ … ông là người đàn ông tán gái trơ trẽn nhất thế giới. Bây giờ ông hôn tôi, lát nữa ông lại hôn người đàn bà khác …

Văn Bình há miệng phản đối. Vêlana

suỵt một tiếng rồi mở ông nói:

– Thưa đồng chí, tôi vừa hỏi ông Kêvin. Ông ta bằng lòng ở lại đợi. Miễn hồ không muộn lắm. Vì đêm nay ông ta cần ngủ để lấy sức sáng mai lên đường.

Vêlana đã nói láo như quỷ. Văn Bình không hề đòi đi ngủ sớm. Song nàng đã liếc tình, miệng cười chúm chím.

Trong máy điện thoại, Bônkốp nói:

– Tôi cố xin về thật sớm. Chậm lắm là 45 phút đến một giờ nữa. Tuy nhiên, tôi cũng có thể về sớm hơn. Cô lấy rượu ra rót mời ông Kêvin uống.

Vêlana gác máy vào giá, ỏn ẻn:

– Ông có nghe đồng chí Bônkốp mời ông uống rượu không? Phải là thượng khách mới được trọng đãi như vậy. Bônkốp biết đâu rằng ông quá hỗn … Dám ôm hôn

cả vị hôn thê của đồng chí giám đốc …

– Ồ, cô đã từ hôn, rồi kia mà …

– Phải. Tôi đã từ hôn, nhưng đó không phải là lý đo để ông có quyền đụng đến tôi. Bônkốp là người đàn ông ghen nhất đời. Nếu biết ông hôn tôi Bônkốp sẽ không ký khế ước với ông nữa.

– Thì thôi.

– Ông đừng vội tưởng bở. Bônkốp đã lớn tuổi song rất giỏi võ. Ông sẽ bị Bônkốp hạ đo ván trong nháy mắt. Đó là chưa nói đến trường hợp đấu súng.

– Tôi bắn không đến nỗi xoàng.

– Nhưng ông làm gì có súng mà bắn xoàng hay không xoàng. Bônkốp luôn luôn đeo súng trong mình. Ông có hai tay không, trừ phi là vô địch quyền thuật hoặc thân thể được che bằng tôn sắt dầy mới hy vọng thoát chết.

– Được chết bên cô là ước nguyện của bọn đàn ông chúng tôi.

– Lại nói bậy nữa rồi. Ông Kêvin ơi, ông nên về khách sạn đi. Vì nếu ông ở lại đây, ông sẽ uống rượu, rồi ông sẽ tiếp tục hỗn với tôi, nửa chừng Bônkốp về thì mất mạng …

– Cám ơn cô.

– Ông không nghe lời thì thôi, tôi không khuyên can ông nữa. Bây giờ tôi pha rượu cho ông. Ông uống rượu gì nào? Vốt-ka nhé?

– Tôi đã bảo là cô cho uống gì cũng được mà …

– Giả sử tôi bỏ thuốc mê vào thì sao?

– Càng tốt.

– Ông liều thật. Tôi chưa hề gặp người đàn ông nào liều như ông. Ông yên tâm,

tôi sẽ không bỏ thuốc mê cho ông đâu. Ông chịu khó đợi một phút. Ông sẽ được thưởng thức một cốc-tay đặc biệt gọi là Balalaika. Ông đã dùng Balalaika lần nào chưa?

– Chưa.

Văn Bình nói dối. Dối với kẻ thần tửu như chàng thì trên trái đất chật hẹp này có thứ rượu nào mà chàng chưa biết. Vốt-ka là rượu ít được dùng để pha cốc-tay – quanh đi quẩn lại chỉ độ 20 cách pha – nên Văn Bình phải biết tới Balalaika. Đó là một loại cốc-tay ngọt, vốt-ka trộn với nước chanh vắt, rượu mùi Cointreau của Pháp, và uống với vài lát vỏ cam trong ly. Vốt-ka vốn nặng, người ta pha với rượu mùi để dễ uống và dễ say. Đàn ông tay mơ hoặc đàn bà yếu tim mà uống Balalaika thì cơ thể sẽ nổi nóng hừng hực … Tuy nhiên cốc-tay với vốt-ka còn một vài thứ dễ say hơn nữa. Một thứ thường được vương tôn công tử quốc

tế mời đàn bà đẹp uống để dễ bề lợi dụng mang cái tên đầy ý nghĩa là "xoắn ốc". Nó chỉ gồm vẻn vẹn vốt-ka với nước cam vắt và đường, thật nhiều đường … Uống vào là say bí tỉ, phụ nữ có bằng "tiết hạnh khả phong" cũng trở thành con thiêu thân tình ái cuồng loạn.

Văn Bình đã uống Balalaika nhiều lần. Chàng uống hàng chục ly song không hề say.

Vậy mà chàng đã cảm thấy choáng váng khi mới uống cạn ly cốc-tay đầu tiên do Vêlana bưng đến tận tay. Nàng tỏ vẻ ngạc nhiên:

– Trời, rượu say lắm, anh không nên uống luôn một hơi như vậy.

Văn Bình lè nhè:

– Say thú hơn không say. Em làm cho anh ly nữa đi.

Vêlana quay lại buýp-phê. Tủ rượu này được xây khuất trong tường, bên cạnh cái tủ lạnh nhỏ xíu, nàng bấm nút ở bàn giấy nó mới từ trong tường hiện ra Văn phòng của viên giám đốc Phát triển Ngoại thương đã được trang bị đầy đủ tiện nghi du hí. Văn Bình chợt nhớ đến hàng chục, hàng trăm người ngoại quốc đã bước vào văn phòng này, và trò truyện … uống rượu với Vêlana. Họ đã sa bẫy KGB một cách ngu dại. Vêlana quả là người đàn bà nguy hiểm …

Căn cứ vào sự choáng váng, Văn Bình biết là Vêlana đã lén bỏ thuốc vào rượu. Chắc nàng không bỏ thuốc độc, vì nếu cần giết chàng mật vụ sô viết đã có nhiều phương pháp hợp pháp khác. Nàng cũng không bỏ thuốc mê. Vì KGB muốn chàng tỉnh táo …

Nghĩa là Vêlana đã bỏ thuốc khích dâm

vào cốc-tay. Nhiều loại thuốc khích dâm được bầy bán trên thị trường, có thứ chỉ khêu gợi nhẹ nhàng, êm ái, nhưng cũng có thứ biến nạn nhân thành con hổ đói, bất chấp khó khăn và luân lý. Nạn nhân có thể đỏ mặt, tía tai, lồng lộn la het, xé toang quần áo và hấp tấp dở trò tồi bại.

Văn Bình đã quen với một số thuốc khích dâm. Đối với thứ nhẹ, chàng coi như không vì ban Chuyên Môn của Sở đã tiêm sẵn kháng tố thích hợp cho chàng, đề phòng trường hợp bị đối phương lừa uống. Nhưng chàng chưa quen với thuốc khích dâm nặng do các cơ quan gián điệp đặc biệt chế tạo.

Mới uống khỏi miệng Văn Bình đã nhức đầu, hoa mắt, tay chân run rẩy, nếu thuốc ngấm vào máu không biết chàng phản ứng ra sao nữa. Vì vậy chàng phải đòi thêm ly thứ hai để có đủ thời giờ đối phó.

Vêlana vừa xây lưng lại chàng đã vuôn vai, hít thật nhiều dưỡng khí vào phổi, rồi bất thần nhịn thở, chĩa ngón tay luồn vào trong áo, thọc vào giải mê huyệt ở dưới nách, gần huyệt Ta-pao, một trong những huyệt của Thiếu lâm quyền, đụng vào nạn nhân phải bất tỉnh. Giải mê huyệt chỉ cách huyệt ta-pao một phân tây, ngón tay điểm trệch một chút là sẽ gây ra tác dụng trái ngược. Tác dụng của nguyệt ta-pao là kích thích một số hạch tố trong cơ thể để tiết ra chất giải độc, đồng thời kích thích thần kinh hệ để giữ cho ngũ quan được tỉnh táo.

Thuật sự giải mê này là một trong một số rất ít bí pháp của Thiếu lâm quyền được truyền lại cho hậu sinh. Phải là võ sư am tường vị trí huyệt thống trên cơ thể, và nhất là cứ khôi về môn atémi mới có thể tự giải mê nổi.

Văn Bình cảm thấy một luồng khí lạnh

từ lục phủ ngũ tạng tỏa ra, đẩy lui chất nóng vừa dâng lên. Phép giải mê của chàng đã bắt đầu hiệu nghiệm.

Chàng thở thán khí bị giữ lại trong phổi ra từ từ. Vừa khi ấy Vêlana pha xong cốc-tay thứ nhì. Nàng đưa rượu cho chàng, giọng khẩn khoản:

– Anh không nên uông nữa thì hơn. Vì anh cần giữ cho thật bình tĩnh để nói chuyện với đồng chí giám đốc.

Văn Bình nhìn đảo quanh phòng. Phòng giấy của Vêlana có ba cửa. Cửa lớn nhất mở ra ngoài hành lang. Đó là lối ra vào. Hồi nãy Văn Bình vào bằng cửa này. Cửa thứ hai, nhỏ hơn, mở vào phòng giấy của giám đốc Bônkốp.

Cửa thứ ba, nhỏ hơn nữa, ở bên trái được mở phân nửa. Văn Bình nhìn thấy một cái giường thấp, trải nệm trắng tinh. Hầu

hết văn phòng cán bộ cao cấp trong chính quyền sô viết đều được kèm theo một căn phòng nhỏ như vậy. Riêng nhà độc tài Sít-ta-Lin có đến hai ba phòng kê sẵn giường tủ cạnh văn phòng làm việc để có thể tiếp hai ba người đẹp cùng một lúc. Trên nguyên tắc, căn phòng nhỏ này được dùng làm nơi ngả lưng buổi trưa hoặc ban đêm. Cán bộ cao cấp thường làm việc không kể giờ giấc, ban đêm thường ngủ lại sở nên căn phòng xép có giường nệm đầy đủ không phải là chuyện lạ. Nhưng trên thực tế, họ đã dùng căn phòng xép làm nơi hò hẹn thuận tiện, nữ thư ký và giám đốc có thể mang nhau vào đó ân ái dễ dàng. Vêlana đã cố tình mở cánh cửa này cho Văn Bình nhìn thấy giường nệm bên trong.

Văn Bình đã đoán thấy những việc sẽ xảy ra trong những phút sắp tới. Thuốc khích dâm làm chàng điên cuồng, chàng sẽ xông đến, ôm đại lấy nàng, dùng sức mạnh

bắt nàng tuân theo, rồi làm tình một cách vội vàng như người bị ma đuổi. Tuy nhiên, diễn biến của tâm trạng này phải kéo dài từ 5 đến 7 phút đồng hồ. Trong khoảng thời gian ấy Văn Bình còn có thể chơi xỏ KGB và nhất là anh chàng Bônkốp hay ghen một vố đau điếng.

Văn Bình biết trước là Vêlana chỉ cưỡng lại lấy lệ. Nàng sẽ mặc cho chàng ném lên giường ngủ. Nàng chỉ mặc cái áo ba-đờ-suy duy nhất, chàng sẽ không gặp khó khăn trong cố gắng bẻ khóa động đào. Nếu tay chân chàng lóng cóng, nàng còn có thể giúp cháng đốt cháy giai đoạn nữa …

Đến giây phút đồng hồ quyết định, nhân viên KGB sẽ ập vào với máy ảnh trên tay. Và chàng trở thành con bài ngoan ngoãn của họ …

Chàng đã quan sát khắp phòng. Chắc chắn là căn phòng có máy ghi âm bí mật,

nhưng không có máy chụp hình bí mật. Có lẽ họ đang chờ đợi bên ngoài, hoặc ở phòng bên. Vêlana sẽ bấm nút chuông báo hiệu … Muốn qua mặt KGB, Văn Bình phải hành động trước 5 phút.

Trước hết, chàng phải chinh phục Vêlana. Uống xong ly cốc-tay thứ hai, chàng ôm nàng hôn. Dầu trái tim nàng là sắt nguội, dầu nàng tốt nghiệp thủ khoa khóa phòng ngự ái tình của KGB, nàng vẫn không thể dửng dưng được trước đợt tấn công vũ bão của Văn Bình. Vì nghệ thuật quyến rũ của Văn Bình đã đạt đến mức siêu quần bạt tụy.

Cái hôn kỳ lạ của chàng chạm vào da thịt của nàng, manh như tiếng sét. Nàng bị choáng váng. Nhưng không phải là choáng váng mệt mỏi. Mà là choáng váng say sưa. Cảm giác tê mê làm nàng mất hẳn ý niệm thời gian.

Chàng hất tung cái áo choàng của nàng

ra. Nàng nằm dài trên giường, cánh mũi phập phồng. Đang ở vị trí tấn công, Vêlana bị tụt xuống vị trí phòng thủ. Chàng thấy nàng từ từ luồn cánh tay trần lại gần cái bàn đêm.

Thì ra nút điện được ẩn trên bàn đêm gần ngọn đèn sáng xanh thoải mái …

Ngón tay của Vêlana gần chạm nút chuông thì Văn Bình lại cúi xuống hôn nữa. Da thịt chàng dính chặt da thịt nàng. Nàng đờ ra. Chàng kéo bàn tay nàng, bắt tréo sau gáy chàng. Chàng nghe rõ hơi thở hổn hển của Vêlana. Nàng cố chống lại sự cám dỗ ghê gớm.

Nhưng vô ích.

Chàng đã toàn thắng. Pháo đài kiên cố nhất của Vêlana đã bị Văn Bình chiếm giữ.

Nàng rên những tiếng nhỏ. Thời gian trôi qua chầm chậm. 3 phút … 5 phút …10

phút … Chàng bèn nhấc cánh tay tê liệt của nàng đặt lên trên nút chuông ngầm.

Mặt chàng sát gần mặt nàng … Chàng giả vờ như đang mê mệt truy hoan. Nhưng chàng vẫn nghe tiếng cửa phòng mở ra, tiếng chân người rón rén rồi tiếng rè rè của máy quay phim.

Rồi tiếng quát:

– Đồ khốn kiếp!

Đó là tiếng quát của giám đốc Bônkốp.

Đang lâng lâng trên nệm cao su êm ái, cánh mũi phập phồng như vừa hít bạch phiến nguyên chất, Vêlana vội vùng dậy. Tiếng quát của Bônkốp giáng vào tai nàng như tiếng sét. Mắt nàng mở choàng trong sự kinh hãi. Nàng quờ lấy áo dạ, mặc vào người như thể sợ Bônkốp nhìn thấy thân thể lõa lồ.

Trên nguyên tắc. Bônkốp dùng danh từ "đồ khốn kiếp" để gọi Văn Bình. Tuy nhiên, căn cứ vào luồng nhỡn tuyến đỏ ngầu của Bônkốp, chàng biết hắn muốn chửi rủa Vêlana. Thái độ kinh hãi khác thường của Vêlana cũng như sự giận dữ ghê gớm của Bônkốp không làm Văn Bình sửng sốt. Chàng đã đoán được sự việc sẽ xảy ra như vậy. Chàng đã dụng tâm đùa lỡm mật vụ KGB.

Theo lệnh KGB, Vêlana phải quyến rũ Văn Bình ngay trong phòng giấy nhân khi giám đốc đi vắng. Nhưng nàng chỉ được phép chiều chuộng Văn Bình đến một mức độ nào đó thôi. KGB không ngờ … và chính Vêlana nữa cũng không ngờ …

Bônkốp tin tưởng Vêlana có đủ bản lãnh để gợi tình Văn Bình mà không bị lưới tình bủa vây. Nhưng trên thực tế, nàng đã dâng hiến ngoan ngoãn cho kẻ đàn ông lạ.

Đến khi phái đoàn KGB ập vào để bắt quả tang thì đã muộn.

Dĩ nhiên, nhiếp ảnh viên đã thu được vào phim nhựa những tấm hình giật gân, với hai diễn viên hoàn toàn khỏa thân, đang làm cái trò mà giới bình dân gọi là "trò con heo". Nhưng nếu KGB trù tính bắt quả tang Văn Bình ở ngay phút sửa soạn thì Văn Bình đã khôn ngoan đi trước 10 phút.

Xôi hỏng bỏng không, Bônkốp chỉ được chứng kiến màn kịch kết thúc.

Mặc áo xong Vêlana run cầm cập bước xuống đất. Bônkốp sừng sộ tiến đến gần Văn Bình:

– Anh là Kêvin, quốc tịch Mỹ?

Lúc ấy Văn Bình còn trần như nhộng. Không mảnh vải nào trên người, chàng còn hấp dẫn hơn khi mặc quần áo rất nhiều. Thân hình nẩy nở đều đặn, và vẻ trai tráng

đầy cường lực của chàng trái ngược lại với sắc diện già nua, còm cõi của đồng chí giám đốc Bônkốp. Hắn đang tức giận cực độ song bản năng chuyên viên điệp báo đã giúp hắn giữ được bình tĩnh. Văn Bình lại cố ý trêu chọc hắn bằng cách vươn vai lừng khừng, miệng tủm tỉm cười, như thể coi hắn là đồ bỏ.

Lẽ ra phải mặc quần trước Văn Bình lại khệnh khạng vờ lấy cái cà-vạt mở nút từ từ, rồi kéo cái sơ-mi vắt ở đầu giường lại gần người. Bônkốp thét lớn gần hụt hơi:

– Phải anh là Kêvin không?

Văn Bình điềm nhiên đáp:

– Không lẽ tôi là Bônkốp.

Bônkốp vung tay toan đánh:

– Đừng hỗn. Tôi sẽ vả anh rụng răng.

Văn Bình ngước mặt nhìn hắn:

– Thành thật khuyên anh không nên đụng đến tôi. Tôi còn trẻ. Lại khỏe hơn anh nhiều. Anh đánh tôi, bắt buộc tôi phải đánh lại, và khi ấy, kẻ rụng răng sẽ không phải là tôi.

Bônkốp tát trái Văn Bình một cái thật mạnh. Văn Bình né tránh dễ dàng. Bônkốp rượt theo. Văn Bình vứt áo sơ-mi xuống giường đứng dậy. Một lần nữa Bônkốp lại hụt. Hắn rút khẩu súng lục trong người ra, lên đạn kêu soạch:

– Mời đồng chí bắn đi?

Bônkốp gầm lên:

– À mày đã ngủ với Vêlana mà còn lên giọng hàm hồ. Để tao cho mày một phát …

Nhưng một khẩu lệnh khô khan đã nổi lên:

– Bỏ súng xuống, Bônkốp.

Bônkốp còn trù trừ thì tiếng nói kẻ cả lại tiếp:

– Bônkốp, yêu cầu đồng chí bỏ súng xuống. Đồng chí không được trái lệnh.

Người vừa ra lệnh cho Bônkốp, giám đốc sở phát triển Ngoại thương là gã đàn ông gày gò, xanh xao, tay xách cái máy quay phim Eumig. Hắn là nhiếp ảnh viên vừa quay cuốn phim "trò con heo".

CHƯƠNG 3

BÓNG MA

Trong hàng ngũ điệp báo cộng sản, nhiều chuyện tréo cẳng ngỗng thường xảy ra. Giám đốc công sở nhiều khi chỉ là nhân viên của thư ký đánh máy. Tài xế riêng của ông đại sứ ở hải ngoại đều là sĩ quan cấp tá, có quyền lấn át đệ nhất tham vụ, tùy viên quân sự. Lại có trường hợp gã gác cửa sứ quán ra lệnh cho ông đại sứ nữa …

Vì vậy Văn Bình không ngạc nhiên khi thấy Bônkốp nguội ngay cơn nóng giận, tuân lệnh gã thợ chụp hình có bộ mã quê mùa như người miền quê mới đến thủ đô Mạc Tư Khoa lần thứ nhất. Tuy nhiên Bônkốp còn tiếc rẻ:

– Đồng chí nghĩ coi … tôi là kẻ thiệt hại nhất.

Gã chụp hình nghiêm giọng:

– Tất cả chúng ta có bổn phận quên quyền lợi riêng để phục vụ quyền lợi chung.

Rồi ngoảnh về phía Văn Bình:

– Anh mặc quần áo vào đi.

Văn Bình nhún vai:

– Tôi phải để như thế này cho anh chụp chứ! Mặc quần áo sao tiện?

Gã chụp hình nhe hàm răng sún:

– Xong rồi. Tôi chụp hết một cuộn. In ra, anh ngắm hàng tuần cũng chưa hết. Văn Bình khoác áo sơ-mi.

Bônkốp chỉ cái quần:

– Không, cái này trước.

Văn Bình nghiêng mặt:

– Mỗi người có một thói quen riêng. Thói quen riêng của tôi là mặc áo trước, quần sau.

Bônkốp nghiến răng ken két:

– Tiếc là tôi chưa nện được anh một trận. Nhưng lát nữa, anh sẽ thấy.

– Ha, ha … anh lại đe dọa nữa. Vêlana là gì của anh? Vợ của anh hả?

– Không.

– Thì vợ chưa cưới cũng thế. Nhưng anh ơi, Vêlana vừa tâm sự với tôi là nàng

đã từ hôn với anh. Anh già như ông cụ 80, thân thể lại bèo nhèo trừ khi là điên Vêlana mới nhận làm vợ anh.

Bônkốp quát:

– Câm miệng.

Văn Bình đáp xỏ xiên:

– Anh phải vả tôi gẫy hai hàm răng thì may ra tôi mới câm miệng được. Anh nghĩ xem … Vêlana thơm ngon như vậy, tôi được Diễm phúc làm tình với nàng nên tôi phải nói thật nhiều để cho thiên hạ thèm thuồng. Tội nghiệp cho anh … đường đường là chồng chưa cưới mà bị người khác phỗng tay trên.

Văn Bình cố ý dồn tình địch vào thế kẹt. Và hắn đã mắc mưu chàng một cách xuẩn động. Quên cả mệnh lệnh của gã chụp hình, Bônkốp chụp lấy cái đĩa sứ đựng tàn thuốc trên bàn giáng mạnh vào đầu chàng.

Chàng đã nhìn thấy cử chỉ liều lĩnh của hắn. Giá không nhìn thấy chàng vẫn có thể né kịp bằng cách đón nghe tiếng gió. Song chàng đứng yên. Đứng yên để nhận đòn ghen của Bônkốp.

Cho dẫu Bônkốp tấn công bằng một vật kim khí nặng Văn Bình vẫn không bị hề hấn. Đầu chàng đã biến thành khối thép sau nhiều năm tập luyện công phu. Khi cần chàng có thể húc đổ một bức tường dầy, huống hồ cái đĩa sứ chỉ nặng non một kí.

Hàng chục mảnh sứ rơi tung tóe trên nền phòng. Văn Bình rú lên một tiếng, loạng choạng một vài giây đồng hồ rồi ngã nhào vào chân giường. Vêlana hét lớn:

– Trời ơi, anh giết mất Kêvin rồi!

Tiếng kêu hốt hoảng của gã chụp hình cũng vang lên một lượt. Ba nhân viên mật vụ sô viết đều không ngờ được rằng Văn

Bình đã đóng kịch. Chàng ngã sát vào chân giường, và giả vờ bất tỉnh để có thể quan sát và nghe ngóng những việc sắp xảy ra.

Vêlana chạy lại thì Bônkốp hùng hồ giơ tay chặn:

– Cô đi đâu? Cô định cứu thằng khốn nạn này phải không?

Vêlana xô hắn ra:

– Anh không có quyền gì cả. Tôi chỉ vâng lệnh đồng chí Khơrút.

Té ra gã chụp hình là Khơrút.

Khơrút cúi xuống nhìn mặc Văn Bình rồi cầm tay chàng lên bắt mạch. Cặp mắt lo lắng, Vêlana hỏi:

– Hắn có nguy đến tính mạng không, đồng chí?

Khơrút lắc đầu.

– Không sao. Chỉ ngất đi 5, 10 phút mà thôi.

Bônkốp chỉ mặt Vêlana:

– Giờ đây tôi đã hiểu rõ lòng dạ của cô. Hắn là kẻ thù mà cô lại mong cho hắn sống. Còn tôi, cô lại mong cho tôi chết. Phải rồi, tôi đã …

Vêlana cắt lời Bônkốp:

– Anh nói nhiều quá.

– Tại sao cô dám cấm tôi nói sự thật. Chẳng qua cô đã ngủ với hắn. Xác thịt của hắn đã làm cô mê mẩn, quên cả nhiệm vụ.

Khơrút nổi cáu:

– Tôi yêu cầu hai đồng chí một lần cuối cùng. Đây không phải là nơi để chúng ta cãi lộn.

Vêlana nói mát:

– Đồng chí quên rằng đây là văn phòng của ông giám đốc Sở Phát triển Ngoại thương. Tôi chỉ là thư ký quèn, còn đồng chí cũng chỉ là phụ tá kỹ thuật.

Bônkốp xấn đến:

– A, cô Vêlana dám mỉa mai tôi. Tôi không thể chịu nhục được nữa. Phải đánh cho cô một trận, đến đâu thì đến.

Hắn tát vào giữa mặt Vêlana. Nàng ngã ngồi xuống nệm, máu mũi chảy ròng ròng. Khorút vội tóm lấy cánh tay của Bônkốp, bẻ quặt ra sau lưng. Bản tâm của Khorút là cản ngăn Bônkốp đánh tiếp. Nhưng trong cơn giận dữ mù quáng Bônkốp lại tưởng lầm Khorút về hùa với Vêlana để khiêu khích hắn.

Không kịp nghĩ phải trái Bônkốp tống cùi trỏ vào yết hầu Khorút. Vì khinh thường, vì không ngờ Bônkốp dám đánh cả mình, Khorút tránh đòn không kịp. Lãnh cái cùi

trỏ xương xẩu vào cuống họng Khorút đau điếng, mắt đổ đom đóm. Hắn vịn lấy mặt bàn cho khỏi ngã, miệng bai bải:

– Bônkốp giỏi thật! Bônkốp giỏi thật!

Đang lau máu mũi Vêlana vứt khăn mù-soa xuống đất. Nàng đứng dậy chạy nhanh ra cửa. Bônkốp chặn nàng lại, giọng đe dọa:

– Trốn đi đâu?

Vêlana quắc mắt:

– Anh vừa phạm một tội không thể tha thứ. Tội hành hung thượng cấp. Tôi chạy sang phòng bên gọi điện thoại.

– A, mày gọi điện thoại cho sứ quán Mỹ! Được lắm, mày báo tin cho bọn C.I.A. để giải thoát thằng tình nhân của mày … Sống với mày đã lâu mà tao không dè.. đồ đĩ …đồ phản Đảng …

Vẻ kinh hãi trên khôn mặt nhu mì của Vêlana vụt tan biến. Nàng không còn kinh hãi nữa. Nàng cũng không còn nhu mì như thường lệ nữa. Nàng đã hiện nguyên hình ác phụ KGB. Bônkốp vừa dứt câu nàng đã xông tới, chĩa ngón tay sắc nhọn tua tủa vào người hắn. Bônkốp bị nàng cào cấu tóe máu vội nhảy lùi. Nhưng nàng đã nhào theo. Móng tay nàng đâm vào mặt Bônkốp.

Nạn nhân rú lên. Máu đỏ làm Vêlana tăng thêm dữ tợn. Nàng lồng lộn như con hổ cái bị thương, mười đầu móng tay đua nhau thọc sâu vào da thịt Bônkốp.

Khorút đã đứng dậy. Hắn cười nhạt khi thấy Bônkốp bị Vêlana tấn công tới tấp. Vừa khi ấy cửa phòng mở toang.

Một người đàn ông đầu hói, thấp lùn bước vào. Tháp tùng là hai vệ sĩ, súng lục đeo trễ ở thắt lưng. Văn Bình thè lưỡi liếm giọt nước vô hình ở mép. Chàng cảm thấy

nhột nhạt. Vì người đàn ông đầu hói, thấp lùn kia là hung thần bậc nhất của cơ sở Phản gián Liên sô.

Tên hắn là Bôrết.

Bôrết trạc 55, bề cao cũng như bề ngang giống như cựu thủ tướng Kút-Sép. Họ Kút nổi tiếng về cái bụng, vòng lưng của Bôrết cũng lớn không kém. Khuôn mặt Bôrết cũng không khác khuôn mặt Kút-Sép là bao, chỉ khác là hắn trẻ hơn, và có vẻ hiền hơn. Vậy mà hắn lại là thủ lãnh Phản gián độc ác nhất nhì thế giới.

Bôrết xuất thân là một thẩm sát viên mật vụ ở miền đông nam Liên sô. Năm 25 tuổi, hắn đã được cấp trên để ý nhờ đặc tài về tra tấn phạm nhân. Toàn thể những người đã qua phòng thẩm cung của Bôrết đều nhận tội. Đáng kể hơn nữa là Bôrết muốn họ thú những gì họ đều hạ bút ký răm rắp.

Bôrết không tra tấn bằng roi vọt, nhổ móng chân móng tay, đốt da thịt, châm kim nhọn, trấn nước, chận tảng đá nặng trên ngực, nghĩa là những phương pháp cổ xưa, lưu lại khá nhiều thương tích. Bôrết chỉ dùng một dụng cụ quen thuộc: máy quay điện.

Tra điện là một phát minh ghê sợ của thế kỷ 20. Hầu hết quốc gia đều áp dụng phương pháp tra điện. Tuy nhiên, cừ khôi nhất về kỹ thuật tra điện chỉ có hai người. Người thứ nhất là Lômbila, phụ trách Công an Đặc vụ tại Á căn đình dưới thời Tổng thống Peron. Người thứ hai là viên giám đốc công an của Tổng thống Môrinigô ở Paraquay[4].

Nhưng so sánh với Bôrết thì họ mới là

4 Lombilla và viên giám đốc công an xứ Paraguay này là hai nhân vật có thật. Bác sĩ Alberto Caride đã mục kích những cuộc tra điện của Lombilla. Lombilla dọa giết nên Caride không dám tiết lộ. Mãi sau ngày Caride qua Mỹ tị nạn và Tổng thống Juan Peron bị hạ bệ. Caride mới tố cáo trước công luận năm châu.

học trò. Vì Lômbila mở đầu cuộc tra tấn bằng cách đánh nạn nhân thừa sống thiếu chết, rồi trói cứng vào bàn, dùng kim điện châm chích khắp thân thể. Viên giám đốc công an xứ Paraquay còn cho nhận đầu nạn nhân vào thùng nước lạnh ngắt, bắt uống đến phình bụng rồi dùng dùi cui gỗ cứng đánh vào bụng cho mửa hết nước ra.

Tra điện nạn nhân, Bôrết chỉ cần một căn phòng nhỏ không có cửa sổ, một ngọn đèn ngàn nến treo trên trần, dọi xuống cái bàn sắt dài, trên đó nạn nhân bị trói còng queo như khúc dồi. Sở dĩ Bôrết đạt được kết quả mỹ mãn là nhờ hắn có một nghệ thuật riêng. Cái máy quay điện của hắn cũng khác hẳn những loại máy thường dùng. Bôrết giữ kín nghệ thuật quay điện cũng như cách chế tạo máy điện. Chỉ biết rằng hắn đã tra điện ai là người ấy phải đầu hàng trong vòng một ngày một đêm.

Vì đặc tài có một không hai này Bôrết được thăng chức và thuyên chuyển về trung ương Mạc Tư Khoa. Thời gian qua, hắn đã trở thành thủ lảnh Phản gián xuất sắc và được điện Cẩm Linh tin cậy.

Văn Bình chưa gặp mặt Bôrết lần nào; tuy nhiên hắn lại thân thuộc với chàng hơn ai hết trong số các tinh hoa điệp báo của thế giới Nga-Hoa. Chàng biết hắn nặng 108 kí mặc dầu bề cao chỉ hơn 1m6. Cao 1m6 là quá lùn đối với tiêu chuẩn tây phương, nhưng dường như ông Trời đã oái oăm nặn ra những con người thật lùn để giao cho những công việc thật lớn. Nhà độc tài Sít-ta-Lin cũng chỉ cao hơn 1m60. Kút-Sép, cũng như Hít-le. Nã phá Luân cũng chẳng cao hơn Bôrết là bao.

Bôrết là một khối thịt nặng nề mà khi động dụng lại xoay chuyển nhanh nhẹn không kém thanh niên có thân thể cân đối.

Lý do là Bôrết giỏi săm-bô, môn võ truyền thống của dân tộc Nga la tư. Võ săm-bô chỉ chuyên về hai tay, Bôrết theo học chuyên cần từ hồi nhỏ nên có thể giết người bằng cái tát nhẹ. Sư phụ của Bôrết là một ông già sống đến 130 tuổi mới chết. Ông sống ở vùng núi Côcadơ nơi có nhiều người thọ nhất thế giới, nhờ khí hậu, thổ ngơi thích hợp, và cũng nhờ trèo núi quanh năm. Trong những năm trèo núi, sư phụ của Bôrết đã học được bí thuật chạy nhảy của loài vượn, một giống vượn khác thường, nặng gấp đôi người mà cử động lại nhanh hơn người. Bôrết đã được sư phụ truyền lại bí quyết này.

Một hôm, ông Hoàng đã cho Văn Bình biết một số chi tiết cặn kẽ về võ thuật của Bôrết.

Gặp hắn, anh nên thận trọng "lời ông Hoàng", anh đừng tưởng hắn mập như cái

chum nước mà tiến thoái chậm chạp đâu. Khi cần, hắn có thể tấn công thần tốc. Sự nhanh nhẹn này hợp với sức nặng quá khổ đã biến hắn thành một võ sĩ đáng gờm. Sớm muộn anh sẽ phải đối đầu với hắn. Nếu kh-inh thường, anh sẽ mất mạng như chơi.

Một số điệp viên Anh-Mỹ đã mất mạng vì tính toán sai lầm. Thùng nước lèo khổng lồ của hắn chứa đựng một mãnh lực ghê gớm. Hắn thường có thói quen lừa cho đối phương húc đầu vào bụng rồi thót lại khiến đầu đối phương bị dính chặt. Hắn chỉ cần giáng bàn tay xuống. Xương sọ rắn như sắt cũng vỡ tan.

Tuy nhiên, sức mạnh của hắn cũng chưa nguy hiểm bằng mưu lược thần sầu. Trong đám thủ lãnh điệp báo cộng sản còn sống, Bôrết là người có nhiều mưu lược nhất.

Hôm ấy, ông tổng giám đốc đã cho Văn Bình coi cuốn an-bom đặc biệt dán toàn hình Bôrết. Yếu điểm số một của giới điều khiển điệp báo quốc tế là đàn bà. Hầu hết đều lụy về sắc đẹp. Nhưng Bôrết lại hoàn toàn dửng dưng trước sắc đẹp. Hắn còn sống độc thân. Dưới trướng hắn có hàng trăm cô gái ngon lành song hắn không thèm quan tâm tới. Dường như thần kinh hệ của Bôrết thiếu hẳn những bộ phận gây ra sự rung động trước sắc đẹp.

Không rõ vì tình cờ hay cố ý (Văn Bình tin là ông Hoàng cố ý) mà hôm nay Văn Bình chạm trán Bôrết tại Mạc Tư Khoa.

Bôrết khệnh khạng bước vào, trên miệng chễm chện một điếu xì-gà Ha-van to tướng. Bôrết giống thủ tướng Sớc-sin của Anh quốc ở điểm luôn luôn ngậm xì-ga và là xì-gà không cháy. Người ta không thấy Bôrết hút xì-gà bao giờ mặc dầu hộp xì-

ga đắt tiền và cái quẹt máy vàng khối luôn luôn nằm sẵn trong túi. Trong văn phòng hắn có đủ loại xì-gà và quẹt máy. Nếu bỏ chung lại có thể đựng đầy hai cái va-li cỡ lớn. Văn Bình thấy rõ vết thẹo dài gần gang tay, nằm tréo sau gáy Bôrết. Vết thẹo này là chứng tích một cuộc đi săn lợn rừng ở miệt Tây bá lợi Á.

Cách đây 6 năm, Bôrết tháp tùng một phái đoàn yếu nhân trung ương đi săn. Hắn là thiện xạ nên được chọn làm hướng dẫn viên kiêm vệ sĩ đặc biệt cho đại tướng Sê-rốp, trùm an ninh mật vụ Liên sô. Trời nhá nhem tối, Sê-rốp đến gần một giòng suối thì gặp bầy lợn lòi. Giống heo rừng này có cặp nanh dài và nhọn và có ác cảm với người. Sê-rốp cũng là tay bắn giỏi nên thản nhiên tiến lại gần đoàn heo dữ. Cả bọn bỏ chạy, riêng con đầu đàn ở lại. Nói theo danh từ quân sự, con đầu đàn này ở lại với nhiệm vụ cản bước tiến của địch.

Khi ấy trong rừng chỉ có tướng Sê-rốp và Bôrếp. Chờ con thú chỉ cách 10 thước Sê-rốp mới bóp cò. Chẳng may đạn bị kẹt trong nòng. Bôrếp chưa kịp bắn tháo thân thì con heo khổng lồ đã vọt lại. Tướng Sê-rốp hốt hoảng vấp rễ cây ngã nhào xuống đất. Nếu bị con heo rừng đè lên chắc chắn Sê-rốp sẽ chết. Bôrết bèn mang thân ra làm mộc để cứu chủ. Nắm tay phi thường của hắn đánh trúng thân thể con thú. Nhưng con thú đã xô hắn ngã và chặn lên trên.

Tay không, Bôrết quần thảo với con heo rừng nguy hiểm. Sau 5 phút vật lộn gay go hắn đã đánh con thú dập óc. Tuy nhiên, áo quần hắn rách bươm, da thịt đầy vết cào cấu. Y sĩ phải may gần hai chục mũi, và Bôrết phải nằm bệnh viện một tháng mới hoàn toàn lành lặn. Cổ hắn bị nát bét, các nhà giải phẫu thẩm mỹ tốn bao công phu hàn vá song vẫn không che lấp được vết thẹo sau gáy.

Sau chuyến săn thú bất hạnh này, Bôrết được đại tướng Sê-rốp cân nhắc lên làm phụ tá đặc biệt, chuyên trách Hành động Hải ngoại.

Bôrết đích thân đến gặp Văn Bình tại văn phòng Phát triển Ngoại thương, thế tất công việc hắn sắp làm phải có tính chất quan trọng khác thường.

Sự hiện diện của Bôrết như luồng điện 220 vôn truyền qua cơ thể ba nhân viên mật vụ trong phòng. Bôrết rút điếu xì-gà ra cầm tay, rồi từ từ nhìn mọi người. Vẻ mặt hắn không hề đổi khác khi hắn thấy cử chỉ hung dữ của Vêlana, những vết cào cấu rớm máu trên mặt Bônkốp và nụ cười phớt tỉnh thâm độc của Khờrút.

Hắn buông ra câu hỏi lạnh lùng:

– Kêvin đâu?

Khơrút đáp:

– Thưa đồng chí, hắn đang nằm gần chân giường vì bị Bônkốp đánh ngất.

Bôrết ra lệnh cho vệ sĩ:

– Chở Kêvin về văn phòng, săn sóc cho tỉnh dậy rồi đợi tôi.

Hai tên vệ sĩ lực lưỡng, tay chân lông lá, đầu dẹp, cổ vuông, ý hẳn là người Mông cổ cúi xuống xốc Văn Bình lên. Văn Bình nặng hơn 70 kí-lô, vậy mà hai tên vệ sĩ nhấc lên nhẹ bỗng, chứng tỏ chúng có sức khỏe phi thường.

Tuy vậy Văn Bình không hề ngạc nhiên. Từ lâu chàng đã biết mật vụ KGB tuyển chọn thanh niên Mông Cổ làm vệ sĩ. Bọn thanh niên này thường không phải là người Mông Cổ chính tông mà là Mông Ccổ lai Nga. Sau thế chiến thứ hai, Nga sô di chuyển một số người Nga từ Trung-Á sang Mông Cổ với mục đích gầy giống. Gần hai

chục năm sau, sự pha trộn giữa hai dòng màu đã tạo ra một loại người khôn ngoan, lanh lợi, can đảm và khỏe mạnh trên mức trung bình. Mật vụ KGB lựa những phần tử xuất sắc nhất đưa về Mạc Tư Khoa, tham dự khóa huấn luyện đặc biệt.

Văn Bình nhắm nghiền mắt, giả vờ hít thở yếu ớt. Đồng thời làm bọn vệ sĩ tin là chàng đang mê man, chàng âm thầm vận công vào tứ chí, khiến cho tay chân cứng đờ.

Hai tên vệ sĩ khiêng Văn Bình ra cầu thang.

Khi ấy, ở trong phòng Bôrết vẫn đứng sừng sững, điếu xì-gà không đốt vẫn cầm trong tay. Hắn nghiêm giọng hỏi Bônkốp:

– Anh ghen phải không?

Mặt xanh tái, giám đốc sở Phát triển Ngoại thương Bônkốp đáp, giọng rụt rè:

– Thưa … vì Vêlana không tuân theo kế hoạch.

– Tôi chưa hỏi anh là Vêlana tuân hay không tuân theo kế hoạch. Tôi chỉ cần biết một điều: có phải anh ghen không?

– Thưa … tức quá, tôi chịu không nổi.

– Nghĩa là anh đã ghen. Nếu Vêlana là vợ anh hoặc người yêu của anh thì anh cũng không được quyền ghen, huống hồ Vêlana chưa có liên hệ tình cảm chặt chẽ với anh. Ghen là sự tối kị nghề nghiệp. Làm công tác điệp báo, không khi nào được ghen. Cho dẫu vợ anh ngủ với kẻ khác thì cũng là chuyện thường. Hơn ai hết anh đã biết Vêlana từng ngủ với nhiều người đàn ông. Làm tình với đàn ông là nhiệm vụ chính của Vêlana, anh quên rồi ư?

– Thưa … thưa ông đồng chí …

– Anh cần được huấn luyện lại một

thời gian nữa. Đêm nay, anh phải sửa soạn hành lý để mai lên đường. Anh sẽ học khóa "Kiểm soát Cảm xúc" tại Lêningờrát.

Bôrết quay sang Vêlana:

– Tại sao cô lại trái lệnh?

Giọng Vêlana run run:

– Thưa đồng chí, tôi đâu dám. Từ đầu đến cuối, tôi thi hành triệt để mọi chỉ thị được ghi trong phiếu công tác. Không hiểu sao đến phút chót …

– Cô cứ nói tiếp. Mỗi khi làm xong việc ta cần kiểm thảo. Tại sao đến phút chót cô lại hiến thân cho hắn?

– Thưa … tôi cũng chẳng hiểu nữa. Khi ấy tôi mất hết lương tri. Thân thể tôi biến thành cái máy cho hắn sai khiến.

– Sau khi cô nằm lên giường, hắn giở những trò gì?

– Hắn hôn tôi.

– Hôn như thế nào?

– Thưa đồng chí …

– Khorút đóng giả Kêvin, cô bắt chước Kêvin ôm hôn Khorút cho tôi coi.

Vêlana vụng về nhái lại những động tác âu yếm của Văn Bình. Bôrết sẵng giọng:

– Hắn không vuốt ve cô ư?

– Thưa có.

– Vuốt ve như thế nào?

Bôrết chăm chú theo dõi bàn tay của Vêlana lướt nhẹ trên thân thể Khorút. Bôrết ngăn lại:

– Thôi, tôi biết rồi. Cô thua hắn là chuyện tất nhiên. Căn cứ vào cách mơn trớn, tôi đoán Kêvin phải là người am

tường bí pháp điểm huyệt. Cô đã biết hắn là ai chưa?

– Thưa chưa. Đồng chí Bônkốp chỉ nói đại khái Kêvin là người Mỹ mà chúng ta phải săng-ta bằng ân ái.

– Vậy thì bây giờ cô nên biết rõ. Kêvin là một điệp viên lợi hại của C.I.A.

– Trời!

– Ngày mai, tôi sẽ cho cô cùng đi với hắn đến An-ba-ni.

Nghe nói Bônkốp khựng người. Hắn đưa tay toan phản đối. Song chợt nhớ đến kỷ luật sắt thép hắn vội đứng yên. Vêlana đi An-ba-ni nghĩa là hắn sẽ mất nàng vĩnh viễn. Nàng sẽ tiếp tục hiến thân cho hắn. Máu nóng chạy rần rần hai bên màng tang, Bônkốp cố dằn xuống. Hắn đã có cách đối phó. Miệng hắn lẩm bẩm nho nhỏ chỉ mình hắn nghe tiếng:

– Rồi mày biết tay tao!

Ra đến hành lang rộng mông mênh, hai tên vệ sĩ dừng lại, đặt Văn Bình bất động xuống nền gạch trơn bóng. Thoạt đầu Văn Bình tưởng chúng nghỉ mệt. Nhưng một tên đã mang lại một cái băng-ca vải. Văn Bình cười thầm khoan khoái. Được nằm dài trên băng-ca thoải mái hơn là bị khiêng tòn teng. Từ lâu chàng chưa được hưởng cái thú nằm cho nhân viên KGB rón rén khiêng trên cáng vải.

Hai tên vệ sĩ đi vòng hành lang ra thang máy. Đây là thang máy riêng, nằm giấu trong tường, loại thang máy dành cho cán bộ cao cấp. Tội nghiệp! Hồi nãy Văn Bình đinh ninh tòa bin-đinh đồ sộ này chỉ có một thang máy bị hỏng nên phải phí sức lao động, trèo cầu thang xi măng. Kể ra chàng không mệt mỏi, nhưng theo các chuyên viên sinh lý học Trung Hoa giá chàng tiết

kiệm được mấy trăm ca-lo-ri thì thời khắc hú hí với giai nhân Vêlana còn thần tiên hơn nữa.

Thang máy của các ông bự có khác, nó chạy êm ru như lướt trên bông, xuống đến tầng dưới và đứng lại mà chàng không hay. Văn Bình lại được khiêng ra khỏi thang máy. Một chiếc xe chở hàng bít bùng đậu trước sân. Thùng xe như cái hộp, giống như xe chở đồ ướp lạnh. Băng ca được đặt ngay ngắn trên sàn xe. Khí hậu ấm áp trong xe làm Văn Bình dễ chịu. Thì ra thùng xe được gắn máy sưởi.

Xe từ từ lăn bánh. Hai tên vệ sĩ ngồi đối diện nhau nhưng không nhìn nhau và cũng không trao đổi với nhau tiếng nào. Dùng vệ sĩ Mông Cổ có cái lợi là ít nói và không có bệnh tò mò.

Văn Bình cảm thấy xe dừng lai, rồi có tiếng cổng sắt nặng nề mở ra, tài xế lái vào

một con đường gồ ghề. Tuy không nhìn được bên ngoài, Văn Bình cũng đoán biết được chàng đang được đưa vào trụ sở đặc biệt của KGB trong khám đường thần sầu quỷ khốc Lu-bi-an-ka. Khám đường này có cái sân ngoài rộng thênh thang lót đá gập ghềnh. Chạy hết sân đá, tài xế phải quẹo sang bên trái, qua một cổng sắt lớn khác, rồi đổ giốc xuống hầm.

Chàng đã đoán đúng. Đầu chàng bắt đầu dốc ngược. Xe hơi đang chạy xuống hầm. 5 phút sau, của xe mở rộng. Văn Bình mở mắt ra, và kêu lên:

– Tôi làm sao thế này?

Một tên vệ sĩ Mông cổ kéo chàng ngồi dậy:

– Tỉnh rồi hả? Bước xuống đi.

Chàng nắm tay hắn:

– Đây là đâu?

Hắn nhe răng:

– Khám tử hình.

Giả vờ thất sắc Văn Bình hỏi dồn:

– Khám tử hình, đây là khám tử hình ư? Tôi có tội tình gì mà bị đưa vào khám tử hình? Vả lại, nếu tôi có tội thì cũng phải ra tòa án xét xử nữa chứ! Các ông là ai? Các ông bắt lầm rồi. Tôi là Kêvin, nhân viên công ty Maxman. Các ông nghe rõ chưa? Tôi là Kêvin.

Vừa nói chàng vừa nhảy xuống xe. Thì ra chàng đang ở trong một gian phòng lớn. Nhìn thoáng cách trang trí, chàng biết ngay là dưới hầm nhà giam Lu-bi-an-ka.

Hai tên vệ sĩ xốc nách chàng lôi qua một khung cửa nhỏ, tiến vào căn phòng khác, ngập đầy ánh đèn. Văn Bình vùng vằng:

– Các ông là ai?

Một tên vệ sĩ gõ báng súng lục vào đầu chàng:

– Anh không cần biết.

Nếu không đóng vai Kêvin, Văn Bình đã cho tên vệ sĩ hỗn xược húp cháo một tháng. Chàng chỉ hất nhẹ cùi tay lên là xương làm hắn dập nát. Song chàng ngoan ngoãn chịu đòn.

Một cánh cửa khác được mở ra. Phía trước là một hành lang sâu hun hút, hai bên toàn là xà-lim, cửa sắt sơn đen đóng kín, bên ngoài có những ổ khóa to tướng.

Bọn vệ sĩ xô chàng vào xà-lim số 5. Xà-lim này hình vuông, mỗi bề hai mét, Văn Bình chỉ kiễng chân là đụng trần. Ngoại trừ cửa ra vào, xà-lim không còn cánh cửa nào hết. Ô thông hơi cũng không có. Tường

phòng được quét hắc ín đen sì. Một ngọn đèn vàng gắn trong tường, bên ngoài được che bằng thép mắt cáo lớn bằng cây đũa tỏa xuống một luồng sáng sống sượng và tê tái.

Không có giường. Không có mền. Không có dụng cụ vệ sinh. Hơi lạnh ban đêm tràn ngập xà-lim. Văn Bình mặc áo ấm và từng quen với khí lạnh mà cũng run cầm cập.

Chàng đã nghe nói nhiều đến khu giam người tình nghi trong khám đường Lu-bi-an-ka. Xà-lim mỗi bề hai mét đã là hạng rộng, phần nhiều xà-lim chỉ đủ để phạm nhân nằm còng queo hoặc ngồi mà không thể đứng được. Phạm nhân nguy hiểm đang bị thẩm cung thường được nhốt trong xà-lim nhỏ như cái áo quan, suốt ngày đêm chỉ nằm, hoặc chỉ đứng, hoặc chỉ ngồi bó gối. Bôrết đối xử với chàng như thế này đã là hậu hĩ.

Chàng đã biết tại sao Bôrết hậu hĩ với chàng.

Hai tên vệ sĩ lặng lẽ trở ra. Văn Bình níu áo tên đi sau:

– Tôi cương quyết phản đối. Các ông không có quyền giam tôi ở đây.

Tên vệ sĩ gạt tay chàng:

– Hừ, giam còn là phúc. Đem đi bắn nữa kia.

– Tôi là công dân ngoại quốc. Công dân Mỹ. Các ông không có quyền bắt người Mỹ.

– Hà hà, còn gì uất ức nói nữa cho hả …

– Yêu cầu các ông báo tin cho tòa đại sứ Mỹ biết.

– Còn muốn phản đối nữa không?

Văn Bình toan bước ra theo, nhưng tên vệ sĩ Mông Cổ đã ẩy chàng ngã xuống:

– Nằm xuống đấy.

Cửa xà-lim đóng sầm. Trong đời, chàng đã nằm xà-lim nhiều lần. Xà-lim ở Hà nội cũng không thua xà- lim Lu-bi-an-ka là bao về phương diện rùng rợn. Tuy nhiên, đã vào Lu-bi-an-ka thì có phép lại như Tôn hành Giả cũng ít hy vọng trốn thoát. Đã vào Lu-bi-an-ka là cầm chắc cái chết trong tay.

Nhưng lần này bị giam trong xà-lim tử tội ở Lu-bi-an-ka, Văn Bình lại không sợ bị chết. Vì Bôrết sẽ dùng chàng. Dùng làm việc gì chàng chưa biết. Song chàng biết chắc là nội đêm nay chàng sẽ được Bôrết thả về khách sạn Métropole.

Lẽ ra chàng phải lợi dụng cơ hội để ngủ một giấc bù trừ. Nhưng chàng không dám.

Vì giờ phút này, những vành tai và cặp mắt điện tử đang theo dõi chàng. Hầu hết xà-lim ở Lu-bi-na-ka đều được trang bị máy chụp vô tuyến truyền hình. Các chuyên viên KGB đang quan sát phản ứng của chàng.

Chàng phải đóng kịch để lừa họ. Chàng bèn đập nắm tay rầm rầm vào cửa sắt:

– Bônkốp, Vêlana, mở cho tôi ra.

Phá một hồi mỏi tay, chàng ngồi bệt xuống nền xi-măng lạnh buốt. Rồi đứng bật dậy, thét lớn:

– Mở cho tôi ra! Tôi là Kêvin, công dân Mỹ. Tôi là người vô tội …

Chàng giả vờ im bặt. Vì tiếng người rên khóc vừa từ ngoài hành lang lọt vào. Đó là tiếng đàn bà:

– Lạy các ông, đau quá, tôi chết mất.

Tiếng đàn ông:

– Ồ, mới nhổ máy cái móng tay mà cô nàng đã kêu lên oai oái. Như vậy đã lấy gì làm đau.

– Đau quá, đau quá, ông ơi?

– Nghỉ một lát, rồi đến móng chân. Nhổ móng chân cái mới thật là đau.

– Ông tha cho tôi.

– Vậy mày đã chịu nhận tội chưa?

– Thưa ông, tội gì?

– Lại còn lẻo mép. Tội làm gián điệp cho địch, chứ còn tội gì nữa?

– Thưa ông, tôi không hề làm gián điệp cho địch.

– Thế thì thôi. Bây giờ đến móng chân. Để xem mấy phút nữa mày còn đám chối nữa không?

Tiếng người đàn bà tru tréo.

– Đau quá , đau quá!

– Lắm mồm, nghe điếc tai không ai chịu được … Cái kềm đâu đưa cho tao.

– Vâng, tôi xin khai. Tôi xin nhận tội.

– Nhẹ không ưa, chỉ ưa nặng. Hồi nãy, chịu nhận tội có phải còn nguyên móng tay không.

– Oan tôi lắm ông ơi!

– Câm họng. Mày còn nói nữa tao sẽ cắt đứt lưỡi.

Nạn nhân nín lặng. Văn Bình nghe tiếng người bị lôi sềnh sệch. Rồi đến giọng nói của một nạn nhân khác, một người đàn ông:

– Các ông mang tôi đi bắn ư? Tôi chưa ra tòa mà …

Tiếng người lính gác:

– Tòa án không có thời giờ xét sử những tên gián điệp đế quốc như mày. Đứng lên … mày yên tâm, binh sĩ Liên sô bắn rất trúng, viên đạn nào cũng găm vào người, mày sẽ chết ngay, không biết đau đớn gì hết.

Văn Bình nghe tiếng cửa sắt đóng lại.

Rồi hoàn toàn yên lặng. Chàng ngồi bó gối trên sàn xi-măng, nhìn ngọn đèn vàng, vẻ mặt lo sợ.

Chàng ngồi như thế được 15 phút thì bên ngoài có tiếng giầy cồm cộp. Cửa xà-lim mở ra. Hai tên vệ sĩ hồi nãy đứng sừng sững trước cửa, hạ lệnh cho chàng bước ra. Chàng ngoan ngoãn theo họ đi hết hành lang sâu hun hút, xuống một cầu thang xoắn ốc rồi trèo một cầu thang xoắn ốc khác. Chàng đã hiểu tại sao KGB bắt chàng xuống thang, lên thang liên tiếp như vậy.

Họ muốn tim chàng đập mạnh. Họ muốn chàng sợ hãi đến cực độ.

Chàng được dẫn vào một xà-lim khác ở bên trên. Chàng bèn hỏi:

– Ồ kìa, tôi vẫn bị giam ư?

Một tên vệ sĩ đáp:

– Chịu khó đợi một lát. Anh sẽ được cấp trên hỏi cung.

Cửa xà-lim lại được khóa kín. Xà-lim này lớn hơn xà-lim dưới hầm. Tuy nhiên, đồ đạc có vẻ trang trọng hơn với cái giường sắt gắn chặt vào tường, và cao tít gần trần phòng là một khung cửa có chấn song to tướng, và được che kín bằng thép mắt cáo. Khung cửa này nhìn ra sân vì chàng nghe tiếng người phía sau.

Chàng đứng lên giường kiễng chân, bám lấy gờ cửa sổ. Chàng đoán đúng: phía

sau là một cái sân nhỏ, nằm lọt giữa những bức tường đá cao ngất.

Chàng lại nghe tiếng giầy, tiếng khóa, tiếng xích sắt rỏng rẻng, rồi một tử tội hiện ra giữa một tốp lính gác lực lưỡng. Phạm nhân được áp giải đến chân tường đối diện khung cửa xà-lim.

Văn Bình thấy rõ mồn một vị đèn ngoài sân được thắp sáng chưng. Chàng còn nhìn thấy cả làn đa mặt trắng bệch như tờ giấy của tử tội khi bị trói quặt vào cọc. Toán lính hành quyết chia ra làm hai, một nửa đứng, nửa kia quỳ gối. Theo khẩu lệnh của đội trưởng, họ nâng súng lên và chĩa vào tử tội.

Đoàng, đoàng, đoàng … một loạt tiếng súng nổ vang. Tử tội giãy lên rồi ngoẹo đầu tắt thở. Một cái áo quan trắng hếu được chở tới. Người chết được mở trói, kéo ra khỏi cọc, bỏ vào trong hòm. Trong nháy mắt, đội lính hành quyết đã biến khỏi tầm mắt

của Văn Binh. Chàng thở dài tuột xuống giường.

Tuy nhiên, chàng cố tình trượt chân để ngã xuống nền phòng.

Chàng nằm sóng soài, mặt ngửa lên, quan sát khắp xà-lim. Chàng vừa nhìn thấy ống ảnh vô tuyến truyền hình. Chàng giả vờ kêu đau rồi tiếp tục rên khừ khừ.

Chàng rên như vậy gần nửa giờ mới có người mở cửa. Vẫn hai tên vệ sĩ quen mặt. Chàng lại ngoan ngoãn ra ngoài, xuống cầu thang rồi lên cầu thang. Cầu thang nào cũng gồm trên 50 bậc, theo hình trôn ốc, bọn vệ sĩ lại giục trèo nhanh, người yếu tim có thể ngã lăn xuống và ngất xỉu. Văn Bình vịn lan can thở hồng hộc:

– Mệt quá, các anh ơi!

Một tên vệ sĩ thúc mũi súng vào xương sườn chàng, giọng gay gắt:

– Chà, lát nữa còn mệt nhiều nữa.

10 phút sau, sau khi lên thang, xuống thang, đi vòng hành lang dài vô tận. Văn Bình bước vào một căn phòng lớn, đèn điện sáng như ban ngày. Trong phòng chỉ có một cái bàn sắt và một cái ghế sắt. Trên tường, và chung quanh phòng, toàn là dụng cụ tra tấn. Những dụng cụ ghê gớm nhất trong lịch sử tra tấn của loài người …

Bôrết chống nạnh, nhìn Văn Bình, trên môi ngất ngưởng điếu xì-gà còn nguyên không đốt. Văn Bình vội đứng lại, lắp bắp:

– Thưa ông …

Bôrết lạnh lùng:

– Vâng, chào ông. Ông biết tôi đưa ông đến đây để làm gì không?

– Thưa ông, tôi vô tội …

– Vô tội hay có tội, lát nữa hãy bàn tới.

Đang còn nhiều thời giờ, vội đi đâu mà sợ.

– Sáng mai tôi phải đi Anbani.

– Không được. Ông ráng ở lại đây với chúng tôi ít ngày rồi lên đường cũng chưa muộn …

– Thưa, ông cho phép tôi đi Anbani.

– Không.

– Vậy, tôi sẽ được đi đâu?

– Đi âm phủ.

– Trời ơi, nghĩa là tôi sẽ bị bắn?

– Dĩ nhiên.

– Ông cứu tôi với. Nếu được ông cứu, tôi sẽ xin làm bất cứ việc gì để đền ơn.

– Thong thả. Tính tôi vốn ghét hấp tấp. Ông đã nghe nói tôi là ai chưa?

– Thưa chưa.

– Ông không nói dối đấy chứ?

– Thưa không.

– Vậy tôi xin tự giới thiệu. Tôi là Bôrết, chuyên viên Phản gián Liên bang Sô viết, phụ tá đặc biệt của đại tướng Sê-rốp, đặc trách Hành chánh Hải ngoại của KGB. Tôi nổi tiếng trên thế giới nhờ một tài mọn. Tôi đưa ông tới đây là để xem tôi biểu diễn tài mọn ấy.

– Oan tôi lắm, ông ơi!

– Ồ, cái ông Kêvin này hay đánh trống lảng quá! Phải, ông oan lắm, hàng trăm kẻ có tội nặng bị bắt vào đây như ông cũng đã nỏ miệng kêu oan. Ông cứ kêu oan đi, tôi không cấm đâu. Nhưng đến khi tôi thi thố tài mọn thì chắc chắn ông sẽ không thích kêu oan nữa.

Bôrết rút trong túi ra một hộp xi-gà Ha-van, loại điếu nhỏ như điếu thuốc lá đầu lọc. Hộp xì-gà 10 điếu này được Cuba xuất cảng sang Nga sô, đổi lấy võ khí. Hắn dí hộp gần mặt Văn Bình rồi nói:

– Ông đừng tưởng bở. Không phải xì-gà đâu nhé. Mà là xì-gà giả hiệu. Nó đựng bên trong một dụng cụ tra tấn độc đáo mà giới an ninh tây phương mệnh danh là "máy quay điện", hoặc "cối xay cà phê" nói theo tiếng lóng. Nó có hai cái pin nhỏ xíu, đủ làm máy chạy được 12 giờ đồng hồ. Nó bé thật đấy, song công dụng của nó lại rất hữu hiệu. Tôi chỉ móc một đầu dây vào môi ông và bấm nút là trong vòng một phút ông sẽ đổ máu miệng, máu mũi. Trong vòng hai phút, máu sẽ đổ ra mắt, ra tai, và hậu môn. Lưỡi ông sẽ bị tê liệt, suốt đời ông ăn không biết ngon nữa. Đó là chưa nói đến hậu quả đối với ngũ quan ông. Sau khi bị quay điện ông sẽ mắc bệnh kém mắt và lãng tai. Nữa

năm sau, ông sẽ thành người mù và điếc. Bây giờ tôi mời ông thử chơi một vài phút nhé?

Văn Bình run lẩy bẩy:

– Xin ông tha cho tôi.

Bôrết cười nhạt:

– Ông sợ hả? Sợ là phải. Voi cũng sợ toát bồ hôi, huống hồ là người. Ông sợ món cối xay cà-phê, vậy tôi giới thiệu với ông vài món ăn chơi khác.

Bôrết dắt tay Văn Bình về phía cuối phòng. Thấy chàng bước không vững, hắn đặt bàn tay lên vai chàng:

– Đàn ông gì mà hèn quá! Đây này, ông có nhìn thấy cái vòng Tây ban nha treo ngay trước mặt không? Văn Bình không lạ gì về cái được đặt tên là vòng Tây ban nha. Nó gần như cái gông, chỉ khác là gông

bằng gỗ thì nó bằng sắt, đeo nhiều tảng chì nặng, cắm đinh nhọn tua tủa. Nó được đeo vào cổ tội nhân rồi người ta vặn vít cho nó hẹp dần lại. Những mũi đinh nhọn đâm vào cuống họng và gáy, tội nhân sẽ mất hết máu hoặc nghẹt thở mà chết. Trong Tháp chuông Luân đôn, chính phủ hoàng gia Anh quốc đã cho trưng bày một số dụng cụ tra tấn được xử dụng tại Âu châu dưới thời Trung Cổ. Văn Bình đã từng đến xem để rút kinh nghiệm. Tòa nhà lâu đời được xây cất từ 900 năm trước ấy có thể được coi là bảo tàng viện tra tấn kinh hoàng nhất thế giới. Văn Bình đã thấy cái vòng Tây ban nha, cũng như cái máy nhổ móng tay, cái cùm nặng 20 kí và đặc biệt là bộ giáp sắt gồm hai mảnh như hột đậu phụng, tội nhân bị nhốt vào trong rồi bên ngoài vặn chặt lại, tội nhân sẽ ngạt thở, thịt xương dập nát …

Bôrết chỉ một đống quá tạ tròn, vuông, nhiều cỡ khác nhau, và giải thích:

– Những trái cân chì này được dùng để ép ngực tội nhân. Kẻ gan lì nhất cũng phải cung khai. Hình cụ ép ngực được coi là giản dị và lợi hại, trên thế giới chỉ mới có một tội nhân chịu nổi 200 kí [Đó là Blueskin, một tên trộm.]. Trông ông đỏ da thắm thịt, vai ngực nở nang, nhưng ông không chịu nổi 100 hoặc 150 kí đâu. À, nhân tiện tôi kể ông nghe luôn. Hồi thế kỷ 17, ở nước Anh có một đạo luật kỳ lạ, phạm nhân ra trước vành móng ngựa phải khai là có tội hoặc chối tội, chứ không được ngậm miệng. Phạm nhân thường ngậm miệng vì như vậy tòa sẽ không xử được, và cho dẫu y bị tra tấn đến chết. Nhà nước vẫn không thể tịch thu sản nghiệp của y.

Tòa án trừng phạt kẻ ngậm miệng bằng cách ép ngực bằng trái cân nặng. Nhân chuyện xưa, tôi muốn khuyên ông một điều: ông nên nhận tội đi.

Văn Bình thở dài não nuột:

– Thưa ông, trước khi nhận tội ít ra tôi cũng phải biết tôi phạm tội gì đã chứ …

Bôrết nhún vai:

– Ông lại bướng bỉnh rồi. Nhưng thôi, đó là việc sau. Tôi chưa giới thiệu hết với ông. Ông hãy nhìn theo ngón tay tôi. Trong tấm ảnh treo trên tường, ông có thấy không?

Không chờ Văn Bình đáp, hắn thản nhiên nói tiếp:

– Đó là những hình cụ thông dụng ở Trung Hoa. Ngày nay, nước Tàu đã theo xã hội chủ nghĩa nhưng phương pháp tra tấn vẫn không thay đổi. Thú thật với ông, là chuyên viên về tra tấn tôi chưa thấy nước nào có kỹ thuật tra tấn tinh vi và đắc lực bằng nước Tàu. Nếu ông tiếp tục cứng đầu tôi sẽ nhốt ông trong một cái chuồng nhỏ

như chuồng chim, hoặc bắt ông đeo một loại gông đặc biệt, gông này không nặng nhưng khi ông đeo vào thì nó được hai sợi dây kéo lên cao, khiến ông phải kiễng chân lên. Người Tàu kéo ghế, cái gông chỉ được kéo lên cao vừa đủ, ông chỉ đứng nhón độ nửa giờ là đau buốt thân thể … Ông Kêvin ơi, người Tàu nổi tiếng từ ngàn năm nay về tài trói. Phạm nhân nào bị trói theo lối tàu là không thể nào thoát thân được. Người Tàu đã dùng nghệ thuật trói để tra tấn nữa. Ông đã nghe nói đến môn "vượn hái đào tiên" chưa? Chắc là chưa. Hình cụ này gồm 2 cái xà ngang giống như xà ngang được dùng để nhảy lộn tập thể dục. Phạm nhân bị trói thúc ké trên xà sẽ trở thành tàn phế vì chân tay tụ máu, xương sống bị gẫy. Tuy vậy, môn "vượn hái đào tiên" cũng chưa kinh khủng bằng môn "rồng thiêng cuộn khúc", nghĩa là phạm nhân bị trói cong người như con tôm, cổ trói vào hai bàn

chân, chỉ vài ba giờ đồng hồ là phải quy hàng vô điều kiện. Này ông Kêvin, tôi đặt câu hỏi này, ông có sẵn sàng trả lời không?

Văn Bình nuốt nước miếng:

– Thưa ông, tôi đâu dám trái lệnh.

– Tốt lắm. Mục đích của tôi là muốn ông quy hàng vô điều kiện.

– Có lẽ tôi điên mất. Ông muốn gì thì nói toạc ra, cứ úp úp mở mở như thế này thần kinh tôi mỗi phút một thêm căng thẳng. Tôi không chối cãi là đã làm tình với Vêlana nhưng …

– Ông chối cãi sao được vì nhất cử nhất động của tấn trò ân ái đã được ghi vào phim nhựa.

– Sở KGB đã bố trí gài bẫy tôi.

– Cũng gần như vậy.

– Tôi hiểu rồi. Ông chụp hình tôi ngủ với Vêlana để buộc tôi phải làm gián điệp cho ông. Tôi có thể làm mọi việc, trừ việc chống lại tổ quốc.

– Ông là người yêu nước rất đáng khen.

– Tôi bị đưa đến đây không phải để được nghe lời khen của ông. Ông muốn tôi giúp KGB việc gì, xin cho biết ngay.

Bôrết chậm rải ngồi xuống ghế. Căn phòng chỉ có một cái ghế nên Văn Bình đành đứng trơ trơ trước bàn giấy. Cách thiết trí này dụng ý của KGB, muốn tạo cho nạn nhân một mặc cảm tự ti. Bôrết mân mê đầu điếu xì-gà rồi hất hàm:

– Ông là Kêvin?

Văn Bình chắt lưỡi:

– Nếu không là Kêvin thì tôi đã không được hân hạnh đến trụ sở thẩm vấn của KGB.

– Yêu cầu ông trả lời nghiêm chỉnh. Tôi vốn ghét những thuộc viên ngang ngạnh.

– Vâng, tôi là Kêvin. Giăng Kêvin, 36 tuổi.

Bôrết mở tập hồ sơ trên bàn:

– Anh sinh trưởng ở Gia nã đại, thành phố Tôrontô, ngày 22-8, vào lúc 4 giờ sáng. Ông thân anh là người Mỹ di cư từ Phần Lan tới. Mẹ anh là người Hạ uy Di. Anh mồ côi cha từ năm lên 8. Sau đó 2 năm, mẹ anh tái giá và theo chồng mới về quê Hạ uy Di. Từ năm lên 10 trở đi, anh sống tại đảo Hạ uy Di. Năm 16, anh tốt nghiệp trung học thì mẹ anh chết trong một tai nạn xe hơi. Cha ghẻ anh lấy bà vợ khác. Từ đó anh tự lập thân, vừa đi làm công việc vừa tiếp tục học hành. Anh tốt nghiệp Cử nhân rồi gia nhập ngành quảng cáo thương mãi. Anh đầu quân cho công ty Maxman được đúng 8 năm 10 tháng. Những chi tiết tôi vừa nói

về thân thế anh đúng hay sai?

Văn Bình giật mình đánh thót. Chàng sửng sốt thật sự, chứ không phải giả vờ. Thì ra KGB đã nắm vững hồ sơ của Kêvin từ đầu đến cuối. Cũng may vai trò của chàng đã được sửa soạn chu đáo, nếu không chàng đã tan xương nát thịt trong tay trùm Phản gián Bôrốt.

Cuốn phim ký ức tại Lan-gờ-lê, nơi đặt tổng hành doanh của Trung ương Tình báo C.I.A. từ từ quay lại trong trí chàng. Hôm ấy, trời mưa bụi lất phất. Chàng vừa đến Hoa thịnh Đốn thì được trực thăng riêng của ông Sì-mít chở thẳng về tổng hành doanh.

Đón chàng tại sân bay Hoa thịnh Đốn và cũng đi với chàng về Lan-gờ-lê là một thiếu phụ trên ngũ tuần, tóc bạc phơ, đeo kiếng cận thị trễ xuống mũi, khuôn mặt nghiêm nghị và lầm lì. Thiếu phụ này là phụ

tá đặc biệt của ông tổng giám đốc Sì-mit. Đinh ninh C.I.A. biết tính chàng nên cho giai nhân trẻ măng ra đón, Văn Bình đâm ra cụt hứng. Dọc đường chàng không thốt nửa lời. Thiếu phụ da mồi tóc bạc cũng căm lặng như pho tượng.

Nhưng khi về đến trụ sở chàng mới lầm. Lầm một cách ngu đại và ấu trĩ. Vì thiếu phụ già nua này là cô gái đang độ xuân tình rào rạt. Ông Sì-mít sai nàng cùng đi với Văn Bình để thử lại đáp số của một bài toán kỹ thuật: bài toán giải phẫu thẩm mỹ. Trong những năm gần đây, nền giải phẫu thẩm mỹ của ngành gián điệp đã tiến bộ vượt bậc. Những điều tưởng như không bao giờ thực hiện được nổi đã trở thành sự thật. Cô gái 25 tuổi của C.I.A. đã được y sĩ chuyên môn biến đổi thành thiếu phụ ngũ tuần sau 3 giờ đồng hồ ngắn ngủi trong phòng mổ. Trước kia, muốn hóa trẻ thành già phải mất hàng tuần, đôi khi hàng tháng,

để các vết mổ có đủ thời giờ kéo da non và hóa chất che hết thẹo.

Cô gái – bà già đưa chàng vào khu FR của C.I.A. một khu dành cho dịch vụ giải phẫu cải trang. Hai y sĩ và ba điều dưỡng viên đã đợi sẵn với cuốn an-bom dán đầy hình nữa người, hình toàn người, hình nằm dài, hình ngồi, hình đứng, đủ loại hình của chuyên viên quảng cáo Kêvin. Về chiều cao, chàng suýt soát Kêvin, nhưng về bề ngang chàng to hơn hắn. Chàng cũng nặng hơn hắn 5 kí. Về khuôn mặt, chàng hao hao giống hắn. Nếu khác, thì chỉ khác ở điểm chàng khôi ngô hơn, đôi mắt lanh lợi, cương quyết hơn, và nét mặt đậm hơn, dầu dãi hơn. Y sĩ C.I.A. dùng một máy ảnh riêng, chụp hình Văn Bình rồi chiếu lên màn ảnh rộng nghiên cứu. Thời gian nghiên cứu đặc điểm trên mặt chỉ mất 30 phút đồng hồ. Sau đó đến cuộc giải phẫu thay đổi gò mũi, đuôi mắt, lông mày và

hàm răng … Tổng cộng từ lúc chàng bước vào phòng, trèo lên bàn kẽm giãi phẫu đến khi công việc hoàn tất là 3 giờ đồng hồ.

Rời khu FR. Văn Bình đã trở thành Kêvin thật thụ … Bôrết vuốt râu cằm, giọng đắc thắng:

– Thế nào anh Kêvin, tôi nói đúng hay sai?

Văn Bình tái mặt:

– Thưa đúng. Đúng không sai một li.

– Anh đã biết tại sao tôi nói đúng không sai một li nào không? Vì chúng tôi đã theo dõi anh từ lâu. Hồ sơ của anh chứa đầy một ngăn kéo của văn phòng tôi. Sở dĩ tôi nhắc lại những chi tiết về đời anh là để nhắn nhủ anh thành thật. Anh nên thành thật là hơn …

– Tôi đã giấu ông điều gì đâu?

– Vậy anh ăn lương C.I.A. từ bao giờ?

– Tôi … tôi chưa hiểu ông định nói gì? Tôi hoạt động trong ngành quảng cáo nên quen rất rộng. Có thể trong số những người giao dịch với tôi đã có nhân viên C.I.A., nhưng …

– Chẳng nhưng gì hết … Nếu anh tìm cách chối quanh, miễn cưỡng tôi phải tra tấn.

– Vâng, tôi xin nói.

– Anh ăn lương C.I.A. từ bao giờ?

– Thật ra tôi không ăn lương tháng. Mà chỉ thỉnh thoảng lãnh tiền trợ cấp. Hàng trăm công ty, hàng vạn nhân viên được C.I.A. trợ cấp, không riêng gì tôi.

– Không lẽ họ ném tiền qua cửa sổ cho anh tiêu xài xuông. Có đi tất có lại, họ trợ cấp là để dùng sau này. Tính đến nay, anh

nhận của C.I.A. bao nhiêu tiền?

Chết rồi! Chàng tưởng đã chuẩn bị chu đáo không ngờ còn quá nhiều chi tiết về Kêvin mà chàng chưa biết. Kêvin lãnh tiền C.I.A. từ bao giờ? Kêvin lãnh cả thảy bao nhiêu tiền? Chàng bèn đáp qua quít:

– Tôi không nhớ nữa.

Bôrết nhăn mặt ra vẻ khó chịu. Nhưng hắn vẫn hỏi tiếp:

– Họ thường bắt anh làm việc gì?

– Lấy tin tức nhì nhằng.

– Ở trong hay ngoài nước?

– Thường thường ở ngoài nước, nhất là ở Âu châu. Vì tôi là công sự viên thân tín của ông giám đốc công ty Maxman lại có khả năng nên luôn luôn được xuất ngoại, C.I.A. lợi dụng những chuyến xuất ngoại này để yêu cầu tôi thu thập tin tức.

– Trong thời gian qua, anh đã ghé những nước nào?

– Tôi như con chim bay trên trời, một năm 12 tháng thì gần 8 tháng ở nước ngoài.

– Không, ý tôi muốn nói đến những nước nào anh đã ghé với nhiệm vụ do C.IA. giao phó kia.

– Cách đây 3 tháng, tôi đến Bá Linh để thương lượng với một hãng sản xuất dược phẩm, C.I.A. nhờ tôi chờ ở gần đường ranh giới giữa đông và tây để nhận một cái dù.

– Một cái dù?

– Vâng, vì hôm ấy trời mưa to. Tôi núp dưới mái hiên thì một người lạ tới dựng dù của y bên cạnh dù của tôi. Hai phút sau, y đi, và cố tình lấy lộn dù.

– Trong cái dù này có tài liệu bí mật?

– Nào tôi có biết. Dẫu biết nữa tôi cũng không có thời giờ mở dù ra để coi. Vì nhân viên C.I.A. bám sát tôi từng giờ, từng phút.

– Sau chuyến Bá linh này, anh còn làm thêm công tác nào nữa?

– Không. Vụ Bá linh là vụ duy nhất kể từ 20 tháng này.

Bôrết đứng dậy, đi đi lại lại quanh phòng. Bỗng hắn đứng lại, chĩa ngón tay về phía Văn Bình:

– Anh qua Liên sô lần này có việc gì?

Văn Bình cảm thấy toàn thân nhột nhạt. Giọng chàng đột nhiên khản đặc:

– Có lẽ để tiếp nhận tài liệu.

– Tại sao anh lại dùng danh từ "có lẽ"? Nhân viên chỉ huy C.I.A. dặn anh như thế nào?

– Thưa, tôi chỉ được lệnh đến khách sạn Metropole lấy phòng rồi cứ tiếp xúc với bộ Ngoại thương như thường lệ.

Bôrết cười nhạt:

– Anh nhận chỉ thị này của ai?

– Tôi không biết.

– Tại sao anh lại không biết?

– Vì tôi không được giáp mặt y. Từ ngày hoạt động cho C.I.A. tôi chưa hề được giáp mặt thượng cấp. Tiền trợ cấp được gửi đến cho tôi qua trung gian ngân hàng. Khi nào trương mục tôi có tiền, nhà băng báo tin cho tôi đến lãnh. Mọi chỉ thị đều được cất trong các "hộp thư chết". Trước ngày lên đường qua Mạc Tư Khoa, tôi đã đến lấy chỉ thị trong một ca-bin điện thoại công cộng ở Nữu Ước. Họ dán bằng băng keo vào dưới phiến lát- tích bên trong ca-bin.

– Chỉ có thế thôi ư?

– Vâng, chỉ có thế.

– Vậy tôi bổ túc cho nhé! Anh có nhiệm vụ đến Liên sô để liên lạc với dư đảng của tên Penkốpky. Anh biết Penkốpky là ai không? Hay lại chối leo lẻo là không biết?

– Thưa, biết.

Penkốpky là con người mà toàn thể thế giới phải biết. Năm 1963, ông bị đưa ra tòa và bị xử tử về tội làm gián điệp cho Anh-Mỹ. Ông là đại tá Hồng quân, nhân viên cao cấp sở Quân báo GRU, một trong những tên tuổi lừng danh về gián điệp Penkốpky đã chuyển cho Tây phương hàng ngàn tài liệu tối mật. Hoạt động của ông đã gây hại lớn lao cho hệ thống an ninh và quốc phòng sô viết. Ông đã bị hành quyết nhưng dây nhợ của tổ chức gián điệp do ông cầm đầu vẫn tiếp tục hoạt động.

– Biết như thế nào?

– Penkốpky bị xét xử ngày 7-5-1963 tại pháp đình của Tòa án Tối cao Liên bang Sô viết cùng với một công dân thương gia Anh quốc tên là Greville Wynne. Và ngày 16-5, Penkốpky đã bị hành hình[5].

– Tôi không hỏi anh như vậy. Điều anh vừa nói đã được đăng trên báo. Tôi chỉ muốn hỏi anh về dư đảng của tên Penkốp-ky.

Văn Bình lắc đầu:

– Thưa ông, tôi không giấu ông điều gì, vì tôi phải cứu mạng sống của tôi. Tôi chỉ là một nhân viên giao liên không hơn không kém.

– Anh lưu lại Mạc Tư Khoa mỗi một đêm, nghĩa là tài liệu của dư đảng Penkốp-

5 Những chi tiết này có thật. Penkovskiy đã bị hành hình , nhưng một số bè bạn của ông vẫn tiếp tục hoạt động với tính báo tây phương trên lãnh thổ sô viết.

ky phải được trao cho anh nội đêm nay. Ai trao cho anh, anh biết không?

– Nếu biết, tôi đã nói từ nãy.

– Hừ … tôi hy vọng là anh không qua mặt tôi. Vụ trao tài liệu đêm nay tại khách sạn Metropole được C.I.A. Mệnh danh là điệp vụ Bóng Ma. Penkốpky chết rồi, tổ chức gián điệp của hắn chỉ còn là bóng ma mà lị!

– Thưa, lần đầu tiên tôi được nghe hai tiếng "Bóng Ma" …

– Ai sẽ đến phòng anh đêm nay?

Văn Bình lại lắc đầu:

– Tôi đã nói với ông là tôi không biết. Hoàn toàn không biết.

– Vậy hả? Để tôi kêu người ấy vào trong này đối chấp với anh nhé?

Văn Bình lạnh ngắt châu thân. Chàng đã khai thật với Bôrết: C.I.A. không cho chàng biết mảy may về nhân viên của phe Penkốpky sắp tiếp xúc đêm nay với chàng tại khách sạn.

Đột nhiên một tia sáng lóe lên trong óc chàng như lằn chớp trong đêm ba mươi tháng chạp. Trời ơi, chàng nhớ ra rồi …

Bôrết khoát tay ra hiệu cho một gã vệ sĩ đứng ở cửa ra vào. Cánh cửa mở ra. Một người bị xô ngã vào trong phòng.

Đó là một cô gái khá đẹp.

Nàng là Nina, cô bồi phòng tràn trề nhựa sống và tình yêu của đại lữ quán quốc doanh Métropole. Nàng hẹn đêm nay sẽ đến phòng chàng.

CHƯƠNG 4

ĐÊM CUỐI Ở MẠC TƯ KHOA

VĂN BÌNH đau nhói ở đan điền như vừa bị một tay cao thủ đánh vào huyệt đạo. Chàng đau nhói không phải vì nhìn thấy cô gái khả ái hồi nãy đã trở thành tội phạm của KGB, thân thể trần truồng, hai bàn tay xinh xắn bị còng tréo nằm tênh hênh trên mặt đất. Làn da trắng muốt của nàng in hằn những vạch dài ngoằn ngoèo như một đàn rắn đỏ, chứng tích của trận đòn tra tấn bằng roi gân bò.

Văn Bình đã biết rõ tác dụng của roi gân bò KGB. Loại roi này được ngâm nhiều giờ trong nước muối pha dấm thanh để giữ được tính chất vừa mềm vừa cứng. Chỉ vung roi lên là nghe tiếng vun vút ghê rợn, kẻ yếu bóng vía đã rụng rời tay chân, da thịt nổi gai ốc, chứ đừng nói là bị đánh nữa. Mỗi lằn roi quất lên thân thể là một vệt đỏ sưng vù, màu đỏ biến thành màu tím bồ quân rồi máu đen, nạn nhân đau đớn từ xương tủy ra đến bì phu, hàng tháng cũng chưa bình phục. Nhân viên KGB phụ trách việc xử dụng roi gân bò lại được huấn luyện thành thạo, họ không giáng xuống tận lực mà chỉ từ tốn quất vào những bộ phận yếu kém trên cơ thể, nơi có nhiều đầu dây thần kinh nhất.

Sở dĩ Văn Bình đau nhói ở đan điền là vì hình ảnh cô gái diễm lệ lõa lồ vừa nhắc chàng nhớ lại dĩ vãng. Phòng chàng tại khách sạn Metropole mang số 413, con số

mà bất cứ điệp viên tây phương nào hoạt động bí mật ở Mạc Tư Khoa trong thời chiến hậu đều ghi khắc trong tâm khảm, vì 413 là số phòng của thiếu tá Kirilốp, sĩ quan KGB.

Năm 1940, Nôra, nữ vũ viên sô viết, liếc mắt đưa tình với một tùy viên sứ quán Anh quốc, nhân viên MI- 6, tên là Murray, ngụ tại khách sạn Metropole. Nàng chinh phục Murray dễ dàng nhờ nàng có tấm thân khá đẹp. Nàng không phải là nhân viên mật vụ, song mật vụ đã bắt nàng phải chài Murray cho họ. Và kết cuộc là Murray vô tình trở nên một nguồn tin quý giá của mật vụ sô viết …

Văn Bình nhớ lại lúc cô gái bồi phòng nẩy nở run rẩy trong vòng tay của chàng trong căn phòng mang số định mạng 413. Nina có phải là tổ viên gián điệp của phe Penkốpky không? Hay nàng là nhân viên

KGB đóng trò khổ nhục kế?

Đầu óc chàng rối beng. Chàng bỗng cảm thấy thương mến nàng vô hạn. Bôrết dí mũi giầy vào bộ ngực căng cứng của Nina, giọng đểu cáng:

– Ngon như thế này mà chết thật uổng!

Nina nằm thiêm thiếp, hai mắt nhắm nghiền. Có lẽ nàng bị đánh đau quá nên ngất đi. Bộ ngực tròn trịa của nàng lên xuống phập phồng như mời mọc Văn Bình. Một vết roi nằm chặn lên núm vú bên trái, máu đỏ đang chảy ri rỉ. Niềm bất nhẫn dâng cao trong lòng Văn Bình, con người từng nổi tiếng có trái tim bằng đá.

Chàng vội hỏi Bôrết:

– Anh định giết nàng?

Bôrết cắn điếu xì-gà còn nguyên chưa đốt:

– Dĩ nhiên. Theo luật pháp sô viết, bọn gián điệp đều bị hành quyết bất luận là tội nặng hay nhẹ. Đồng lõa của chúng cũng bị hành quyết.

Giọng Văn Bình run run:

– Nghĩa là …

– Nghĩa là anh cũng sẽ bị hành quyết. Vì anh là đồng lõa của con bé Nina.

– Nàng khai ra tôi?

– Thành thật là chưa. Nhưng lát nữa, khi tỉnh dậy nàng sẽ khai. Phiên tòa sẽ nhóm xử trong tuần tới. Anh như toán quân bị vây hãm bốn bề, tiến cũng chết mà thoái cũng chết. Tuy nhiên, tôi sẵn sàng xóa hết tội lỗi cho anh, miễn hồ

…– Tôi đã nhắc đi nhắc lại mấy lần rồi. Tôi sẵn sàng hợp tác với các anh. Còn về số phận Nina …

– Nina không dính dáng đến vụ này. Nàng là công dân sô viết. Tòa án sô viết không thể gượng nhẹ với nàng. Nàng phải bị xét xử. Nàng sẽ bị lôi ra pháp trường đền tội để làm gương cho kẻ khác. Cái chết của nàng sẽ làm dư đảng Penkốpky thụt vòi.

– Tội nghiệp cho nàng quá!

– Kể ra tôi cũng tội nghiệp cho nàng. Song luật pháp là luật pháp, tôi không thể vị tình riêng mà …

– Tôi van anh, tôi lạy anh … anh hãy tỏ lòng khoan hồng mà tha cho nàng.

– Không được đâu. Tôi chưa phải là thủ lãnh an ninh cao cấp ở Mạc Tư Khoa. Trên tôi còn có nhiều người quan trọng hơn nữa.

– Anh sẽ trình bày lý do trả tự do cho thượng cấp hiểu.

– Ồ, anh đã sống trong nghề tình báo

chắc không lạ gì vấn đề đổi chác. Tôi chỉ có thể yêu cầu thượng cấp tha mạng sống cho Nina nếu anh nhận hết các điều kiện của tôi …

– Trời ơi!

– Anh đừng lo. Điều kiện của tôi không đến nỗi hóc búa lắm đâu. Trước anh, nhiều nhân viên gián điệp tây phương cũng đã nhận. Chúng tôi đối xử với nhân viên ngoại quốc rất hậu. Thế nào anh bằng lòng hay từ chối?

Văn Bình nín lặng. Bôrết nói tiếp:

– Tục ngữ Nga có câu "im lặng là bằng lòng". Vả lại, bất cứ ai ở địa vị anh trong lúc này cũng bằng lòng. Công việc xong, anh sẽ được tự do về Mỹ, ngoài ra, anh còn được thưởng một số tiền lớn.

– Còn bản khế ước với bộ Ngoại thương?

– Sáng mai, anh ký cũng chưa muộn. Bản khế ước này sẽ giúp anh đi về nhiều lần không sợ bị nghi ngờ. Nếu tôi tính không lầm thì sau khi cấn trừ các phí tổn quảng cáo trên báo chí, truyền thanh và truyền hình, công ty Maxman còn lời chừng 50.000 đô-la.

– Anh tính rất đúng.

– Trong số 50.000 đô-la, công ty sẽ chia cho anh 20%, nghĩa là 10.000. Chúng tôi quyết định thưởng anh 50.000 riêng nữa ; vị chi chuyến này anh hốt được cả thảy 60.000 đô-la. Với món tiền này anh có thể tậu được một biệt thự lớn. Trong tương lai, anh còn được lãnh nhiều món tiền khác nữa. Thành thật mà nói, tôi có đủ áp lực bắt anh phải làm theo ý muốn; riêng một vụ ân ái với Vêlana ngay tại văn phòng Sở Phát triển Ngoại thương đã đủ, phương chi còn có lời khai của Nina trong điệp vụ Bóng

Ma do C.I.A. bố trí với dư đảng Penkốp-ky nữa … Vậy mà tôi vẫn nghĩ đến thưởng tiền, thưởng thật nhiều tiền. Sự biệt đãi này cần được anh ghi nhớ. Thử hỏi có bao giờ C.I.A. thưởng cho anh 60.000 đô-la cho một công tác không?

– Thưa anh không. Không bao giờ.

– Dĩ nhiên. Hạng nhân viên giao liên như anh chỉ được trả lương tháng 1.000 đô-la là nhiều nhất. Nhân viên tân nhập lãnh chừng 3 đến 500 đô-la. Còn ăn lương từng vụ thì chuyến đi sang Mạc Tư Khoa này anh chỉ có thể lãnh từ 2.000 đến 3.000 đô-la. Bị bắt, hoặc bị đưa ra tòa, hoặc bị chết, anh phải ráng chịu, vì số tiền 3.000 đô-la thâu gồm cả phụ cấp nguy hiểm và bồi thường sinh mạng. Cuộc sống con người đã bị C.I.A. đánh giá tối đa là 3.000 đô-la … Theo anh nhận xét, cơ quan nào hậu hĩ đối với nhân viên, KGB hay CI.A.?

Văn Bình lại nín lặng. Bôrết đã nói đúng phần nào. Độc giả của các bộ truyện gián điệp nổi tiếng thường nghĩ rằng nhân viên do thám tây phương lãnh lương lớn hơn lương tổng thống Mỹ, nhưng sự thật lại khác hoàn toàn. Họ cũng ăn lương, lương tháng hoặc lương khoán, như mọi nhân viên chức chính quyền khác. Lương họ dĩ nhiên nhiều hơn lương của giới "sớm vác ô đi tối vác về" lại được kèm thêm một số phụ cấp đặc biệt, nhưng chỉ nhiều gấp đôi, gấp ba là cùng. Mang số lương gấp đôi, gấp ba ấy so sánh với tính mạng con người ai cũng thấy là quá rẻ.

Hàng ngàn, hàng vạn nhân viên điệp báo trên thế giới đã chấp nhận số tiền quá rẻ ấy, trong số có Văn Bình. Nếu chàng tiêu xài phung phí, ăn chơi đế vương, đó không phải là do tiền lương mà ra. Mà là những món tiền "trời ơi đất hỡi" do các sở điệp báo bạn trả công.

So sánh tiền lương giữa nhân viên điệp báo tây phương và cộng sản thì nhân viên cộng sản lãnh nhiều hơn. Song đó chỉ là đặc quyền của một thiểu số. Các cơ quan điệp báo cộng sản như KGB, Smerch, và tình báo Sở thường ăn quỵt tiền thưởng đã hứa.

Bôrết tiến đến trước mặt Văn Bình, và thân mật vỗ vai chàng.

– 60.000 đô-la! Anh làm việc cả đời như tôi mọi ở Hạ Uy Di cũng không dành dụm được số tiền khổng lồ ấy. À anh đến An-ba-ni để làm gì nhỉ?

– Cũng như ở Mạc Tư Khoa. Tôi đến thủ đô An-ba-ni để thương lượng về việc tổ chức một cuộc triển lãm lưu động trên khắp nước Mỹ. Công ty Maxman đòi 300.000 đô-la. Sứ quán An-ba-ni tại Hoa Thịnh Đốn chê đắt, họ lại không có quyền định đoạt nên tôi phải đích thân đi Tirana.

– Nghĩa là anh sẽ lưu lại Tirana nhiều ngày?

– Vâng. Chính phủ Anbani rất dễ dãi đối với du khách Mỹ. Họ có cảm tình sẵn với công ty quảng cáo Maxman nên còn dễ dãi với tôi hơn nữa.

– Ngược lại chính phủ Anbani lại coi người Nga như những kẻ phong cùi. Vì, như anh đã biết, họ là đồng minh chặt chẽ của Trung quốc. Tuy mối bang giao với Liên Sô chưa bị gián đoạn trên nguyên tắc nhưng sự gián đoạn đã xảy ra trên thực tế. Họ không ưa gì Mỹ, song họ cần hòa dịu để đáp ứng lại chính sách mới của Mỹ đối với Trung quốc. Từ nhiều năm nay các nhân viên tình báo sô viết không thể hoạt động công khai được nữa.

– Tôi hiểu rồi. Anh muốn nhờ tôi đến Tirana để làm công việc giao liên.

– Chúng tôi không cần anh làm giao liên. Vì hệ thống bí mật của chúng tôi vẫn tiếp tục hoạt động hữu hiệu. Tôi muốn giao cho anh một công việc khác hơn.

– Nguy hiểm?

– Dĩ nhiên. Hoạt động trên đất lạ không có công việc nào là không nguy hiểm. Anh là công dân Mỹ, hoạt động ở Pháp-Anh là những quốc gia đồng minh mà còn nguy hiểm, huống hồ hoạt động ở Anbani, một quốc gia thù nghịch.

– Tôi đến Tirana hoàn toàn với mục đích thương mãi, C.I.A. không yêu cầu tôi liên lạc tình báo ở đó.

– Ấy, tôi chỉ đưa ra một thí dụ. Mật vụ Anbani sẽ không tiếp đón anh một cách nồng hậu nếu họ khám phá ra anh là nhân viên chìm của C.I.A. Nhân tiện, tôi cần báo anh biết là mật vụ Anbani rất tàn nhẫn,

còn tàn nhẫn gấp chục lần KGB. Họ không còng tay anh, áp giải ra phi trường, tống xuất anh lên chuyến máy bay sớm nhất đâu. Họ sẽ giam giữ anh hàng tuần, hàng tháng dưới hầm để tra tấn. Họ bắt anh khai sự thật, song khi anh khai sự thật họ lại cho là anh láo, và cuối cùng là họ mang anh ra pháp trường để lăng trì.

Mật vụ Anbani học được nhiều phương pháp tra tấn của Tình báo Sở Trung quốc, nên rất thạo về môn lăng trì. Anh có biết lăng trì là gì không?

Hừ, người Mỹ các anh là một dân tộc văn minh chắc không biết đâu. Để tôi giảng anh nghe. Lăng trì, nghĩa là tùng sẻo, hình phạt kinh khủng nhất của nước Tàu cổ xưa. Nạn nhân bị cắt từng miếng thịt cho đến chết. Trong khám đường của mật vụ Anbani có một khu riêng về lăng trì, dưới sự chỉ dẫn của một cố vấn Trung quốc.

Nạn nhân bị nhốt trong một cái lồng thép mắt cáo như cái áo giáp, lồng thép được xiếp lại thật chặt, làm cho da thịt nạn nhân lồi lên từng cục. Người ta lấy lưỡi dao bén cắt những cục thịt này ra khỏi thân thể, mỗi ngày một cục. Mật vụ Anbani tổ chức những cuộc lăng trì đúng theo truyền thống Trung quốc của thế kỷ thứ 14. Có 4 hình thức lăng trì, từ nặng đến nhẹ, nặng thì bị xẻo 120 miếng thịt, nhẹ hơn thì 72, nhẹ hơn nữa thì 36; nhẹ nhất là 24 miếng. Cuộc tùng xẻo diễn ra theo thứ tự như sau: 1 và 2 là cắt mí mắt; 3 và 4 là xẻo thịt vai; 5 và 6 là xẻo vú; 7 và 8 là xẻo thịt cánh tay; 9 và 10 là xẻo thịt nách; 11 và 12 là xẻo thịt mông đít; 13 và 14 là xẻo bắp chân; 15 và 16 là xẻo gót chân; 17 và 18 là chặt bàn tay …

Văn Bình ngắt lời, sốt ruột:

– Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ phải làm những gì ở Tirana?

Bôrết chắt lưỡi:

– Anh không thích nghe thì thôi. Tuy nhiên, anh cũng nên biết thêm là thủ tục lăng trì của Mật vụ Anbani còn chứa đựng nhiều chi tiết thật thú vị. Họ không tuần tự đi từ xẻo mí mắt đến chặt tay chân đâu mà tùng xẻo theo lối xổ số. 24 hoặc 36 con dao được bỏ chung vào một cái hộp lớn, mỗi con dán một mảnh giấy ghi từng bộ phận của cơ thể, nhân viên mật vụ vớ được con dao ghi bộ phận nào thì cắt bộ phận đó. Ôi chao, riêng cái việc lăng trì này cũng kiếm được khối tiền. Muốn được chết ngay, nạn nhân phải hối lộ để con dao thứ nhất rút ra khỏi hộp được mang chữ "tim". Chỉ cần đâm một phát trúng tim là khỏe ru …

Văn Bình dằn nắm tay xuống bàn giấy rầm rầm:

– Nói đi … nói đi … tôi sẽ phải làm những gì ở Tirana?

Bôrết không tỏ vẻ tức giận. Trái lại, hắn còn nhoẻn miệng cười, vui vẻ:

– Tốt lắm, anh cứ tiếp tục đập bàn nữa đi. Cữ chỉ vừa rồi của anh đã chứng tỏ là anh quá sợ. Thần kinh anh đang căng thẳng đến cực độ, nếu tôi kể tiếp về hình phạt lăng trì anh sẽ đứng tim mà chết. Như vậy cũng đã đủ rồi, phải không anh? Nào, bây giờ chúng ta bắt tay vào việc …

Bôrết bấm chuông. Hai vệ sĩ bước vào phòng bằng hai cửa hông đối điện. Bôrết hất hàm:

– Mang cô gái này ra ngoài, lấy quần áo cho mặc, săn sóc thuốc men và cho ăn uống tử tế, nghe không? À, bưng ghế vào đây … cái ghế dựa thật êm ấy …

Một phút sau, hai gã vệ sĩ đặt một cái ghế dựa lớn bọc da đen trước bàn. Bôrết chìa tay, giọng thân mật:

– Anh ngồi xuống cho đỡ mỏi chân. Tôi sơ ý quá, từ nãy đến giờ bắt anh đứng mãi.

Văn Bình cười thầm. Chàng thừa biết là Bôrết không hề sơ ý. Bắt nạn nhân đứng trong khi hỏi cung là một trong các mánh khóe sơ đẳng của Công an khoa học. Bôrết đánh phủ đầu chàng bằng sự hâm dọa. Giờ đây đến sự mua chuộc.

Bôrết dặn vệ sĩ:

– Ô kìa, tụi mày đứng đó làm gì? Lấy chai vốt-ka ngon nhất của tao ra đây và cả đồ nhắm ngon nhất nữa.

Đoạn quay sang Văn Bình:

– Anh uống rồi sẽ thấy. Khách sạn Métropole là nơi có nhiều thứ rượu vốt-ka thượng hảo hạng. Nhưng họ chỉ có được thứ Cô-sắc mà thôi. Thứ rượu mà Nina bưng lên phòng cho anh (Văn Bình giả vờ

nhìn Bôrết bằng cặp mắt sửng sốt pha lẫn sợ hãi). Rượu của tôi là rượu đặc biệt từ Uy-cờ-ren chở tới. Như anh đã hiểu, Uy-cờ-ren là quê hương, là thiên đường của vốt-ka ; trên đất Nga chưa có vùng nào mà rượu vốt-ka đậm đà, hấp dẫn bằng ở vùng Uy-cờ-ren. Chủ tịch đoàn Tối cao Sô viết lập riêng một nhà máy tại Uy-cờ-ren, tuyển lựa nguyên liệu tốt nhất và công nhân khéo nhất để nấu vốt-ka đặt biệt. Chỉ có các đồng chí lãnh đạo trong điện Cẩm Linh mới được uống. Hôm qua, đại tướng Sê-rốp tặng tôi một chai. Lệ thường, tôi phải để dành đến một dịp trang trọng mới khui rượu. Anh là thượng khách của tôi hôm nay đấy … Văn Bình khép nép:

– Xin cám ơn anh.

Bôrết rót rượu vào những cái ly nhỏ xíu xếp thành hàng dài trên cái khay vàng tây. Loại ly này bằng pha lê đắt tiền do Pháp

chế tạo. Cái khay vàng cũng phát xuất từ một nhà kim hoàn danh tiếng ở kinh đô ánh sáng Ba Lê.

Văn Bình đếm được cả thảy 12 cái ly, dung tích mỗi cái bằng hai chén hạt mít của Việt nam. Nhận thấy vẻ mặt Văn Bình băn khoăn (hắn không thể biết được rằng Văn Bình đã băn khoăn một cách giả tạo), Bôrết bèn cắt nghĩa:

– Anh chưa hiểu tại sao chỉ có hai người uống mà phải dùng đến 12 cái ly phải không? Đây là một lối uống vốt-ka phong nhã và thượng lưu. Vốt-ka cũng như cỏ-nhát của Pháp chỉ nên uống nguyên, không pha sôđa hoặc chêm đá lạnh. Và chỉ nên uống trong ly nhỏ, và uống luôn một hơi …

Uống vốt-ka đúng lề lối nhất là đợi khách quý đến nhà mới bỏ chai rượu vào trong tủ lạnh, cùng với bộ ly. Khi nào bộ ly mát rợi là chai rượu có thể uống được. Vốt-

ka rót vào ly lớn như huýt-ky hoặc la-ve thì chẳng thú vị gì cả. Nhưng nếu rót vào ly nhỏ, uống đến đâu rót đến đấy thì cũng dở không kém. Vì thế, hai người uống phải sắm một bộ song ẩm gồm 12 cái ly. Anh thử nhìn màu rượu xem? Anh có thấy nó trong vắt như pha lê không?

Đưa lên mũi sẽ không ngửi thấy mùi vị, nhưng uống vào thì, trời đất ơi, ruột gan đang lạnh bỗng ấm lại, trời đổ tuyết bên ngoài, hàn thử biểu dưới không độ mà người ta có cảm giác như mùa hè trên bãi biển …

Vệ sĩ bưng ra một đĩa chả nướng thơm phức. Bôrết xăm cho Văn Bình một miếng rồi nói:

– Đây là món koulebiaka, món ruột của người Nga. Nó được làm bằng thịt hoặc cá, uống vốt-ka mà thiếu chả koulebiaka thì cũng như nằm trên giường nệm bông trong

phòng có lò sưởi mà không có đàn bà đẹp một bên …

Bôrết cụng ly với Văn Bình, vẻ mặt hân hoan. Hắn uống một hơi 6 ly vốt-ka. Hắn cầm cái ly cuối cùng, đưa lên khỏi đầu rồi ném mạnh xuống đất. Cái ly vỡ nát ra thành nhiều mảnh, Bôrết cười nói:

– Uống rượu vốt-ka thường phải đập bể ly như vậy mới đúng điệu … Ơ kìa, anh uống đi … Sợ say hả? Chẳng sao đâu. Chúng tôi có một loại thuốc đặc biệt, mỗi viên chỉ nhỏ bằng hạt đậu, đang say bi tỉ chiêu vào một viên là trong vòng 10 phút sẽ giã rượu, tỉnh lại như chưa hề uống rượu … Chúc anh ngày mai lên phi cơ với phái đoàn khoa học gia Trung quốc được thượng lộ bình an.

– Tôi sẽ đi Tirana với một phái đoàn khoa học gia Trung quốc?

– Phải.

– Họ ghé lại Mạc Tư Khoa?

– Phải.

– Nếu tôi không lầm, từ nhiều tháng nay các viên chức Bắc kinh không được cấp chiếu khán đến Mạc Tư Khoa. Và Bắc kinh cũng ra lệnh cho mọi phái đoàn xuất ngoại sang Đông Âu của họ tránh xa Mạc Tư Khoa.

– Nhưng lần này lại khác. Giữa Liên sô và Trung quốc đang có sự thương thuyết tại Đông Bá linh về các vụ xung đột biên giới. Nên chúng tôi đã cho phép họ ghé lại. Mặt khác, phái đoàn từ Trung – Á bay đến, không thể không dừng tạm tại Mạc Tư Khoa để cho phi cơ tiếp tế nhiên liệu. Phái đoàn gồm 3 khoa học gia nổi tiếng và một số cộng sự viên thân cận.

– Họ chuyên về những bộ môn khoa học nào?

– Theo lời họ nói với sứ quán Liên sô tại Bắc kinh thì 3 khoa học gia này chuyên về địa chất họ. Gần đây, Anbani đào được môt số giếng dầu. Phái đoàn Trung quốc đến Tirana để làm cố vấn về phương diện đào khoét và khai thác giếng dầu.

– Tôi không tin rằng phái đoàn Trung quốc chỉ gồm các khoa học gia địa chất.

– Phải. Họa chăng chỉ có con nít mới tin như vậy. Cả 3 nhà bác học Tàu đều là chuyên viên lỗi lạc về kỹ thuật nổ võ khí nguyên tử. Chuyên viên nguyên tử lực ở Trung quốc rất khan hiếm, còn khan hiếm hơn nước trên sa mạc nữa, họ làm gì có nhiều để gửi qua Anbani những ba người có tiếng tâm như vậy. Có lẽ họ chỉ là chuyên viên trung cấp. Theo tôi …

– A, anh lại về hùa với Bắc Kinh rồi ư? Anh vểnh tai lên để nghe tôi trưng bằng cớ. Tôi là một trong số ít người am hiểu tình hình thí nghiệm nguyên tử ở Hoa lục hơn ai hết. Vì năm 1968, tôi có chân trong phái đoàn kỹ thuật sô viết đến thăm Viện Khảo cứu Nguyên tử Bắc kinh, và tôi còn là người chở đến Viện này bộ điện trì thí nghiệm công suất 6.500 kilô-oát do Liên sô viện trợ. Trái bom nguyên tử đầu tiên của Trung quốc được chế tạo do công trình của 50 khoa học gia, trong số có 23 trước kia đã phục vụ tại Tây phương. Khoa học gia lỗi lạc nhất thường được coi là cha đẻ của trái bom nguyên tử đầu tiên là bác sĩ Tsien-San-tsang, cựu giảng viên vật lý tại đại học đường Sọt-bon bên Pháp. Và anh biết 3 nhà bác học sắp đến Mạc Tư Khoa ngày mai có liên hệ như thế nào với Tsien-San-tsiang không?

– Không. Nếu biết, tôi đã không hỏi.

– Họ đều là cộng sự viên thân mật của Tsien. Đáng kể nhất là Chu-Yao, cánh tay phải của Tsien, Yao chuyên về điện tử.

– Như vậy phái đoàn Trung quốc đã bị lộ tẩy rồi còn gì … Các anh chỉ cho nhiếp ảnh viên đến phi trường chụp hình Chu-Yao, rồi đăng tùm lum lên báo. Bắc kinh sẽ không còn dám chối cãi nữa.

– Không được. Qua tin tức bí mật, chúng tôi biết Chu-Yao là chuyên viên nguyên tử. Nhưng trên giấy tờ hắn là địa chất gia. Chúng tôi không tìm được bằng chứng cụ thể nào về việc hắn đội lốt. Cho dẫu hắn bị lộ tẩy là khoa học gia nguyên tử nữa thì chúng tôi cũng chẳng làm gì được. Vì việc hắn định làm chưa xảy ra …

– Việc gì?

– Nổ một hỏa tiễn nguyên tử.

– Ở Anbani?

– Phải, ở Anbani.

– Trời ơi!

– Hừ … đừng kêu trời nữa, hãy bắt tay vào việc đi … Hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử này do Trung quốc chế tạo tại Lob-nor dưới quyền điều khiển của Tsien-San-tsiang. Phái đoàn Chu-Yao được Tsien phái đến Anbani để lập giàn phóng và khai hỏa …

– Khai hỏa thí nghiệm, hay là …

– Đồ ngu … Nếu họ đến Anbani chỉ để khai hỏa thí nghiệm thì chúng tôi chẳng phải nhờ đến anh, chẳng phải huy động toàn bộ nhân viên ở Hoa kỳ điều tra về anh, bố trí cho anh qua Liên sô, và yêu cầu Vêlana làm tình say sưa với anh … Hỏa tiễn này không nổ chơi, nổ thí nghiệm, mà là nổ thật …

– Tầm bắn của nó được bao nhiêu cây số?

– Độ hai, ba ngàn. Nghĩa là có thể bắn tan bất cứ thị trấn nào ở Âu châu.

– Anh đã khám phá ra vị trí của giàn phóng chưa?

– Khi Anbani còn giao thiệp mật thiết với Liên sô, thủ tướng Cút-Sép đã cho thiết lập một giàn phóng ở gần Tirana. Liên sô đã cung cấp hỏa tiễn cho họ. Nhưng cũng tương tự như Hoa kỳ đối với các quốc gia trong minh ước Bắc Đại tây Dương, các hỏa tiễn này không có đầu đạn nguyên tử. Sau đó, Anbani hục hặc với điện Cẩm linh, các chuyên viên hỏa tiễn sô viết bị rút về. Giờ đây, họ đã di chuyển giàn phóng đến nơi khác. Trung quốc chỉ cần lấp đầu đạn nguyên tử vào là … a lê hấp …

– Họ sẽ bắn qua Liên sô?

– Điều này, chúng tôi chưa biết. Họ có thể phóng vào lãnh thổ Liên sô và đổ tội cho Hoa kỳ. Thế chiến thứ ba có thể nổ bùng trong giây phút nếu Mạc Tư Khoa bị hỏa tiễn tàn phá, và Liên sô sẽ bấm nút phá tan Hoa kỳ.

– Ngược lại. Hoa kỳ cũng sẽ bấm nút phá tan Liên sô.

Hai đại cường quốc nguyên tử sẽ bấm nút phá tan lãnh thổ của nhau một cách vô ích. Ngao cò tranh chấp, ngư ông sẽ thủ lợi. Và ngư ông này là ai, hẳn anh đã đoán biết.

– Nhưng nếu họ không bắn vào Liên sô?

– Thì họ vẫn có thể bắn vào một mục phiêu nào khác. Ba lê, hoặc Tây Bá linh chẳng hạn …

– Một ngày kia, thành phố Ba lê lãnh một trái hỏa tiễn nguyên tử, hàng trăm

ngàn người chết. Tây phương sẽ nghi cho chúng tôi. Pháp cũng có hỏa tiễn nguyên tử. Pháp sẽ bấm nút. Chúng tôi sẽ bấm nút trả đũa. Rồi Hoa kỳ sẽ nhảy vào vòng chiến. Quá nửa nền văn minh của nhân loại sẽ bị tiêu diệt.

– Trong khi ấy Trung quốc vẫn tọa hưởng thái bình …

– Đúng, Sở dĩ thế giới ngày nay còn được sống trong hòa bình là vì có hai đại cường quốc Nga-Mỹ cầm chịch. Nếu Nga-Mỹ bị kiệt quệ, Trung quốc sẽ nắm ngôi vị bá chủ. Không riêng gì các anh, chúng tôi cũng không ưa cộng sản Trung quốc. Tôi nghĩ rằng các anh cũng như chúng tôi đều có bổn phận đoàn kết với nhau để loại trừ hiểm họa sắp đến.

– Nghĩa là tôi sẽ đi Tirana để tháo gỡ đầu đạn nguyên tử.

– Phải. Chúng tôi hoàn toàn đặt tin tưởng nơi anh.

– Nhưng tôi nhận thấy anh lạc quan quá nhiều. Tìm ra giàn phóng đã khó, tháo gỡ đầu đạn còn khó hơn nữa. Một mình tôi không tài nào làm nổi, ít ra …

– Điều cần thiết là anh có sẵn sàng hợp tác, và là hợp tác thành thật hay không? Nếu anh sẵn sàng, chúng tôi sẽ tích cực giúp đỡ …

– Về vấn đề hợp tác, anh đã hỏi nhiều lần và tôi cũng đã trả lời nhiều lần.

– Vậy anh ký vào đây.

– Trời ơi, anh vẫn chưa tin tôi sao?

– Tôi có bổn phận lập hồ sơ về anh và báo cáo với cấp trên. Một công tác quan trọng như vậy phải có giấy tờ, không thể nói bằng miệng được.

– Ừ thì ký. Anh chắc lép thật. Đã nắm đầu cán trăm phần trăm mà anh vẫn chưa bằng lòng.

Bôrết đẩy một tờ giấy đánh máy đến trước mặt Văn Bình:

– Anh nên đọc lại trước khi hạ bút ký.

Văn Bình chắt lưỡi:

– Chẳng sao. Tôi có thói quen ký không cần đọc lại.

Chàng ký tháu tên Kêvin rồi ném tờ giấy về phía Bôrết, dáng điệu khinh bạc:

– Bây giờ tôi quay về khách sạn được chưa?

– Chưa. Còn một vài chi tiết nữa … Phái đoàn khoa học gia Trung quốc gồm cả thảy hơn 20 người.

– Anh vừa nói 3, giờ đây lại nói 20.

– 3 khoa học gia và 17 phụ tá. Bề ngoài, họ là thư ký, chuyên viên hành chính, nhưng thật ra họ đều là sĩ quan tình báo và an ninh.

– Có mấy phụ nữ?

– 2. Anh đánh hơi đàn bà tài thật.

– Chẳng có gì là tài cả. Hầu hết phái đoàn Trung quốc xuất ngoại một thời gian dài từ 2,3 tháng trở đi, đều mang phụ nữ theo. Phụ nữ đây không phải là vợ của nhân viên phái đoàn. Mà là nữ thư ký. Những nữ thư ký này làm việc văn phòng thì ít mà phụ trách ủng hộ sinh lý cho các cấp bộ thì nhiều.

– Chuyến đi này hơi khác. Vì trong sô phụ nữ có con gái của Chu-Yao. Cô bé này học về cơ khí tại đại học đường Tirana được về Bắc kinh nghỉ hè. Nhân tiện nàng theo cha đi Anbani để nhập trường.

– Nàng đẹp không anh?

– Không biết.

– Thôi, anh đừng giấu nghề nữa. Trước khi kết nạp tôi, anh đã nghiên cứu tường tận. Vòng ngực cô bé rộng bao nhiêu phân, nàng mặc xú-chiêng hiệu vì, màu gì, anh cũng biết, huống hồ …

– Nói trước sợ gặp anh sẽ mất hứng. Anh yên tâm, Chu-Ling rất đẹp.

– Tên nàng là Chu-Ling?

– Phải, Chu-Ling. Đúng 18 tuổi. Mặt nàng đẹp như hoa hậu. Da nàng còn trắng hơn tuyết nữa.

– Nếu tôi đoán không lầm, anh muốn trổ tài tán tỉnh và chinh phục nàng.

– Anh không lầm chút nào. Tôi nhận thấy anh có thiên tài về môn này. Khả năng xuất chúng của anh đã được chứng tỏ đối

với Nina và Vêlana. Tôi tin tưởng anh sẽ thành công với Chu-Ling …

Hừ … con gái nước Tàu ngày nay thay đổi hoàn toàn, anh đừng quá đặt tin tưởng vào tôi mà thất vọng đau đớn.

Chu Linh rất hợp với anh. Rồi anh sẽ thấy là hợp tác với chúng tôi có lợi. Lợi gấp chục lần hợp tác với C.I.A. Chúng tôi sẽ lo liệu cho anh đầy đủ.

Văn Bình nói đùa:

– Kể cả khoản ái tình nữa chứ?

Giọng Bôrết vẫn chững chạc:

– Dĩ nhiên. Lát nữa, có xe hơi riêng của tôi chở anh về tận lữ quán. Và Vêlana đợi anh trong phòng.

– Nàng sẽ ở lại với tôi?

– Dĩ nhiên.

Văn Bình đứng vụt dậy:

– Thế thì còn gì bằng …

Bôrết cũng đứng lên theo:

– Từ trước đến nay chưa có điệp viên ngoại quốc nào được trọng đãi như anh. Đưa Vêlana đến Métropole làm vợ anh đêm nay, tôi đã đánh một nước cờ táo bạo. Bônkốp sẽ tức giận. Một số nhân vật cao cấp nặng tình với Vêlana cũng sẽ bất bình. Tôi hy vọng anh đền đáp sự trọng đãi này một cách xứng đáng.

Văn Bình nhoẻn miệng cười rất tươi. Chàng đã nhìn thấu ruột gan trùm phản gián Bôrết. Hắn cung cấp khoái lạc xác thịt cho chàng, chẳng phải vì trọng đãi chàng. Mà vì một lý do khác. Đêm cuối cùng ở Mạc Tư Khoa có thể cũng là đêm cuối cùng mà chàng được ôm ấp đàn bà. Món ân ái của Vêlana chỉ là đặc ân dành cho tử tội trước giờ hành quyết.

Hai tên vệ sĩ Mông Cổ lực lưỡng, tay chân lông lá, đầu dẹp, cổ vuông lại hiên ra. Nhưng lần nầy thái độ lạ lùng và khinh khỉnh của chúng đã nhường chỗ cho nụ cười thân mật. Chúng mời chàng ra thang máy.

Xuống nhà dưới Văn Bình nhìn quanh quất một cách băn khoăn. Một tên vệ sĩ hỏi chàng:

– Anh muốn tìm thằng cha ngồi đợi phải không?

Văn Bình gật đầu. Gã vệ sĩ nói:

– Tôi cho phép hắn về ngủ rồi. Từ phút này trở đi, anh được tự do hoàn toàn. KGB sẽ không cho nhân viên đi theo anh nữa.

Không khí của lữ quán 5 tầng Métropole với lối kiến trúc cổ xưa xấu xí, những bao lơn có lan can sắt đen sì, những lùm cây um tùm bí mật, những ngọn đèn nê-ông

trơ trẽn đã trở nên thân thiện hơn bao giờ hết. Văn Bình nện gót giầy trên hành lang rộng lót đá cẩm thạch giữa những riềm cửa dạ nhung đỏ đầy bụi, cốt gây tiếng động để đùa hỡn đám nhân viên khách sạn vốn quen với sự im lặng câm lì. Nhưng chàng không thấy ai hết. Chắc Bôrết đã ra lệnh cho mọi người lui vào trong phòng.

Hai tên vệ sĩ đưa chàng đến chân cầu thang rồi trở ra. Vêlana đứng đợi Văn Bình sau cửa. Nàng bá cổ chàng hôn chùn chụt:

– Em yêu anh quá!

Văn Bình xô nàng ra:

– Tôi biết rồi. Cô yêu tôi vì Bôrết hạ lệnh.

Vêlana trề môi:

– Anh đừng vội khinh em. Bôrết có quyền hạ lệnh cho em đến phòng anh và

chiều chuộng anh. Nhưng chiều chuộng cũng có nhiều cách. Nếu em không có cảm tình với anh, anh sẽ phải ôm ấp một thân thể lạnh lùng, vô tri vô giác. Anh trả lời đi, anh muốn làm tình với một cây gỗ, hay muốn làm tình với một người đàn bà yêu anh thật sự?

Văn Bình bẹo má nàng:

– Anh chịu thua rồi.

Thấy một khay thức ăn sang trọng đặt sẵn trên bàn, Văn Bình hỏi:

– Em đói ư?

– Không Bôrết dặn khách sạn đem lên cho anh.

– Hừ … ăn no để mà chết ư!

– Anh tham lắm. Từ giờ sáng đến đang còn nhiều thời giờ. Anh cứ ăn uống đi, em xin đợi.

Văn Bình với chai vốt-ka trên bàn. Vêlana ngăn lại:

– Để em rót vào ly cho anh.

– Anh không đám. Để em pha thuốc vào cho anh uống ấy à?

– Hồi nãy khác, bây giờ khác.

Nàng bưng ly rượu kề môi chàng. Chàng uống một hơi hết sạch. Nàng thủ thỉ:

– Anh giỏi ghê. Em pha cả viên thuốc mà anh uống tỉnh khô. Phòng thí nghiệm cho biết từ trước đến nay chưa ai chịu nổi nửa viên.

– Em tiếc ư?

– Không. Nếu tiếc, em đã không đáp lại một cách cuồng nhiệt.

Vêlana cởi áo choàng da, vắt lên đầu

giường. Bên trong, nàng vẫn không mặc gì hết. Thân thể trần truồng nàng nằm dài trên nệm, hai tay đan sau gáy, để ưỡn bộ ngực nở nang, miệng nàng cười chúm chím với chàng:

– Nằm xuống với em, đi anh?

Văn Bình nhún vai:

– Để anh tắm cái đã.

Văn Bình huýt sáo miệng bước vào buồng tắm. Chàng tắm rềnh rang đến gần nửa giờ chưa xong. Lệ thường chàng tắm rất nhanh, kể cả nước nóng và nước lạnh. Nằm bên ngoài Vêlana phải giục:

– Mau lên anh.

Đúng một giờ sau Văn Bình mới khệnh khạng bước ra, trên người vẫn nguyên y phục chỉnh tề Vêlana nhỏm vậy sửng sốt:

– Ồ kia, tại sao anh …

Văn Bình cũng giả vờ sửng sốt:

– Em muốn anh làm gì?

Vêlana phụng phịu quay mặt vào tường:

– Anh không thích thì thôi, chẳng cần phải đóng kịch nữa.

Văn Bình lẳng lặng rút thuốc ra hút. Chàng không giả vờ hất hủi như nàng tưởng. Sự thật là cõi lòng đang cháy phừn phựt của chàng bỗng dưng nguội hẳn như thể bị dầm trong biển nước đá. Văn Bình là người đam mê, nhưng lần này ông Hoàng đã dặn kỹ. Dầu đam mê đến mấy chàng cũng phải nhớ.

Nhớ tới công tác do ông Hoàng giao phó.

Nhớ tới cuộc gặp gỡ với Triệu Dung tại phi trường Buốc-giê, Ba Lê.

Cuộc gặp gỡ này xảy ra hoàn toàn bất

ngờ. Khi vào phòng giấy của Sở tại Sài Gòn. Văn Bình chỉ được ông tổng giám đốc yêu cầu đi Hạ Uy Di để chờ ngày qua bên kia bức màn sắt, hoạt động biệt phái cho C.I.A. Ông Hoàng dặn chàng đợi lệnh của Sở. Đây là lệnh riêng, ông Hoàng không cho C.I.A. biết. Nhác thấy Triệu Dung, Văn Bình định kêu tên, song vội kềm chế vì nhà ga quá đông. Có thể C.I.A. cho người theo dõi chàng cho đến khi phi cơ cất cánh. Cũng có thể phản gián sô viết đánh hơi thấy và cho người theo dõi chàng. Vì vậy chàng phải thận trọng.

Triệu Dung là cánh tay mặt của ông Hoàng. Chắc phải là việc hệ trọng bậc nhất ông Hoàng mới sai Triêu Dung hối hả qua Pháp, đợi Văn Bình tại sân bay.

Triệu Dung ngồi nhấm nháp cà phê, cuốn nguyệt san Constellation mới nhất mở rộng trước mặt. Ai cũng tưởng chàng

đang say sưa với tờ tạp chí. Riêng Văn Bình biết là Triệu Dung cúi xuống nhưng không đọc. Mấy phút sau, Triệu Dung đứng dậy, đút cuốn Constellation vào túi vét-tông rồi tiến lại phòng rửa mặt.

Văn Bình lại quầy két mua một tờ Constellation tương tự. Triệu Dung vừa lau xong tay thì Văn Bình bước vào. Hai tờ báo được đổi từ túi người này sang túi người kia trong loáng mắt. Xong xuôi, Triệu Dung trở ra, không nói với bạn nửa lời. Văn Bình vào cầu tiêu, rút trong tờ báo ra một mảnh giấy nhỏ chữ đánh máy li ti.

Nội dung như sau:

Về công việc với C.I.A. yêu cầu anh cố gắng thành công. Vì ở nhà tôi đã nhận tiền ông Sì-mít. Lấy trước phân nửa, còn phân nửa chờ khi anh hoàn tất công việc.

Về công việc riêng của Sở – mà ta không

cho C.I.A. biết – anh sẽ tiếp xúc với một điệp viên quan trọng, tôi tạm gọi là Z. 233. Từ 12 tháng nay, Z. 233 cung cấp tin tức, tài liệu quốc phòng tối mật của Liên sô cho ta tại Mạc Tư Khoa.

Tôi không rõ Z. 233 là ai, là đàn ông hay đàn bà, dân sự hay quân nhân, nhưng xuyên qua những tài liệu chụp thành vi ti phim mà tôi nhận được, thì Z. 233 phải có nhiều liên lạc cao cấp, đặc biệt trong trung ương KGB. Những cuộn phim do Z. 233 cung cấp đã giúp ta rất nhiều về phương diện phát triển tài chính, cũng như kiện toàn an ninh chung của thế giới tự do.

Z. 233 đòi được gặp một đại diện toàn quyền của Sở để bàn tính một kế hoạch quan trọng. Y không cho biết nội dung nên tôi chưa thể ra chỉ thị rõ rệt cho anh. Gặp y, anh sẽ tùy nghi quyết định. Anh hãy ráng thuyết phục y ở lại Liên sô để tiếp tục hoạt

động. Về tiền nong, tôi đã mở trương mục riêng cho y tại Thụy Sĩ, y đã được thông báo về tên, địa chỉ của ngân hàng và bí số của trương mục. Anh cho y biết là tính đến nay, trương mục của y đã được một triệu ba trăm nàng đô-la.

Trong trường hợp Z. 233 muốn thoát ly vì sợ bại lộ, anh hãy tìm cách đình hoãn chuyến đi Tirana, lấy cớ là bị bệnh bất thình lình. Và anh liên lạc với Arếp, đệ nhị tham vụ sứ quán I-rắc tại Mạc Tư Khoa. Arếp là điệp viên tin cậy của Sở. I-rắc là quốc gia thân tình với Liên sô nên được KGB biệt đãi, anh sẽ có thể liên lạc dễ dàng. Tôi nhắc lại: anh chỉ liên lạc với Arếp trong trường hợp Z. 233 đòi xuất ngoại mà thôi. Anh sẽ giao cho Arếp phụ trách việc đưa Z. 233 ra khỏi Liên sô.

Mặt khẩu trao đổi với Arếp:

Anh nói: mùa đông, tuyết lạnh, phi cơ.

Arếp đáp: rượu vốt-ka, cô-sắc, món zakútka. (Anh liệu đặt một câu nói nào gồm 3 chữ nêu trên). Về vụ gặp gỡ Z. 233, anh cứ ở trong phòng khách sạn Métropole, y sẽ đến.

Giờ đến: 4g15p, giờ Mạc Tư Khoa (sáng).

Mật khẩu: Z. 233 nói: Lêningờrát, áo lông chồn.

Anh nói: Ba Lê, Tirana.

Trong trường hợp Z. 233 không đến được như đã hẹn, anh cứ tiếp tục đi Anbani. Nếu có điều kiện, tôi sẽ liên lạc sau với anh tại Tirana.

Tôi nhắc lại: giờ hẹn, 4g15p sáng, nếu có chậm thì chỉ chậm 5 phút là nhiều nhất. HH.

Lúc Văn Bình tắm xong thì đồng hồ đã chỉ 4 giờ. Đúng 4 giờ sáng. Vêlana nằm

chễnh ễnh trên giường, da trắng nòn nà, bộ ngực và bờ mông thật ngon lành song chàng không còn lòng dạ nào nghĩ đến hưởng thụ nữa. Vì chỉ 15 phút nữa Z. 233 xuất hiện.

Chàng muốn tống khứ Vêlana mà chưa tìm ra kế. Chàng không thể gây sự đễ làm dữ với nàng. Chàng cũng không thể mở cửa, mời nàng ra. Dầu chàng dùng lời lẽ lịch sự hoặc sỗ sàng, nàng cũng sẽ không ra. Bôrết đã hạ lệnh cho nàng đến phòng chàng để làm tình nhưng với dụng ý kiểm soát chàng.

Tâm trí Văn Bình rối như tơ vò. Thoạt gặp cô gái bồi phòng Nina, chàng hơi ngờ ngợ. Chàng bắt đầu hy vọng khi nàng hẹn đến đêm. Tuy nhiên, chàng không tin rằng Nina là Z. 233 vì chàng gián tiếp gợi tới mật khẩu mà nàng vẫn dửng dưng như không.

Sự hiện diện của Nina trong khám

đường KGB đã làm chàng sững sờ thật sự. Trung ương C.I.A. không hề yêu cầu chàng tiếp xúc với những chiến hữu của Penkốpky tại Mạc Tư Khoa. Bôrết đã bịa đặt hoàn toàn, hay sự việc xảy ra hoàn toàn có thật? Văn Bình không đủ yếu tố để trả lời. Nina là nạn nhân oan uổng hay là chiến hữu của tổ chức gián điệp chống sô viết Penkốpky? Hay nàng là nhân viên KGB đóng trò "khổ nhục kế"?

Văn Bình đã thắc mắc càng thắc mắc thêm, bởi vậy sự thèm muốn cố hữu và vô tận của chàng đã tắt ngúm trước tấm thân vệ nữ bốc lửa uốn éo trên nệm trắng muốt.

4g 5p.

Còn 10 phút nữa.

Văn Bình phải có thái độ dứt khoát. Chàng bèn kéo Vêlana ngoảnh lại phía chàng. Tưởng chàng đòi hỏi, cô gái sô viết

vội nhoài người ra ôm cứng lấy chàng. Hoảng hốt chàng giằng ra:

– Không, không.

Vêlana chống cùi tay xuống giường:

– Anh không yêu em nữa ư?

– Thú thật với em, anh: hơi mệt.

– Chẳng sao, lát nữa anh sẽ hết mệt.

– Nhưng mà …

– Đừng kiếm cớ nữa. Này, em hỏi thật anh, anh đang đợi ai?

– Chẳng đợi ai cả?

– Tại sao anh đuổi em?

– Anh có đuổi em đâu.

– Vậy em nằm lại. Anh mệt thì em xin phép anh được ngủ một giấc. Đêm qua làm

việc đến gần sáng, bây giờ buồn ngủ quá.

Văn Bình lại nhìn đồng hồ.

– Chết rồi, đã 4 giờ 12 phút. Chàng không thể chần chừ thêm nữa. Chàng phải điểm huyệt cho Vêlana mê man. Nhưng Vêlana đã thòng chân xuống giường. Cũng như chàng, nàng vừa cúi nhìn đồng hồ. Nếu chàng xấn tới, vung ngón tay ra, nàng sẽ biết. Tỉnh dậy, nàng sẽ báo cáo với Bôrết, Văn Bình đành sử dụng hạ sách. Chàng bước nhanh lại cửa, đặt bàn tay vào quả nắm.

Vêlana để nguyên thân thể lõa lồ khua chân lấy giép rồi bước theo:

– Anh đi đâu đấy?

Văn Bình quay lại gắt:

– Nằm đấy. Anh ra ngoài gọi bồi.

– Để làm gì?

– Dặn mang lên chai rượu.

– Thiếu gì rượu trong phòng, anh uống từ giờ đến đêm mai cũng chưa hết.

4g 15p. Giờ hẹn với Z. 233.

Văn Bình nghe tiếng giày bước nhè nhẹ trên thảm bên ngoài hàng lang, rồi cánh cửa phòng được xô mạnh vào. Nếu không phải là võ sĩ giỏi nội công chàng đã té ngã.

Người vừa xô cửa là người mà chàng không tin sẽ đến, người mà chàng không hề chờ đợi. Hắn là Bônkốp, giám đốc sở Phát triển Ngoại thương.

Văn Bình lạnh toát châu thân. Tại sao Bônkết lại đến phòng chàng vào lúc 4g15? Hắn có thể là Z. 233 được chăng?

Mặt đỏ gay, Bônkốp đóng cửa sầm một tiếng chát tai, rồi xỉa ngón tay vào mặt Văn Bình, giọng to như thét:

– Kêvin, anh là thằng khốn nạn!

Vêlana luống cuống khoác áo vào người. Nhưng Bônkốp đã giật phăng xuống và ném xuống nền nhà, dí giầy lên trên. Văn Bình cản hắn lại:

– Anh làm gì vậy?

Giọng Bônkốp rít lên:

– Tao sẽ giết mày.

Ý thức nghề nghiệp bùng dậy trong lòng Văn Bình. Bônrốp ghen. Ghen một cách kinh khủng. Nhưng biết đâu hắn chỉ ghen giả vờ. Hắn xô cửa phòng Văn Bình, định nói mật hiệu thì gặp Vêlana. Hắn không thể tiết lộ cho nàng biết hắn là Z. 233, chuyên đánh cắp tài liệu quốc phòng cung cấp cho gián điệp tây phương. Vì vậy hắn phải tiếp tục đóng trò ghen tuông quá khích.

Văn Bình bèn nắm tay hắn giọng ôn tồn:

– Kìa, tôi tưởng anh đã đi Lêningờrát rồi.

Bônkốp sửng sốt:

– Đi Lêningờrát làm gì? Mày muốn tao đi khuất mắt để mày ngủ lang với con dâm phụ Vêlana phải không?

Văn Bình vừa đệm tiếng "Lêningờrát", phần đầu của mật khẩu. Chàng phải nói rõ hơn nữa:

– Ô kìa, trời lạnh như thế này mà anh không mặc áo lông chồn ư?

Bônrốt rú lên cười sằng sặc:

– Đồ điên … Mày bảo tao đi Lêningờrát, giờ đây lại bảo tao mặc áo lông chồn. Mày điên nhưng tao không điên … Kêvin, tao

không thể tiếp tục chịu đựng thêm nữa. Này, mở mắt ra mà coi …

Lêningờrát … áo lông chồn … Văn Bình vừa nhắc khéo mật khẩu. Bônkốp không có phản ứng thân thiện nào hết. Hắn không phải là Z. 233. Vậy ai mới là Z. 233?

Văn Bình định nói thêm hai tiếng "Ba Lê" và "Tirana" thì Bônkốp đã rút súng. Hắn lên đạn đánh soạch và giơ súng lên ngang ngực. Đoàng … họng súng tóe lửa, khói xông lên xanh lè. Văn Bình tinh mắt né sang bên, viên đạn xướt qua màng tang, chỉ cách một vài phân.

Văn Bình biết là Bônkốp cố tình giết chàng. Nếu bắn cảnh cáo hắn đã nhắm vào tay chân. Bônkốp là kẻ bắn giỏi, bắn chỉ có thể hụt phát thứ nhất. Vì vậy chàng phải cản hắn bắn phát thứ hai.

Chẳng may cho chàng, trong khi tránh viên đạn thứ nhất chàng không để ý tới sàn phòng vừa được đánh xi bóng loáng nên bị trượt một vết dài như người trượt băng. Thế trượt tai hại này làm chàng mất quân bình. Trừ phi Bônkốp gặp rủi ro như súng hóc đạn hoặc tuýnh quýnh bắn trật ra ngoài lần nữa, Văn Bình mới có hy vọng thoát chết.

Nhưng trong giây đồng hồ cực kỳ nguy nan ấy phép lạ đã điễn ra.

Bônkốp chưa kịp lảy cò thì một bóng người đã lao tới. Bóng người này là Vêlana. Nàng đã liều mạng nhào vào tay Bônkốp hòng làm trệch đường bắn của Bônkốp.

Và nàng đã thành công. Sợ bắn lầm Vêlana, Bônkốp vội bước tréo sang bên trái. Nhưng Vêlana đã quấn chặt lấy hắn. Bônkốp quát lớn:

– Xê ra cho anh bắn nó.

Vêlana bấu vào vai Bônkốp:

– Sao được? Anh phải nghĩ đến nhiệm vụ. Anh phải nhớ lời đặn của đồng chí Bôrết.

Bônkốp hất Vêlana ngã chúi vào giường:

– Kệ cha Bôrết. Nó cậy có quyền nên ức hiếp chúng mình. Em đừng sợ, anh giết thằng Kêvin rồi sẽ làm bản điều trần đệ lên Ủy ban Trung ương Đảng.

Vêlana lồm cồm bò dậy. Bônkốp quay mũi súng lại, hướng vào ngực Văn Bình. Nhưng khi ấy đã muộn. Văn Bình đã có thể đối phó để dàng. Chàng chỉ đứng cách Bônkốp một sải tay. Hắn chưa kịp nhả đạn thì Văn Bình đã giáng atémi vào cườm tay cầm súng. Tuy giỏi võ Bônkốp vẫn chưa phải là đối thủ của Văn Bình. Nếu chàng chỉ cần một thế nhu đạo bay bướm là hóa giải được hắn.

Lẽ ra Bônkốp phải biết thân phận mà rút lui về thế thủ. Đằng này hắn lại tiếp tục tấn công. Hắn rùn người xuống, rồi quạt một thế sămbô vào vết hầu Văn Bình. Trong khi ấy, bàn chân trái của hắn được phóng mạnh vào điểm huyệt gần hạ bộ. Hai đòn võ Nga la tư của Bônkốp đều là đòn tối độc, bất cứ bị trùng đòn nào Văn Bình cũng táng mạng. Quả là Bônkốp không chịu từ bỏ ý định giết người.

Văn Bình hoành tay cản đòn yết hầu đồng thời nâng đầu gối lên để chế ngự bàn chân trái của Bônkốp. Chạm vào tay chân Văn Bình, Bônkốp bị tê buốt đến óc, như thể thân thể của chàng được kết tạo bằng bê-tông cốt sắt. Hắn loạng choạng trước khi ngã chúi vào cái bàn đêm. Cây đèn đêm bên trên bị kéo rời xuống đất, chao đèn bằng sứ mỏng tan nát thành nhiều mảnh vụn, reo lên một âm thanh khô khan.

Một lần nữa, Văn Bình lại khinh địch. Hoặc đúng hơn, Văn Bình còn cố bám lấy hy vọng Bônkốp là Z. 233. Vì vậy, chàng chỉ kháng cự lấy lệ. Chàng vung ngọn cước nhẹ là Bônkốp mê man. Song chàng đứng yên. Và chàng còn tiếc rẻ nhắc tới phần nhì của mật khẩu:

– Anh có hề gì không? Khổ quá từ Ba Lê đến Mạc Tư Khoa và Tirana tôi chỉ gặp toàn chuyện phiền phức.

"Ba Lê" và "Tirana" là tiếng chính của mật khẩu. Nhưng Bônkốp lại phản ứng bằng cách cho tay vào túi. Vêlana nhìn thấy trước tiên vội thét lên:

– Cẩn thận, súng xi-a-nuya!

Bônkốp phải mất nửa giây đồng hồ để gỡ khóa an toàn, và đẩy viên đạn hóa chất giết người kinh khủng lên nòng. Không hiểu sao Văn Bình là người quyền cước trác

tuyệt, tấn thủ nhanh như điện xẹt mà trong lúc ấy lại đứng trơ trơ trước họng súng xi-a-nuya nhỏ bằng chiếc bút máy Pạc-ke. Có lẽ nội tâm chàng đang trải qua một cuộc xung đột dữ dội.

Và một lần nữa chàng lại thoát chết. Thoát chết, nhờ Vêlana.

Lúc ấy, nàng đứng cạnh Bônkốp. Viên giám đốc sở Phát triển Ngoại thương còn đang loay hoay với khẩu súng tối tân – vì quá tối tân nên máy móc cầu kỳ - thì Vêlana đã hụp người xuống, quét sống bàn tay vào thái dương Bônkốp. Không ngờ bộ vó đàn bà đẹp của nàng lại chứa đựng một sức mạnh dị thường. Trúng đòn giữa màng tang, Bônkốp ngã vật sang bên phải. Hắn giẫy một cái nhẹ rồi nằm im.

Vêlana hoảng hốt đứng lên, kêu Văn Bình:

– Kêvin, anh Kêvin …

Hai gã vệ sĩ Mông cổ đồ sộ đạp toang cửa phòng chạy vào. Đang nói dở, Vêlana ngưng bặt. Một tên vệ sĩ hỏi Vêlana:

– Chuyện gì vậy?

Vêlana đáp:

– Đồng chí Bônkốp đột nhiên đến đây dùng súng độc dược định bắn hạ ông Kêvin. Vì hoàn cảnh bất khả kháng, tôi phải can thiệp … Bây giờ yêu cầu anh liên lạc với đồng chí Bôrết.

Tên vệ sĩ nhìn Bônkốp nằm song sượt trên nền nhà rồi hỏi:

– Đồng chí giám đốc chết rồi ư?

Văn Bình lắc đầu:

– Không. Chắc chỉ ngất đi một lát thôi.

Tên vệ sĩ nhấc điện thoại, xin số của Bôrết. Trong vòng một phút, tiếng nói của Bôrết đã vang lên ở đầu dây. Tên vệ sĩ xưng tên rồi báo cáo sự việc xảy ra.

Bôrết cằn nhằn:

– Trong khách sạn có ai biết không?

Tên vệ sĩ đáp:

– Thưa không.

– Vậy các anh khiêng Bônkốp bằng cửa sau xuống xe chở vào khu hồi sinh. Đồng thời, gọi Vêlana về văn phòng trình diện.

– Thưa còn ông Kêvin?

– Bảo anh ta cứ ngủ đi để lấy sức. Sáng mai 8 giờ sẽ có người đánh thức dậy.

Tên vệ sĩ vâng dạ một hồi rồi gác ống nói. Văn Bình thở dài rút điếu thuốc cuối cùng ra hút.

Cuộc tiếp xúc với Z. 233 đã thất bại. Z. 233 đã đến hay chưa đến? Z. 233 là ai? Những dấu hỏi rối reng quay cuồng trong óc Văn Bình. Dáng điệu thờ thẫn, chàng tì tay vào cửa sổ nhìn xuống đại lộ Các Mác rộng mênh mông.

CHƯƠNG 5

NGƯỜI ĐẸP HOA BẮC

Thế là hết một đêm ở Mạc Tư Khoa.

Văn Bình hằng ao ước cơ hội được nghênh ngang đến thủ đô Liên sô, la cà xuống xóm yêu hoa, uống rượu vốt-ka Lêningờrát trong phòng ấm áp với người đẹp giữa lúc bên ngoài đổ tuyết. Nhưng ao ước của chàng không thành.

Mạc Tư Khoa là cạm bẫy của du khách tây phương, mỗi bước đều có nhân viên mật vụ theo sau, nhưng cũng là thiên đường. Vì

Liên sô thèm ngoại tệ hơn đất hạn thèm mưa rào nên du khách có thể tự do vào cửa hàng quốc doanh mua đồ và trả bằng … ngoại tệ, không phải đổi chác theo luật lệ hối đoái phiền phức. Quen với cảnh đợi tắc-xi rã rời tứ chi ở Sài Gòn, Văn Bình ao ước được gọi tắc-xi Mạc Tư Khoa. Trong thành phố có 11.000 tắc-xi do Nhà nước làm chủ, lúc nào kêu cũng có vì lẽ giản dị dân chúng không đủ tiền đi tắc-xi. Họ chỉ có thể bỏ ra 5 kô-pếch để đi xe điện ngầm hoặc xe buýt. Xê dịch bằng cách này rất tiện lợi: trên xe không có người bán vé, khách được tự do bỏ tiền vào cái hộp ở cuối xe, nên nhiều công dân đã quỵt tiền Nhà nước. Họ lý luận là Nhà nước quá giầu, họ lươn lẹo 5 kô-pếch chết đói cũng không sao.

Trên lý thuyết, nạn mãi dâm đã bị hoàn toàn tiêu diệt. Nhưng trên thực tế, xã hội lầu xanh Mạc Tư Khoa còn bành trướng hơn ở các nước Tây phương nữa. Chơi gái

ở thủ đô sô viết không sợ bị bệnh. Vì gái là xa xỉ phẩm, chỉ dành riêng cho nhân vật cao cấp và … du khách.

Dân Nga nghèo kiết xác đã đành, họ đã bị cuộc sống khắc khổ biến thành những người hà tiện nhất nhì thế giới. Xe hơi đậu trong nhà cũng được che kín bằng vải bạt để ngăn bụi. Va-li, đồ đoàn mang lên tàu bè đều được bọc kỹ bằng vải dầu …

Thế là hết một đêm ở Mạc Tư Khoa.

Nếu không bị lôi dậy Văn Bình còn ngủ đến trưa. Bôrết lo liệu rất chu đáo và hậu hĩ: chàng vừa mở mắt thì hai cô bồi phòng ngon lành đã chực sẵn. Như thường lệ, chàng vào phòng tắm. Một cô bước theo, và ân cần dặn chàng:

– Yêu cầu đồng chí đừng cạo râu.

Văn Bình ngạc nhiên. Chỉ một ngày quên cạo là râu chàng đâm ra tua tủa. Tại

sao người đẹp Liên sô lại không muốn chàng cạo râu. Dường như đọc được tư tưởng chàng, nàng nói tiếp:

– Đây là lệnh của đồng chí Bôrết. Quần áo lẽ ra được ủi cho phẳng nếp em lại vò cho nhàu đi. Vì …

– Tôi hiểu rồi. Vì tôi là ngoại kiều bị chính phủ sô viết trục xuất.

– Đúng. Đồng chí đừng lấy làm phiền nhá. Chúng em được lệnh săn sóc đồng chí một cách đặc biệt. Đồng chí cần gì cũng có.

– Tôi cần một thứ rất khó kiếm.

– Nhà kho KGB chứa sẵn những thứ rất khó kiếm nhất trên thế giới. Rượu sâm banh Acbelô [Đó là Grando Fine Champagne Arbellot, một trong những thứ rượu đắt tiền nhất thế giới.] 1794 mỗi chai gần 40 đô-la mà có cả chục két.

– Cô lầm rồi. Sâm banh Acbelô 1794 rẻ nhất cũng hơn một trăm đô-la. Nhưng tôi không khoái sâm banh.

– Vậy đồng chí cần gì?

– Cần cô. Nếu tiện thì cần cả hai cô.

Cô bồi phòng kiêm nhân viên KGB đỏ mặt:

– Thưa đồng chí, chúng em không chuyên về … môn này. Nếu đồng chí muốn, em xin gọi điện thoại.

– Không. Cô không chuyên thì thôi. Phiền cô báo cáo với Bôrết là tôi muốn khiếu nại.

– Thưa đồng chí …

– Tôi ghét được gọi là đồng chí. Cô nên gọi tôi bằng một tiếng khác. Sở dĩ tôi khiếu nạn vì cô đã từ chối. Chừng nào tôi phải ra phi trường?

– Thưa … trong vòng một giờ nữa.

– Cô trình lên Bôrết còn kịp chán. Cô trình giùm là tôi đã thay đổi ý kiến. Tôi không đi Anbani nữa. Không đi là lỗi ở cô. Cô đã làm tôi bực mình.

– Khổ quá, xin ông thương em.

Cô gái rón rén ngồi xuống giường, vẻ mặt tội nghiệp. Văn Bình kéo nàng lại hôn rồi phá lên cười:

– Thôi, tôi đùa đấy. Tôi không quấy nhiễu các cô đâu.

Chàng xô cô bồi phòng KGB ra. Lẽ ra nàng phải vui sướng khi được Văn Bình buông tha. Trái lại, nàng lại buồn thêm. Nàng thè lưỡi liếm mép, bộ điệu tiếc nuối. Văn Bình đã hiểu nguyên nhân. Cái hôn của chàng đã khiến nàng tê dại. Nàng ngồi đờ bên chàng, miệng hé ra, mắt van lơn, như muốn xin chàng hôn nữa, hôn thêm

nữa. Và nàng sẵn sàng đợi chàng tiến xa, tiến xa thêm nữa.

Nhưng Văn Bình đã khoác sơ-mi vào người, cử chỉ bình thản. Cô gái ngơ ngẩn đứng đậy. Chàng bẹo má nàng:

– Bây giờ, nếu tôi cần cô, cô có chịu không?

Chẳng nói, chẳng rằng, cô gái ôm cứng lấy chàng. Cử chỉ yêu đương cuồng nhiệt của nàng còn hùng hồn gấp trăm lần lời nói ưng thuận. Lần nay Văn Bình vuốt ve lâu hơn, với nhiều nghệ thuật hơn. Đến khi chàng buông ra, cô gái ngồi phịch xuống nền phòng, bưng mặt khóc rưng rức như đứa trẻ.

Đúng 8 giờ rưỡi, Bôrết tới. Hắn chìa bàn tay kếch sù ra, giọng thân mật:

– Anh khỏe chứ?

Chàng đáp lại bằng cái nhún vai. Nếu biết chàng là Văn Bình, chắc hẳn Bôrết không đám cười đon đả nữa. Hắn hỏi chàng:

– Nhân viên của tôi có làm anh vừa ý không?

Chàng xoa hai bàn tay vào nhau:

– Cám ơn anh. Mọi cái đều hoàn hảo, ngoại trừ khoản đàn bà …

Bôrết gãi gãi đầu hói:

– Xin lỗi anh nhé. Bọn gái cừ khôi ở ngoại ô nên về không kịp. Lần sau anh sang đây, tôi sẽ mời anh thưởng thức những ả đẹp nhất Liên sô.

"Lần sau" … Bôrết đã hứa với chàng nhiều lần như vậy. Hơn ai hết, chàng biết là không còn "lần sau" nào nữa. Xong việc ở Tirana, chàng sẽ lãnh một viên đạn đồng

vào tim. Bôrết khỏi phải trả tiền lại bảo vệ được bí mật công tác.

Bôrết đưa cho Văn Bình một tờ giấy nhỏ rồi dặn:

– Anh đọc kỹ đi. Phi cơ chở phái đoàn bác học Trung quốc sắp đáp xuống trường bay Chêrêmêtiêvô.

Bôrết đi lững thững trong phòng, hai tay chắp sau đít. Văn Bình đọc xong, trả tờ giấy lại. Bôrết hỏi:

– Thuộc chưa?

Văn Bình đáp:

– Rồi.

Bôrết lại chìa tay ra:

– Chúc anh thượng lộ bình an.

Bàn tay hắn lạnh ngắt như bàn tay ma. Hồi nãy Bôrết đeo găng bằng lông cừu nên

chàng không nhận thấy. Theo kinh nghiệm, Văn Bình có thể đoán được tâm tính người lạ bằng cách nắm bàn tay. Bàn tay nóng thường là bàn tay của người thành thật. Hầu hết những kẻ khô khan, hoặc quỷ quyệt đều có bàn tay lạnh.

Tuy nhiên, bàn tay của Bôrết lại toát ra một khí lạnh lạ lùng. Nếu không giỏi nội công Văn Bình đã bủn rủn. Chàng đã nghe nói nhiều về tài nghệ của hắn, giờ đây chàng mới thấy rõ sự thật. Bôrết có thân hình mập mạp, chậm chạp và nặng nề, song đó chỉ là mã ngoài không đáng kể. Đáng kể là khí lực. Vì khí lực quyết định cho thắng bại trong mọi cuộc đấu võ thuật. Bàn tay toát ra khí lạnh lạ lùng này chứng tỏ trùm phản gián sô viết Bôrết cũng giỏi về vận công như chàng. Nghĩa là hắn có tài biến tay nóng thành lạnh, tay lạnh thành nóng. Bình thường, bàn tay hắn chỉ âm ấm. Bôrết rút găng, chuyển hàn khí ra bàn tay là để

thử tài của Văn Bình.

Mắt Bôrết chớp nhẹ một cái. Hắn khám phá ra chàng là võ sĩ nội công thượng thừa. Trong giây phút hắn có vẻ bối rối. Văn Bình phải cấp thời trấn tĩnh để không lộ vẻ bối rối ra ngoài mặt. Vì nếu chàng bối rối hắn có thể thay đổi ý kiến. Hắn có thể ra lệnh cho vệ sĩ giết chàng.

Đến khi ra đến phi trường Văn Bình mới thở phào ra, nhẹ nhõm. Gánh nặng ngàn cân đã được cất khỏi ngực chàng. Xe chạy qua cổng phi trường hai tên vệ sĩ Mông cổ của Bôrết chụp mơ-nốt vào tay chàng sau khi xin lỗi:

– Anh đừng lấy làm phiền nhé! Theo luật lệ, ngoại kiều bị trục xuất không được tự do lên máy bay. Nhân viên công lực phải cồng tay, áp giải ra tận phi đạo.

Phi trường Chêrêmêtiêvô rộng mênh

mông, mọi lối ra vào được canh phòng hoàn toàn nghiêm mật. Xe hơi của KGB như có phép mầu đi đến đâu cũng không bị hỏi giấy. Tài xế phóng hết tốc lực trên sân bay xi-măng nhẵn bóng.

Khi của sau xe được mở ra. Văn Bình nheo mắt trước ánh nắng ban mai rực rỡ. Tuy trời nắng to, hơi lạnh vẫn làm nhức buốt tận xương. Chàng thấy một toán người từ trong phi cảng bước ra. Đi đầu là Vêlana.

Tiếp sau là Khorút, gã mật vụ xanh xao, răng sún, sử dụng cái máy quay phim Eumig tại văn phòng sở Phát triển Ngoại thương. Bôrết đã cho Vêlana và Khorút đi theo chàng để canh chừng.

Vêlana vẫn mặc cái áo dạ dài màu sẫm, nhưng chàng nhận thấy ngắn hơn và may khít hơn. Giầy và tất của nàng đều thuộc loại tốt, được sản xuất ở bên ngoài bức màn

sắt. Vêlana cũng nhìn thấy chàng. Song nàng lại quay đi chỗ khác.

Toán mật vụ KGB còn có 5 người khác nữa, toàn là đàn ông, phục sức như nhau, vẻ mặt cũng lầm lì như nhau. Mỗi người xách trên tay một va-li nhỏ. Một chiếc xe hơi lớn chở đầy hành lý từ từ chạy theo sau. Con mắt tinh tế của Văn Bình đã nhận ra bóng đáng quên thuộc của Bôrết trên sân thượng của nhà ăn phi cảng. Cái thân hình mập thù lù, và nhất là cái đầu hói tròn xoe, láng bóng ấy không thể làm ai lầm được. Bôrết đeo cặp kiếng mát đen sì đang tì tay vào lan can nhìn xuống sân bay.

Chiếc phi cơ phản lực dài ngoẵng đang nằm chềnh ềnh trước mặt Văn Bình. Đọc những chữ trên thân, chàng biết đó là phi cơ Tiệp. Phía sau bức màn sắt, phi cơ Tiệp được coi là gần giống với phi cơ tây phương, nếu khác thì chỉ khác về … nhân sự. Dường

như là một định lệ bất di bất dịch, nữ tiếp viên phi hành của các công ty hàng không cộng sản đều có sắc đẹp ở dưới mức trung bình. Dầu sao … chàng vẫn hy vọng …

Chàng định nhảy xuống xe nhưng một tên vệ sĩ đã cản lại:

– Thong thả. Chờ cho hành khách lên hết đã. Anh đừng quên anh là ngoại kiều bị trục xuất vì vi phạm luật pháp sô viết.

Văn Bình cười. Tên vệ sĩ vội án ngữ trước mặt chàng:

– Chớ cười … Tay đang bị cồng anh còn vui thú gì mà cười? Có ai đứng núp trên sân thượng nhìn thấy thì nguy.

– Tôi cười với đồng chí Bôrết …

– Xạo. Đồng chí Bôrết đã dặn chúng tôi kỹ lưỡng. Anh không được tỏ vẻ thân mật với chúng tôi. Muốn cười, muốn cười

thỏa thích, anh hãy trở lại Mạc Tư Khoa sau khi công tác hoàn tất.

Đột nhiên Văn Bình bắt sang chuyện khác. Chàng hích cùi tay vào lưng tên vệ sĩ:

– Người yêu của anh có thân hình cân đối ghê! Tôi đoán nàng độ 24, 25 tuổi. Nhưng theo kinh nghiệm tôi không tin là nàng còn son giá.

Tên vệ sĩ tái mặt, quay vụt lại:

– Tại sao anh biết tôi có người yêu? Tại sao anh biết nàng có thân hình cân đối? Tại sao anh biết nàng không còn son giá?

Hắn hỏi dồn ba câu một lúc. Văn Bình thở dài:

– Nghe anh hỏi, tôi suýt nghẹt thở. Đêm qua, ở trụ sở KGB người ta cũng không hiếp đáp tôi đến thế. À, hành khách đã lên hết rồi, bây giờ tôi xuống xe nhé?

Tên vệ sĩ hoảng hốt đưa tay cản:

– Chưa được.

Văn Bình buông thõng:

– Anh muốn tôi lưu lại Mạc Tư Khoa phải không? Đồng ý. Tôi sẽ nghe lời anh, không lên phi cơ đi Anbani nữa.

Tên vệ sĩ sợ toát bồ hôi mặc dầu thời tiết vẫn lạnh như cắt ruột:

– Không phải, anh hiểu lầm tôi. Tôi lạy anh, anh nói một lời cho tôi đỡ khổ sở. Anh cũng quen nàng à?

Văn Bình cười:

– Nếu tôi ác với anh, tôi sẽ trả lời có. Nhưng anh ơi, anh cứ tin vào lòng chung thủy của nàng đi. Tôi chưa hề gặp mặt nàng.

– Vậy, tại sao …?

– Chẳng có gì là bí mật cả. Tôi biết

thân thể nàng đẹp vì được hân hạnh chiêm ngưỡng tấm hình mầu của nàng chụp trên bờ biển Hắc Hải mặc hai miếng bikini nhỏ xíu như mù-soa hỉ mũi.

Tên vệ sĩ bấu chặt vai Văn Bình:

– Anh lấy tấm hình này ở đâu? Vì tự tay tôi chụp cho nàng. Chỉ riêng tôi có tấm hình ấy.

– Anh cất trong túi quần phải không?

Nghe Văn Bình nhắc, tên vệ sĩ cuống quýt cho bàn tay vào túi quần sau. Trời đất ơi, cái ví da của hắn đã biến đâu mất. Hắn nhìn Văn Bình, mắt mất thần:

– Té ra anh rón cái ví của tôi … Thôi, anh trả cho tôi.

Văn Bình ưỡn người cho hắn móc cái ví nằm gọn trong túi áo chàng. Đồng thời, chàng trả luôn tấm ảnh giật gân cho hắn.

Hắn lẩm bẩm, giọng khâm phục:

– Tài thật … anh tài thật … anh rút ví lúc nào mà tôi không biết

… Tên vệ sĩ thứ hai hắng giọng:

– Xong chưa? Để người ta còn xuống.

Nạn nhân mất ví còn vớt vát một câu hỏi nữa:

– Xin anh dạy tôi với. Tại sao chỉ nhìn ảnh mà anh khám phá ra là nàng …

Bạn hắn cười khảy một tiếng:

– Mày là thằng đàn ông ngu nhất Liên sô! Người yêu của mày mặc bikini phơi bụng, phơi mông ra thì chỉ nhìn qua là thấy. Trời ơi, cái bụng có nếp răn và cái mông lớn ấy là của con gái ngây thơ hay sao?

Tên vệ sĩ nín thinh rồi đút móng tay vào miệng cắn. Từ khi ấy đến lúc ra đến

phi cơ, hắn không thốt lời nào nữa. Chắc người đẹp đã thề thốt là trên đời mới biết mỗi mình hắn.

Văn Bình được mở khóa còng ở chân thang phi cơ. Trước khi trèo lên, chàng nhổ bẹt bãi nước bọt xuống đất, rồi dí giầy lên trên, dáng điệu khinh bỉ. Chàng đã đóng đúng vai trò do Bôrết bố trí. Phút ấy, đứng trên sân thượng nhất định Bôrết phải mỉm miệng cười thỏa mãn.

Sau lưng Văn Bình có tiếng giầy và tiếng người gọi:

– Kêvin.

Chàng quay lại. Đó là màn nhì của tấn kịch mà Bôrết là đạo diễn.

Người vừa gọi chàng là Guy, gã nhân viên đần độn mà lại thích lên mặt thày đời của đại sứ quán Hoa kỳ. Bôrết đã thông báo cho sứ quán biết về vụ Kêvin bị trục xuất.

Văn Bình nắn bóp cườm tay cốt cho Guy để ý đến việc chàng bị còng giải ra phi trường. Nhưng Guy không quan tâm tới. Có lẽ hắn đã quá quen với cảnh nhân viên KGB còng giải người ngoại quốc ra máy bay. Hoặc giả hắn hà tiện cử chỉ và lời nói. Cuốn chỉ nam cho nhân viên ngoại giao Mỹ hoạt động tại Liên sô và các quốc gia cộng sản đã đề cao sự im lặng. Im lặng trong mọi trường hợp. Chỉ lên tiếng khi cần thiết lắm. Và chỉ phát biểu một cách vô cùng thận trọng.

Guy đến cách Văn Bình hai thước thì đứng lại. Hắn không bắt tay chàng. Người Mỹ vốn ít bắt tay. Vả lại, hắn cố tình đứng xa để khỏi phải bắt tay.

Giọng hắn lạnh lùng:

– Ông Kêvin.

Văn Bình đáp:

– Ông Guy.

– Nhà đương cuộc an ninh Mạc Tư Khoa vừa báo cho sứ quán biết về hành động đáng tiếc của ông. Lẽ ra ông bị bắt giữ để bị truy tố trước tòa án. Nhờ tòa đại sứ và nhờ cá nhân tôi can thiệp, ông đã được trả tự do để lên phi cơ rời Mạc Tư Khoa.

– Cám ơn ông. Ông có tài ngoại giao đặc biệt như vậy mà tổng thống không bổ nhiệm ông làm đại sứ, uổng quá!

– Ông Kêvin, đây không phải là chỗ nói đùa. Tôi thay mặt sứ quán đến đây cũng không phải để nghe ông nói đùa …

– Xin lỗi ông nhé, tôi nói đùa quen rồi. Ông đại sứ cử ông ra phi trường tiễn tôi hay để làm gì?

– Một công, đôi việc. Trước là để tiễn ông. Sau là nói với ông một câu chuyện.

– Chuyện lành hay dữ? Tôi sẵn sàng nghe nhưng một lần nữa tôi xin nhắc lại là ông đừng tuyên truyền vô ích.

– Nêu tôi không lầm, hồi mới đến ông cũng phản đối với tôi như vậy. Sứ quán không tuyên truyền mà chỉ nhắc nhở công dân Mỹ ghi nhớ luật lệ. Chúng tôi rất buồn là ông đã vi phạm luật lệ sô viết. Ông có bổn phận thương lượng với Bônkốp, giám đốc sở Phát triển Ngoại thương để ký một khế ước kếch sù thì lại cãi lộn một cách phi lý về chính trị. Để rồi hành hung Bônkốp, làm loạn xạ ngầu trong văn phòng …

– Hắn đánh tôi trước, tôi chỉ tự vệ.

– Theo biên bản thì ông hành hung Bônkốp trong lúc xuất kỳ bất ý. Bằng chứng là Bônkốp phải vào bệnh viện điều trị, với khá nhiều thương tích trầm trọng. Tuy nhiên, việc hành hung Bônkốp cũng chưa dại dột và nguy hại bằng việc đả kích Liên

sô và bênh vực Trung hoa cộng sản trong cuộc tranh chấp biên giới và tranh chấp ý thức hệ.

– Hoa kỳ là nước tự do, hiến pháp cho phép tôi được tự do phát biểu ý kiến.

– Tại Hoa thịnh đốn, ông muốn đả kích ai hoặc bênh vực ai, tùy ý. Hiến pháp cho phép ông đả kích Tổng thống Hoa kỳ và bênh vực Thủ tướng Liên sô, nếu ông muốn. Nhưng đây là Liên sô. Đây là Mạc Tư Khoa. Ông ủng hộ Bắc kinh khác nào tát vào mặt Mạc Tư Khoa. Hơn thế nữa, trong cơn nóng giận, không kềm hãm được huyết tính, ông còn gọi Mao trạch Đông là anh hùng vô sản vĩ đại còn giới lãnh đạo sô viết là bọn xét lại … May mà nhà chức trách an ninh khoan hồng cho ông được về nước …

– Ông cám ơn Sít-ta-lin giùm tôi.

– Chết chửa, ông điên hả? Sít-ta-lin chết cả chục năm rồi, ông còn cố tình nghịch ngợm nữa … Trò chơi ngu xuẩn đó sẽ gây hại cho ông … Chuyến đi này cũng là chuyến đi chót của ông …

– A, ông định dọa tôi!

– Tòa đại sứ đã phúc trình về Hoa thịnh đốn, yêu cầu rút thông hành của ông ngay sau khi ông đặt chân xuống đất Mỹ.

– Các ông là những kẻ giết người, những tên tư bản phản động, những người xiềng xích, tiêu diệt tự do …

– Ha, ha … còn gì, ông tiếp tục nói nữa cho sướng miệng.

– Tôi sẽ không trở về Mỹ nữa.

– Cái đó là quyền của ông.

– Tôi sẽ đi thẳng tới Bắc Kinh. Tôi sẽ dùng tài ba và kinh nghiệm của tôi để

phụng sự cho Trung quốc. Tôi sẽ bỏ quốc tịch Mỹ, và gia nhập quốc tịch Trung hoa nhân dân …

Guy không thèm đáp nữa. Mặt đỏ gay vì giận dữ, hắn quay mặt đi, nện gót giầy trở vào phi cảng. Văn Bình cũng đập hai nắm tay vào nhau ra vẻ tức tối.

Màn nhì của tấn kịch đã xong. Văn Bình nói lớn, cốt cho nhân viên phái đoàn Trung cộng trên máy bay nghe rõ. Tuy nhiên, vẫn còn màn ba nữa để gây cảm tình với phái đoàn bác học. Đúng theo kế hoạch, Văn Bình được dành ghế ngồi ở gần phòng phi hành. Chàng đã đi từ đuôi máy bay, qua mặt toán thể hành khách mới đến được ghế ngồi. Vẻ mặt phớt tỉnh, chàng không nhìn hai bên nên không có cơ hội chiêm ngưỡng sắc đẹp của Chu-Ling.

Cửa phi cơ đã được đóng lại. Chàng thở phào ra một cách khoan khái:

– Thế là thoát được địa ngục!

Phi cơ nổ máy ầm ầm, sửa soạn cất cánh. Đột nhiên tiếng máy nhỏ dần rồi cánh cửa phòng phi hành mở toang, một nữ tiếp viên hối hả bước tới cánh cửa lên xuống.

Khơrút cất tiếng:

– Phi cơ hỏng máy phải không?

Nữ tiếp viên đáp:

– Không. Đài kiểm soát hạ lệnh mở cửa cho nhân viên an ninh lên.

– Để làm gì?

– Tôi không biết.

Văn Bình mở dây lưng ghế rồi đứng dậy. Một tên vệ sĩ Mông cổ của Bôrết trèo lên phi cơ, gọi lớn:

– Kêvin.

Văn Bình nhìn hắn bằng cặp mắt khinh khỉnh. Tên vệ sĩ gọi tiếp:

– Ông Kêvin đâu rồi?

Văn Bình đằng hắng:

– Có tôi.

Tên vệ sĩ tiến về phía chàng, giọng gay gắt:

– Tại sao ông nghe tôi kêu mà không lên tiếng?

Văn Bình cười nhạt:

– Vì tôi không phải là Kêvin. Mà là ông Kêvin. Bây giờ các ông còn muốn gì nữa?

Tên vệ sĩ trao cho Văn Bình một cái phong bì lớn:

– Ông để quên cái này tại văn phòng Sở phát triển Ngoại thương.

– Cái gì trong bì? Tôi không hề để quên gì cả. Nếu có, thì tôi chỉ để quên những kỷ niệm lộn mửa của 24 giờ đồng hồ thăm viếng Mạc Tư Khoa.

– Hừ … ông vẫn không thay đổi … Cái phong bì này đựng 4 bản khế ước. Mọi giấy tờ đã được chấp thuận, và đánh máy xong xuôi, chỉ chờ ký, nhưng vì ông có những cử chỉ hỗn xược với đồng chí giám đốc nên tất cả đã bị hủy bỏ. Văn phòng không cần giữ những bản hợp đồng này làm gì nên gửi trả lại cho ông.

Văn Bình giằng lấy cái phong bì rồi hầm hầm ném xuống ghế:

– Vâng, cám ơn ông.

Tên vệ sĩ Mông cổ sừng sộ:

– A, ông định khiêu khích nhân viên công lực sô viết!

Văn Bình chống nạnh, đáp:

– Những giấy tờ này là của tôi, tôi muốn vứt vào ghế hay dẫm dưới chân là quyền của tôi, ông chẳng có quyền gì cả. Phải quỳ xuống lãnh và nâng lên ngang mày thì mới là phù hợp với luật pháp phải không? Một lần nữa, tôi cần nói cho ông biết, tôi là công dân Hoa kỳ …

– Tôi khuyên ông giữ mồm giữ miệng … nếu không lần sau ông không hy vọng được cấp chiếu khán vào Liên sô nữa.

– Ông yên tâm. Tôi sẽ không bao giờ xin chiếu khán vào Liên sô.

Tên vệ sĩ nghiến răng nhìn Văn Bình lần cuối như muốn đe dọa "coi chừng, rồi mày biết tay tao". Nhưng Văn Bình cũng nhìn trả bằng con mắt bốc lửa. Hành khách trên phi cơ theo dõi cuộc đấu võ miệng giữa hai người một cách khoái trá rõ rệt.

Vẻ khoái trá cũng hiện trên mặt Khorút và Vêlana. Họ đã có thể tin cậy Văn Bình. Tên vệ sĩ Mông cổ chắc sẽ báo cáo với Bôrết với nhiều thiện cảm …

Sau cùng, phi cơ cất cánh.

Một lát sau khi phi cơ lên đến tầng cao, ngọn đèn "cấm hút thuốc, gài dây lưng vào người" đã tắt. Văn Bình khệnh khạng đứng dậy, bước lại phòng vệ sinh ở đuôi. Chàng không thuộc vào đẳng cấp đàn ông ba bốn mươi tuổi yếu thận, hễ lên máy bay là phải cấp tốc vào phòng vệ sinh. Chàng cũng không thuộc vào đẳng cấp cù lần, cái túi giấy do hãng hàng không cung cấp đã đựng đầy ứ thực phẩm chua từ bao tử ọe ra nên phải vào phòng vệ sinh để tiếp tục mửa …

Sở dĩ chàng phải đến đấy là để lợi dụng cơ hội quan sát hành khách.

Dường như chàng là từ thạch mà đàn bà đẹp là sắt. Dầu trong bóng tối, dầu bị lạc lõng giữa hàng trăm vật liệu linh tinh khác, từ thạch gặp sắt là chạy tới, sắt gặp từ thạch là bị hút chặt. Bởi vậy, người hành khách chàng nhìn thấy trước tiên là Chu-Ling.

Ngoài nàng ra còn một người đàn bà nữa. Phái đoàn Trung quốc gồm có hai phụ nữ. Nàng không xưng tên, Văn Bình cũng chưa được nhìn ảnh nàng, song chàng đã có thể biết chắc nàng là Chu-Ling.

Biết chắc, có lẽ vì giác quan thứ 6 của Văn Bình có đặc tài nhìn thấu ruột gan thiên hạ. Biết chắc, có lẽ vì nàng rất đẹp. Nàng là đóa hồng đẹp nhất, và tươi nhất trong một vườn hoa úa.

Nàng ngồi phía sau chàng, cách chàng ba hàng ghế. Nàng ngồi bên ngoài, chàng bước qua có thể chạm vào người nàng.

Khi ấy Chu-Ling đang ngồi. Mãnh lực từ thạch của Văn Bình đã bắt nàng ngẩng đầu lên, cuốn tạp chí tranh ảnh còn mở rộng trên đùi. Sự việc đập mạnh vào giác quan Văn Bình là đôi mắt của Chu-Ling.

Yếu điểm của chàng là thích mắt to. Chàng quan niệm rằng đàn bà mắt to mới đẹp. Vì mắt là cánh cửa của tâm hồn. Mắt lại là hàn thử biểu để do mực độ cuồng nhiệt của thể xác trong ái tình. Từ thuở biết yêu, chàng chỉ yêu đàn bà mắt to. Đôi mắt của Chu-Ling không giống những đôi mắt đẹp mà chàng đã gặp.

Khi nàng cúi xuống, lông mi dài rậm che kín mắt, nàng ngước mặt lên, cặp mắt đen nâu vụt mở rộng, tỏa ra một luồng nhân điện cực mạnh làm xương sống Văn Bình nhột nhạt, và gân tay, gân chân chàng run run. Cảm giác này thường có trong lòng những người trai đa tình, thưởng thức

thoát y vũ, bất ngờ thấy người đẹp cởi vất bikini, hiện ra lồ lộ dưới ánh đèn ngàn nến sáng quắc …

Riêng đôi mắt của Chu-Ling đã khiến chàng mê mẩn, huống hồ mũi nàng, miệng nàng, răng nàng, cằm nàng, cổ nàng, tóc nàng đều cân xứng với vẻ đẹp dị thường của đôi mắt. Tuy nàng không đứng dậy, chàng cũng biết được là nàng không cao. Đối với tiêu chuẩn Á-đông, nàng cũng chỉ ở vào mực trung bình. Vì vậy những đường cong trên ngực, bụng và mông nàng cũng chỉ ở vào mực trung bình. Nhưng chính vì sự bé nhỏ xinh xẻo ấy mà Chu-Ling càng thêm hấp dẫn.

Nàng như con búp-bê tuyệt vời, làn da trắng tuyết, suối tóc đen lày chảy xuống ngang vai, dật dờ trên bộ ngực nhu nhú và cái eo mỏng lét, vừa gọn trét tay của chàng. Nàng mặc sường sám dài ngang đầu gối,

chân nàng đi tất ni-lông nên chàng chỉ có thể chiêm ngưỡng được hình dáng tròn trịa của bắp vế và cặp bàn chân ti xui mà nàng rút khỏi giầy nhung thêu ngũ sắc.

Đang bước Văn Bình đứng sững. Chu-Ling chớp mắt luôn mấy cái. Có lẽ lòng nàng vừa nghe tiếng sét. Tiếng sét của ái tình. Mắt nàng trở nên ươn ướt, nàng vội cúi đầu xuống tờ báo.

Ngồi cạnh nàng là một người đàn ông trung niên mặc âu phục đen đúng đắn, đeo kiếng cận thị, trán hói. Văn Bình biết ngay hắn là Chu-Yao, trưởng phái đoàn "địa chất gia" Trung cộng vì khuôn mặt của hắn phảng phất khuôn mặt của Chu-Ling.

Phía sau Chu-Ling, chàng thấy một người đàn bà khác trạc 30, nghĩa là hơn Chu-Ling gần 10 tuổi, thân thể đầy đặn, và khá cân đối. Kể về sắc đẹp người nay không đến nỗi xoàng. Song Văn Bình không để ý.

Vì sắc đẹp của Chu-Ling đã làm mọi vật lu mờ …

Cộng sự viên của Chu-Yao đều phục sức như nhau âu-phục đen bằng nỉ dầy, cà vạt đen, sơ-mi trắng, cổ mềm; chỉ có 5 người đeo kiếng cận thị chắc là khoa học gia, kỳ dư đều thuộc đẳng cấp "tủ gương", cân nặng từ 65 kí trở lên, và cao trên thước bẩy, mặt lớn, cổ bạnh, tóc húi ngắn, vai dầy, chứng tỏ họ là khách quen của các võ đường.

Văn Bình hối hả bước vào phòng vệ sinh. Chàng soi bóng trong gương treo trên lavabô và giật mình đánh thót. Trời ơi, da mặt thường ngày đỏ đắn của chàng đã chuyển sang màu xanh. Màu xanh mét của người đang bị hồ ly hớp hồn như Bồ tùng Linh tả trong tuyện Liêu Trai … Bôrết muốn chàng chinh phục Chu-Ling. Nếu Chu-Ling là phù thủy cao tay ấn thì chàng

sẽ thất bại không còn manh giáp.

Chàng đứng một phút cho mạch máu chạy đều rồi mới trở lại ghế ngồi. Chàng vớ lấy tờ tạp chí in bằng Tiệp ngữ để đọc cho tâm thần đỡ vẩn vơ. Thật ra chàng chỉ xem hình chứ chẳng hiểu ất giáp gì hết gì tiếng Tiệp cũng xa lạ với chàng như cô gái đồng quê Nam Việt với loại áo ngủ mỏng dính gần như trần truồng do hãng Originals chế tạo cho kiều nữ phương tây.

Từ nãy đến giờ, chàng quên bẵng các nữ tiếp viên phi hành Tiệp. Tiệp vẫn là chư hầu Liên sô từ sau đại chiến thứ hai, song cơn gió mát tự do đã thổi qua bức màn sắt vào Tiệp khiến lòng người cũng như cảnh vật đổi khác. Trong số các đàn em Đông Âu, Tiệp là quốc gia có mực sống khá cao, và khá gần tây phương về phương diện giải trí, phục sức và tiện nghi sinh hoạt. Bởi vậy phi cơ thương mãi của Tiệp tương đối tân

tiến hơn, đẹp mắt hơn phi cơ thương mãi của các chư hầu khác …

Cửa ngăn thân phi cơ lại mở. Dường như óc Văn Bình được tạo hóa gắn cho cái may ra-đa đặc biệt, cô bé tiếp viên phi hành đang cách chàng một vách sắt dầy mà chàng vẫn ngửi được mùi quần áo, mùi da thịt của nàng. Nàng từ phòng phi hành bước ra, mặc đồng phục mà xanh nước biển quên thuộc.

Cũng như nhiều nữ tiếp viên tây phương, nàng đã bị Văn Bình "đùa dai". Theo luật lệ hàng không quốc tế, đồ đoàn xách tay của hành khách nên để dưới ghế ngồi, không nên để trên kệ, vì để ở đó có thể rủi ro rớt xuống gây tai nạn. Một trong các nhiệm vụ của nữ tiếp viên là bưng va-li của khách đặt trên kệ xuống. Vừa bước ra, nàng nhìn thấy cái cặp khổng lồ của Văn Bình. Nàng bèn ỏn ẻn bằng Anh ngữ.

– Cất hành lý ở trên này rất nguy hiểm, ông cho phép tôi lấy xuống nhé?

Dĩ nhiên là chàng cho phép. Nếu nàng không đến lấy, chàng còn van vỉ nàng giúp chàng nữa. Vì đồng phục nữ tiếp viên gồm hai phần rời nhau, vét tông và xiêm. Bình thường thì áo phủ xuống váy, nhưng khi kiễng chân áo phải hất lên … để lộ da bụng và … rốn. Cổ nhân thường nói "đàn bà là cái rốn của vũ trụ". Theo những người sành điệu sắc đẹp mỹ nhân thì cái rốn của đàn bà là một trong các bộ phận xinh xắn và nên thơ nhất trong cơ thể. Có những cái rốn tròn trịa, mép nó màu hồng, miệng nó sâu hoắm vào như cái giếng. Lại có những cái rốn trắng phau phau, nổi gờ trên mặt da bụng. Dầu hình thù thay đổi, màu sắc thay đổi, cái rốn phụ nữ từ cổ chí kim cũng như từ đông sang tây đều tạo cho đàn ông được diễm phúc chiêm ngưỡng một cảm giác bất dịch: dó là cảm giác tê tê như vừa

nhắm rượu mạnh hoặc vừa ôm hôn một cô gái đồng trinh …

Văn Bình chờ cho cô gái tiếp viên rón chân trên đôi giầy cao 8 phân mới khoan thai ngẩng đầu lên. Làn da bụng nõn nà với cái rốn thơm tho của nàng chỉ cách mặt chàng một đốt ngón tay. Có lẽ nàng khám phá ra trò chơi tinh nghịch của chàng nên hai gò má ửng đỏ.

Chàng bèn đổi chiến thuật:

– Tôi muốn uống rượu được không cô?

Về vấn đề rượu, chàng đã gặp khó khăn hầu như thường xuyên trên máy bay. Theo luật lệ quốc tế, việc tiếp rượu bị hạn chế. Các công ty Hoa kỳ chỉ mời hành khách hạng du lịch hai ly rượu mạnh và hành khách hạng nhất ba ly mà thôi. Nữ tiếp viên cũng có quyền từ chối không cho hành khách say sưa lên máy bay. Vì vậy mỗi lần xuất

ngoại bằng đường hàng không, chàng phải lựa chọn nhân viên phi hàng đoán quen hoặc những nữ tiếp viên dễ dãi, còn son giá: trong trường hợp không quen ai chàng đành mang rượu trong người. Cái va li xách tay của chàng thường đựng toàn rượu huýt-ky, trên chục chai dẹt, tổng cộng gần hai lít.

Nhân một chuyến đi Hồng kông, chàng đã làm một cô tiếp viên Air Vietnam suýt chết ngất. Chàng xếp một lô chai huýt-ky trên nắp va-li rồi lần lượt đưa từng chai lên miệng. Loáng một cái, chàng đã làm thịt nửa tá. Cô tiếp viên hoảng hồn chạy lên phòng phi hành báo cáo với phi công trưởng. Chẳng hiểu hấp tấp thế nào mà người đẹp ngã lăn chiêng, đầu vập vào chân ghế, chỉ một tí nữa là mê man.

Được cấp cứu, nàng tỉnh lại ngay. Bằng giọng lo sợ, nàng tố cáo với phi hành đoàn

là có một hành khách đang tự sát bằng rượu. Viên phi công trưởng đổ xô xuống ca-bin và gặp … Văn Bình. Té ra Văn Bình là bạn. Cô tiếp viên bị một phen tẽn tò.

Văn Bình kể truyện cả ngày đêm cũng chưa hết giai thoại về rượu. Uống rượu ở nhà bạn bè, trong tiệm, trên máy bay, ở đâu chàng cũng làm thiên hạ điên đầu. Nhưng một trong những giai thoại mà chàng hay nhớ nhất mỗi khi ngự trên con chim sắt vân du bốn phương đã liên quan đến một nữ tiếp viên trẻ măng và diễm lệ của công ty Pan American Airways, chạy đường Thái bình Dương.

Nàng yêu Văn Bình nên mỗi lần ghé Sài Gòn đều không quên ở lại với chàng một đêm. Mỗi khi qua Mỹ chàng cũng chờ chuyến nào có nàng mới chịu đi. Nàng chiều chuộng chàng hết mực. Chàng uống rượu như rồng uống nước, nàng mang đến

đâu chàng uống hết đến đấy khiến nàng phải …ăn cắp rượu của công ty để cung phụng chàng.

Lệ thường các hành khách chỉ uống qua quýt nên chuyến bay nào cũng còn dư rượu. Còn dư thì phải trả lại cho công ty, có sổ sách hẳn hoi. Mỗi chuyến bay, nữ tiếp viên phải làm một bản phúc trình về số rượu sử dụng, tiếng Anh gọi lóng là booze report. Người đẹp của Văn Bình phải học đòn phép quốc tế để lấy rượu. Đòn phép này, bất cứ nữ tiếp viên phi hành nào cũng am hiểu (trân trọng xin lỗi các cô nhé!), ấy là tưới trên thảm chân dăm bảy giọt rượu rồi tưới thêm nước lạnh cho vết rượu loang rộng. Như vậy là đủ: khi đáp xuống phi trường, nàng chỉ cần phúc trình là đang bưng hai khay rượu trên hai tay, mỗi khay có 6 ly, vị chi 12 ly, thì con tàu vô phước bị tròng trành thật mạnh khiến cô em liễu yếu đào tơ đánh đổ xuống hết sàn tàu. Rượu

trên phi cơ được đựng trong ve nhỏ nên cô em có thể tự do cất luôn 12 ve và ghi vào cái mục "đánh đổ". Ban giám đốc thừa biết là các em làm trò quỷ thuật nhưng không dám ho he vì có Trời mới tìm được bằng chứng, vả lại các em không bắt đền công ty về khoản đồng phục phi hành và làn da trắng như ngó sen bị hôi mùi rượu đã là đại phúc rồi …

Đặt vấn đề rượu với cô em tiếp viên Tiệp khắc, Văn Bình đinh ninh nàng sẽ bắt chước các nữ đồng nghiệp trên thế giới nhoẻn miệng cười và nói:

– Ông chỉ được gọi tối đa là hai ly thôi đấy.

Chàng không ngờ là nàng lắc đầu lia lịa:

– Thưa ông, phi cơ này không có rượu. Chỉ có cà phê hoặc trà và bánh ngọt.

– Có sách giải trí không cô?

Phi cơ Tây phương thường có đủ loại sách báo, ngoại trừ những thứ mà đàn ông khoái nhất, đó là sách báo gợi tình. Nhiều khi Văn Bình không hiểu tại sao Mỹ là nước tự do mà lại cấm tạp chí Playboy trên máy bay. Đành rằng Playboy chỉ in toàn hình đàn bà ở truồng, nhưng đó đều là hình đẹp có tính cách mỹ thuật. Tuy khỏa thân, giai nhân Playboy chỉ để lộ đôi nhủ hoa.

Cô em tiếp viên nhanh nhẩu:

– Thưa ông, có.

Nàng mang lại cho chàng một xấp tạp chí in hình lòe loẹt. Song Văn Bình xua tay:

– Trời ơi, toàn là ảnh công nhân cày ruộng, nuôi heo và xúc đất, tôi không thích …

– Vậy ông thích gì?

Chàng ngẩng mặt nhìn nàng cười một cách đầy ý nghĩa mời mọc. Một lần nữa, hai má nàng đỏ gay. Trong cơn e thẹn, nàng đẹp dội lên. Văn Bình muốn kéo nàng vào lòng, hôn vào cặp môi bóng nhẫy … Phi cơ từ từ lên cao.

Hàng ghế phía trước bỏ trống nên Văn Bình duỗi chân gác tréo trên thành ghế. Chàng vặn nút cho ghế ngả xuống để nằm cho thoải mái. Chàng đậy cái mũ phớt lên mặt giả vờ ngủ. Lệ thường, ghế phi cơ đối với chàng là gường ô-ten. Phi cơ chưa cất cánh là chàng đã ngủ say. Nhiều khi đến nơi chàng vẫn rềnh rang chưa chịu dậy. Chàng có thói quen ngủ bù như vậy vì ở dưới đất ít khi chàng có dịp o bế cặp mắt, phần vì chàng phải hoạt động nguy hiểm liên miên, phần khác cũng vì chàng du hí liền tù tì hàng tuần, hàng tháng thức trắng bên cạnh người đẹp.

Nhưng trong chuyến đi Anbani này chàng không buồn ngủ. Dẫu chàng vận công, tự kỷ ám thị mãnh liệt để tìm giấc ngủ, mắt chàng vẫn mở thao láo. Không phải vì chàng hồi hộp trước những nguy hiểm sắp tới. Mà vì trí óc chàng đang bị tràn ngập bởi hình bóng kiều diễm và nõn nà của cô gái chỉ ngồi cách chàng mấy thước.

Phi cơ bay về hướng tây-nam. Con đường này, Văn Bình đã đi nhiều lần trong thế chiến thứ hai. Sau thế chiến, hoạt động trong vùng ban-kăng, chàng đã viếng thăm những cộng hòa thân cộng mới thành lập, bề ngoài là du khách hiền lành nhưng bên trong là để móc nối với những thành phần chống Liên sô ở địa phương để phục vụ cho hệ thống điệp báo của ông Hoàng.

Vì vậy chàng chỉ nhìn đồng hồ tay là biết phi cơ đang bay trên không phận nước nào. Qua Uy-cờ-ren, phi cơ vượt biên giới

sô viết, tiến vào vùng trời Lỗ mã ni. Chàng mới xa vùng này một thời gian mà tình thế biến đổi. Lỗ không còn là đàn em ngoan ngoãn của Liên sô nữa. Phi cơ mỗi lúc một lên cao và xuyên qua dẻo đất phía bắc của Bảo gia lợi. Sau hết là bay ngang miền nam của Nam tư trước khi đến Anbani.

Trong phi cơ không ai nói với ai một lời nào. Văn Bình ngồi hơi nghiêng để quan sát phía sau qua kẽ hở của chiếc mũ da. Chàng không thể nhìn được Chu-Ling nên không biết nàng làm gì bên cạnh cha nàng. Song chàng đã nhìn thấy trong trí tưởng tượng là nàng vẫn quấn quít lấy tờ báo, cặp mắt to và đen nâu gợi cảm vẫn cúi xuống trang giấy đen đặc chữ mà chẳng đọc chữ nào. Và Chu-Yao, cha nàng, vẫn băn khoăn với cây bút chì và tờ giấy đen đặc chữ số và công thức toán học ngoằn ngoèo …

Bên tay trái, đám hành khách mặc đồ

đen, sơ mi trắng tiếp tục ngồi yên như tượng đá. Tưởng như pho tượng của Lênin chễm chệ giữa Công trường Đỏ ở Mạc Tư Khoa cũng chỉ bất động đến thế là cùng.

Dường như tuân theo một nhà đạo diễn vô hình, phái đoàn "địa chất gia" Trung cộng đều dựa lưng vào ghế, vẻ mặt suy tư. Không thấy ai hút thuốc. Cũng không thấy ai đứng dậy. Và nhất là không thấy ai cất tiếng gọi nữ tiếp viên. Văn Bình có cảm tưởng là họ không bao giờ biết khát, hoặc đói bụng. Nữ tiếp viên bưng đến món gì, họ đều dùng món nấy, không bỏ dở song không xin thêm.

Bọn vệ sĩ "tủ gương" ngồi một đống phía sau có vẻ hoạt động hơn. Tuy nhiên, họ cũng không hoạt đồng bằng miệng như phần đông các vệ sĩ tây phương. Họ chỉ hoạt động bằng mắt. Cặp mắt sáng quắc núp dưới lông mày rậm rì của họ luôn luôn

nhìn ngang, nhìn dọc. Chốc chốc cả bọn lại nhìn về phía hai cha con Chu-Yao, như thể họ sợ tưởng đoàn Chu-Yao hóa thành con muỗi bay mất.

Nhưng dẫu Chu-Yao hóa thành con muỗi như Tề thiên đại thánh thì họ cũng tìm ra trong chớp mắt. Vì muỗi đập cánh bay phải gây ra tiếng rè rè. Tiếng thở trong phi cơ cũng còn nghe được huống hồ tiếng đập cánh rè rè của chú muỗi …

Tuy nhiên Văn Bình không tin là bọn vệ sĩ chăm chú nhìn Chu-Yao với mục đích bảo vệ an ninh. Chắc hẳn họ mượn cớ nhìn chủ nhân để liếc trộm ái nữ đẹp như tiên nga của chủ nhân đấy thôi. Vì bằng đuôi mắt Văn Bình nhận thấy mấy tên "tủ gương" nuốt nước bọt. Họ nuốt nước bọt một cách khó khăn, mạch máu hai bên thái dương căng phồng, chứng tỏ sự thèm muốn trong cơ thể đang dâng cao tột độ. Văn Bình tự

nhủ dầu sao họ cũng là người, con người ở Hoa lục lại khao khát đàn bà đẹp hơn con người ở mọi nơi nào khác trên trái đất.

Nhóm mật vụ sô viết ngồi hàng ghế sau cùng gần đuôi phi cơ. Khơrút đang lúi húi với các máy ảnh, còn Vêlana vẫn đẹp, vẫn ngon lành hơn bao giờ hết.

Văn Bình thở dài nhè nhẹ. Phi cơ đang bay trên không phận Nam tư. Lòng chàng bỗng dưng xao xuyến lạ thường. Trong quá khứ, có lần chàng đã nhìn trộm hành khách trên phi cơ bằng kẽ hở mũ phớt và bằng đuôi mắt như vậy. Hồi ấy, chàng đáp phi cơ quân sự chở một đoàn chính khách chống cộng ở vùng ban-kăng đến Ý đại lợi. Trong số hành khách cũng có những người đàn bà tuyệt đẹp. Đẹp đến nỗi chỉ nhìn thoáng qua cũng đủ xây xẩm mặt mày. Văn Bình không sợ bị xây xẩm, song chàng không dám nhìn thẳng vì hỡi ôi, họ đều là gái có

chồng, và chồng họ đều là ông bự. Thèm quá không biết làm cách nào chàng giả vờ ngủ, úp mũ lên mặt để nhòm trộm.

Hồi ấy, chàng mất hồn cả tháng. Vì người đẹp cũng có cảm tình với chàng mà không thể nào ngã vòng tay chàng trên máy bay. Thật ra, chàng đã có cơ hội mơn trớn và làm tình trong sự lén lút. Nhưng chính sự lén lút ấy đã làm chàng thèm muốn hơn lên.

Đàn bà ở Trung Âu không yêu thì thôi, một khi đã yêu thì yêu như vũ bão. Có lẽ vì họ uống nhiều la-ve và nhất là rượu vang. Tuy nhiên, đàn bà Hung gia lợi nổi tiếng về tình ái hơn hết. Nổi tiếng, không những ở Âu châu mà còn trên cả thế giới nữa. Sở dĩ Văn Bình xoắn sít với gái Hung phần nào cũng vì trong nhóm người lưu vong hồi ấy có một phụ nữ Hung yêu chàng, nhưng phần lớn cũng vì chàng đã có nhiều kinh

nghiệm bản thân. Hễ qua phương tây chàng đều lần mò tìm đàn bà Hung, họ không lạnh lùng như đàn bà Anh, tham lam như đàn bà Pháp, cứng đơ như đàn bà Đức, dễ dãi đến mức phát ớn như đàn bà Thụy Điển, Đan mạch, khô khan như đàn bà phía nam biển Đại trung hải. Phụ nữ Hung yêu bằng một thứ tình mãnh liệt nhưng lại êm ái và dai bền …

Thứ tình kỳ lạ này cũng do phong thổ mà ra. Vì Hung là quôc gia có rượu vang ngon kinh khủng. Ngon hơn vang ngon nhất của Pháp nữa. Hàng năm Hung sản xuất 4 triệu héctôlít vang. Đệ nhất tửu của Hung mang cái tên nên thơ là Tôkay.

Dân lưu linh của Pháp thường khoe khoang rằng vang Hung ngon là do người Pháp du nhập. Điều này hoàn toàn không đúng. Cây nho đặc biệt của Hung đã mọc từ mấy ngàn năm trước trên đồi núi. Uống

vang ở Hung phải tuân theo một thủ tục nên thơ: ly mở đầu, khách sẽ uống loại nhẹ, khách sắp cáo từ chủ sẽ mời một ly thơm phức khiến khách tê mê. Khách còn tê mê hơn nữa nếu chủ là phụ nữ đẹp, và mời uống rượu vang át-du phát xuất từ vùng Tôkay.

Văn Bình đã thưởng thức vang át-du từ bàn tay trắng nõn tháp bút của thần vệ nữ nên suốt đời vẫn nhớ. Rượu át-du không được chế tạo theo công thức quen thuộc, khi hái nho, người ta chọn những chùm lớn và mọng nước để nguyên trên cành phơi khô dưới nắng thu dìu dịu. Khi mùa thu sắp hết thì chùm nho trên cành đã khô nước, thu nhỏ lại, tiết ra mùi mật. Người ta hái đem về ép lấy chất mật và ủ với men thành rượu. Lệ thường, phải ủ từ 5 đến 8 năm mới ngon nhưng muốn thật ngon phải cất ba, bốn chục năm; thứ ngon thượng hạng thường là ba, bốn trăm năm. Chẳng

thế mà vua Lộ-y 14 của Pháp đã phải khen ngợi rượu vang Tôkay là tửu vương và cũng là vương tửu.

Uống rượu nho đặc biệt từ nhiều thế hệ, phụ nữ Hung không giống phụ nữ năm châu về khoản tình ái là vì thế. Tuy nhiên, đất Hung còn một sản vật khác gia tăng lửa yêu lên một bậc nữa.

Sản vật này là paprika. Tức là ớt. Đủ loại ớt. Ớt đã trở thành môn gia vị không thể không có của nền gia chánh bản xứ. Người ta ăn ớt để át mùi thịt cá tanh tưởi, đằng này dân Hung ăn ớt với bất cứ món nào, thậm chí chiên khoai tây, luộc măng cũng bỏ ớt. Kỳ khôi hơn nữa, dân Hung còn khoái món sà-lát trộn dấm với … ớt.

Gia vị này có công dụng khích dâm nên phụ nữ Hung thường yêu gấp hai, gấp ba người thường. Văn Bình lại thở dài nhè nhẹ.

Từ nhiều năm nay, chàng không được gặp lại giai nhân của chuyến bay lưu vong ngày nọ để uống rượu tôkay và nhắm với ớt paprika.

Bỗng chàng giật mình đánh thót. Chàng vừa nhớ lại một chi tiết quan trọng. Đêm qua Vêlana đã tỏ ra không được lưu loát khi trò chuyện bằng tiếng Nga. Thỉnh thoảng nàng lại chêm vào một tiếng Hung. Thì ra nàng là phụ nữ Hung. Điều khiến chàng tin chắc nàng là phụ nữ Hung là một đĩa bánh ngọt đặt trên bàn giấy của nàng.

Trời ơi, có thế mà chàng không biết! Đĩa bánh này là đĩa bánh rê-tét, bánh ngọt quốc hồn quốc túy của nước Hung cũng như hủ tiếu giá sống và phở đối với người Việt. Bánh rê-tét chỉ là bột cán mỏng, thật mỏng, càng mỏng chừng nào càng tốt chừng nấy, rồi trộn vào ít giọt mỡ nước cho béo, phủ lên trên ít mứt trái cây, đem đút

lò. Bánh gồm nhiều lớp bột mỏng đè chận lên nhau, trông như hàng chục tờ giấy cạt-tông mỏng. Nghệ thuật của bánh này là cán bột thật mỏng, nhiều nhà hàng tây phương muốn học lỏm song đều thất bại, ngay cả phụ nữ Hung cũng có rất ít người khéo tay cán được bột thật mỏng để cuốn bánh rê-tét.

Thảo nào … thảo nào Vêlana đã yêu một cách vũ bão!

Qua kẽ hở của mũ dạ, Văn Bình lại liếc trộm Vêlana. Kỳ diệu thay, khi ấy nàng cũng đang liếc trộm chàng. Phải có con mắt quang tuyến X như mắt của nàng mới có thể nhìn thấy nhỡn tuyến lén lút của chàng bị vành mũ che khuất.

Tại sao nàng nhìn trộm chàng? Nàng thật tình yêu chàng ư? Cũng có lý. Nhưng nếu nàng là con người đa tình quá mức

thì lẽ nào trùm Phản gián Bôrết lại cho phép nàng cùng đi với chàng qua Anbani? Văn Bình không tin rằng Bôrết thưởng công chàng bằng Vêlana. Tất nhiên nàng có nhiệm vụ theo sát chàng. Con mắt của nàng khi ấy không phải là con mắt soi mói, lạnh lùng của người điệp viên sô viết. Mà đó là con mắt rạo rực tình yêu, con mắt hẹn hò say đắm …

Phi cơ bỗng tròng trành.

Từ Nam Tư qua Anbani thường có những cơn lốc trên thượng tầng không khí làm phi cơ tròng trành. Đối với người thường coi phi cơ là giường ngủ, từng là hoa tiêu thí nghiệm loại phi cơ X của Hoa kỳ bay nhanh nhất thế giới, lại từng thông thạo nghệ thuật nhào lộn trên trời thì sự tròng trành này không có nghĩa lý gì hết. Tuy vậy, chàng phải kiếm cớ đi vào phòng vệ sinh lần nữa. Chàng bèn rút mù-xoa ra

lau miệng, rồi vịn ghế hai bên lần lần bước từng bước một xuống phía đuôi.

Chu-Ling vẫn tươi tắn như ngồi trên xa-lông phòng khách dưới đất trong khi bọn khoa học gia đực rựa ôm mặt, bịt tai, buột dây lưng chật cứng. Chàng không dám nghĩ đến việc tọa một bộ mặt thiểu nào nữa. Dường như đoán được thâm ý của chàng, Chu-Ling hé miệng cười nho nhỏ. Nàng cười, cốt là cười với chàng song mắt lại nhìn ra chỗ khác. Văn Bình mê mẩn tâm thần hụt chân suýt ngã.

Chàng suýt ngã thật sự chớ không phải đóng trò. Chàng phải bám lấy thành ghế của Chu-Ling và đứng lại. Chàng vội vàng lên tiếng:

– Xin cô tha lỗi. Tôi bị hơi mệt …

Chàng nói bằng tiếng Anh. Chu-Ling chưa kịp đáp thì cha nàng đỡ lời:

– Không sao cả đâu. Lúc ông lên máy bay, trông ông đã có vẻ mệt, dường như mất ngủ …

Dịp may vô giá đã đến với Văn Bình. Cờ hạnh phúc tới tay, chàng còn ngần ngại gì mà chưa phất. Chàng tưởng phái đoàn bác học, đặc biệt là trưởng đoàn Chu-Yao mắc bệnh cấm khẩu, chàng không ngờ Chu-Yao lại lịch thiệp và dễ dãi đến thế.

Chàng bèn đáp:

– Vâng.. tôi bị mất ngủ suốt đêm qua tại … trụ sở KGB. Tôi chẳng làm gì phi pháp mà họ hâm dọa, đàn áp.

– Tôi biết, tôi biết. Tôi đã nghe những lời ông nói với họ tại sân bay. Ông cũng đi Anbani?

– Vâng, tôi là chuyên viên quảng cáo của công ty Maxman, Hạ uy Di. Tôi đến Tirana để ký một hợp đồng quảng cáo với

chính phủ cộng hòa nhân dân Anbani. Tôi tên là Kêvin.

– Tôi là Chu-Yao. Hân hạnh được quen ông.

Nói đoạn Chu-Yao cúi xuống tờ giấy chi chít phương trình trải rộng trên đùi. Chu-Yao chỉ được quyền tậm sự như vậy. Vả lại Văn Bình cũng không muốn y cà kê thêm nữa. Vì mục đích của chàng là gạ chuyện với cô gái con gái cưng thơm tho của y. Trong khi hai người trò truyện, Chu-Ling ngước mắt nhìn chàng. Ôi chao, cặp mắt của nàng lúc ấy sao mà rộng thế, đen thế, nâu thế, ước thế và sâu thế?

Nàng chỉ ngó chàng mà không nói. Văn Bình muốn nói mà tiếng nói của chàng lại mắc kẹt trong cuống họng. Chàng vốn là một gã con trai tán gái bặt thiệp và thao thao bất tuyệt, vậy mà đứng trước thần vệ

nữ Chu-Ling chàng đâm ra mắc bệnh cà lăm.

Ngượng ngùng, Văn Bình muốn quay lại ghế ngồi, nhưng lại bị một ả tiếp viên mập mạp bịt kín lối đi. Như vậy mà may, vì nếu quay lại ghế ngồi chàng đã mặc nhiên thú tội với toàn thể hành khách là chàng giả vờ xuống phòng rửa mặt để tán tỉnh người đẹp Chu-Linh. Chàng đành rảo bước về phía đuôi.

Vêlana từ phòng vệ sinh bước ra. Nàng lườm chàng bằng đuôi mắt sắc như dao cạo. Dường như nàng muốn cảnh cáo chàng "coi chừng, coi chừng, gái này không chịu thua đâu".

Chết rồi … Vêlana ghen. Một khi nàng ghen, nàng sẽ làm hỏng kế hoạch của Bôrết. Ruột gan rối như tơ vò, Văn Bình kéo cánh của sắt mỏng.

Trên bàn rửa mặt, chàng thấy một khẩu súng. Khẩu súng của Vêlana.

CHƯƠNG 6

ĐÊM ĐẦU Ở TIRANA

Đó là khẩu Colt Agent, loại súng bỏ túi, rất nhẹ do Hoa Kỳ chế tạo. Nòng trái khế của nó chưa được 6 viên cỡ trung bình, tầm bắn không xa song vô cùng chính xác. Nhân viên F.B.I mặc thường phục khi đi công tác chìm hay dùng loại súng này. Colt Agent bằng thép cũng chỉ nặng trên 300 gờ-ram, vậy mà khẩu này lại toàn bằng nhom, nòng được chế bằng một thứ kim khí cứng rắn mà nhẹ hơn thép.

Văn Bình tung hất khẩu súng lên lòng bàn tay, nó chỉ nặng độ 150 gờ-ram là cùng. Nó nằm gọn trong tay chàng, bỏ vào túi nó chỉ lớn bằng gói thuốc lá đầu lọc. Loại bằng thép được bán trên thị trường 71 đô-la, còn loại đặc biệt này phải đắt gấp ba, gấp bốn.

Một mảnh giấy nhỏ được đặt bên dưới khẩu côn. Bên trên có một hàng chữ nguệch ngoạc bằng bút chì: "Cẩn thận, dường như bị lộ"

Văn Bình nhét khẩu súng vào cái túi nhỏ may sẵn trong vét-tông dưới nách. Chàng không tin công an và quan thuế Tirana bắt chàng lột bỏ quần áo để lục soát. Dầu sao chàng cũng là đồng chí của họ. Chuyến đi này chàng được chính phủ Anbani liệt vào hàng khách quý.

Tại sao Vêlana lại đưa súng cho chàng? Nếu cần, Bôrết đã đưa súng từ khi còn ở Mạc Tư Khoa. Tại sao Vêlana lại nói là

"dường như bị lộ?" Có lẽ toán mật vụ Trung cộng trên phi cơ nghi ngờ chàng, và Vêlana đã may mắn nghe lỏm được môt vài mẩu chuyện. Bại lộ, chàng sẽ bị mật vụ Anbani bắt. Và chàng sẽ khai ra Vêlana. Phải chăng Vêlana đưa súng cho chàng để tự vệ? Phải chăng để chàng tự xử?

Văn Bình lắng lặng trở ra ngoài. Chàng bước một mạch qua chỗ Vêlana và bọn đầu trâu mặt ngựa của KGB. Tuy không nhìn sang bên, chàng vẫn thấy cặp mắt của Vêlana chăm chú nhìn theo nên chàng cảm thấy nhồn nhột ở gáy.

Phi cơ hạ thấp dần dần.

Và sau cùng là đáp xuống.

Như thường lệ. Văn Bình duyệt lại một lần tối hậu những chi tiết sử địa về quốc gia mà chàng sắp đến. Anbani, đồng minh mật thiết của Trung hoa cộng sản tại vùng

ban-kăng, là một tiểu quốc đầy đồi núi, bắc và đông giáp Nam tư, nam giáp Hylạp, và về phía tây là biển Ađờriatít. Hai phần ba dân số theo đạo Hồi. Năm 1939, Anbani bị phe Trục xâm chiếm. Sau thế chiến thứ hai, vương quyền của vua Zog đệ nhất bị lật đổ, và lãnh tụ cộng sản Enver Hoxha lên làm bà chủ. Từ bấy đến nay, Hoxha vẫn tiếp tục ngự trị. Dân số vẻn vẹn 2 triệu lại ở mực sống thấp nhất châu Âu, mật vụ lại hoạt động tàn bạo ngoài sức tưởng tượng nên tình hình nội bộ được yên tĩnh. Nhưng về phương diện điệp báo, chư hầu bé nhỏ này lại đóng một vai trò quan trọng. Tình báo Anh-Mỹ thường dùng Anbani làm đầu cầu để ly gián Liên sô và Trung cộng. Lợi dụng địa hình hiểm trở, Tây phương đã thiết lập một đường dây giao liên qua lãnh thổ Anbani.

Con chim sắt khổng lồ rùng mình một cái thật mạnh trước khi đứng dừng hẳn.

Đã đến Tirana.

Ánh nắng bên ngoài tràn vào phi cơ. Phái đoàn địa chất Trung hoa được mời xuống trước. Thủ tục chiêu đãi của công ty hàng không cộng sản khác hẳn tây phương: khi mua vé, hành khách đều trả tiền ngang nhau, nhưng khi lên hoặc xuống máy bay hành khách phải tuân theo sự chỉ dẫn độc đoán của nữ tiếp viên Phái đoàn Trung hoa xuống trước vì bên dưới đã sắp sẵn một cuộc nghênh đón trọng thể.

Chu-Yao đi đầu. Bọn vệ sĩ kèm riết hai bên. Sau cùng mới đến Chu-Ling. Một vệ sĩ dạt sang bên, chìa tay mời nàng xuống trước song nàng lắc đầu từ chối. Thời xưa đàn bà Trung hoa phải đi sau đàn ông. Mời mọc như vậy đã là quá lịch sự rồi nên gã vệ sĩ thản nhiên đặt chân xuống cầu thang.

Văn Bình nhận thấy Chu-Ling bước chậm lại. Dường như nàng đang tìm cơ hội

để quay lại nhìn chàng. Chàng nghển cổ nói:

– Chào cô Chu-Ling.

Nàng ngúc đầu chào trả. Trên làn môi trái tim tuyệt đẹp bừng nở một nụ cười tuyệt đẹp. Văn Bình ngây người như vừa uống xong một vò rượu nếp cẩm.

Tiếng quân nhạc từ dưới sân bay vọng lên. Thoạt đầu là quốc thiều Trung hoa nhân dân. Tiếp đến quốc thiều Anbani. Đợi ban nhạc trổi xong hai bản quốc thiều, toán hành khách còn lại mới được phép xuống. Thật ra trên máy bay cũng chẳng còn ai, ngoại từ Văn Bình, Vêlana, Khorút và bọn điệp viên KGB.

Bọn Vêlana, Khorút đến Tirana với tư cách gì? Tại sao chính phủ Anbani lại cho phép họ nhập cảnh? Trong một sao đồng hồ Văn Bình vừa khám phá ra một phần

sự thật. Chính phủ Hoxha đã cương quyết từ chối nếu biết họ là nhân viên KGB. Như vậy có nghĩa rằng Vêlana cũng như Khorút là những bộ mặt mới trong làng gián điệp sô viết.

Văn Bình thở phào một hơi thật dài khi xuống hết nấc thang cuối cùng, và đặt chân lên nền bê-tông thẳng băng. Thế là chàng đã đến Anbani bằng cửa trước! Chàng cảm thấy một bầu không khí quen thuộc đang bao trùm sân bay. Trong quá khứ, chàng đã nhiều lần nhập nội các quốc gia cộng sản bằng cửa trước. Lần từ Vọng các sang Hà nội chàng cũng từng được đón tiếp bằng quân nhạc, bằng hàng trăm người phục sức chỉnh tề dàn thành hàng ngang và nhất là bằng một đạo binh thiếu nhi quàng khăn đỏ, le te chạy đến mang vòng hoa quàng cổ.

Đám trẻ con từ 6 đến 10 tuổi mặc đồng phục xanh, quàng khăn đỏ chói lòa trên

cổ tại sân bay Tirana cũng không khác đội thiếu nhi ở Gia lâm là bao. Chúng túa ra một lượt như ong vỡ tổ, miệng chào hỏi rối rít.

Văn Bình lõm bõm được mấy tiếng Anbani nên thoáng hiểu là chúng chào chú, chào bác, chào cô. Văn Bình đinh ninh sau tấn trò tặng hoa là hội hè giải tán, nhưng chàng đã lầm.

Ngay sau đó là mục diễn thuyết. Phái đoàn Trung hoa được mời lên một cái bục gỗ khá cao, đứng trước máy vi âm. Nắng chiếu xuống thật nhiều song lại mát mẻ dễ chịu. Nhờ trời chàng thông thạo tiếng Tàu nên Chu-Yao nói gì chàng cũng hiểu Chu-Yao nói được một đoạn thì tạm ngừng để chờ phiên dịch.

Té ra thông dịch viên là kiều nữ Chu-Ling. Nàng nói tiếng Anbani nhanh như

gió. Khi nói, miệng nàng cử động vô cùng duyên dáng.

20 phút trôi qua. Phái đoàn bác học ôm hôn đám trẻ con, bắt tay nhân viên tiếp đón một lần nữa rồi ra xe. Cha chả, Anbani là xứ xã hội chủ nghĩa, căm thù tư bản tây phương mà lại xài toàn Mercédès. Xin thưa, đây không phải là Mercédès loại 800, nghĩa là loại đắt nổ tròng con mắt, gần 10 ngàn đô-la một chiếc. Sài Gòn là thủ đô của sự kiếm tiền và tiêu tiền như rác mà chưa ai dám chơi loại 300 (tác giả xin lưu ý là ngoại trừ điệp viên Z-28) chỉ có vài ba chiếc của Nhà nước song toàn là Mercédès cũ rích cũ rì.

Mercédès nghênh đón phái đoàn Trung hoa thuộc loại Pullman 600; đắt gấp đôi loại 300 thượng hạng, dài đúng 621 phân, nặng xấp xỉ 3 tấn, gồm 6 cửa, phía sau có thể mở ra bằng điện và ghế được nâng

cao lên cho dân chúng hai bên đường có thể chiêm ngưỡng được đại quan ngự bên trong. Ngăn tài xế và ngăn chủ nhân ngồi có kiếng chắn, chủ nhân ra lệnh cho tài xế bằng điện thoại. Ngăn chủ nhân có hai hàng ghế đối diện, ghế rộng như xa-lông. Ở trong tầm tay chủ nhân có đầy đủ tiện nghi tân tiến, tủ lạnh đựng rượu và đá cục, máy hát đĩa, máy ghi âm, máy điện thoại, và vô tuyến siêu tần số. Tốc độ trên hai trăm cây số-giờ mà chủ nhân ngồi êm ru như nằm trên nệm mút.

Cả thảy có ba chiếc Mercédès dài ngoằng, sơn đen, bóng lộn nối đuôi nhau trên phi đạo.

Trong chớp mắt, đoàn xe thượng lưu đã biến dạng. Văn Bình không nghe tiếng máy nổ. Chàng liếm mép thèm thuồng. Thế nào chàng cũng phải tậu một chiếc chiến xa quý phái này để làm le với bà con Sài Gòn

chơi! Đường phố Sài Gòn chật ních xe cộ, chiếc 600 của chàng sẽ khiến những cô gái mới lớn ngồi vắt vẻo trên xe gắn máy lác hai mắt. Và chàng sẽ còn gắn ống sắp-măng đặc biệt, phun ra một mùi thơm pha trộn tinh chất nước hoa hồng. Chàng sẽ không quên gắn ở sau se một cái bảng nhỏ đề địa chỉ của chàng, để các kiều nữ ghi chép vào sổ tay mà tìm tới. Băng sau của chiếc Pullman lại thích hợp với thú thưởng hoa bất tận và bất chấp kiểm tục của chàng. Chiều dài, chiều ngang nó đều vừa vặn, và sức êm của nó thì tuyệt. Dầu sao chàng cũng quá tuổi thành niên và sắp sửa mắc bệnh đau lưng nên hưởng thụ tình yêu phải có đầy đủ tiện nghi.

Chừng nào có chiếc Mercédès 600 Pullman chàng sẽ đùa dai, đùa thật dai với ông cò Quận Nhất của hòn ngọc Viễn đông. Một chiều thứ bẩy cuối tháng nào đó "vì cuối tháng thì thiên hạ mới đi chơi đông",

nhất là trời tạnh ráo, chàng sẽ bắt Lê Diệp đội kết làm tài-xế chở chàng dạo phố. Đến đại lộ Tự Do, gần khoảng đèn giao thông khách sạn Caravelle là chỗ đông nhất, và được ông cò quan tâm đến nhất thì đậu lại. Hàng ngàn cặp mắt sẽ trầm trồ khen ngợi, ai cũng muốn rờ thử một tí xem hơi hướng chiếc xe ra sao. Trai thanh gái lịch thèm hơi hướng của chiếc xe là chuyện dĩ nhiên, nhưng dĩ nhiên hơn nữa là hơi hướng thần tiên của một cô gái ngồi bên trong mặc đồ mỏng dính, và đặc biệt là chữ V trên ngực thật sâu, thật táo bạo.

Đợi cho công chúng bụ đen quanh xe, chàng mới ấn nút cho mọi riềm trong xe tự động kéo lại. Xe của Văn Bình biến thành cái hộp kín như bưng. Lê Diệp muốn nhìn ra sau cũng vô ích vì tấm kiếng ngăn cách cũng được che riềm dầy. Ở trong xe, chàng và nàng tâm sự, người đứng ngoài không thể nào nghe tiếng. Chàng không phải là

nhà thơ ngu ngốc nên không biết tâm sự bằng ngòi bút. Mà là tâm sự bằng miệng, bằng tay và bằng tài nghệ thiên phú …

Trời đất ơi, còn gì thú bằng được … tâm sự chứa chan và trường kỳ với giai nhân ngay trên đại lộ Tự do giữa một rừng người chiêm ngưỡng. Thế nào cũng có kẻ khôn ngoan đoán biết thâm ý nghịch ngợm và ngạo nghễ của chàng. Họ sẽ tìm cách mở cửa. Vô ích. Vì chàng sẽ sắm loại Pullman đóng mở toàn bằng điện. Họ sẽ tìm cách đập vỡ kiếng xe. Uổng công. Vì chàng sẽ dặn hãng Mercédès cung cấp loại kiếng đạn đại liên bắn không xuy xuyển. Lê Diệp sẽ nóng mắt vội vã mở công-tắc cho xe chạy khỏi đám đông tò mò. Phí sức mà thôi. Vì chàng sẽ bí mật gắn một công-tắc thứ hai, khi nào chàng mở thì tài-sế mới mở được máy và mở được cửa. Lê Diệp chỉ còn nước kêu Trời như bọng và nhấc điện thoại lên

để van vỉ, lạy lục chàng buông tha. Chàng sẽ nhấc ống nói đặt sát một bên để mời Lê Diệp nghe một số âm thanh độc đáo những âm thanh mà con trai, con gái kinh nghiệm trong tình yêu không thể không nhận ra …

Các ông cò sẽ giải tán đám đông. Khi ấy chàng mới rút riềm và mở cửa. Nhưng nửa giờ đã trôi qua … Khoái chí Văn Bình cười rộ lên một tiếng.

– Ông Kêvin? Ông là Kêvin phải không?

Mải buông hồn theo suối mộng … đùa dai với ông cò Sài Gòn Văn Bình quên bẵng chàng không còn ở Sài Gòn mà đang đứng như bị trời trồng trên nền bê-tông cứng đét của một quốc gia cộng sản rất ghét những kẻ hay nghịch và rất thù những kẻ hành nghề gián điệp như chàng.

– Ông Kêvin?

Người lạ gióng tiếng hai lần Văn Bình mới nghe thấy. Chàng giật bắn người, quay lại:

– Vâng, tôi đây.

Trong thời gian qua, Văn Bình mắc một chứng bệnh mới, bệnh đãng trí. Chàng đã tự nhủ nhiều lần "mình là Kêvin, mình là Kêvin" thế mà vẫn quên, phải gọi hoài, gọi mãi chàng mới nhớ. Kể ra trong quá khứ Văn Bình cũng thường quên như vậy. Nhưng dạo này có vẻ chàng quên nhiều hơn. Có lẽ vì con ma rượu, và nhất là con ma tình ám ảnh. Nhưng cũng có lẽ vì chàng bắt đầu khinh địch một cách tắc trách.

Nhiệm vụ đầu tiên của điệp viên khi đặt chân xuống đất lạ, đặc biệt là đất thù là phải nhớ tên mượn, và nhớ kỹ tiểu sử. Nhưng bài học nhập môn trong trường điệp báo đều dạy điều đó. Trên thực tế, nhiều điệp viên tây phương đã mất mạng

oan uổng vì quên tên. Một thiếu tá trong C.I.A. giả làm diễn viên sân khấu của một quốc gia cộng sản Trung-Âu đứng đợi xe điện ngầm ở Mạc Tư Khoa đã bị xích tay, chở về khám đường Lubiănka, lãnh một viên đạn vào gáy vì nhân viên KGB gọi tên ba lần ngay bên tai mà không thưa. Một thương gia Anh kiêm nhân viên MI-6 cũng bị giết chết trong trường hợp tượng tự tại Tirana: y làm tình với một cô gái Anbani, nhân viên chìm của sở Mật vụ Sigurimi trong cơn say sưa, cô gái gọi tên y, y chỉ hờ hữ nên vô tình tiết lộ là y đội tên giả.

Mật vụ Sigurimi khét tiếng trên thế giới về thủ đoạn gọi tên người lạ bất thình lình để khám phá điệp viên tây phương ngụy trang. Sự ngạc nhiên của Văn Bình có thể là một dấu hiệu khiến mật vụ nghi ngờ.

Văn Bình vội che giấu sự sửng sốt bằng một nụ cười thật tươi. Cũng may sự biến

đổi của chàng chỉ thoáng qua nên không bị để ý.

Kẻ gọi tên chàng là một người trung niên hơi lùn, nếu đối chiếu với tiêu chuẩn tây phương. Không những thấp, hắn còn mập nữa. Từ đầu xuống chân hắn chỉ là một khối thịt bèo nhèo, cái sọ dừa tròn như hòn bi ve đặt trên cái cổ cũng tròn, và dính vào tấm thân tròn lẳn. Chàng có cảm tưởng là hắn không có cổ. Nếu hắn không chìa ra bắt thì Văn Bình có ấn tượng hắn không có cả tay nữa.

Bất giác Văn Bình liên tưởng đến Bôrết, đến gã mật vụ đón chàng tại phi trường Mạc Tư Khoa, đến những nhân viên Nhà nước nghênh tiếp chàng tại phía sau bức màn sắt. Toàn thể đều giống như giọt nước.

Giống nhau ở bộ y phục đen thùng thình ống quần rộng đã đành, áo vét-tông cũng rộng như thể áo mượn, thậm chí lưng

quần còn rộng thêm hàng chục phân nữa. Nhưng giống nhau nhất là bề cao và bề ngang.

Hầu hết đều không cao. Hầu hết đều to ngang. Và dường như họ chỉ ăn toàn thịt, toàn mỡ nên người nào cũng béo như cái chum. Và dường như họ trừ hao còn béo thêm nữa nên người nào cũng may áo rộng thêm hai, ba cỡ …

Nghĩ vậy Văn Bình mỉm cười.

Gã béo cũng cười theo. Hắn lắc bàn tay chàng thật mạnh rồi hỏi:

– Ông nghĩ đến ngày vui ở Mạc Tư Khoa phải không?

Văn Bình đáp:

– Vâng, vui lắm. Chỉ tiếc là tôi lưu lại có 24 tiếng đồng hồ ngắn ngủi.

– Ông là người Mỹ mà có óc trào lộng ghê. Chắc ông giận họ lắm!

– Ồ, ông cũng biết tin tôi bị chính phủ Liên sô làm khó dễ ư?

– Biết rất rõ. Cái gì chúng tôi chẳng biết. Chúng tôi thành thật khen ngợi ông. Trong thời gian ở đây ông sẽ thấy một sự đối xử hoàn toàn khác. Ông sẽ thấy chính quyền dân chủ nhân dân Anbani hoàn toàn khác bọn xét lại sô viết.

Phi đạo đã bắt đầu vắng. Sau khi đoàn công-voa mercédès biến dạng, đám đông nghênh tiếp cũng giải tán. Hàng trăm người với đủ nhạc khí cồng kềnh, với bọn thiếu nhi quàng khăn đỏ, hai tay nặng chĩu vòng hoa, đã biến đâu mất như có phép quỷ thuật.

Văn Bình cũng không nhìn thấy Vêlana và Khơrút đâu cả. Gã béo vỗ vai chàng:

– Mời ông ra xe.

Giờ đây chàng mới có thời giờ quan sát hắn. Mặt mũi hắn không đến nỗi hãm tài mặc dầu chỉ nhìn phớt qua ai cũng biết hắn là cớm thứ thiệt. Hắn đã lấy cái mũ dạ cầm tay, nhưng cái lối bẻ vành mũ hơi cong của hắn chứng tỏ hắn là mật vụ viên chuyên nghiệp. Mắt hắn hơi nhỏ, bất lợi khi nhìn xa, nhưng bù lại hắn có lỗ mũi lớn quá khổ, có thể đánh hơi mùi vị trong đường kính trăm thước. Tai hắn vểnh lên như tai chó bẹt-giê và cũng dài, cũng nhọn như thế. Dĩ nhiên hắn phải là người thính tai.

Chàng chỉ hơi phàn nàn cái miệng. Miệng đã nhỏ lại luôn luôn mím chặt, làn môi vừa mỏng lét vừa thâm sì. Mỏng môi là hạng người ăn gian nói dối. Mùi bạc hà từ răng hắn xông ra làm Văn Bình cười thầm.

Ngậm kẹo bạc hà để đi đón khách ngoại quốc, hắn đã tỏ ra thận trọng và lịch sự hết

mực. Hắn đã cứu chàng khỏi chết ngạt.

Hắn không tự giới thiệu, Văn Bình cũng không muốn hỏi tên hắn làm gì. Vì hỏi vô ích. Nếu bị hỏi dồn hắn sẽ khai tên láo. Và biết đâu hắn lại thắc mắc về tính tò mò của chàng. Hoạt động ở sau bức màn sắt phải biết kềm hãm tính tò mò.

Hắn bước về phía một chiếc xe hơi sơn đen đậu bên ngoài phi đạo. Anbani là đồng minh ruột thịt của Trung cộng có khác, xe hơi cũng từ Bắc kinh gởi sang, mặc dầu Âu châu là lò sản xuất hàng triệu xe hơi hàng năm.

Nhìn qua Văn Bình biết là xe Fan Hoan. Nghĩa là Phượng hoàng. Tên là phượng hoàng mà nó chẳng có mảy may đức tính của chim phượng hoàng, nghĩa là hình thù đẹp đẽ và tốc lực phi thường. Về mã ngoài, có chỉ là sự cóp nhặt quê kệch và vụng về của chiếc Mercédès 15 năm trước, kiểng

chắn gió vuông vức, phẳng lì không cong tròn như các kiểu xe hơi thời thượng, cẳng nó lại cao lên nghiêu, còn cao hơn cả xe Rolls nữa. Văn Bình chưa được ngồi trên xe Fan Hoan vì mỗi năm kỹ nghệ Hoa lục chỉ sản xuất được vẻn vẹn 500 chiếc tại nhà máy Thượng Hải cũng như 50 chiếc Hong-shi sang trọng sản xuất tại Mãn Châu hàng năm, và chỉ dành riêng cho các quan to.

Nệm xe được bọc bằng vải kaki vàng khiến bộ mã của nó đã ảm đạm càng ảm đạm thêm. Gã béo mới đặt đít, nệm xe đã lún xuống. Ông nhún và lốp xe có vẻ không đủ sức để chịu đựng khối thịt nặng nề của hắn. Hắn choán gần phân nửa băng sau, Văn Bình đành nép một bên.

Miệng hắn bô bô:

– Ông đã có dịp đi xe Fan Hoan này chưa? Tốt dáo để. Tốc lực của nó có thể tới 150 cây số-giờ.

Văn Bình gật gù:

– Chưa. Đây là lần thứ nhất. Thật là hân hạnh cho tôi. Máy nó nổ êm ghê!

Gã béo híp mắt:

– Tôi sẽ dành riêng cho ông một chiếc Fan Hoan để đi thăm danh lam thắng cảnh trong thành phố. Ông mới đến Tirana lần thứ nhất chứ?

– Vâng, lần thứ nhất.

– Ồ, chắc ông sẽ mất nhiều thời giờ cho các danh lam thắng cảnh. Ông đừng ngại chúng tôi có bổn phận săn sóc ông được chu đáo.

Văn Bình lên tiếng cám ơn. Chàng đã biết thế nào là "bổn phận săn sóc" của mật vụ Sigurimi. Xe đã chạy ra khỏi phi trường.

Gã béo nói đúng thật! Fan Hoan là xe hơi "tốt đáo để". Chưa ra khỏi phi trường

tài xế đã xả hết tốc độ. Chàng liếc nhìn đồng hồ tốc độ: 130 cây số. Đối với xe hơi tây phương thì trên xa lộ chạy 130 là thường. Nhiều lần Văn Bình đã chạy trên 200. Nhưng đối với chiếc Fan Hoan thì 130 cây số giờ đã là một thành tích ghê gớm, vì bốn bánh nó chồm lên, lạng sang trái, sang phải, vỏ xe kêu ầm ầm như bị xút hết đinh ốc và long hết mối hàn. Văn Bình phải nắm lấy cái tay cầm trên cửa để khỏi bị lúc lắc.

Có lẽ muốn khoe khoang kỹ thuật ráp xe hơi của đồng minh Trung hoa nên tài xế đã không ngần ngại đùa với tử thần. Nhưng nghĩ kỹ thì con đường từ trường bay về trung tâm thành phố, tuy không tốt lắm, cũng có thể chạy trên 200 cây-số giờ một cách dễ dàng.

Vì lẽ chiếc Fan Hoan gần như là chiếc xe duy nhất. Chốc chốc mới có một chiếc xe chạy ngược chiều. Không một chiếc nào

bóp kèn điếc tai sau lưng, cũng không một chiếc nào vù vù qua mặt. Bỗng dưng Văn Bình nẩy ra ý muốn ở lại Tirana. Chàng vốn thích lái xe nhanh, thật nhanh nhưng chưa có dịp. Trên thị trường xe đua quốc tế đã có những chiếc chạy được 300 cây số-giờ trở lên. Mỗi khi cơn ghền tốc độ nổi dậy trong lòng, Văn Bình đành phải dằn xuống vì đường xá ở Á châu, và ngay cả ở Mỹ châu cũng không cho phép phóng đến 300. Năm thì mười họa Văn Bình mới được diễm phúc nhìn cây kim đỏ vượt qua con số 300. Những lần ấy là ở Âu châu, trên những đoạn đường ngắn dành cho cua-rơ xe hơi, hoặc là xa lộ riêng do các công ty xe hơi thiết trí để thí nghiệm thần mã cơ khí.

Được ở Tirana, chàng sẽ tha hồ chơi xe. Nếu cần, chàng sẽ yêu cầu nhà cầm quyền cấm lưu thông trên vài ba trăm cây số để cho chàng trổ tài.

Gã béo hét vào tai chàng:

– Núi Dajti đấy, ông thấy không?

Văn Bình bừng tỉnh mộng. Qua những cánh đồng và nhà máy dọc hai bên xa lộ, xe bắt đầu chạy vào ngoại ô thủ đô Tirana. Thành phố Tirana nằm phía trước rặng núi Dajti tuyệt đẹp.

Tài xế đã lái vào thành phố. Cũng như khi ở xa lộ, tài xế không phải bóp kèn. Tuy nhiên, hắn cũng giảm tốc độ. Văn Bình đâm ra thương hại và khâm phục giới tài xế Sài gòn. Trời nóng như thiêu như đốt, từ sáng đến trưa ngồi sau vô-lăng, chưa được ăn cơm, chưa được uống nước, bụi đường bay tối mù, mùi ét- xăng từ hàng ngàn ống sáp-măng xông ra nghẹt mũi, nhức đầu mà còn phải bóp kèn lia lịa, càng bóp lại càng thấy xe hai bánh hiện ra lúc nhúc, càng thấy thiên hạ phớt tỉnh, không thèm nghe … Tài xế Tirana cũng như của các thủ đô

cộng sản sẽ thất nghiệp nếu bị đưa qua Sài gòn làm nghề … tài xế. Nếu không thất nghiệp thì họ sẽ vào khám Chí hòa về tội gây tai nạn lưu thông …

Xe lướt qua tòa nhà Quốc hội. Sau cùng đến một đại lộ rộng thênh thang. Cuối đại lộ là công trường Scanderbeg. Cũng như quảng trường Ba Đình ở Hà nội, đây là một trục lưu thông bát ngát được dùng làm địa điểm mét-tinh hoan hô và đả đảo. Văn Bình nhận thấy các thủ đô cộng sản có nhiều nét giống nhau.

Thủ đô nào cũng có một quảng trường mênh mông ở trung tâm, đủ rộng để chứa hàng nửa triệu người. Và ở quảng trường này chắc chắn phải có một bức tường đại lãnh tụ.

Sừng sững trước mắt Văn Bình là bức tường đặt trên bệ cẩm thạch đồ sộ của Sít ta Lin. Nhà độc tài sô viết án ngữ một khoảng

đất lớn của quảng trường. Trong khi mọi bức tường và chân dung của họ Sít bị tháo gỡ tại Liên sô thì chính phủ Anbani lại tiếp tục tôn sùng.

Văn Bình có thể không nhìn thấy tượng Sít-ta-Lin, nhưng không thể không nhìn thấy chân dung Enver Hoxha, lãnh tụ "vĩ đại" của cộng hòa dân chủ nhân dân Anbani. Hàng chục bức hình của Hoxha được đặt hoặc treo chễm chệ trên khắp quảng trường, ở đâu cũng có, trước mặt, sau lưng, bên phải, bên trái Văn Bình nhìn phía nào, quay mặt ra phía nào cũng thấy, và có cảm tưởng là Hoxha đang giương cặp mắt thao láo theo dõi mọi phản ứng của chàng.

Trước ngày lên đường Văn Bình đã đọc kỹ lý lịch của Hoxha. Từ năm 1946, Hoxha là đại lãnh tụ của Anbani. Dưới quyền Hoxha, mật vụ địa phương đã trở thành một cơ quan vô cùng hữu hiệu. Nhân viên gián

điệp tây phương sợ mật vụ Hoa lục chừng nào thì cũng sợ mật vụ Anbani chừng nấy. Chàng lẩm bẩm một mình:

Vậy mà mình đến tận nơi!

Ngồi bên, gã béo cựa mình làm chiếc Fan Hoan rung chuyển dữ dội:

– Phải, đến nơi rồi.

Ý hắn muốn nói đến khách sạn Dajti. Khách sạn này do người Ý xây cất được coi là một kỳ quan ở Tirana, vì ở đó cái gì cũng lớn nhất, đắt nhất và sang nhất. Chỉ có ngoại kiều, và phải là ngoại kiều tư bản mới dám léo hánh tới đó vì tiền phòng cũng như tiền ăn uống đắt ngoài sức tưởng tượng của dân chúng trong xứ.

Tòa nhà đã rộng lớn, khách trọ lại ít – vì được đành cho yếu nhân – nên đứng ngoài trông vào nó càng rộng lớn thêm, như thể không có người ở.

Chiếc Fan Hoan đậu xẹt trước lữ quán. Văn Bình mừng khắp khởi khi thấy đoàn xe Mercédès dài ngoẵng. Phái đoàn bác học Trung hoa vừa xuống. Họ ngụ tại đây làm công tác của chàng trở nên dễ dàng. Tuy nhiên, chàng quan tâm đến công tác thì ít (vì đâu phải là công tác của chàng) mà là quan tâm đến Chu-Ling thì nhiều. Nụ cười, luồng mắt chan hòa ý nghĩa của nàng đã báo chàng biết là nàng có thiện cảm với chàng. Từ thiện cảm đến yêu đương chỉ là một quãng đường ngắn.

Gã béo lạch bạch xuống xe. Một thanh niên tầm thước đợi sẵn ngoài cửa khách sạn chạy lại. Hắn nói nhỏ vào tai gã béo.

Gã béo quay lại Văn Bình:

– Như ông đã rõ, tôi là cộng sự viên của đồng chí thứ trưởng bộ Ngoại thương Mêlét. Ngày mai đồng chí thứ trưởng sẽ

tiếp ông. Nhân tiện giới thiệu với ông một cộng sự viên của tôi.

Cộng sự viên, cộng sự viên … ở đâu cũng thấy toàn là cộng sự viên, tại sao hắn không nói quách rằng cả Mêlét, lẫn hắn và tên cộng sự của hắn đều ăn lương của mật vụ thần kinh quỷ khốc Sigurimi?

Gã thanh niên cúi đầu chào Văn Bình. Chào xong hắn mới rón rén chìa tay ra bắt. Trông hắn, ai cũng tưởng hắn là con người khiêm tốn và hiền hậu nhất thế giới. Nhưng Văn Bình không thể tưởng lầm như vậy được. Tròng mắt hắn, cử chỉ nhún nhường giả tạo của hắn đã tiết lộ cho chàng biết hắn là nhân viên an ninh giàu kinh nghiệm, còn giàu kinh nghiệm gấp hai gã KGB theo chàng như hình với bóng ở Mạc Tư Khoa.

Gã thanh niên nói bằng tiếng Anh giả cầy:

– Tôi có nhiệm vụ giúp đỡ ông về mọi mặt. Ông cần gì, xin cứ cho tôi biết, tôi sẽ làm ông vừa lòng ngay.

Văn Bình định xỏ "anh có em gái nào kháu khỉnh ông, tôi cần cái khoản ấy lắm", nhưng lại lên tiếng cám ơn. Vì nếu chàng vòi vĩnh, hắn sẽ tìm cách thỏa mãn. Có thể hắn dẫn em gái của hắn đến phòng chàng thật, nhưng cô ả cũng lại là nhân viên mật vụ. Biết đâu hắn chẳng giới thiệu một cô gái lầu xanh, mà giới làm tiền ở Tirana lại khét tiếng về bệnh hoa liễu … Tham ăn để rồi phải uống trụ sinh hàng kí, phải vào dưỡng đường của Sở ở Sài Gòn để điều trị thì nguy. Các nữ nhân viên Biệt vụ, trong số có Thu Thu, Nguyên Hương, Quỳnh Loan sẵn sàng tha tội trăng hoa cho chàng, nhưng chắc sẽ không bao giờ sẵn sàng đón tiếp một đại tá Z 28 mắc bệnh … tình, căn bệnh ghê tởm nhất đối với giai nhân thượng lưu.

Gã béo đã lủi đầu mất. Té ra hắn chỉ có trách nhiệm hộ tống chàng từ sân bay về đến lữ quán. Từ phút này trở đi là trách nhiệm cũa gã thanh niên tầm thước.

Hắn trạc độ 25, 26, cái tuổi không già cũng không trẻ. Đối với các hoạt động thương trường hoặc kỹ nghệ thì 25 tuổi là còn non, song trong ngành điệp báo thì đó là tuổi lớn. Phần lớn nhân viên gián điệp đều chết hoặc giải nghệ trước khi quá 30.

Thân thể và diện mạo hắn không có nét nào đặc biệt. Văn Bình không thể đặt tên cho hắn là gã béo hoặc gã gày. Mọi bộ phận trên người hắn đều thuộc cỡ trung bình, không cao không thấp, không lớn không nhỏ, không dài không ngắn, không nặng cũng không nhẹ. Hắn có bộ mã tầm thường cũng như hàng ngàn, hàng vạn nhân viên an ninh lão luyện khác trên thế giới. Chính sự tầm thường ấy lại rất nguy hiểm.

Điểm đặc biệt duy nhất trên mặt hắn là một vết thẹo. Vết này không lấy gì làm lớn. Nó nằm khuất dưới vành tai, phải quan sát kỹ mới nhìn thấy.

Không biết tên hắn, Văn Bình đành đặt tên hắn là "gã thẹo" vậy.

Gã thẹo xun xoe dẫn đường. Văn Bình định xách cái va-li đựng quần áo lên thì một nhân viên khách sạn ốm o le te chạy ra. Hắn lẩn trốn ở đâu mà bây giờ mới thấy mặt. Muộn còn hơn không, vì được bồi xách va-li là hên lắm rồi. Tại các quốc gia cộng sản, vấn đề xách va-li cho khách được coi là xa xỉ phẩm hạng nhất. Nhiều khi còn được coi là vi phạm chủ quyền quốc gia nữa là khác. Trong những dịp hoạt động tại Hà nội, Văn Bình đã phải xách hành lý lên lầu, xuống lầu mỏi tay, è cổ.

Tên bồi có vẻ không được ăn no nên ì à ì ạch mới vác nổi cái va-li mà Văn Bình chỉ

cần một ngón tay là rón lên được. Mặt hắn rám nắng nhưng vẫn xanh mét. Mặt trời ở công trường chỉ có thể đốt cháy làn da chứ không che giấu được vẽ thiếu ăn và bệnh hoạn. Dân Anbani là dân nghèo nhất, cực nhất trong đám chư hầu cộng sản Đông-Âu.

Gã thẹo đã vọt lên cầu thang từ trước. Văn Bình hơi ngạc nhiên khi thấy hắn quên mở cửa thang máy. Té ra cái bệnh thang máy hỏng là bệnh chung của toàn thể thế giới "xã hội chủ nghĩa".

Thấy chàng dán mắt vào cái thang máy đồ sộ, kền sáng bóng, tên bồi cười một cách thiểu não:

– Phiền ông dùng cầu thang thường vậy.

Văn Bình cũng cười:

– Thang máy hư?

– Thưa ông. Hôm qua nó mới hư. Còn hôm nay thì điện hư.

– Còn mai? Liệu nó còn hư nữa không?

Tên bồi không hiểu rằng chàng có ý châm biếm tàn nhẫn. Nên trả lời một cách hiền lành:

– Ồ, một tháng 30 ngày thì nó được nghỉ 25 ngày. Nó còn sướng hơn chúng tôi gấp chục lần.

– Tại sao không thay máy mới?

– Vì cái thang máy khốn nạn này chỉ có mã ngoài là mới, bên trong là động cơ do Liên sô chế tạo. Từ năm 1961, đồng chí chủ tịch Hoxha tẩy chay bọn xét lại Liên sô thì bộ phận thay thế thang máy cũng hết.

Hai người đã lên đến nửa cầu thang. Gã thẹo đã tới lầu trên từ nãy. Giờ đây chỉ có Văn Bình và tên bồi. Chàng lấy trong

túi ra tờ 10 đô-la xòe rộng ra, áp vào mắt hắn. Buộc-boa 10 đô-la cho bồi phòng là chuyện quá thường đối với Văn Bình. Nếu bồi phòng là hoa thơm của giống cái, đã có lần chàng buộc- boa ba, bốn tờ giấy trăm đô-la một lúc. Đó là tặng không. Trong trường hợp có này nọ, tiền tặn, có thể lên đến cả ngàn.

Anbani xài một loại tiền gọi là đồng lek. Cứ 5 đồng lek ăn một đồng đô-la. Giỏi lắm tên bồi được lãnh hai ba chục lek một tháng. Nghĩa là 10 đô-la tương đương với hai tháng lương của hắn.

Trước tờ bạc xanh thơm phức, mắt hắn đang ti hí vì sợ ánh sáng bỗng mở toét ra. Miệng hắn cũng loe tròn như cái ống nhổ. Văn Bình thấy tay hắn run run, chân hắn run run, toàn thân hắn đều run run. Chắc hắn từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến nay hắn chưa khi nào được khách thưởng một món

tiền lớn như vậy.

Hắn nói không ra hơi:

– Thưa, ông cho tôi?

Văn Bình nhét vào túi trên của hắn:

– Ừ, cho anh đấy.

– Thưa, ông cho cả?

– Ừ, chẳng lẽ bắt anh xé lại một nửa.

– Thưa, đó là 10 đô-la Mỹ.

– Ừ, đúng 10 đô-la.

– Ông cho cả 10 đô-la.

– Dĩ nhiên là cho cả. Tại sao anh hỏi đi hỏi lại ngây ngô như thế?

Hoảng hốt, hắn rút tờ bạc ra khỏi túi áo trên đút thật nhanh vào trong cạp quần. Hắn đã tỏ ra có khá nhiều kinh nghiệm.

Tại Anbani, chỉ trò truyện với ngoại nhân cũng đủ bị tù. Trên khắp nước có chừng 15 trại giam. Dân số chưa tới 2 triệu mà gần 90.000 người bị tù, và gần 9.000 người chết trong tù, kể ra đó cũng là một thành tích đáng ghi nhớ. Tại nhiều vùng trong xứ, luật pháp còn dùng roi vọt làm hình phạt. Hình phạt thường thấy nhất là một viên đạn vào gáy. Nửa đêm về sáng, một chiếc xe hơi đậu xịch trước cửa, nạn nhân bị lôi đi, và không bao giờ trở về nửa. Nạn nhân không hề bị đưa ra tòa để xét xử hoặc lãnh án. Mà chỉ bị đưa vào trụ sở Sigurimi, thẩm vấn qua loa rồi ăn đạn.

Phòng của Văn Bình ở lầu nhất. Gã thẹo đã mở cửa sẵn, và đợi bên ngoài.

Tên bồi khúm núm xách va-li vào trước. Văn Bình đoán chắc hắn phải là nhân viên mật vụ. Chàng đã đánh một nước cờ dò đường, tuy nhiên chàng không sợ thua vì

quan sát vẻ mặt của tên bồi sau khi nhận tiền chàng biết hắn sẽ không báo cáo với cấp trên. Kinh nghiệm cho thấy những chế độ độc tài nghiệt ngã nhất cũng là những chế độ dễ hối lộ nhân viên công lực nhất.

Tên bồi lại khúm núm bước ra ngoài. Gã thẹo mở cửa sổ, hít một hơi dài rồi nói:

– Có lẽ phòng ở Dajti không sang trọng bằng phòng khách sạn bên Mỹ, nhưng xin ông tin rằng sự chiêu đãi ở đây nồng hậu hơn. Có nước lạnh, nước nóng đủ cả. Có cả điện thoại trong phòng. Ông có thể nói tiếng Anh với điện thoại viên. Tôi sẽ túc trực ngày đêm ở dưới nhà. Ông cần gì, cứ cho tôi biết.

– Tên tôi là Kêvin, còn ông?

– Baki. Xin ông cảm phiền, phòng này lâu ngày không có người ở cửa đóng im ỉm, lại ít lau chùi nên thoang thoảng có mùi

mốc. Nhưng chỉ mở cửa một lát là hết. Tôi sẽ sai bồi bơm nước thơm cho ông. Ông đã đói chưa?

– Cám ơn ông. Nếu ông ở vào địa vị tôi, ông sẽ biết là tôi không đói mặc đầu bao tử còn rỗng.

– Tôi hiểu rồi. Mọi du khách mới đến lần đầu đều nói như ông. Ông nóng ruột muốn ra đường để viếng thăm phố sá chứ gì?

– Ông quả là người sành khoa tâm lý. Ông tính, từ Mỹ đến đây đã xa, tôi lại phải đi từ Hạ uy Di đến Mỹ rồi từ Mỹ mới đáp phi cơ qua Âu châu. Trong số đồng bào tôi ở Hạ uy Di, có lẽ tôi là người thứ nhất được vinh dự đến thăm cộng hòa Anbani. Tôi phải đi thăm thật nhiều nơi để về kể lại cho gia đình và bè bạn …

– Cái đó, ông hoàn toàn yên tâm. Như đồng chí phụ tá nói hồi nãy, bộ Ngoại thương để sẵn chiếc Fan Hoan ngoài cửa khách sạn cho ông xử dụng. Chỉ phiền một nỗi là ông chưa quen đường sá lại không biết nói tiếng nước tôi nên lái xe một mình bất tiện. Chúng tôi đã lo liệu tài xế cho ông. Ông muốn đi đâu tùy ý. Còn như ông muốn đi bộ chơi để thở hút khí trời thì cứ tự tiện. Xin ông nhớ giùm Anbani là Anbani, không phải là Liên sô. Chúng tôi không khắc nghiệt với du khách tây phương như Liên sô đâu. Thôi bây giờ tôi xin kiếu từ vì ông đi xa, trong người chắc mệt mỏi, ông cần tắm rửa và nghỉ ngơi một lát.

Hắn rối rít bắt tay chàng. Chàng tiễn hắn ra ngoài cửa rồi mới trở vào. Theo kinh nghiệm, chàng không khóa cửa mà chỉ khép hờ. Như vậy để nhân viên mật vụ có thể mở ra bất cứ lúc nào họ muốn.

Chàng cũng không cần khom lưng nhìn dưới giường, phía sau vách tủ để tìm kiếm mối dây ghi âm nữa. Vì chắc chắn là mọi căn phòng đều bị ghi âm.

Tì tay vào cửa sổ Văn Bình nhìn xuống đường. Khách bộ hành ở Mạc Tư Khoa đã ít, ở đây còn ít hơn, ít đến nỗi chàng cảm thấy cô đơn và buồn tênh như lủi thủi một mình trên sa mạc mênh mông.

Đến khi quay lưng lại chàng đã thấy tên bồi ngoan ngoãn đứng chờ. Chàng chép miệng:

– Buồn quá!

Hắn nhe răng cười:

– Thưa, tài xế đã lái xe đến. Mời ông dạo quanh thành phố một lát.

Văn Bình thắt cái cà-vạt mới màu xám vào cổ:

– Dạo xe đã chán, mà dạo một mình còn chán hơn nữa. Ở nước tôi, ít khi du khách đi một mình.

– Đồng chí Baki sẽ cùng đi, nếu ông muốn.

– Đi với Baki thà ở trong phòng còn hơn. Người Mỹ chúng tôi có thói quen đi chơi với đàn bà. Trong khách sạn có cô thư ký nào xinh xắn không?

– Thưa, xin ông nói với đồng chí Baki. Việc này ở trên thẩm quyền của tôi.

– Vậy thì tôi gõ cửa từng phòng để mời nữ du khách đi chơi với tôi cũng được.

– Thưa, không được đâu.

– Tại sao? Baki nói là tôi được hoàn toàn tự do kia mà …

– Thưa, tôi nói như vậy không có nghĩa là cấm đoán ông. Mà vì ở tầng thứ nhất này

chỉ có một mình ông.

– Chỉ có một mình tôi ở tầng nhất? Còn các du khách khác?

– Thưa, tôi không biết. Tôi chỉ phụ trách ở tầng lầu nhất.

– Nghe anh nói, tôi buồn phát thối ruột.

Chàng định hỏi phái đoàn bác học Trung hoa ở tầng lầu mấy song chợt nhớ đến máy nghi âm trong phòng nên lặng thinh. Chàng bèn rón rén bước ra hành lang đóng cửa lại. Tên bồi vội vã theo sau.

Chàng dí một tờ 20 đô-la mới tinh vào má hắn:

– Anh còn thích đô-la nữa không?

Hắn thở ra một cái nhẹ:

– Thưa, tiền thì ai chẳng thích.

– Vậy, anh cầm lấy.

Không đợi chàng nhắc lại hắn đã dùng phép quỷ thuật cất biến tờ bạc vào cạp quần. Xong xuôi hắn mới ghé tai chàng:

– Ông cần gì?

Chàng cũng thì thầm đáp lại:

– Đàn bà.

– Chuyện này hơi khó, nhưng nếu ông chờ đến đêm em có thể lo liệu được. Thỉnh thoảng gặp khách tốt, các cô thư ký ở đây cũng làm thêm giờ phụ trội. Giá cả không lấy gì làm đắt.

– Bao nhiêu?

– Tùy theo trường hợp. Chẳng hạn cô phụ trách tổng đài còn trẻ, mới 20 xuân xanh, chưa chồng, lại đẹp nên đòi giá cao, 15 lek một lần, và khách phải là đàn ông khôi ngô, khỏe mạnh như ông, già nua và ốm yếu thì đừng hòng, xấu trai thì trả 100

lek cô ta cũng không thèm đến. Nếu ông không chú trọng đến sắc đẹp mà chỉ cần kinh nghiệm thì có hai cô thư ký trong ban giám đốc. Tối đa là 5 lek. Những ngày lãnh lương thì có thể cao hơn đôi chút. Ông có thể trả 3 lek cũng được.

– Chắc hai cô này phải là gái già …

– Khoảng 32, 33 gì đó.

– Bên ngoài anh có quen ai không?

– Quen thì quen nhiều, nhưng mang vào trong khách sạn không được. Chẳng dám giấu ông …

– Hiểu rồi. Hoạt động mãi dâm của nữ nhân viên khách sạn được Sigurimi cho phép.

– Không hẳn như vậy. Trung ương không hề cho phép. Đó chỉ là sáng kiến của ban giám đốc. Để cho nữ nhân viên kiếm

thêm đồng ra đồng vào. Tuy nhiên, tuyệt đối họ không được ngủ với người bản xứ. Họ chỉ được phép ngủ với du khách ngoại quốc. Ông muốn không? Tôi đưa ảnh ông xem. Đây là ảnh của cô phụ trách tổng đài điện thoại.

Tên bồi "ma cô" chìa cho Văn Bình xem ba tấm ảnh đen trắng cở 6 x 9, cất trong bóp-phơi. Vì là ảnh đen trắng nên chàng không biết được da dẻ nàng ra sao. Nhưng căn cứ vào những đường nét trong hình, cô bé tổng đài điện thoại cũng không đến nỗi là hạng xoàng. Nếu là ở Sài gòn thì nàng có thể được tuyển mộ vào các ổ nhện thượng lưu từ ba bốn ngàn bạc trở lên. Trong cả ba tấm ảnh, nàng đều mặc đủ quần áo, chứ không khỏa thân như trong an-bom của các khách sạn ăn chơi. Tuy nhiên, áo quần của nàng đều thuộc loại mỏng dính và lõa lồ nên du khách có thể quan sát tường tận món hàng trước khi mua sắm.

Giá không bận việc Văn Bình đã xỉa ngay 6 đô-la, nghĩa là 30 lek để thuê cô vợ đẹp Anbani, 6 đô-la, cho dẫu giá chợ đen ở Sài Gòn là hơn 200 đi nữa thì mới có 1.200, còn rẻ chán! Những biệt thự kiêm thanh lâu ở Sài Gòn đều đòi giá cắt cổ mà đôi khi lại cung cấp vi trùng nữa. Dầu sao gái Sigurimi cũng có bảo đảm hơn …

Nhưng công việc trên hết, Văn Bình chỉ mượn câu chuyện chơi hoa để bước sang một đề tài khác. Chàng bèn nhăn mặt:

– Cũng tàm tạm thôi. Anh có thể kiếm người nào khá hơn cô này nữa không?

Hắn liếm mép:

– Thưa, cô này là hạng nhất rồi.

– Hừ, so sánh với cô con gái rượu của bác sĩ Chu-Yao thì chỉ là ma mút đứng cạnh thần Vệ nữ.

Tên bồi trợn tròn mắt:

– Trời đất quỷ thần ơi, ông muốn nói đến cô Chu-Ling ư?

– Phải, người đẹp Trung hoa Chu-Ling.

– Tôi không dám so sánh như vậy.

– Tại sao?

– Vì cô Chu-Ling là thượng khách của chính phủ, và đang học tại trường đại học Tirana.

– Về cơ khí?

– Vâng, chỉ còn một năm nữa thì tốt nghiệp. Không ngờ ông là du khách mới đến mà biết rõ đến thế. Nếu ông cho phép tôi khuyên nhủ thì tôi sẽ mong ông tránh xa.

– Bông hoa đã có chủ?

– Không, nàng vẫn còn son giá. Nhưng

chiếm được trái tim nàng khó lắm. Nhiều nhân vật trong chính phủ đã có cảm tình sâu đậm với nàng song đều thất bại, hoàn toàn thất bại. Chu-Ling không hề yêu ai.

– Nàng sẽ yêu tôi.

– Tôi can ông lần nữa. Dầu sao tôi trò truyện với ông thế này đã là quá nhiều. Cấp trên có thể sẽ quở trách tôi.

– Quở trách là ít. Anh còn có thể ăn đòn nữa nếu cấp trên biết anh nhận của tôi 30 đô-la.

– Thôi, tôi xin trả lại ông.

– Trả lại vô ích, dầu sao anh cũng đã cất vào túi, và tôi đã dứt khoát biếu anh. Tôi không nói với ai đâu mà anh sợ. Chóng ngoan, tôi còn cho anh thêm nữa.

– Ông muốn biết số phòng của Chu-Ling?

– Giỏi lắm. Phòng nàng số mấy?

– Số 308, lầu 3.

– Đây nầy, cầm lấy 20 đô-la. Vị chi 5 chục. Tán hươu tán vượn trong 5 phút mà được 50 đô-la, anh quả là người tốt số.

– Cám ơn ông. Ông cần gì, dầu khó khăn đến đâu tôi cũng xin giúp đỡ.

Tên bồi "ma cô" vái chàng một cái thật dài rồi bước lùi một quãng trước khi quay lưng lại, tiến lại cầu thang. Các quốc gia cộng sản thường tự hào tận diệt được lề thói nô lệ, nhưng trên thực tế lề thói nầy lại phát triển mạnh mẽ hơn ở nơi nào khác dưới thế lực của đồng tiền. Theo kinh nghiệm Văn Bình biết là có thể làm được nhiều việc với giá trị ghê gớm của ngoại tệ đô la tư bản. Chính vì kinh nghiệm này mà các phi công thám thính bay trên vùng trời sau bức mán sắt đều mang theo một cái túi

riêng đựng tiền vàng, đồng hồ vàng và … đô-la Mỹ để mua chuộc dân chúng bản xứ trong trường hợp phải đáp xuống.

Văn Bình huýt sáo miệng bước vào phòng tắm. Nếu nhân viên Sigurimi theo dõi chàng bằng máy ghi âm họ sẽ không nghi ngờ vì họ luôn luôn cho rằng du khách tây phương, nhất là du khách Mỹ, thường mắc bệnh huýt sáo miệng điếm đàng.

Chàng cởi quần áo, đứng dưới hoa sen, những giọt nước lăn tăn đang rớt xuống vai chàng thì cửa phòng tắm mở ra. Kẻ đột nhật vô lễ này là Khorút, nhân viên KGB.

Hắn đon đả:

– Chào anh Kêvin. Chà, thân hình anh đẹp ghê! Trách nào đàn bà con gái chẳng mê anh như mê thuốc phiện!

Văn Bình nhìn ra phòng ngoài:

– Tôi đã khóa cẩn thận, anh vào đây bằng cách nào?

– Bằng chìa khóa.

– Anh coi chừng, họ biết được thì nguy.

– Thành thật cám ơn anh. Khơrút này đã nổi tiếng về đức tính chu đáo.

Văn Bình đưa ngón tay lên môi:

– Suỵt. Yêu cầu anh giữ miệng.

Khơrút cười ha hả:

– Chà … anh định lo giùm cả cho nhân viên KGB nữa hả?

Văn Bình hốt hoảng:

– Nói nhỏ chứ. Có máy ghi âm trong phòng.

– Dĩ nhiên. Mọi khách sạn ở Tirana đều có máy ghi âm bí mật. Cũng như ở

Mạc Tư Khoa vậy. Nhưng tôi đã có cách làm cho máy ghi âm của Sigurimi không thu, không phát được gì cả.

– Anh đã gỡ ống loa ghi âm?

– Điên. Trừ phi là điên mới làm như vậy. Tắm xong, anh ra phòng ngoài kiểm soát lại xem. Mọi ống loa, mọi mối dây đều còn nguyên.

– Các anh đã gài được nhân viên trong ban an ninh Sigurimi tại khách sạn?

– Phải, anh bắt đầu khôn rồi đấy. Tôi đã ra lệnh cho họ rút phít ghi âm trước khi tôi đến.

– Các anh giỏi thật.

– Ồ, KGB giỏi hơn Sigurimi một trời một vực. Già dặn như C.I.A. của anh mà còn phải học hỏi chúng tôi thì bọn Sigurimi chỉ là con nít măng sữa đối với chúng tôi.

– Anh gặp tôi về chuyện gì? Anh nói ngay đi kẻo bọn mật vụ đến tìm tôi thì hỏng bét.

Khorút nhìn đồng hồ tay:

– Đang còn chán thời gời. Anh cứ tắm đi.

Văn Bình nhăn mặt:

– Tôi không thích tắm trước con mắt tò mò của người lạ.

– Ồ, chúng mình đều là đực rựa cả mà.

– Vì là đực rựa nên tôi không khoái. Nếu anh là đàn bà thì tôi sẽ tha thiết mời anh lại xát xà bông và lau khô cho tôi.

– Vậy tôi sẽ ngồi chờ anh bên ngoài.

– Tôi có bệnh tắm rềnh rang có khi cả giờ chưa xong.

– Không hề gì. Anh cứ tắm cho sạch.

Con gái Trung Hoa rất ghét bọn đàn ông ở bẩn.

– Anh đừng vội hy vọng. Tôi mới gặp Chu-Ling một lần trên phi cơ chưa hề được trò truyện với nàng.

– Đối với gái thanh lâu cũng phải hỏi han đưa đẩy, huống hồ nàng là con nhà thế gia lệnh tộc.

– Dưới chế độ cộng sản không có thế gia lệnh tộc. Chỉ có đàn ông và đàn bà. Chúng tôi đã nghiên cứu kỹ. Anh rất hợp với Chu-Ling. Nội đêm nay anh phải đến phòng nàng.

– Hừ … để bọn Sigurimi tống cổ vào khám à?

– Tôi không tin. Dầu sao anh cũng đã tốn 50 đô-la. Với 5 đô-la anh có thể làm chuyện tày đình ở đây phương chi 50 đô-la.

– Trời ơi! Té ra tên bồi khách sạn là nhân viên chìm của các anh.

– Chúng tôi không có tiền để trả lương cho những kẻ ươn hèn như tên bồi. Sở dĩ tôi nghe được cuộc đối thoại tâm tình là do nhân viên Sigurimi ghi âm.

– Khổ quá tôi cứ đinh ninh là họ chỉ ghi âm trong phòng.

– Cứ đinh ninh một cách dại dột như vậy thì chẳng mấy chốc mất mạng. Mai kia về nước, anh nên bỏ nghề này đi. Làm thư ký hãng buôn ít lương mà hơn.

– Tôi muốn bỏ nghề ngay từ Mạc Tư Khoa. Vì bị cưỡng ép nên tôi phải tiếp tục.

– Thôi, đừng giả vờ nữa. Trên thế giới đã có hàng vạn, hàng triệu đàn ông sẵn sàng lãnh án tử hình nếu được ngủ một đêm với giai nhân thơm tho Chu-Ling. Anh còn nhớ số phòng nàng không? Số 308, lầu 3.

Tối nay, phái đoàn bác học sẽ tới dự tiệc do chính phủ khoản đãi. Chừng nửa đêm họ mới về khách sạn. Ai nấy sẽ say bí tỉ, và anh sẽ tha hồ …

– Tại sao anh dám đoán chắc là toàn thể phái đoàn Trung Hoa sẽ say bí tỉ?

– Giản dị lắm. Vì tôi đã nắm trong tay thực đơn của bữa dạ tiệc. Họ sẽ ăn cả thảy 8 món, món nào cũng bằng thịt cừu, và được nấu theo lối Thổ nhĩ Kỳ. Họ sẽ uống rượu Ý đại lợi, thứ Barôlô thật ngon nhưng nặng. Thịt cừu mà nhắm với rượu Ý thì tượng đá cũng say. Theo chương trình đã định đúng 11 g 45 họ sẽ rời bàn tiệc. Hẳn anh đã biết là mọi cuộc tiếp tân ở các nước xã hội chũ nghĩa đều được tính giờ đàng hoàng, không thể mãn trước giờ hoặc sau giờ đã định. Từ bàn tiệc về đến khách sạn đúng 15 phút. Độ nửa giờ sau là họ ngủ say sưa.

– Tôi sẽ lên phòng Chu-Ling hồi 12 giờ rưỡi?

– Phải. Đúng 12 giờ rưỡi. Chúng tôi sẽ bố trí cho tên cận vệ canh gác ở cầu thang đi chỗ khác khi anh lên phòng nàng. Anh sẽ làm cách nào để lưu lại với nàng đến gần sáng. Đến 5 giờ sáng. Giờ đó anh có thể xuống tầng dưới dễ dàng.

Văn Bình choàng khăn tắm vào người. Khorút mân mê cái bàn chải đánh răng:

– Ngày mai Chu Yao sẽ lên đường tới địa điểm bí mật. Anh phải chinh phục Chu-Ling cho kỳ được đêm nay.

– Tôi xin cố gắng tận tình. Tuy nhiên, tôi chỉ sợ nàng không bằng lòng. Vì thời giờ quá gấp rút. Nếu các anh cho tôi chuẩn bị đầy đủ thêm nữa, tôi sẽ có nhiều hy vọng thành công.

– Chúng tôi đã chuẩn bị giùm anh. Bây

giờ anh cứ thắng bộ cánh thật đẹp, leo lên xe Nhà nước dạo chơi một vòng thành phố rồi đi bộ một lát cho dãn gân cốt. Đúng 6 giờ chiều, anh hãy ra ngồi trên ghế đá công viên đối diện khách sạn.

– Để làm gì?

– Anh sẽ biết sau.

– Trong công viên có hàng chục ghế đá, anh muốn tôi ngồi trên chiếc nào?

– Chiếc nào cũng được.

– Tôi sẽ ngồi đến mấy giờ.

– Tùy theo tình thế. Tôi chưa thể cho anh biết rõ vì mọi việc có thể thay đổi vào phút chót. Mục đích của chúng tôi là tạo cơ hội cho anh gặp Chu-Ling và có thiện cảm sâu xa với anh.

Văn Bình đang lau khô bỗng giật mình để rơi khăn tắm xuống nền phòng:

– Giờ ấy nàng sẽ ra công viên, và …

Khơrút ngắt lời:

– Anh tò mò hơi nhiều. Tò mò là điều cấm kị đối với nhân viên KGB.

– Tôi không phải là nhân viên KGB.

– Song tương lai anh, tính mạng anh, hoàn toàn nằm trong tay KGB. Thôi, đến giờ tôi phải từ giã khách sạn rồi. Chúc anh may mắn … Tuy tôi là thượng cấp trực tiếp của anh tôi lại muốn được làm thuộc viên, với bất cứ giá nào. Anh hiểu tại sao không? Tại vì Chu-Ling … Chưa khi nào trên thế giới lại xảy ra tình trạng KGB, cơ quan điệp báo hùng hậu nhất hoàn vũ, huy động hàng trăm nhân viên từ Liên sô đến Anbani để bố trí cho một cô gái tuyệt đẹp của một quốc gia xã hội chủ nghĩa thù nghịch ngả vào lòng một gã đàn ông làm việc cho Tình báo tư bản chủ nghĩa C.I.A. … Anh là

người có diễm phúc vô tiền khoáng hậu.

Văn Bình chưa kịp đáp Khorút đã sập mạnh cánh cửa, nện đế giầy bước ra ngoài. Thái độ của hắn chứng tỏ một sự tự tin kiên cố, gần như bất chấp thiên hạ.

Đặc điểm của đời sống phía sau bức màn sắt là sự im lặng. Nếu người tây phương có cái thù đóng cửa thật mạnh thì ngược lại người Nga lại chỉ đóng cửa rụt rè dường như tiếng động lớn làm cho thần kinh hệ của họ bị xúc động dữ đội. Đi ngoài đường, trèo thang gác, người Nga cũng rón ra rón rén. Vậy mà Khorút đập cửa kêu sầm và gõ giầy lộp cộp … Hắn nói đúng, mật vụ Sigurimi nguy hiểm thật đấy, song chỉ nguy hiểm đối với ai kia, còn đối với KGB thì chỉ bằng muỗi tép.

Nếu vậy, tại sao KGB lại lao tâm khổ trí đưa một điệp viên C.I.A. vào "vòng chiến" ở Anbani?

Văn Bình mỉm cười một mình. Chàng mỉm cười là để tự thưởng công, nhưng cũng để tỏ thái độ với tên bồi quen thuộc vừa xô cửa. Vừa bước vào, hắn vừa ra hiệu cho chàng. Chàng vỗ vai hắn:

– Đừng sợ nữa. Máy ghi âm đã hỏng rồi.

Hắn lùi lại một bước:

– Tại sao ông biết?

Văn Bình nói giọng thân mật:

– Đùa dai làm gì, anh bạn! Thú thật quách đi cho rồi. Trong lúc chúng tôi trò truyện, anh đứng ngoài canh phòng phải không?

Hắn thở dài (tiếng thở dài còn ảo não hơn là tiếng thở dài của ông chồng già bị cô vợ trẻ cắm sừng với chú tài xế trong nhà):

– Thưa phải.

– Đấy, anh em cả nhà … Khorút và Vêlana có cùng ở trong khách sạn này không?

– Khorút và Vêlana là ai?

– Khorút là thằng cha gày ốm, xanh xao vừa từ phòng tôi đi ra xong.

– À, em tưởng ai. Em không biết tên ông ta là gì. Em chỉ có bổn phận đứng gác ở cầu thang.

– Anh hoạt động cho KGB lâu chưa?

– Lâu rồi. Từ ngày Liên sô và cộng hòa Anbani chưa đoạn giao.

– Anh có biết tôi là ai không?

– Không. Nhưng em đoán chắc ông cũng là nhân vật cao cấp. Ông yên tâm, sau khi biết rõ về ông, em sẽ cố gắng hơn nữa để giúp ông lên phòng Chu-Ling đêm nay.

– Ồ, từ giờ đến đêm còn nhiều thời giờ quá, tôi chịu đựng không nổi.

– Ông muốn giải quyết …?

– Phải.

– Ban ngày bất tiện.

– Vì bất tiện nên phải nhờ cậy đến anh. Vả lại, chẳng có gì là khó khăn cả. Anh cứ gọi người đẹp tới và như hồi nãy anh lại túc trực bên ngoài chờ tôi.

– Vâng, em xin tuân theo lệnh ông. Nhưng có điều này hơi phiền phức cho em …

– Vấn đề tiền chứ gì?

– Thưa ông, vâng. Tưởng ông là du khách Mỹ thật thụ em mới dám nhận tiền.

– 50 đô-la có là bao mà anh phải băn khoăn. Anh cứ giữ lấy, tôi không báo cáo

với cấp trên đâu. Nếu anh dễ thương, tôi còn cho thêm nữa.

– Ông muốn em gọi ai?

– Cô bé giữ tổng đài điện thoại.

– Khổ quá. Nàng đã hẹn trước với một trưởng phái đoàn thương mãi từ Ba Lan tới.

– Bao giờ?

– Trong vòng 10 phút nữa. Hiện ông trưởng phái đoàn đang chờ trong phòng.

– Anh phải đưa nàng tới đây. Nàng có quen anh chàng Ba Lan kia không?

– Có. Tháng nào ông ta cũng đến hai lần. Và lần nào cũng cho gọi nàng. Phiền ông đợi đến tối.

– Không được. Nàng phải gặp tôi ngay.

– Thưa … ông.

Văn Bình khoèo nhẹ một cái. Tên bồi ma cô ngã nhào, đầu cụng vào tường. Hắn lóp ngóp bò dậy, miệng méo xệch:

– Ông để em lo liệu, đánh em làm gì, tội nghiệp!

Văn Bình bẹo má tên bồi, rồi dằn từng tiếng:

– Nhanh lên. Tôi gia hạn cho anh đúng 5 phút. Sau 5 phút nếu cô bé điện thoại chưa đến, anh sẽ ăn đòn đau gấp chục lần. Tuy nhiên, có tội thì phạt, có công thì thưởng …

Chàng ngưng lại, mỉm cười, nhét tờ 50 đô-la vào túi tên bồi ma-cô.

– 50 đô-la nữa, vị chi 100.

Đang khóc, tên bồi toét miệng cười.

Văn Bình trèo lên giường. Giường của khách sạn Dajti không lấy gì làm êm. Lại

còn đau lưng nữa là khác. Nhưng từ giờ đến tối, chàng phải tìm cách giết thời giờ, cho dẫu mất thêm vài ba ngàn calori và mất thêm tiền tẩm quất.

Trong tự điển mới của thanh niên Việt, có một thành ngữ thích thú: trả thù dân tộc. Rất nhiều người xuất ngoại nhưng đều già quá, đầu gối đã chùng, tim phổi đã xẹp, hoặc trẻ quá chưa hội đủ kinh nghiệm chiến trận quốc tế, nên vấn đề "trả thù dân tộc" chỉ thoáng qua ngắn ngủi và mong manh như tơ sương buổi sáng. Cũng may mà trong đội binh xuất ngoại đã có điệp viên Văn Bình. Không những chàng trả thù được, chàng còn làm cho năm châu phải giật mình kinh sợ.

Từ ngữ "trả thù dân tộc" hiện ra trong óc Văn Bình. Chàng rút Salem ra hút và tủm tỉm cười một mình.

o o o

Dầu nhiều lúc Văn Bình chỉ muốn thời gian đứng lại nó vẫn cứ lặng lẽ trôi qua. Vì vậy chẳng mấy chốc trời đã xế chiều, chàng phải sửa soạn xuống dưới đường để ra công viên.

Chàng từ biệt cô gái phụ trách điện thoại một cách tiếc nuối. Nếu không bận việc, chàng sẽ ở lì trong phòng cho đến đêm, hoặc có thể đến trưa hôm sau. Người đẹp Anbani không đến nỗi bết bát như chàng tưởng …

Quang cảnh khách sạn nghèo nàn, quang cảnh bên ngoài còn nghèo nàn hơn nhiều. Hồi mới đến, Văn Bình chỉ nhìn phớt qua nên chưa nhận thấy. Nhân viên lữ quán lớn nhất và sang nhất của cộng hòa xã hội Anbani lại chỉ gồm toàn đực rựa đứng tuổi và một số đại điện giống cái nhạt nghẽo gày nhom như que tăm hoặc phì nộn

như chum nước.

Có lẽ đã được chỉ thị của Sigurimi nên nhân viên giám đốc đối xử với chàng rất cung kính. Tên bồi ma-cô xun xoe đưa chàng xuống hết cầu thang. Gã thẹo có cái tên dễ đọc và dễ nhớ là Baki đang ngồi đọc báo vội đứng dậy. Hắn cho chàng biết là suốt ngày đêm túc trực dưới nhà. Và hắn đã giữ đúng lời hứa.

Hắn nhanh nhẩu:

– Chào ông, ông vừa ngủ dậy? Tôi lên phòng định mời ông dạo xe một vòng trong thành phố nhưng bồi nói là ông còn mệt nên không dám đánh thức. Ông đã khỏe hẳn chưa?

Văn Bình chưa kịp đáp thì hắn đã thao thao bất tuyệt tiếp theo:

– Máy bay từ Mạc Tư Khoa đến đây hơi xa đường, thời tiết lại xấu nên hành khách

thường bị mệt. Nhưng ông nghỉ ngơi một lát là hồi phục. Ông như thế là khỏe đấy. Lần tôi về tôi bị mửa mật xanh mật vàng, nằm cả tuần mới hoàn hồn … Phái đoàn địa chất gia Trung quốc còn nằm mọp trên lầu, đã có ai xuống đâu …

Văn Bình bước ra cửa khách sạn. Không hiểu sao chàng lại có cảm giác là không khí bên ngoài dễ chịu hơn là không khí bên trong khách sạn. Chàng chỉ đáp lại lời nói của Baki bằng cái nhún vai.

Nắng chiều đã xế.

Trước khách sạn là một bãi rộng hình tròn gần như là quảng trường Đỏ thu nhỏ. Giữa bãi đứng sừng sững bức tượng bằng đồng đen của nhà độc tài Enver Hoxha. Bức tượng to gấp ba, gấp bốn người thường nên cặp mắt của Hoxha tròn xoe như quả cam Sơn-kít, Nhà độc tài nhìn trừng trừng vào mặt Văn Bình, như hăm dọa:

Liệu hồn … từ trước đến nay chưa điệp viên tây phương nào thoát chết ở Anbani … Muốn sống thì đừng làm gì cả. Còn muốn chết thì cứ đâm đầu vào …

Tự dưng Văn Bình cảm thấy rờn rợn. Rờn rợn không phải vì chàng sợ chết. Mà vì một cái gì khó hiểu, không rõ từ đâu đến. Chàng nhún vai lần nữa rồi bước xuống tam cấp.

Chung quanh chàng chỉ thấy cờ là cờ. Cờ nhỏ, cờ lớn treo trước khách sạn.

CHƯƠNG 7

TRÁI BOM NGUYÊN TỬ

CHU-LING dính vào người Văn Bình rất lâu, tưởng như không chịu rời ra nữa. Nụ hôn giáo đầu đã làm tứ chi nàng mê mẩn. Văn Bình ghi chặt lấy eo của nàng, bắt nàng phải ngửa mặt ra, và kiễng chân lên, cái áo Tàu bị tuột khuy cổ tạo cơ hội cho chàng nhè nhẹ luồn bàn tay vào. Nàng rùng mình thật mạnh rồi đột ngột buông chàng ra, miệng rên lên một tiếng:

– Anh ơi!

Văn Bình dìu dàng xuống ghế. Nàng ngoan ngoãn vâng lệnh chàng. Nàng ngồi yên trong sự chờ đợi. Song Văn Bình chỉ hôn nàng lần nữa rồi thôi. Chàng không muốn tiến xa hơn vì chàng biết Khơrút và bọn KGB đang quan sát từng li từng tí. Vả lại Chu-Ling là bông hoa quý, chàng không thể dày vò ở công cộng dưới sương chiều lành lạnh mà phải trưng bày trong phòng kín, trên tấm nệm êm ái.

Chàng hỏi nàng, giọng thân mật:

– Em ngủ ở đâu?

Nàng rúc vào nách chàng:

– Khách sạn Dajti.

– May quá, anh cũng có phòng trong khách sạn Dajti như em. Phòng em số mấy?

Chàng đã biết nàng ở phòng số 308, song chàng muốn nàng tự nói ra. Chàng

không thích ái tình cưỡng ép.

– Phòng 308. Còn anh?

– Tầng dưới, 212. Lát nữa em có đi đâu không?

– Có. Em đi dự tiệc với phái đoàn.

– Buồn nhỉ?

– Tại sao anh buồn?

– Buồn vì không được trò truyện với em.

– Vậy em ở nhà, không đi nữa.

– Ba em có nói gì không?

– Không. Ba em rất chiều chuộng em. Từ ngày mẹ em mất, em là nguồi vui độc nhất của ba me, em đòi gì được nấy. Phương chi bữa tiệc tối nay chỉ có tính cách ngoại giao, chẳng có gì quan trọng. Bây giờ anh đi ăn với em nhé?

Văn Bình lặng thinh. Chàng không ngờ sự thể lại tiến triển nhanh chóng đến thế. Không đợi chàng trả lời ưng thuận. Chu-Ling kéo chàng đi. Nàng ghé vào tai chàng:

– Anh sợ phiền chứ gì? Không phiền chút nào. Để em bảo nhân viên Sigurimi không được đi theo anh nữa.

– Anh là thượng khách của chính phủ, nhân viên Sigurimi đi theo anh để làm gì?

– Dầu anh là vợ của một ông bộ trưởng nữa, Sigurimi cũng cho người đi theo.

– Như vậy thì còn gì là tự do nữa.

– Lâu rồi cũng quen anh ạ. Vả lại, em thấy có nhân viên Sigurimi đi theo mà hơn. Nếu em không cấm họ thì hồi nãy em đã không bị hai tên lạ mặt làm hỗn.

Gã thẹo Baki đang lững thững từ sau bức tượng đồng đen của nhà độc tài Hox-

ha đi lại. Có lẽ đợi chàng quá lâu nên hắn phải ló mặt ra ngoài. Thấy Chu-Ling hắn cúi đầu chào. Nàng hỏi hắn:

– Xe của tôi đâu?

Hắn cung kính đáp:

– Thưa, tài xế vẫn đợi cô ở bãi đậu.

Nàng ra lệnh:

– Anh kêu tài xế đánh xe lại đây.

– Thưa, xe Mercédès.

– Không. Xe riêng của tôi. Dặn tài xế đổ xăng cho đầy. Tôi đến tiệm Sao Đỏ ở đầu đường.

– Thưa… sắp đến giờ dự dạ tiệc.

– Phiền anh trình với ba tôi là tôi đau.

– Cô đau… thưa, tôi không dám.

– Nếu anh không giúp thì để tôi gọi điện thoại nhờ thiếu tướng Kôlít.

Gã thẹo nghe nhắc đến tên Kôlít bỗng hoảng hốt như được tin nhà hắn phát hỏa. Hắn khựng người rồi gật đầu như chày máy:

– Vâng, tôi xin tuân lệnh cô. Tôi sẽ sai tài xế đổ đầy xăng chiếc Skođa cất trong nhà xe và bảo lái ngay tới nhà hàng Sao Đỏ.

– Cám ơn thượng sĩ.

– Không dám.

Gã thẹo tất tưởi quay đi. Hắn rảo bước gần như chạy. Chu-Ling nhìn theo cười xòa:

– Thằng này là một trong những nhân viên Sigurimi lộn xộn nhất trong khách sạn. Hắn chỉ ngán mỗi mình em thôi.

– Em là người Trung hoa mà quen thuộc Tirana như thể Bắc kinh, cái gì cũng biết.

– Ô, em còn quen Tirana hơn cả Bắc kinh nữa. Vì em sống ở đây từ hồi còn nhỏ. Em học ở đây từ cấp sơ đẳng. Em có phòng riêng tại lữ quán Dajti từ 6 năm nay. Bọn Sigurimi đều nhẵn mặt em. Em lại là bạn của Kôlít nên chúng nó sợ em như sợ cọp.

– Kôlít là ai?

– Anh chưa biết ư? Mà anh chưa biết cũng phải, vì anh là ngoại kiều, anh lại mới đến Anbani lần đầu. Toàn thể dân chúng Anbani đều biết danh thiếu tướng Kôlít, vì ông ta là tổng giám đốc mật vụ Sigurimi. Văn Bình lặng người. Giờ đây chàng mới hiểu tại sao Bôrết và KGB tìm cách cho chàng chinh phục Chu-Ling. Vì uy tín của nàng sẽ đảm bảo cho chàng hoàn thành công tác dễ dàng.

Chàng bèn đổi đề tài.

– Em học kỹ sư phải không? Chừng nào em tốt nghiệp?

– Phải. Sang năm em ra trường.

– Tại sao em cất công từ Trung hoa sang tận đây học lớp kỹ sư? Về trình độ khoa học thì Anbani cũng không hơn Trung hoa là bao.

– Anh nói đúng. Sự hiện diện của em có nhiều lý do. Thứ nhất, là lý do chính trị. Trung hoa hậu thuẫn cộng hòa Anbani nên em cần qua đây học để xiết chặt giao hảo. Đặc sứ Trung hoa tại đây là chú ruột của em, em thứ năm của ba em. Chú em là một trong những người ủng hộ đồng chí Hoxha triệt để và rất được Hoxha trọng vọng. Bởi vậy, em sống ở Anbani mà quyền thế còn lớn hơn là em ở quê nhà nữa.

– Ba em và phái đoàn khoa học gia đến Tirana để làm gì?

Chu-Ling ngần ngừ một phút trước khi đáp:

– Để giúp nước bạn Anbani hoàn thành một kế hoạch quan trọng. Đây là vấn đề bí mật quốc phòng, em không được phép tiết lộ, anh tha lỗi cho em. Như vậy là em đã hết sức thành thật với anh vì nếu không thành thật em đã nói là phái đoàn Trung hoa đến Anbani để tiến hành công cuộc thám hiểm địa chất như báo chí và đài bá âm đã tường thuật.

Hai người vừa đến trước cửa nhà hàng Sao đỏ thì chiếc Skođa sơn trắng đã đậu xịch lại. Xăng nhớt phía sau bức màn sắt được coi là xa xí phẩm, muốn đổ đầy thùng xăng không phải là dễ. Tại Tirana, xăng nhớt còn được coi hơn là xa xỉ phẩm nữa mà là vật liệu quốc phòng, vậy mà tài xế chỉ

mất vẻn vẹn 5 phút để lấy xe ra khỏi ga-ra xin phiếu xăng, và lái ra cây xăng của Nhà nước để đổ xăng. Điều này chứng tỏ Chu-Ling là người có thế lực rất lớn.

Văn Bình đã có nhiều dịp lái xe bên trong các quốc gia cộng sản nên không lạ gì những phiền toát ghê gớm của việc đổ xăng. Nếu ở Sài gòn hoặc bất cứ ở nơi nào trong thế giới tự do chủ nhân xe hơi chỉ cần lái lại đậu trước cây xăng, gơi một ngón tay lên là nhân viên trạm xăng – đôi khi để mua chuộc cảm tình của khách, người ta còn dùng nhân viên giống cái có thân hình căng cứng và phục sức nửa kín nửa hở - le te chạy tới, lễ phép cúi đầu chào, thì ở Tirana tình trạng khác hẳn đã xảy ra. Trong toàn thủ đô chỉ có ba, bốn trạm xăng là cùng, trạm xăng nào cũng do chính phủ quản lý. Muốn mua xăng, phải xin phiếu.

Không phải bất cứ ai cũng được cấp

phiếu. Phải là viên chức cao cấp, còn nếu là tư nhân thì phải chầu chực hàng ngày, hoặc hàng tuần mới xin được phiếu. Mỗi phiếu chỉ có giá trị cho một số lượng tối đa là 10 lít xăng, và cho một thời gian là 24 giờ đồng hồ. Quá thời gian này, phiếu xăng đương nhiên bị hủy bỏ. Khi xin phiếu, tư nhân phải làm đơn, khai trình là cần nhiên liệu để đi đâu. Nhiều khi cầm sẵn phiếu trong tay mà trạm xăng lại khô cạn. Hoặc lệnh bán xăng bị hủy bỏ vào giờ chót.

Tài xế ngoan ngoãn bước xuống xe và đứng nghiêm chào Chu-Ling theo quân cách. Hắn chỉ đóng cửa nhè nhẹ dường như sợ đóng mạnh sẽ phạm tội vô lễ đối với nàng. Nàng bảo hắn:

– Thôi, cho trung sĩ về. Đã coi lại máy móc cẩn thận chưa?

Tài xế đáp.

– Thưa rồi.

Văn Bình hít hà khi ngọn đèn bên trong xe chiếu sáng nệm ghế bằng da mềm đặc biệt. Chàng đã nhiều lần lái xe Skoda, con cưng của kỹ nghệ sản xuất xe tự động Tiệp khắc. Nếu nền kinh tế không bị lệ thuộc vào Nga sô, quốc gia Đông Âu này không thua gì Ý, Đức, Pháp về mức độ và kỹ thuật chế tạo xe hơi, và có lẽ còn hơn xa nữa. Vì sự lệ thuộc này mà xí nghiệp Skoda có hơn nửa thế kỷ kinh nghiệm về chế tạo xe hơi chỉ có thể cho ra lò những chiếc xe nhỏ bé, cũ kỹ, kém tiện nghi.

Xe Skoda bề ngoài hao hao như xe Opel cách đây 10 năm, duy khác ở động cơ lắp phía sau như Renault của Pháp, tốc độ không lấy gì làm oai. Tuy nhiên, máy nó khá bền và giá tiền khá rẻ, nó chỉ đắt hơn chiếc 2 ngựa của Pháp chút đỉnh.

Văn Bình lái xe Skoda là do nhiệm vụ

bắt buộc, chàng phải làm quen với mọi loại xe, mọi kiểu võ khí của đối phương. Bình sinh chàng không khoái ngự trên những chiếc xe ì ạch với tốc độ 120, 130 cây số một giờ tối đa. Thần mã cơ khí của chàng phải ngốn đường từ 200 cây số một giờ trở lên…

Nhưng chiếc Skoda của Chu-Ling lại làm Văn Bình lưu ý tới một cách đặc biệt. Đó là kiểu 1000 MBX, nghĩa là kiểu mới, hai cửa, động cơ gần một ngàn phân phối. Nhìn thoáng qua dãy đồng hồ tròn trên táp- lô. Văn Bình biết là chiếc Skoda của Chu-Ling được gắn động cơ lớn gấp đôi loại thường, bốn bánh xe đều có thắng đĩa – xa xỉ phẩm của kỹ nghệ xe hơi cộng sản - ống nhún đầu – xa xỉ phẩm tuyệt diệu hơn nữa - kết quả là nàng có thể phóng nhanh đến 200 cây số một giờ, và ngồi trong xe chạy qua ổ gà sâu hoắm vẫn êm ái như thể ngồi trên ghế xa-lông lót nệm mút lò so

thượng hạng.

Tài xế đã bấm nút điện cho kiếng xe quay lên kín mít. Văn Bình trầm trồ:

– Xe của em đẹp ghê!

Nàng cười duyên:

– Thiếu tướng Kôlít tặng em đấy.

Văn Bình lành lạnh ở xương sống. Chàng đinh ninh Kôlít là ông già râu tóc bạc phơ hoặc muối tiêu, nếu lưng chưa còng thì thận cũng đã yếu, thân thể mềm xèo, không dám đa mang tình yêu son trẻ nữa. Chàng không ngờ hắn lại dòm ngó Chu-Ling. Chàng bèn hỏi:

– Kôlít sành thật. Đẹp như em phải đi chiếc Skoda đẹp này mới xứng đáng.

Chu-Ling kéo chàng vào trong tiệm ăn:

– Năm nay Kôlít 49 tuổi. Vợ ông ta

chết cách đây 8 năm trong một tai nạn phi cơ. Ông ta săn đón em với ý định hỏi em làm vợ. Em chưa ưng thuận cũng như từ chối, ba em nói là em còn quá trẻ, phải đợi em tốt nghiệp đại học. Nói cho đúng, ba me muốn em kết hôn với Kôlít, vì biết đâu trong tương lai em sẽ trở thành bà chủ tịch nước cộng hòa nhân dân Anbani… Song ba em để cho em toàn quyền lựa chọn.

– Vậy anh đi ăn với em thế này ba em giận chết!

– Anh khéo nói quá. Anh muốn dò phản ứng của Kôlít chứ không phải phản ứng của ba em. Vì anh thừa biết ba em là một người cha cấp tiến. Hồi trẻ, ba em học ở Thụy Điển, như anh đã rõ. Thụy Điển là quốc gia cởi mở nhất về phương diện tình ái. Em cũng từng sống ở Thụy Điển nên đã quen với sự phóng khoáng. Kôlít đã hiểu rõ điều đó.

– Nghĩa là Kôlít cho phép em có nhiều bạn trai?

– Cho phép không đúng. Vì Kôlít chưa phải là chồng hoặc tình nhân của em. Ông ta chỉ là người bạn, cũng như hàng chục, người bạn thân hay sơ của em mà thôi. Kôlít không những không tỏ vẻ khó chịu, trái lại còn vui vẻ nữa. Ông ta giải thích là em còn trẻ, em chưa nếm mùi đời, em cần trải qua để sau này nếu về làm vợ sẽ có đầy đủ kinh nghiệm và sẽ chung thủy với chồng. Ông ta đàng hoàng lắm, anh ạ.

– Chắc là đàng hoàng hơn anh.

– Dĩ nhiên. Ông ta quen em đã lâu, từng đi ăn, đi chơi với em nhiều lần mà chưa khi nào hôn em một cách nghẹt thở như anh hồi nãy ở công viên.

– Em bất bình ư? Vậy em trả lại cho anh.

Chu-Ling cười ròn tan:

– Anh nói đùa thú vị quá! Nếu em bất bình, em đã không cho anh hôn. Và đã hôn rồi thì trả lại sao được. Gớm thật, anh muốn em hôn anh ngay trong nhà hàng này trước mặt mọi người. Anh khỏi phải dọa, để em hôn cho anh biết tay… Thiếu tướng Kôlít thách đấu gươm với anh thì anh đừng trách.

Văn Bình chưa kịp phản ứng. Chu-Ling đã nhổm đậy; tai vịn hai mép bàn, mặt chúc về phía trước, dính môi nàng vào môi chàng. Văn Bình rùng mình. Chàng không cảm thấy tê mê. Mà là lo sợ. Một giọt bồ hôi trán từ từ lăn xuống má.

Chu-Ling lại tát nhẹ vào má chàng:

– Cho chừa. Ai bảo anh khiêu khích em làm gì. Em là người Tàu nhưng được huấn luyện nếp sống Thụy Điển. Nếu anh

tiếp tục khiêu khích, em còn táo bạo hơn nữa. Anh đã sợ chưa?

Chàng thở dài:

– Sợ rồi.

Văn Bình sợ thật sự, chứ không phải đóng trò. Giá hai người đang ngồi trong xe… Chàng sẽ cho nàng một bài học. Phụ nữ Thụy Điển chính gốc còn thua chàng không còn manh giáp huống hồ Chu-Ling chỉ là học trò của phụ nữ Thụy Điển…

Chu-Ling liếc qua thực đơn rồi ném xuống bàn, cử chỉ vô cùng đài các:

– Món ăn ở đây chỉ nấu theo lối Thổ nhĩ Kỳ là ngon. Để em kêu thực đơn cho anh nhé?

Văn Bình gật đầu. Trong các món thịt, chàng ngán nhất món cừu, vậy mà chủ lực của nền gia chánh Thổ là cừu. Mặc dầu cừu

nướng than được coi là khá ngon chàng vẫn không ưa. Chàng tiếp tục gật đầu khi Chu-Ling nhỏ nhẻ ra lệnh cho bồi, thỉnh thoảng lại nhìn chàng như để tham khảo ý kiến.

Bồi mang ra đĩa thịt cừu nướng Cha-chi kebasi sặc mùi hành tây và sốt sữa béo ngậy. Sau đó đến đĩa hành lại hành nữa - trộn với cà chua, tỏi, tiêu, dầu dấm và cá tím luộc. Chẳng biết món rau này khoái khẩu đến bực nào mà người Thổ đặt tên là imam bayildi, nghĩa là "tiểu vương té xỉu" ăn ngon quá xá nên té xỉu.

Nhưng nếu chàng bất hợp tác với thịt cừu Thổ thì ngược lại chàng đã hợp tác mật thiết với cà-phê Thổ, vì cà-phê này có một mùi vị độc đáo lạ thường. Pha cà-phê Thổ không giống như cà-phê tây phương, nghĩa là xay cà-phê nhỏ, bỏ vào cái phích rồi đổ nước sôi vào (tác giả không muốn nhắc đến nghệ thuật pha cà- phê bi-tất của các

chú…) mà là trộn cà-phê, đường vào nước, đem đun cho sôi, đều ba dạo thì được; trên mặt nước sẽ có một lớp bọt vàng, người ta đổ vào vài giọt nước, bã cà-phê sẽ lắng xuống đáy, thế là đem ra uống. Đặc điểm của cà-phê Thổ là không xay nghiền thành bột, mà chỉ đập vỡ hột cà-phê làm nhiều miếng, như vậy hương thơm được đậm đà hơn…

Uống xong cà phê Văn Bình không quên gọi một chai huýt-ky. Chàng tưởng Chu-Ling chê rượu, không dè nàng uống không thua chàng. Cô bé Trung hoa này đã có nhiều bản lãnh quốc tế, đàn ông nghèo kinh nghiệm chiến trận khó thể chinh phục được nàng.

Một giờ sau hai người mới rời nhà hàng. Tuy uống gần nửa chai rượu Chu-Ling vẫn tỉnh khô. Nàng ngồi trước vô-lăng, nhìn chàng, giọng thân mật:

– Anh say chưa?

Chàng đáp:

– Rồi. Nhưng không phải say vì rượu. Mà là say vì sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành của em.

Nàng nhún vai:

– Vì anh say sắc đẹp của em nên em phải đưa anh về khách sạn. Bọn nhân viên của Kôlít gác trước nhà hàng Sao Đỏ đang tức ứa máu. Không khéo Kôlít đứng tim mà chết cũng nên.

Văn Bình ngồi yên nhìn sang bên đường. Buổi tối ở Tirana buồn thiu buồn chảy. Tuy nói là lái về khách sạn. Chu-Ling lại phóng thẳng. Mới gài số 1 nàng đã đạp lút ga xăng, kim tốc độ vọt lên quá 100 cây sô- giờ. Thấy nàng phóng nhanh Văn Binh cười thầm. Đàn bà thích lái xe thật nhanh thường là thiêu thân tình ái, thèm khát yêu

đương hơn cả đất hạn đợi mưa rào nữa. Với Chu-Ling như vậy, chàng sẽ hoàn thành công tác "Bóng Ma" dễ dàng.

Mấy phút sau chiếc Skoda đã ra khỏi trung tâm dân cư và chạy trên một con đường rộng, hai bên toàn cây cao vút và đồng ruộng đen sì. Văn Bình ghé vào tai nàng:

– Em đậu lại đi?

Nàng trề môi:

– Đậu lại làm gì? Thôi, em biết rồi, anh đừng hòng làm hỗn. Em có máy vô tuyến trong xe, em chỉ bấm nút là tướng Kôlít sẽ cho nhân viên rượt theo trong giây phút.

Tuy nói vậy nàng cũng giảm tốc độ và lái dạt vào bên đường. Thủ đô Tirana quả là thiên đường đối với trai gái có thế lực. Vì ban đêm dân chúng đều ở lì trong nhà, ngoài đường chỉ dành cho nhân viên an

ninh và bộ đội. Trai gái tha hồ yêu nhau, không sợ lính kiểm tục can thiệp như ở… Sài Gòn.

Xe vừa tắt máy Văn Bình đã kéo nàng ngã vào lòng chàng. Nàng la lên:

– Đừng anh!

Nàng không thể nào la thêm được nữa vì chàng đã đặt một cái hôn tóe lửa lên miệng nàng. Nàng giẫy lên đành đạch một lát rồi nằm yên. Văn Bình mở cửa xe, bế Chu-Ling xuống. Nàng nằm gọn trên hai cánh tay lực lưỡng của chàng, như thể đứa trẻ sơ sinh nằm trong tay mẹ.

Tứ phía tối om. Xa xa lấp lóe một vài ánh đèn yếu ớt của thành phố. Quang cảnh thật là thi vị. Chu-Ling không phản đối khi Văn Bình nhẹ nhàng đặt nàng xuống nệm cỏ. Cỏ ở đây êm ái không kém nệm mút dày một tấc trong các khách sạn lớn

tây phương. Cho dẫu đau lưng nữa Văn Bình cũng không để ý đến. Dường như tạo hóa muốn phụ họa với chàng nên một con chim vắt vẻo trên cành cây cao đột nhiên cất tiếng hót, Văn Bình đã trải qua nhiều cuộc vui lộ thiên trên cỏ song có lẽ chưa lần nào làm chàng ưng ý cho bằng ở Tirana.

Nệm cỏ vệ đường này đã êm còn thơm hơn nệm cỏ của một khách sạn ngàn một đêm lẻ ở ngoại ô Jaipur, Ấn độ nữa. Mỗi khi có dịp qua Ấn độ, và có thời giờ xé rào Văn Bình đều bay tới Jaipur, "ở đó có một tòa lâu đài mênh mông và thập phần tráng lệ của một vị tiểu vương đã khuất, được con cháu biến thành đại lữ quán. Tiểu vương này mang cái tên dài giằng giặc, cũng dài giằng giặc như sự chờ đợi của thiếu phụ góa chồng giữa tuổi xuân nồng: Saramad I Rajah Hai Hindustan Raj Rajendra Shri Maharajad-hiraj Sir Sawai Madho Singhji

Banadur đệ nhị. GCSI, GCIE, GCVO, GBE, LLD…

Hồi tiểu vương còn sống, lâu đài của ông là nơi tập trung những thú vui tâu ký nhất trên trái đất. Lâu đài được xây cất theo kiểu Anh. Phòng rộng thênh thang, phòng tắm cũng rộng như phòng ngủ các khách sạn tân tiến, trần nhà cao vút, ở mỗi hành lang, mỗi cánh cửa đều có giây chuông, khách giật nhẹ một cái là gia nhân túa ra hầu hạ. Ngày nay, một hệ thống điều hòa khí hậu đã tăng thêm sự thần tiên của tòa lâu đài ngàn một đêm lẻ.

Tuy nhiên Văn Bình đến đó không phải để thưởng thức vẻ đẹp bao la của các căn phòng rộng. Mục đích của chàng là thưởng thức vẻ đẹp của mấy mẫu đất cây cối um tùm, với nệm cỏ xanh xờn và… êm lưng một cách lạ thường. Chủ nhân của lữ quán nuôi cỏ và xén cỏ này để làm vừa lòng một

số du khách thích nằm trên cỏ trong bóng lá xanh rờn. Lại có hàng trăm con công xanh xanh rờn không kém, rỉa lông nhau âu yếm trước mặt khách. Và trên cánh cây lá xanh rờn cũng có hàng chục chú khỉ nô đùa, hôn hít nhau… Văn Bình thường chờ mặt trời xế bóng mới ra hoa viên nằm dài trên nệm cỏ. Chàng không phải là thầy tu nên ít khi chịu nằm dài một mình. Chàng có cảm giác là mùi thơm của cỏ tươi ngấm sâu vào da thịt chàng làm thân thể tê mê. Sự tê mê của hương cỏ, tuy vậy, chỉ mới là một phần trăm của sự tê mê tình ái.

Vậy mà đêm nay trên vỉa đường ngoại ô Tirana Văn Bình lại cảm thấy tê mê gấp chục lần những cơn tê mê trong khách sạn vương giả gần Jaipur.

° ° °

Văn Bình không coi giờ nhưng đoán phỏng là đến gần 10 giờ tối Chu-Ling mới trở lên xe lái về lữ quán Dajti.

Trong những phút đầu tiên nàng không nói gì cả. Khi ánh đèn thành phố chiếu qua kiếng chắn gió nàng bỗng ngoảnh sang bên, giọng mất bình tĩnh:

– Chừng nào anh đi?

Văn Bình thở dài:

– Đừng hỏi nữa em ơi, anh lo quá.

– Ngày mai anh bận gì không?

– Anh có hẹn với bộ Ngoại thương Công việc chắc sẽ được giải quyết trong vòng một buổi. Đến chiều anh sẽ rỗi. Tối mai, đêm mai anh cũng rỗi.

– Ngày mốt?

Theo chương trình, nếu công việc được

tiến hành khả quan, anh phải từ giã Anbani ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

– Nghĩa là anh sẽ lên đường ngày mốt?

– Phải, ngày mốt.

– Anh không lưu lại thêm ít ngày được ư?

– Không thể được.

– Anh sợ ban giám đốc công ty Maxman làm khó dễ?

– Trên thực tế, nếu anh về chậm họ có thể làm khó dễ. Nhưng công việc làm đối với anh chẳng có gì quan trọng. Anh được họ trả lương rất cao, gần hai ngàn đô-la một tháng chưa kể tiền hoa hồng, nghĩa là lương anh còn hơn lương tổng giám đốc nhiều công ty ở Mỹ, trong thời buổi cạnh tranh ráo riết này kiếm được một địa vị xã hội như vậy không phải dễ. Nhưng đồng

tiền không làm được tình yêu, nếu cần bỏ việc, hoặc bỏ xứ để ở lại với em, anh cũng sẵn sàng không hề mảy may tiếc nuối. Và anh không đòi được ở lâu, dầu chỉ được ở bên em một vài ngày nữa… Sở dĩ anh phải về gấp là vì mẹ anh…

– Bà cụ bị đau?

– Đau nặng. Mẹ anh đã hơn 80 tuổi. Lần đau này chắc là lần cuối nên anh phải có mặt trước giờ lâm chung.

Giọng Chu-Ling bùi ngùi:

– Nghe anh nói, em buồn ghê. Không hiểu sao em cảm thấy chán chường tất cả.

Văn Bình khôn ngoan lái sang chuyện khác mà vẫn bắt Chu-Ling nghĩ đến cảnh chia lìa sắp tới:

– Chừng nào em nhập trường?

– Trong tuần này. Tuy nhiên, em muốn hoãn đến khi nào cũng được. Dầu không học em cũng vẫn tốt nghiệp ưu hạng như thường.

– Phải, ai dám đánh hỏng người em cưng của tướng Kôlít!

– Anh đừng chế riễu như thế. Kôlít không dính dáng đến chuyện này. Em có năng khiếu đặc biệt về toán học nên luôn luôn đứng đầu trong lớp và vượt xa sinh viên đứng nhì. Em không học cũng đậu vì chương trình học đối với em quá dễ.

– Xin lỗi em…

Văn Bình bỗng ngưng bặt. Trong kiếng chiếu hậu chàng vừa thấy một chiếc xe hơi kiểu cũ. Chu-Ling giảm bớt tốc độ:

– Có xe theo phía sau?

Văn Bình gật đầu. Chu-Ling tỏ vẻ bực bội:

– Em đã dặn mà họ không nghe. Để em đậu xe lại và mắng cho một trận.

Chu-Ling không lo ngại vì chiếc xe chạy phía sau là của mật vụ Sigurimi. Song Văn Bình lại nghĩ khác. Linh tính nhậy cảm của chàng lại nhìn thấy một hiểm họa ghê gớm. Tuy nhiên, chàng vẫn ngồi yên.

Chàng cần kiên nhẫn để xem màn sau của vở trường kịch.

Chu-Ling lái vào lề đường. Trong khi ấy, tài xế sau vượt qua xe nàng rồi đậu ngay phía trên. Từ xe hơi nhảy xuống ba người đàn ông mặc ba-đờ-suy, đội mũ nỉ xụp xuống gần mắt. Họ chạy về phía Văn Bình và Chu-Ling.

Chu-Ling thò đầu ra ngoài cửa xe:

– Cái gì thế?

Gã đàn ông đi đầu vội đứng lại:

– Thưa cô, tôi đây.

– Té ra hắn là gã thẹo Baki.

Chu-Ling nạt nộ:

– À, tôi đã dặn mà anh không thèm lưu tâm đến, anh muốn kiếm chuyện cả với tôi.

Baki khúm núm:

– Thưa cô, tôi đâu đám bất tuân lệnh cô. Chẳng qua vì tướng Kôlít ra lệnh ngược lại.

– Lệnh như thế nào?

Baki hạ thấp giọng:

– Thưa, tôi không dám nói, vì… vì…

Văn Bình xía vào:

– Vì có tôi là người lạ phải không? Vậy, tôi xuống xe cho anh được tự do báo cáo.

Chàng dộng cửa đánh sầm. Chu-Ling cũng bước xuống xe, giọng nàng chua như dấm thanh:

– Nói đi, tôi không có thời giờ đợi anh đâu. Tướng Kôlít không bằng lòng tôi đi chung xe với ông Kêvin phải không?

Baki đáp:

– Thưa… tướng Kôlít ra lệnh khác. Vì có tin người lạ định mưu hại cô nên tướng Kôlít ra lệnh chúng tôi đi theo để bảo vệ.

Văn Bình tiến đến trước mặt gã thẹo:

– Nghĩa là anh nghi ngờ tôi là người lạ định ám sát cô Chu-Ling? Hừ, như thế này thì còn trời đất nào nữa!

Chu-Ling quắc mắt:

– Thượng sĩ Baki, tôi yêu cầu thượng sĩ quay xe trở về. Nếu không, thượng sĩ đừng trách.

Gã thẹo nhăn nhó một cách thảm hại:

– Tôi muốn tuân lệnh cô nhưng tôi không dám. Tướng Kôlít đã ra lệnh dứt khoát.

Văn Bình xô nhẹ gã thẹo:

– Một lần cuối, tôi yêu cầu anh lên xe để mặc chúng tôi.

Gã thẹo lớn tiếng:

– Xin ông đừng hiểu lầm. Tôi chỉ kính trọng ông nếu ông không cản trở công việc của tôi.

Văn Bình nhìn giữa mắt hắn:

– Anh dọa đánh tôi phải không? Tôi chấp cả bọn anh đấy.

Văn Bình cố tình gây sự mà Chu-Ling không biết. Sợ lôi thôi cho Văn Bình nàng vội dàn hòa:

– Thôi. Baki, anh phải nể mặt tôi. Anh lên xe đi.

Gã thẹo đấu dịu:

– Thưa cô, tôi có dám làm gì đâu. Chẳng qua ông Kêvin xen vào việc riêng của chúng tôi. Ông ta là người ngoại quốc, theo luật lệ chúng tôi phải kiểm soát từng giây, từng phút, ông ta được thảnh thơi như thế này là nhờ sự bảo lãnh của cô, nhờ sự thông cảm của chúng tôi…

Văn Bình lấy bàn tay chặn ngang miệng gã thẹo. Tức giân, hắn ẩy chàng ra. Chàng giả vờ chúi vào xe hơi. Chu-Ling vội quát:

– Baki, anh không được vô lễ.

Mục đích của bọn mật vụ Sigurimi không cốt làm Văn Bình mất thể diện. Song sự khích bác của chàng đã đánh thức bản chất thô bạo trong lòng chúng. Văn Bình lại dồn chúng vào một cuộc đọ sức bất đắc dĩ.

Vì chàng đã nắm cánh tay của tên mật vụ đang chống nạnh gần xe hơi, quật bắn ngã sóng soài xuống đường. Tên thứ hai nhảy đến tiếp cứu nhưng cũng bị chàng đá văng vào gầm xe.

Còn lại gã thẹo. Biết không đủ tài nghệ cầm cự với Văn Bình, hắn bèn rút súng ra dọa. Hắn không ngờ là Văn Bình chỉ vung tay là khẩu súng bay ra giữa đường. Gã thẹo đang luýnh quýnh thì chàng đã tặng một atémi vào huyệt cự quyết ở bụng. Chàng ra đòn hết sức nhẹ song cũng đủ để gã thẹo lăn lông lốc trên vỉa hè, cụng đầu vào gốc cây cổ thụ cách đó ba thước rồi chết giấc luôn.

Mặt xanh mét, Chu-Ling hỏi chàng:

– Anh có bị thương không?

Chàng lắc đầu, vui vẻ:

– Không. Baki cũng vậy, hắn cũng chỉ

bị ngất đi 5, 10 phút mà thôi.

Chu-Ling nói:

– Giá anh đánh hắn chết nữa, em cũng không cần, và em còn mừng thêm nữa. Bọn Sigurimi hỗn có tiếng, đôi khi cần trừng trị cho chúng bớt lộn xộn đi.

– Nhưng sợ Kôlít gây chuyện phiền phức cho anh!

– Dĩ nhiên là lão già Kôlít phải kiếm cớ để làm khó dễ. Nhưng Kôlít chỉ có thể tống xuất anh lên chuyến phi cơ sớm nhất là cùng. Kôlít không dám bắt anh đâu. Còn em nữa, trừ phi em chết Kôlít mới dám động đến anh. Tuy nhiên, anh đừng ngại, em sẽ gọi điện thoại vô tuyến tức khắc cho Kôlít.

Nàng trèo lên xe mở máy vô tuyến. Tiếng người phụ trách tổng đài Sigurimi vọng ra, Chu-Ling nói:

– Cho tôi nói chuyện với ông tổng giám đốc Kôlít.

– Thưa, bà là ai, xin cho biết tên.

– Tôi không phải là bà mà là cô. Tướng Kôlít có mặt ở văn phòng không?

– Thưa… người ngoài không được phép điện đàm với ông tổng giám đốc. Cô có điều gì cần nói, xin nói với sĩ quan trực.

– Kêu sĩ quan trực ra cho tôi.

– Nhưng… cô là ai?

– Tôi có là… ai thì đang đêm mới dám dùng điện thoại siêu tần số gọi thẳng cho tướng Kôlít. Trong vòng 60 giây đồng hồ nếu sĩ quan trực chưa trả lời thì đừng trách tôi không bảo trước.

– Vâng, tôi xin kêu ngay.

Trong chớp mắt, tiếng nói viên sĩ quan

trực đã vang lên ở đầu dây. Chu-Ling dõng dạc:

– Tôi đây, Chu-Ling đây.

Giọng nói của viên sĩ quan trực đượm vẻ kính nể:

– Trân trọng chào cô. Cô muốn gặp tướng Kôlít?

– Phải.

– Tôi đã chuyển ngay vào bàn giấy.

Kôlít vừa lên tiếng. Chu-Ling đã tuôn luôn một hơi:

– Anh đã hứa với em những gì? Anh còn nhớ không? Tại sao anh lại sai nhân viên theo sau xe em? Anh không muốn em có bạn bè nữa phải không? Yêu cầu anh giải thích để em định liệu.

Kôlít đáp giọng nhỏ nhẹ:

– Nếu em đi chơi với người quen thì anh không dám quấy nhiễu. Đằng này…

– Nghĩa là anh cấm em được giao du với Kêvin?

– Anh làm gì có quyền.

– Một lần nữa, em xin nhắc lại em là một đứa con gái ưa sống tự do.

– Anh xin lỗi em. Từ nay trở đi những chuyện đáng tiếc như vậy sẽ không xảy ra nữa. Em còn giận anh nữa không?

– Hết giận rồi. Anh hãy cho xe đến chở bọn nhân viên của anh về bệnh xá. Lần này, em chỉ cho chúng nó ăn đòn nhẹ, lần sau thì chết với em, em sẽ bắn chết cả lũ.

– Gớm, em nóng như lửa.

– Người Á đông đều nóng như lửa. Anh không chịu được em thì thôi.

– Trời ơi, em bắt anh làm tôi mọi cho em, anh cũng sẵn sàng nghe lời, huống hồ là một điều kiện nhỏ mọn như thế. Được, anh sẽ cho xe đến chở bọn thằng Baki về ngay. Tối mai em có rỗi không? Chùng mình đi ăn. Anh mới thuê được thằng đầu bếp nấu món Tây tuyệt ngon. Anh đã dặn hắn làm món tôm chiên sốt cho em. Em nhận lời nhé?

– Dĩ nhiên là em nhận lời.

Chu-Ling gác ống nói. Nàng mỉm cười với Văn Bình:

– Thế là xong. Kôlít nể em lắm. Em bảo gì ông ta cũng nghe theo răm rắp.

Văn Bình dựa vào vai nàng, không đáp. Kôlít chiều chuộng nàng không phải là chuyện lạ. Trên thế gian, đàn ông già chơi trống bỏi đều ở vào hoàn cảnh như Kôlít.

Chu-Ling lái xe về khách sạn. Văn Bình đi song song bên nàng, mặt phớt tỉnh, không thèm quan tâm đến bọn nhân viên Sigurimi đang nhìn chàng bằng con mắt soi mói. Lẽ ra họ phải nhìn Chu-Ling vì nàng là một báu vật về xương thịt của tạo hóa. Nhưng họ lại nhìn chàng. Cuộc sống gò bó của chế độ cộng sản đã làm tâm tính con người đổi khác.

Đến tầng lầu của chàng. Chu-Ling dừng lại, giọng luyến tiếc:

– Lát nữa anh lên phòng em nhé!

Văn Bình nắm lấy búp tay nõn nà của nàng kéo lại gần ngực, được thể nàng sà luôn vào người chàng. Hai người ngang nhiên ôm nhau hôn trước sự chứng kiến của hai nhân viên mật vụ. Mấy phút sau Văn Bình mới chép miệng, buồn bã:

– Em lên nhé!

Chàng nói vậy mà tay chàng vẫn giữ riệt tay nàng. Nàng tần ngần một phút rồi hỏi:

– Hiện giờ anh có cần về phòng không?

Chàng đáp nhanh:

– Không.

– Ở, vậy còn đợi gì anh không lên luôn với em. Lát nữa ba em mới ở phòng tiệc về.

Hai nhân viên Sigurimi đạt sang bên cho Chu-Ling bước lên lầu. Quang cảnh bên trên khác hẳn tầng lầu của Văn Bình. Nếu có thể dùng dánh từ "sa mạc" để miêu tả phía dưới thì trên này phải là "đô thị phồn hoa" với những bóng đèn điện sáng quắc, sáng đến nỗi một cây kim gút đánh rơi trên nền phòng màu trắng cũng có thể tìm thấy dễ dàng.

Nếu phòng không được lót gạch hoa

thông thường mà là cẩm thạch nổi vân màu trắng. Màu trắng ngà mát mặt của nền phòng tương phản một cách dịu dàng với màu trắng toát của tường gạch. Hành lang rộng thênh thang, dọc theo bao lơn Văn Bình nhìn thấy một giãy chậu xứ nhỏ màu trắng đựng những giò phong lan nở hoa màu tím phơn phớt. Dưới ánh điện sáng quắc, cánh hoa phong lan như cử động, mở ra úp vào.

Giữa nền hành lang là một tấm thảm đỏ. Tấm thảm này không giống tấm thảm ở tầng lầu của Văn Bình. Nó đẹp hơn, dầy hơn, êm hơn và dĩ nhiên đắt tiền gấp chục lần.

Té ra Văn Bình là thượng khách của chính phủ Anbani song chỉ là thượng khách cấp dưới! Các cố vấn Trung hoa vĩ đại mới là thượng khách thật sự.

Hai nhân viên lí nhí chào Chu-Ling.

Nàng khoác tay chàng bước qua không thèm nhìn họ, và cũng không thèm đáp. Chắc chắn nàng đã nghe lời họ chào. Nhưng nàng khinh miệt đã quen, vì khinh miệt là một trong các đức tính cần thiết của giai cấp mới trong xã hội cộng sản.

Liếc bằng đuôi mắt Văn Bình thoáng thấy vẻ khó chịu trên mặt hai nhân viên Mật vụ. Họ chăm chú quan sát chàng như thể quan sát con quái vật trong vườn bách thú. Trong thâm tâm, chắc họ thèm thuồng kinh khủng.

Chu-Ling mở rộng cửa, mời chàng vào phòng. Tuy biết trước nếp sống sang trọng của nàng. Văn Bình vẫn không ngăn được sửng sốt. Chính giữa phòng là một cái giường hình tròn, bọc nỉ đỏ, nệm bông trắng. Giường hình tròn là một phát minh tân kỳ của kỹ nghệ trang trí của Tây phương, nó có một chân như chân ghế, đặc điểm

của nó là có thể quay tròn, quay sang phía nào cũng được, có một cái nút làm giường quay, và một cái nút khác làm giường đứng lại. Loại giường hình tròn của Pháp, đặt tên là Manhattan, mà các nhà triệu phú và tài tử nghệ thuật đua nhau mua, còn thua cái giường của Chu-Ling nhiều. Vì nệm giường của nàng được làm bằng lông chồn hiếm có nhất thế giới, sinh sống tại vùng băng tuyết Tây bá lợi á.

Tuy nhiên, điều làm Văn Bình ngạc nhiên hơn nữa là một cái bình pha lê to tướng đặt đối điện cửa sổ, trong bình toàn là hoa hồng. Trong đời, chàng đã gặp và đã yêu nhiều người đẹp ưa thích hoa hồng. Bông hồng Tou-Fan từng đấu trí với chàng trên đảo Tahiti cũng là tay ghiền hoa hồng có một không hai phía sau bức màn sắt[6].

---

6 Xin đọc "Kẻ Thù Không Mặt" (Z. 28) vừa xuất bản, Tân Quang, 54 Lê Văn Duyệt, tổng phát hành, để tìm hiểu giai đoạn về "bông hồng Tou-Fan" và Văn Bình trên đảo Tahiti.

Nhưng bình hoa hồng của Chu-Ling đã chứng tỏ thú chơi hoa hồng của người đẹp Tou-Fan chỉ là thú chơi hoa tập sự. Trong số các nhà trồng hoa hồng nổi tiếng nhất trên trái đất, phải kể đến người Pháp. Làng hoa hồng của Pháp gồm chừng 30 chục loại khác nhau bình hoa đặt gần cửa sổ đã gồm hơn 20 đóa hồng, mỗi đóa lại là một loại, nào là hồng đậm Vẹt-say, và Thiên Thần, hồng nhạt Milrose, hồng pha vàng Jean de La Lune và đẹp nhất là hồng Đam mê[7] loại hoa hồng thời thượng và được ưa chuộng trong năm.

Chu-Ling nũng nịu:

– Anh thấy hoa hồng của em có đẹp không?

Văn Bình lắc đầu:

– Không đẹp.

---

7 Tức là hoa hồng Passionata.

– Hừ, anh là người thứ nhất có can đảm chê những bông hồng của em không đẹp. Em không tin anh là người xa lạ với nghệ thuật trồng hoa. Trừ phi anh cố tình trêu tức em. Vì anh biết không? Em yêu hoa hồng nhất. Tự tay em trồng, tự tay em vun sới, em chọn toàn giống hoa thượng đẳng. Ai chê hoa em xấu, em mất ăn mất ngủ hàng tuần lễ.

– Anh nói thật đấy, anh không cố tình trêu tức em đâu. Anh cũng không xa lạ gì với nghề trồng hoa. Anh từng đến thăm những vườn hồng đẹp nhất ở miền nam nước Pháp. Bình hồng của em rất đẹp nếu được trưng bày ở phòng khác. Còn ở đây, anh lại thấy nó quá xấu.

Nước mắt chảy quanh, Chu-Ling hỏi:

– Tại sao?

– Vì em quá đẹp. Em đẹp đến nỗi vẻ

đẹp của hoa hồng trở thành vô nghĩa.

Nàng òa lên khóc. Cách đó một phút, nàng rưng rưng nước mắt vì bị phật ý. Giờ đây, nàng bật khóc vì sung sướng. Nhờ sành khoa tâm lý chàng đã đánh trúng yếu điểm của nàng. Chàng bèn ôm lấy nàng. Nàng vẫn khóc nức nở. Chàng dìu nàng lại cái giường thơ mộng hình tròn. Nàng kéo chàng ngã vào người nàng.

Văn Bình rạo rực lạ thường. Tuy nhiên, nếu không nghĩ đến công việc sắp làm, nghĩ đến những bí mật nằm sau cánh cửa ăn thông sang phòng bên mà chàng đoán là phòng của cha nàng Chu-Yao, chàng còn rạo rực hơn nữa. Chu-Ling nằm dài trên chiếc giường tròn, làn da trắng của nàng trắng hơn cả làn nệm, nổi bật một cách kỳ thú trên màu nỉ đỏ, nàng lại ấn nút cho cái giường quay nhè nhẹ. Chu-Ling là đệ tử của chủ nghĩa ân ái tự do của trai gái

Bắc Âu nên tình yêu của nàng luôn luôn bóc lửa như hỏa diệm sơn, nàng chỉ cần yêu, đòi yêu, yêu bừa bãi, yêu thường trực, không thèm biết đến hậu quả. Văn Bình lại là vị thần có đủ phép lạ, có thể mang lại sự thỏa mãn tột độ cho những người đàn bà khó tính nhất nên khi gặp chàng Chu-Ling quên hết. Nàng chỉ sợ Văn Bình bỏ đi, để nàng ở lại một mình quạnh quẽ với những khao khát cuồng loạn.

Nàng nhắm nghiền mắt, tận hưởng những mơn trớn thần tiên của người đàn ông điệu nghệ quốc tế. Thể xác của Văn Bình phải xẻ làm hai một phần dành cho Chu-Ling, phần còn lại dành cho việc quan sát tỉ mỉ trong phòng. Chàng không thể đoán sai: cha con Chu-Yao phải ở hai căn phòng sát nhau, Chu-Yao thương con tha thiết, thế tất không muốn ở xa con.

Chu-Ling đã bắt đầu mê mẩn. Nàng bấu chặt lấy Văn Bình, móng tay sắc nhọn của nàng làm chàng tóe máu. Chàng đã tính toán kỹ lưỡng (có lẽ kỹ lưỡng không kém sự tính toán của các nhà khoa học gia Hoa kỳ về chương trình phi thuyền không gian Apollo), nếu sớm một phút hoặc chậm một phút có thể nàng sẽ bừng tỉnh. Bằng một nghệ thuật tinh vi, chàng lôi cuốn nàng từ nhẹ nhàng đến mạnh bạo, từ chậm chạp đến gấp gáp, và đến khi nàng sắp lên đến tột độ của sự hưởng lạc thì luồn ngón tay trỏ xuống dưới nách bên trái của nàng.

Chàng luồn ngón tay xuống dưới nách Chu-Ling để tìm miên-huyệt.

Mục đích của chàng là làm nàng ngất đi từ 10 đến 15 phút, đủ thời giờ cho chàng hoàn thành kế hoạch. Chàng có thể điểm vào một trong hàng chục huyệt trên thân thể nàng, tuy nhiên những huyệt này tạo

ra trạng thái mê man bất thường, mắt hoa nhức đầu, miệng buồn nôn, và khi thức dậy nàng sẽ biết là bị đánh atémi.

Khoa atémi của nhu đạo Nhật Bản chỉ dậy cách điểm huyệt cho đối thủ tê liệt, mê man hoặc táng mạng. Khoa điểm huyệt của quyền thuật Trung quốc được coi là tế nhị hơn; tuy nhiên, môt phần lớn của các huyệt đạo kỳ bí đã bị thất truyền. Nhờ may mắn và công phu học hỏi. Văn Bình đã am tường điểm-đoạn-pháp của các trường phái danh tiếng Thiếu lâm, Nga mi và Côn luân.

Nhưng chính vì may mắn hoàn toàn mà chàng học được phép điểm huyệt khoái lạc. Nước Tàu cổ xưa với vua chúa có tam cung lục viện đã quan tâm đặc biệt đến khoái lạc ái tình. Song Trung hoa chỉ giỏi về các toa thuốc và ngoại khoa trợ tình, còn về siêu thuật yêu đương lại thua xa bán đảo Ấn độ. Trên đại thể, Thổ nhĩ Kỳ là đàn em

của Trung hoa và Ấn độ, nhưng về một vài phương diện lại là đàn anh.

Văn Bình học được bí quyết của huyệt khoái lạc trong thời gian lang thang tại xứ Hồi giáo Thổ nhĩ Kỳ. Quốc gia này sành sỏi về tình yêu chỉ là đương nhiên vì đấng Mô-ham-mét được coi là giáo chủ đạo Hồi lại có mười một cô vợ, chưa kể số vợ và người yêu không chính thức. Noi gương đấng Tiên tri Mô-ham- mét, các vua chúa Thổ ngày xưa tuyển lựa hàng trăm gái đẹp, mang về cung cấm. Giới quyền quý cũng như dân gian cũng noi gương vua chúa, dành thật nhiều thời giờ và tiền bạc vào chuyện ân ái. Do đó, một số tu sĩ đã dầy công nghiên cứu và thực nghiệm để chế tạo các môn thuốc trợ tình[8]. Cung điện của

8 Các tu sĩ chế tạo khoái lạc này, tiếng Thổ gọi là meadschind-schian, hành nghề từ trước Tây lịch kỷ nguyên; tuy nhiên "kỹ nghệ" này chỉ nổi tiếng trong các thế kỷ 16, 17 và 18 với nhiều thứ bùa yêu, nước hoa ái tình khách nhau, hoạc một loại thuốc viên, mệnh danh là hậu-cung-hoàn (pastilles de sérail) bán với giá thật đắt toàn cõi Âu Châu.

nhà vua gồm nhiều biệt phòng, biệt phòng 3 chuyên về kỹ thuật trợ tình.

Một viện trưởng biệt phòng 3 thuộc thế kỷ 15 đã khám phá ra hệ thống huyệt đạo khoái lạc trên cơ thể đàn bà. Cả thảy có trên 10 huyệt song Văn Bình chỉ học được 2, một ở gần nách bên trái, và một ở cạnh đốt xương cụt.

Ngay sau khi ngón tay của Văn Bình chạm nhẹ vào miên-huyệt, Chu-Ling rùng mình lên nhè nhẹ rồi lập tức nằm thẳng đơ, hai mắt nhắm nghiền cánh mũi thở phập phồng. Nàng đã ngủ say. Tuy ngủ say mà nàng vẫn tỉnh, vì nàng đang sống một giấc mơ tuyệt đẹp, giấc mơ mang lại những cảm giác tân kỳ nhất. Trong cơn mê mẩn, nàng không thấy cảnh vật chung quanh, nàng không nghe được mọi tiếng động chung quanh, nàng hoàn toàn xa rời hiện tại mà nhòa vào cõi hư vô thần tiên.

Lát nữa, tỉnh lại, nàng sẽ không còn nhớ gì nữa. Nàng chỉ nhớ mang máng là giây phút khoái lạc chưa từng có đã đến với nàng.

Văn Bình buông Chu-Ling ra và ngồi dậy. Căn phòng khách sạn vẫn chìm trong yên lặng mặc dầu cửa sổ nhìn xuống đường được mở rộng và trời chưa khuya lắm. Tại các thủ phủ bên kia bức màn sắt, 11, 12 giờ đêm mới là giờ thiên hạ rủ nhau ra đường, xe cộ đủ loại đua nhau chạy nườm nượp ngoài phố. Sài Gòn là thành phố chiến tranh mà cuộc sống còn rộn rịp tới quá nửa đêm, và nếu giờ giới nghiêm được bãi bỏ thì cho đến rạng đông trai thanh gái lịch vẫn còn thức.

Nhưng ở Tirana, bên này bức màn sắt, 11 giờ đêm lại là giờ quá khuya, giờ dân chúng đã đi ngủ. Thỉnh thoảng mới có tiếng máy xe hơi từ dưới đường vọng lên.

Văn Bình tắt ngọn đèn sáng quắc trên trần, vặn đèn bàn đêm lên, lấy mền đắp ngang ngực Chu-Ling để che thân thể lõa lồ khêu gợi của cô gái Trung hoa, rồi bước xuống giường. Chàng khoác vào người cái áo ngủ bằng gấm Thượng hải ngũ sắc của Chu-Ling, đánh diêm châm điếu Salem quen thuộc trước khi tiến lại cánh cửa giáp với phòng bên.

Cánh cửa được khóa chặt song đối với Văn Bình thì đó chỉ là một trở ngại cỏn con. Chàng chỉ cần một sợi thép nhỏ và 20 giây đồng hồ ngắn ngủi là chinh phục được ổ khóa kiên cố.

Phòng bên cũng được bày biện sang trọng, nhưng ít diêm dúa hơn phòng của Chu-Ling. Phòng của một người đàn ông đứng tuổi có khác, giường, ghế, bàn, tủ, tất cả đều là đồ gỗ đặt mua ở Tây Âu, song đều đượm vẻ nghiêm trang.

Trong căn phòng rộng chỉ có một ngọn đèn nê-ông duy nhất chiếu ánh sáng xanh mát xuống tấm thảm bằng len Thổ nhĩ Kỳ màu pát-ten.

Cặp mắt tinh tế của Văn Bình chiếu cố ngay đến cái bàn bằng sắt sơn màu sám nhạt kê ở góc tường. Ngoài cái giường rộng hình chữ nhật và bộ xa-lông nhỏ gồm 4 ghế, trong phòng chỉ có một cái tủ gương và một cái bàn viết là khả dĩ được dùng để cất tài liệu.

Mục đích của Văn Bình là lén vào phòng này để lục lọi tài liệu. Chàng đoán không sai: đây là phòng của Chu-Yao, cha của người đẹp Chu-Ling. Trên bàn viết chễm chệ tấm hình bán thân của Chu-Yao. Trong ảnh, nhà bác học có vẻ trẻ hơn ở ngoài. Bên cạnh tấm hình này là một tấm hình lớn gấp đôi, lồng trong khung vàng khối 18 ca-ra, bên trong là hai cha con đứng cạnh nhau,

cha đang mỉm cười với con, bối cảnh là một vườn hoa ở quê nhà Hoa lục.

Văn Bình đặt tay vào các ngăn kéo. Ngăn nào cũng khóa. Bàn giấy gồm cả thảy 5 ô kéo ở hai bên và một ô kéo dài ở chính giữa. Loại bàn này giống các loại bàn sắt thông thường ở Tây phương chỉ có một ổ khóa duy nhất, mở ổ khóa này thì 5 ô kéo còn lại được mở ra dễ dàng. Văn Bình quỳ xuống quan sát ổ khóa chính. Chàng không tỏ vẻ thất vọng khi thấy ổ khóa này thuộc loại an toàn. Chàng hì hục mất gần hai phút mà nó vẫn trơ trơ. Chàng bèn đứng dậy, từ từ thở hết thán khí ra khỏi buồng phổi rồi tiếp tục mở khóa.

Nhờ buồng phổi trục xuất được hết thán khí, Văn Bình trở nên khỏe khoắn hơn. Nên chỉ hai phút sau chàng đã chinh phục được ổ khóa an toàn kiên cố.

Bên trong ngăn kéo là một cái cặp da mỏng kiểu Samsônít, cũng có khóa hẳn hoi. Loại khóa này không phải là trở ngại đối với Văn Bình. Trong chớp mắt, cặp da được bật mở, phô bày một xấp tài liệu và họa đồ.

Tất cả đều bằng chữ Hán. Cũng may Văn Bình thông thạo tiếng Tàu nên chàng đọc không mấy khó khăn. Những tài liệu đựng trong cặp da liên quan đến một trái bom nguyên tử cỡ nhỏ và một hệ thống hỏa tiễn có tầm bắn xa một ngàn cây số. Họa đồ được vẽ rất tỉ mỉ. Văn Bình định thần một lát để chụp hết vào trong trí nhớ. Trừ phi gặp trở ngại giờ chót, chàng có thể tìm đến tận nơi đặt giàn phóng hỏa tiễn, lẻn vào bên trong và thực hiện kế hoạch đã định.

Chàng nhìn đồng hồ. Gần 10 phút đã trôi qua. Chàng đặt tài liệu và họa đồ vào

chổ củ, khóa ngăn kéo lại cẩn thận. Trước khi trở sang phòng bên, chàng còn ngắm bức hình Chu-Ling chụp cạnh cha, lồng trong cái khung vàng khối. Hoa thược dược đỏ vàng là một trong các giống hoa đẹp nhất vậy mà vẻ đẹp của nó đã bị phai mờ trước vẻ đẹp của Chu-Ling. Văn Bình đến Tirana là để tìm kiếm một trái bom nguyên tử của Trung Hoa cộng sản. Một trái mà thành hai. Trái bom nguyên tử thứ nhì có lẽ còn dữ dội hơn trai bom nguyên tử thứ nhất nữa.

Văn Bình ngây ngất đứng trước cái giường tròn Manhattan. Tấm mền màu hồng đắp ngang ngực làm tôn thêm làn da trắng hồng của Chu-Ling. Nàng đang ngủ say, hai gò bồng đảo phập phồng. Trong giấc ngủ, nàng có vẻ mặt hiền hậu và khả ái lạ thường.

Trong khi ấy có tiếng giầy bước ngoài

hành lang. Văn Bình nằm xuống bên Chu-Ling, kéo mền đắp chung và áp vào lưng nàng. Nàng bỗng trở mình rồi quay mặt lại.

Nàng bắt đầu tỉnh. Bên ngoài tiếng giầy mỗi lúc một nhiều và một rõ.

Song nàng không nghe được tiếng giầy ấy. Thảm trải chân êm ái đã hút hết âm thanh nên chỉ còn những tiếng phớt nhẹ. Nàng ôm ghì lấy chàng, miệng rên rỉ.

– Kêvin ơi, em yêu anh quá!

CHƯƠNG KẾT

TRÁI BOM Z. 233

VĂN BÌNH cũng ôm ghì lấy Chu-Ling. Toàn thân chàng nóng ran dưới sự mơn trớn của nàng song trí óc chàng vẫn lạnh băng. Chàng vẫn tỉnh để chuẩn bị đối phó với những việc sắp xảy ra. Trong khi ấy Chu-Ling tỉnh lại để rồi mê mẩn tâm thần. Nàng rời hẳn thực tại, bay bổng trên chính tầng mây tình ái.

Chàng ôm ghì lấy nàng không phải để biểu lộ yêu đương mà để ngăn nàng nghe

những tiếng động ở phòng bên. Thoạt đầu là tiếng chìa khóa được vào ổ, đến tiếng cửa mở rồi tiếng giày bước vào phòng. Tiếng giày bước đàng hoàng và chững chạc, chứng tỏ chủ nhân đã về.

Chu-Yao đã về.

Chu-Yao rất thương con, thế tất sau khi ăn tiệc trở về phải sang phòng con. Khi ấy Văn Bình định tung mền ngồi dậy, thoát ra khỏi phòng. Nhưng không hiểu sao chàng lại nằm ép thêm nữa vào người Chu-Ling.

Văn Bình nhìn về phía cánh cửa ăn thông sang phòng Chu-Yao. Hồi nãy, chàng chỉ khép hờ. Chàng đã tắt hết đèn song ánh đèn phòng bên vẫn hắt sang khiến chàng có thể nhìn thấy rõ ràng mọi vật chung quanh. Có tiếng gõ cửa và tiếng Chu-Yao:

– Ba đây, con còn ngủ hay thức?

Chu-Ling chui từ trong mền ra:

– Con đang thức. Ba đi dự tiệc về đấy à?

Chết rồi... Văn Bình thèm cuộc sống bão táp thì đây bão táp sắp sửa xảy ra. Chu-Yao sẽ bắt gặp chàng nằm cùng giường với cô con gái rượu. Nhà bác học nguyên tử Trung Cộng có thể làm ầm lên, và gọi nhân viên Sigurimi đến. Chu-Ling sẽ bênh vực chàng nhưng tướng Kôlít không thể buông tha. Cũng có thể Chu-Yao sợ sấu hổ nên giữ thái độ im lặng. Văn Bình hy vọng Chu-Yao im lặng vì có thế chàng mới hoàn thành được chương trình đã định.

Thái độ của Chu-Ling cũng làm chàng kinh ngạc. Lẽ ra khi nghe cha hỏi nàng phải nín thinh. Hoặc sợ nàng nín thinh Chu-Yao sẽ rón rén tới, hôn trán và đắp mền lại, nàng vẫn có thể đáp lại là đang bận việc. Đàn bà con gái có thể bận việc bất cứ lúc nào! Hiểu ý, Chu-Yao sẽ chờ đợi, và trong

khi ấy chàng vẫn còn đủ thời giờ nhảy xuống giường, biến ra ngoài hành lang...

Lại tiếng Chu-Yao:

– Ừ, ba mới về xong... Ba có nhiều chuyện vui lắm, muốn kể lại cho con nghe. Ba sang phòng con được không?

Nàng vẫn nằm lì trong mền, nói vọng ra, tay ôm ngang lưng chàng:

– Được chứ! Con cũng có chuyện vui không kém...

Văn Bình đi từ kinh ngạc này đến kinh ngạc khác. Tại sao chàng đang nằm trên giường mà nàng lại cho cha nàng vào phòng? Tại sao ân ái với một thanh niên lạ mà nàng cho là có "chuyện vui không kém"? Chu-Yao vặn đèn lên sáng quắc. Văn Bình đã dự liệu trước mọi việc sẽ xảy ra như vậy nhưng đến khi ánh sáng tràn ngập

căn phòng chàng lại luống cuống, mặt mũi đỏ bừng.

Chu-Yao đang bước vào bỗng khựng lại. Y vừa nhìn thấy Văn Bình. Chu-Ling ngồi lên, bình thản khoác áo ngủ vào người rồi chạy lại phía cha ôm hôn chùn chụt vào hai bên má. Chu-Yao lẳng lặng đón nhận cái hôn của con gái, không nói gì hết. Chu-Ling nũng nịu với cha:

– Ba đừng giận con nhé!

Chu-Ling gọi Văn Bình:

– Dậy đi anh, đừng sợ gì cả. Ba em đấy mà. Ba em không nói gì đâu.

Chu-Yao hơi biến sắc khi nhận ra người đàn ông nằm trên giường con mình là Kêvin. Tuy nhiên, y vẫn chìa bàn tay ra, giọng thân thiện:

– Chào ông.

Văn Bình khúm núm:

– Xin ông tha lỗi.

Chu-Ling cười khanh khách:

– Em bảo anh đừng sợ gì cả mà...

Chu-Yao quay sang phía con gái:

– Con đi tắm cho khỏe. Vì lát nữa mình đã phải lên đường. Ba cần nói chuyện một lát với ông Kêvin.

Chu-Ling phụng phịu:

– Vâng, con xin đi tắm. Nhưng ba không được nói xấu con đấy. Ba hứa với con đi.

Chu-Yao nghiêm nét mặt:

– Con nghĩ lại coi từ bao năm nay có bao giờ ba làm con phật ý đâu, ba luôn luôn nghĩ đến hạnh phúc của con, cho dẫu ba phải thiệt thòi tất cả. Thôi, ba bằng lòng

hứa. Đi tắm kẻo không kịp.

– Bao giờ lên đường?

– Trong vòng một giờ nữa.

– Con ở lại được không?

– Không được con ạ. Con dư biết rằng trên đời này ba chỉ còn con là niềm an ủi duy nhất. Ba không thể nào sống xa con dẫu chỉ là một vài giờ đồng hồ.

Chu-Ling huýt sáo miệng như con trai, giơ tay vẫy Văn Bình rồi bước vào buồng tắm. Chờ nàng đóng cửa xong Chu-Yao mới nói với Văn Bình:

– Ồ kìa, tại sao ông chưa ngồi xuống?

Văn Bình nhận thấy giọng nói của nhà bác học Trung hoa có vẻ xúc động. Trước mặt con gái, dường như Chu-Yao đã cố gắng tột độ để giữ bình tĩnh. Chàng đinh ninh Chu-Yao sẽ ném vào mặt chàng một

câu nói khinh bỉ "ông là người thiếu tư cách" rồi mời chàng ra ngoài. Chàng không ngờ Chu-Yao lại mở đầu bằng lời cám ơn thân mật:

– Ông đã mang lại hạnh phúc cho con gái tôi. Tôi thành thật cám ơn ông.

Văn Bình chưa đáp thì Chu-Yao đã đứng đậy, rút cặp kiếng trắng ra khỏi mắt để lau vào ống tay áo. Chàng thoáng thấy y rơm rớm nước mắt. Như thể quên bẵng đang nói chuyện với người lạ. Chu-Yao đặt mục kỉnh xuống bàn rồi chắp lại tay sau đít, đi đi lại lại trong phòng. Bằng giọng đều đều, y bắt đầu cuộc độc thoại:

– Ông hãy nghe tôi nói, và đừng ngắt. Sở dĩ tôi cần bày tỏ dài dòng với ông là để tránh hiểu lầm. Ông thấy con gái tôi dễ dãi chắc ông nghĩ rằng chúng tôi là những kẻ coi thường đạo đức...

Văn Bình ngắt:

– Tôi không bao giờ dám nghĩ như vậy.

Chu-Yao hơi nhăn mặt:

– Tôi đã yêu cầu ông ngồi nghe mà ông không chịu. Nếu ông chấp nhận điều kiện tôi mới tiếp tục, bằng không chúng ta nên dừng lại ở đây.

Văn Bình gật đầu:

– Vâng, tôi xin chấp nhận.

Chu-Yao vẫn đi đi lại lại trong phòng:

– Ngoài miệng ông chấp thuận nhưng trong thâm tâm chắc ông cho rằng tôi là người điên. Tôi không điên đâu ông ạ, óc tôi đang sáng suốt hơn bao giờ hết. Con gái tôi cũng không phải hạng người trên bộc trong dâu mà là con nhà thế gia lệnh tộc. Trước ngày Cách Mạng Tân Hợi xảy ra, cha tôi là một vị đại quan trong triều. Tổ tiên

tôi mấy đời đều giữ chức vụ cao cấp. Theo truyền thống Á đông. Chu-Ling đã thừa hưởng một di sản tinh thần quý báu. Hồi nhỏ, tôi nuôi nó trong khuôn mẫu nghiêm khắc của Khổng giáo. Khi nó sinh ra, vợ chồng tôi muốn nó trở thành đứa con gái đầy đủ công dung ngôn hạnh để sau này gả bán cho nơi môn đăng hộ đối. Nhưng hoài bão của chúng tôi không thành vì cách mạng đã hoàn toàn thay đổi đời sống Hoa Lục.

– Thưa, năm 1949?

Văn Bình lại ngắt lời Chu-Yao lần nữa, nhưng không hiểu sao nhà bác học lại quên bẵng và đáp:

– Phải, năm 1949. Năm ấy, quân đội giải phóng nhân dân toàn thắng, gia đình tôi phải tản cư từ Hoa Bắc về Thượng Hải. Thật ra hồi ấy chúng tôi không định ra đi, nhưng trong cơn chạy loạn vĩ đại của nhân

dân Trung quốc chúng tôi đã theo sang Đài Loan. Vợ tôi có một ông chú buôn bán ở Bắc Âu nên chúng tôi rời Đài Loan đi Bắc Âu lập nghiệp.

Chúng tôi sinh sống tại Thụy Điển, nếu không sung sướng thì cũng không đến nỗi khổ. Ông chú vợ đối với chúng tôi rất tốt. Nhờ ông khuyên nhủ và giúp đỡ, tôi nghi tên vào đại học mặc đầu đã hơi lớn tuổi. Tôi vốn có khiếu toán học từ nhỏ nên như rồng gặp mây tôi chiếm được những giải thưởng khó nhất trong trường. Tôi học giỏi đến nỗi chỉ mất 4 năm tòng học là đậu bằng Tiến sĩ Toán. Rồi từ đó, đời tôi lên như diều.

Gặp may trên đường học vấn, tôi còn gặp may trên đường tử tức nữa. Tôi đến Thụy Điển được một thời gian, mới học năm thứ nhất đại học thì vợ tôi có thai và sinh được một trai kháu khỉnh. Nếu nó còn

sống đến nay thì nó thua Chu-Ling 3 tuổi.

– Cậu em của Chu-Ling đã chết?

– Nó đã chết, và cái chết của nó là đầu mối của tất cả mọi việc đã xảy ra cho gia đình tôi, cho con gái tôi, và cho đến nay vẫn còn đeo đuổi tôi như bóng với hình. Sau khi tốt nghiệp cao học, và đệ trình một luận án về toán học không gian, tôi được Hàn lâm viện Thụy điển lưu ý và mời làm giáo sư đại học. Từ đó chúng tôi sống rất dễ chịu.

Năm Chu-Ling lên 10 thì biến cố xảy ra. Năm ấy, thằng Lee lên 7. Hai chị em quấn quít bên nhau cả ngày, sau giờ học là chúng kéo nhau đi chơi, thậm chí đến tối phải rầy la chúng mới chịu lên giường ngủ. Tuy là em trai, thằng Lee đòi mặc quần áo như chị nó. Cái gì nó có, con Ling cũng chia cho thằng Lee.

Một đêm kia, tôi đi ăn tiệc về muộn nên vợ tôi cằn nhằn. Ông tinh, Thụy Điển là xứ rộng rãi về quan niệm tình ái, nam nữ yêu nhau, vợ chồng ngoại tình là chuyện thông thường, nên vợ tôi cứ sợ tôi học đòi dân bản xứ mà lấy người đàn bà khác. Tôi không giấu gì ông là đã lừa vợ tôi nhiều lần, quá nhiều lần, nhưng ông cũng là đàn ông tất ông cũng hiểu tâm trạng đàn ông. Đàn ông có vợ tằng tịu với người đàn bà không phải vợ mình không có nghĩa là phản vợ. Phần nhiều đó chỉ là vấn đề giải quyết sinh lý. Hoặc là vấn đề thay đổi không khí của người đã đến tuổi 40, tuổi ái tình sung sức nhất.

Thú thực là đêm dự tiệc ấy tôi có ăn nằm với một cô gái Thụy Điển. Nhưng tôi vẫn yêu vợ tôi tha thiết. Vợ tôi là người đàn bà đức độ, luôn luôn trầm tĩnh, nhỏ nhẹ với chồng. Sau nhiều năm sống chung, chưa khi nào nàng to tiếng. Không hiểu sao

nàng lại to tiếng với tôi. Từng quen với sự phục tòng vô điều kiện của vợ, tôi cũng to tiếng lại. Hai vợ chồng cãi nhau một trận ra trò. Tôi đập hết bát đĩa trong nhà, vợ tôi lấy kéo cắt nát hết cà-vạt của tôi.

Lần đầu tiên từ ngày lấy nhau chúng tôi ngủ riêng. Và cũng là lần đầu tiên chúng tôi quên săn sóc con cái, đưa chúng nó vào phòng ngủ như thường lệ. Chu-Ling mới 10 tuổi song đã biết cư xử như người lớn. Thằng Lee cũng vậy, nó thấy cha mẹ cãi nhau thì tỏ vẻ buồn phiền và rủ chị ra ngoài vườn chơi. Ban đêm ở Thụy Điển rất lạnh, đêm ấy lại là đêm mùa đông nên trời lạnh một cách kinh khủng. Đêm mùa đông ấy là đêm đầu tiên và cũng là đêm cuối cùng thằng Lee ra vườn chơi dưới trời tuyết lạnh.

Cho đến nay tôi cũng không hiểu tại sao hai đứa trẻ lại có phản ứng lạ lùng như vậy. Trời lạnh dưới không độ, mặc quần áo

toàn len còn không dám ra ngoài phương chi cả hai chỉ mặc đồ ngủ phong phanh. Nhà chúng tôi ở vùng ngoại ô, gần một khu rừng rậm, hai chị em chạy từ vườn vào rừng, đến khi cảm thấy lạnh chúng nó nghĩ đến trở về thì đã muộn.

Con Ling vấp phải rễ cây ngã xuống, thằng Lee xốc chị dậy, nhưng không kéo về nhà được vì hơi lạnh đã làm tay chân nó tê dại, hai chị em đành nằm mọp luôn trên mặt đất lạnh giá.

Quá nửa đêm, cơn ghen đã nguôi, vợ tôi vào phòng để hôn con như thường lệ. Không thấy chúng nó vợ tôi vội báo cho tôi biết. Chúng tôi quên cả giận nhau, vội tá hỏa đi tìm. Với sự trợ lực của cảnh sát, chúng tôi tìm được hai chị em đang nằm ôm nhau, cách nhà chừng nửa cây số. Cả hai đều thoi thóp, chỉ chậm một lát nữa là Chu-Ling cũng chết.

Hai chị em được đưa vào bệnh viện. Lee hấp hối được một tuần thì thở hơi cuối cùng. Ling may mắn sống sót nhưng 6 ngón chân bị cưa vì hơi lạnh làm chết. Và nguy hơn nữa là từ đó nó trở thành người điên, ông biết không?

Nhà bác học ngừng nói. Không khí trong phòng mát rợi mà y lại rút khăn ra lau bồ hôi Văn Bình nhận thấy y giả vờ lau bồ hôi để chấm những giọt nước mắt đang lăn xuống gò má. Tiếng nói buồn thảm của Chu-Yao còn vang ngân bên tai chàng "6 ngón chân bị cưa vì hơi lạnh làm chết..." Thì ra người đẹp Chu- Ling đã mất 6 ngón chân sau cái đêm định mạng u sầu ấy tại Thụy Điển! Chàng chợt nhớ lại lúc người ân ái, nàng cởi bỏ tất cả song vẫn giữ lại đôi tất chân. Chàng tưởng đó là phản ứng thường tình của một số phụ nữ phương tây, họ muốn giữ lại trên người một vật nào đó, hoặc là đôi bít-tất, đôi găng tay, hoặc

đôi bông tai, chiếc đồng hồ tay, là để tự lừa dối rằng họ chưa hoàn toàn lõa lồ. Chàng không ngờ Chu-Ling để nguyên tất chân là để che giấu 6 ngón chân bị cụt...

Lau nước mắt xong, Chu-Yao nói tiếp:

– Vâng, từ đêm ấy con gái tôi trở thành người điên. Tôi đã tốn bao công phu chữa chạy song nó vẫn không bình phục. Bệnh điên của nó không giống bệnh điên được mô tả trong sách y học. Vì có lúc nó thật điên song cũng có lúc nó thật tỉnh. Dần dà, theo thời gian nó tỉnh nhiều hơn điên. Càng lớn, nó càng đẹp ra, người cha có con gái đẹp cũng như trái bom trong nhà, có con gái điên mà đẹp còn là trái bom ghê gớm hơn nữa. Tôi tìm cách khuyên nó lấy chồng song nó cương quyết từ chối mặc dầu nhiều nhà tâm lý học lỗi lạc đã khuyên nó như vậy, họ cho rằng tình trạng sinh lý điều hòa sẽ giúp nó thắng được nghịch cảnh đã

hằn ghi trong tiềm thức. Ông thử nghĩ coi, em chết, mẹ chết, hai người thân yêu nhất đời cùng chết trong vòng một năm phỏng nó không loạn thần kinh sao được.

– Thưa, bà nhà vì buồn rầu mà mất?

– Cũng gần như vậy. Ngay sau đêm chúng tôi cãi lộn và xảy ra tai nạn thê thảm vợ tôi bị mất trí. Nàng bị mất trí luôn cho đến lúc từ giã cõi đời nên tôi chưa hiểu nguyên nhân, vì nàng còn giận tôi, hay nàng hối hận, hay vì nàng quá thương con nữa. Trưa hôm ấy, hai chị em con Linh vừa ở phòng cứu cấp ra thì vợ tôi ôm ngực té xỉu và lâm vào tình trạng hôn mê. Gần một tháng sau đột nhiên nàng tỉnh lại trong bệnh viện. Tôi mừng quýnh tưởng nàng đã bình phục. Nàng đòi gặp mặt con, tôi chỉ có thể mang con Ling tới, và nói dối là thằng Lee đang điều trị tại trung tâm chỉnh hình vì cụt ngón chân nên phải vắng mặt. Nàng

cười nói rất vui vẻ, các y sĩ đều kinh ngạc cho đó là một phép lạ của tạo hóa.

Té ra nàng lừa tôi. Nàng vận dụng nghị lực cuối cùng để cười nói vui vẻ hầu làm tôi yên lòng. Nàng biết là thằng Lee đã chết. Đến đêm nàng uống độc dược tự tử. Nhân viên bệnh viện đã tận tình cấp cứu song vô ích. Nàng đã chết.

Sợ con Chu-Ling phẫn chí chết theo, tôi phải hết sức chiều chuộng nó. Cho đến một ngày kia... Một ngày kia nó bình phục được phần nào, nhờ một vật mà không ai ngờ tới, các y sĩ nổi danh cũng không bao giờ ngờ tới. Vâng, vật đó là đôi mắt.

Tưởng Chu-Yao điên, Văn Bình đập bàn tay xuống mặt bàn, hỏi gặng:

– Ông nói sao? Ông nói rằng Chu-Ling khỏi điên phần nào nhờ một đôi mắt ư?

Nhà bác học nguyên tử Trung Hoa quay phắt lại hai mắt đỏ ngầu:

– Vâng, con gái tôi được đột nhiên bình phục nhờ một đôi mắt. Đôi mắt tuyệt đẹp của một người đàn ông nó gặp nhân dịp nghỉ mát ở bờ biển Anbani. Lúc ấy, tôi cũng có mặt, nên tôi hiểu ngay tâm trạng của nó. Chúng tôi đang nằm trên ghế vải nhìn ra khơi thì một thanh niên bước qua. Thanh niên này có cặp mắt to và ướt, cặp mắt giống hệt cặp mắt của vợ tôi, cặp mắt của thằng Lee. Hắn ông đã có dịp quan sát đôi mắt của con gái tôi, nó có cặp mắt to và đẹp. Mắt của thằng Lee còn đẹp hơn nhiều. Khi trò truyện với người thân, mắt nó luôn luôn ướt. Nhưng khi nghiêm nghị, mắt nó lại sáng quắc như chứa chất thép. Thấy thanh niên này, nó rú lên "trời ơi, em Lee", tôi liền nói lại là "không phải, em Lee đã chết". Nó trả lời là "Lee đã chết nhưng hồn

Lee còn sống, và Lee đã đầu thai vào người đàn ông này".

Tôi nghĩ rằng con tôi đã tưởng tượng vô lý, cho dẫu thuyết luân hồi đúng nữa thì Lee cũng không thể đầu thai vào người thanh niên kia được, vì nó còn nhỏ trong khi người thanh niên kia đã gần 30 tuổi. Nhưng tôi không dám làm con gái tôi thất vọng. Tôi chiều ý nó, tìm cách làm quen với người thanh niên lạ. Tôi cho hắn mang con gái tôi đi chơi. Và hắn đã lợi dụng tâm bệnh của con gái tôi để ăn nằm như vợ chồng. Tôi không dám hó hé vì những phút ân ái đã làm con tôi bớt điên và dần dà khỏe lại. Tôi đã nghĩ đến tác hợp người thanh niên này với Linh mặc dầu hắn chỉ là kẻ ăn chơi đàng điếm.

Nhưng chẳng hiểu sao sau một tuần chung sống thân mật với hắn Ling lại từ chối. Tôi hỏi lý do thì nó bảo rằng gã thanh

niên này không phải là Lee. Có khổ thân tôi không? Nó gặp gã thanh niên có cặp mắt to và sáng vào lúc 6 giờ chiều nên từ đó trở đi chiều nào cũng như chiều nào cứ đúng 6 giờ là nó ra ghế đá công viên ngồi đợi. Nó nói rằng nó đợi mãi thế nào cũng gặp. Và nó đã gặp ông.

Văn Bình toát bồ hôi. Thảo nào Bôrết và Khorút yêu cầu chàng ra công viên trước khách sạn Dajti đúng 6 giờ chiều! Thì ra KGB sô viết đã biết rõ tâm bệnh của người đẹp Chu-Ling. Họ chọn chàng làm con mồi vì chàng có cặp mắt to và sáng cặp mắt độc đáo giống cặp mắt của Lee và của mẹ Chu-Ling!

Mọi việc đã hiện ra như ban ngày. Khám phá ra sự thật. Văn Bình bắt đầu lo sợ...

Nhà bác học Trung Hoa không quan tâm đến thái độ đổi khác của chàng và cứ

nói tiếp, vẫn bằng giọng đều đều:

– Khi thấy ông trên máy bay, con gái tôi đã giật mình. Nó đòi tôi mời ông lại trò chuyện. Tôi khất nó đến Tirana. Đến khách sạn, nó lại yêu cầu lần nữa, tôi đành hẹn đến tối. Tôi định gặp tướng Kôlít để cho người tìm ông, không ngờ ông lại đã gặp Chu-Ling. Ông gặp nó ở đâu?

– Thưa, ngoài công viên.

– Hồi 6 giờ chiều?

– Tôi cũng không nhớ rõ giờ. Vì không khí trong khách sạn không được thoải mái, tôi mới ra công viên hóng gió. Tình cờ tôi thấy hai tên côn đồ hành hung và toan cưỡng hiếp cô Ling. Tôi vội chạy lại cứu. Rồi Ling mời tôi lên xe. Lái xe ra ngoại ô.

– Ông đã ngủ với nó?

– Vâng.

– Nó tự ý đưa ông về phòng?

– Vâng. Một lần nữa, xin ông tha lỗi.

– Nếu cần xin lỗi thì người xin lỗi phải là tôi. Vì tôi xin nói rằng ông không phải là người đàn ông đầu tiên có cặp mắt độc đáo mà con gái tôi đã ân ái. Trước ông, và sau người thanh niên trên bờ biển đã có nhiều người rồi. Nó yêu ai thì yêu vũ bão, yêu cuống cuồng như sợ lát nữa trái đất sẽ nổ tan. Nhưng chỉ vài ba ngày sau, có khi vài ba giờ đồng hồ sau nó đâm ra chán ngấy. Nó từng bỏ rơi nhiều người đàn ông một cách tàn nhẫn. Tàn nhẫn đến nỗi tôi phải xấu hổ. Nhưng ông ơi, ông nên thông cảm hoàn cảnh đặc biệt của gia đình tôi mà tha thứ cho nó.

– Thưa ông, tôi không bao giờ dám nghĩ đến việc đó, vì người đáng thương phải là Chu-Ling. Tôi chỉ sợ là thiếu tướng Kôlít không để cho tôi yên.

– A, ông đã biết Kôlít, tôi cũng cần nói ông biết rõ luôn thể. Phải, Kôlít vẫn ngấp nghé con gái tôi mặc dầu ông ta đã gần 50 tuổi. Nói về cân xứng thì Kôlít cũng không đến nỗi nào. Ông ta lớn tuổi nhưng mặt mày và thân hình còn trẻ, tính tình lại khả ái, nếu được ông ta làm rể thì tôi còn vinh hạnh nào bằng.

Nhưng con gái tôi chưa chịu nên tôi phải khất lần, hẹn lữa, nói là đợi nó ra trường rồi cưới xin cũng chưa muộn. Kôlít là người quảng đại, không hề ghen tuông, nhưng dầu sao ông ta chỉ là con người như ông và tôi... biết đâu trong cơn nóng giận chẳng có những cử chỉ khiếm nhã. Tuy vậy, ông hãy tin tôi, tôi sẽ cố gắng thu xếp để Kôlít khỏi ghen tuông. Chừng nào ông rời Tirana?

– Thưa ngày mốt.

– Tôi sẽ đưa ông ra phi trường.

Chu-Ling đã ra khỏi phòng tắm không biết từ bao giờ. Nàng mặc áo sường sám bằng lụa nhân tạo màu củ đậu trắng ngà, bó sát lấy bộ ngực nẩy nở. Nhìn nàng đố ai dám cho nàng điên. Nghe cha nói, nàng xí một tiếng rồi phụng phịu:

– Ba lại nói xấu con rồi phải không?

Chu-Yao hôn trán con:

– Không. Ba chỉ thuật ông Kêvin nghe những điều về gia đình ta và ông Kêvin đã hoàn toàn thông cảm.

Nàng bật cười:

– Con dại quá. Có biết con không nút tai để nghe ba nói cho xong?

Nàng ném xuống bàn hai cái nút tròn, dài bằng ni-lông mềm. Rồi quay sang Văn Bình:

– Bác sĩ thật ác. Cứ bắt em nút chặt tai

mỗi khi tắm. Họ sợ nước vào tai sẽ ảnh hưởng đến óc. Ba em cho anh biết là em điên phải không?

Chàng lắc đầu:

– Không.

– Anh đừng nói dối. Nói dối em sao được. Anh có con mắt giống mắt của Lee. Mỗi khi nói dối, tròng mắt phải đổi màu. Mắt anh đang sáng bổng xám lại nên em biết là anh nói dối. Em cần nói thẳng rằng trước kia em có điên, điên vì thương em, thương mẹ, nhưng từ chiều đến giờ em hết điên rồi. Em sẽ yêu anh mãi. Em sẽ là vợ anh.

Chu-Yao nói:

– Bậy nào!

– Con chọn người yêu, con chọn người làm chồng mà ba cho là bậy ư?

– Không phải thế. Bất cứ con lựa ai ba đều công nhận. Sở dĩ ba cho là bậy vì ba sợ ngày mai con thay đổi ý kiến. Cũng như trước kia con đã thay đổi ý kiến nhiều lần.

– Trước khác, bây giờ khác.

– Ba mừng lắm. Nhưng đó mới là ý kiến của con. Còn phải có sự thỏa thuận của ông Kêvin nữa. Có thể ông Kêvin đã có gia thất. Cũng có thể vì một lý do nào đó ông Kêvin phải từ chối.

Lời nói của Chu-Yao làm Văn Bình bối rối. Chàng không biết trả lời ra sao: nếu chàng từ chối – vì bổn phận nghề nghiệp buộc chàng phải từ chối – điệp vụ "Bóng Ma" sẽ thất bại, nhưng nếu chàng chấp thuận, chàng sẽ phạm tội với lương tâm vì đó chỉ là chấp thuận giả vờ. Nhưng Chu-Ling đã bịt miệng chàng lại:

– Đừng nói, anh đừng nên nói gì cả.

Anh nói có hay nói không cũng làm em lo lắng. Thà anh im lặng rồi chờ thời gian định đoạt.

Chu-Yao thở phào ra:

– Mỗi lúc còn một khó hiểu thêm. Sắp sửa đến giờ rồi. Con đợi ba một lát rồi chúng mình xuống xe.

Chu-Ling chỉ Văn Bình:

– Con không bằng lòng. Ba phải cho anh Kêvin cùng đi với con kia.

Nhà bác học Trung Hoa ngần ngừ:

– Hẳn con đã biết là ông Kêvin không thể đi được.

Chu-Ling ngúng nguẩy:

– Vậy thì thôi. Ba hằng nói hễ con muốn gì ba đều chiều theo. Lần đầu tiên ba không đếm xỉa tới lời cầu xin của con. Phải

rồi, con biết rồi, ba có thương con bao giờ đâu? Ba chỉ thương nghề nghiệp của ba, công việc của ba, còn thân con như thân thằng Lee cũng chỉ là một vật vô nghĩa...

Nàng òa lên khóc. Nhà bác học vội kéo cô gái điên vào lòng, an ủi:

– Ừ, ba sẽ làm con vui lòng. Nhưng con cũng nên biết rằng việc này rất nguy hiểm. Địa vị của ba có thể bị...

– Thì ba từ chức đi.

– Con lại nói bậy nữa rồi. Để ba điều đình với tướng Kôlít.

– Con biết trước là ông ta không chịu.

– Nếu ba giải thích, ông ta sẽ chịu. Miễn hồ ba ở khu A bên ngoài Trung Tâm. Ba ở đó điều khiển công việc bằng điện thoại cũng được. Nào, con đã vui lại chưa?

– Vui lại rồi. Ba là thần cứu tinh của con.

Nàng đeo lấy cha, hôn lấy hôn để. Đến khi Chu-Yao sang phòng bên, nàng đeo lấy Văn Bình và kéo chàng xuống giường. Thân thể nàng nóng hổi như từ lò lửa chui ra.

15 phút sau, Chu-Yao đã hiện ra ở cửa phòng và nói:

– Kôlít đã ưng thuận. Con và ông Kêvin sẽ ngồi chung xe vơi ba.

Chu-Ling khoác tay Văn Bình xuống thang gác. Nàng nhí nhảnh như đứa trẻ được lì xì ngày Tết. Văn Bình cũng cười lại song tâm trí chàng lại xao động dữ dội. Công việc của chàng sẽ được hoàn tất nội đêm nay. Máu sẽ đổ. Một số người sẽ nằm xuống. Nhưng máu ai sẽ đổ? Ai sẽ nằm xuống? Chàng liếc Chu- Ling bằng đuôi

mắt. Trong thâm tâm, chàng cầu mong cho nàng sống. Không phải vì chàng nặng tình với nàng, mà vì chàng thấy nàng không đáng chết. Nghịch cảnh đã biến nàng thành bệnh nhân tình dục, nàng đáng thương chứ không đáng ghét.

Gã bồi "ma cô" ăn lương của KGB vẫn còn nhẩn nha ở tầng dưới. Hắn quay lưng đi song Văn Bình biết chắc là hắn không bỏ qua mọi cử chỉ và ngôn ngữ của phái đoàn bác học Trung hoa. Ngay sau khi chàng rời khách sạn, hắn sẽ báo cáo cho Khơrút. Biết đâu Khơrút đã có sẵn tai mắt trong phái đoàn bác học, và đang trương bẫy đợi chàng...

Đoàn xe Mecédès 6 cửa dài ngoằng, và bóng như có thể soi ngương, đậu ngoan ngoãn trước lữ quán. Văn Bình đã có nhiều dịp ngự trong xe Pullman 600, loại đắt tiền nhất thế giới nhưng cũng phải chóa mắt vì

những thiết trí sang trọng bên trong chiếc Mercédès 600 dành riêng cho Chu-Yao.

Chiếc 600 này gồm hai hệ thống điều hòa khí hậu, ngăn sau của chủ nhân tỏa ra một hơi mát thoang thoảng mùi thơm hoa hồng. Đóng cửa lại, người ở trong xe không nghe tiếng động bên ngoài khiến Văn Bình có cảm giác như lạc vào cõi chân không thần diệu. Chàng ngồi xuống bên cạnh Chu-Ling, đối diện với Chu-Yao. Nhà bác học trưởng đoàn có vẻ trầm tư mặc tưởng trong khi cô con gái cười nói luôn miệng.

Trong chớp mắt, đoàn xe đã ra khỏi thành phố. Phía trước là một xe bọc thép mở đường. Chạy sau cùng cũng là một xe bọc thép. Trên con đường vắng tanh, tài xế chạy với tốc độ 150 cây số một giờ. Qua những giãy phố sá đồ sộ, đoàn xe ra đến đồng ruộng. Anbani là xứ có nhiều đồi núi nên mới ra khỏi ngoại ô chừng nửa giờ

đoàn xe đã trèo giốc, những con dốc ngoằn ngoèo như bầy rắn khổng lồ đang bò dưới trời khuya tối om.

Vì từ phía tối om, chàng lại không thông thạo đường xá nên chỉ biết là đoàn xe chạy về hướng nam. Đúng 50 phút sau khi chuyển bánh, chiếc Pullman 600 chở Chu-Yao dừng lại.

Phía trước là trạm kiểm soát. Việc kiểm soát giấy tờ chỉ có tính cách thủ tục nên tài xế lại tiếp tục phóng lút ga xăng, 10 phút nữa đến trạm kiểm soát thứ hai. Trạm này tọa lạc trên sườn núi, bên con đường đèo chật hẹp, chỉ vừa xoẳn hai xe hơi chạy song hàng. Văn Bình nhận thấy suốt cuộc hành trình không có một chiếc xe hơi nào chạy ngược chiều. Dường như mật vụ Sigurimi đã đặt rào cản, bắt mọi loại xe hơi từ phía trước phải đổi đường.

Đoàn công-voa dừng tại trạm kiểm soát thứ hai lâu hơn trước. Rồi tài xế lái sang bên trái, đổ giốc thoai thoải xuống thung lũng. Giàn hỏa tiễn chắc được đặt trong vòng chảo, bốn bề có núi non bao bọc hầu tránh con mắt dòm ngó của phi cơ và vệ tinh thám thính. Văn Bình vụt hiểu tại sao KGB không biết rõ vị trí của giàn hỏa tiển mặc dầu vệ tinh sô viết luôn luôn bay trên không phận Anbani.

Hết đường dốc, xe hơi chạy qua một cánh cổng lớn thắp đèn điện theo kiểu phòng thủ thụ động, vào một khu cư xá rộng lớn gồm toàn nhà trệt sơn màu sẫm không phản chiếu ánh sáng. Tuy Chu-Yao không giải thích Văn Bình vẫn biết đây là khu cư xá của nhân viên phục vụ tại Trung tâm. Chắc giàn hỏa tiễn được giấu trong hầm núi, bên ngoài không thể nhìn thấy.

Tài xế loanh quanh một hồi rồi đậu trước một tòa nhà lớn, tứ phía có tường cao vây kín. Ngoài cửa hai tên lính đội mũ sắt, cầm tiểu liên đứng gác. Văn Bình chỉ thấy một mình chiếc Mercédès của Chu-Yao rẽ vào trong sân còn những chiếc khác phóng thẳng. Lúc xuống xe chàng đụng toán vệ sĩ lực lưỡng ngồi trong hai chiếc díp mui trần, hầu hết đều là người Tàu. Có ba người Anbani, chắc là nhân viên của tướng Kôlít. Dường như họ đã quen với bệnh yêu đương bốc đồng của Chu-Ling nên không ai để ý đến chàng. Không ai chào chàng, cũng không ai ngó chàng, họ coi như chàng không có. Tuy nhiên, chàng thừa biết là toàn thể đều liếc trộm chàng. Sở dĩ họ tảng lờ vì sợ phật lòng Chu-Ling. Nhưng họ vẫn có nhiệm vụ theo sát chàng từng bước.

Toán vệ sĩ chia nhau án ngữ mọi lối ra vào của tòa nhà trệt, trong khi Chu-Yao mở cửa sắt bước vào gian phòng rộng la liệt

máy móc điện tử. Chu-Yao nhìn đồng hồ tay rồi dặn con gái:

– Ba sẽ làm việc ở đây cho đến sáng. Con dẫn ông Kêvin sang phòng bên.

Nàng hôn trán cha, giọng nũng nịu:

– Ba có phiền lắm không?

Chu-Yao đáp:

– Nếu phiền, ba đã không cho phép ông Kêvin cùng đi với con. Hiện tại cũng như trong tương lai, ba sẽ làm bất cứ việc gì miễn hồ con được sung sướng.

Phòng bên được trang hoàng tối tân, với hai tủ lạnh lớn kê sát tường và một giãy giường sắt trải khăn trắng, có lẽ đây là nơi tạm nghỉ của nhân viên trong căn cứ. Chu-Ling lúi húi lục tủ lạnh lấy rượu và bánh xăng-uých. Văn Bình ngồi xuống ghế, giả vờ dựa lưng hút thuốc lá để quan

sát quanh phòng. Cho đến phút này chàng cũng chưa hiểu tại sao chàng lại có thể lọt vào một căn cứ tối mật Anbani. Mọi việc đã xảy ra quá dễ dàng nên chàng tưởng là giấc mộng. Chàng lại có linh tính tất cả sự khả ái của Chu-Yao chỉ là cạm bẫy. Y cho chàng đến đây là vì Chu-Ling yêu cầu, song y không thể cho chàng trở về. Y coi chàng là trò chơi cho con gái, và sau cơn truy hoan, Chu-Ling chán ngấy, y sẽ sai vệ sĩ thủ tiêu chàng để bảo vệ bí mật.

Đột nhiên, chàng nghe tiếng động. Nghe hơi gió sau sưng, chàng vội thụp đầu né tránh, song ngọn roi cao su bọc chì đã quất trúng gáy chàng. Chàng khuỵu xuống. Chu-Ling quay lại song một khẩu lệnh khô khan và dữ dằn đã cất lên:

– Cô phải đứng yên. Súng này đã nạp đạn. Nếu cô kêu lên hoặc có cử chỉ kháng cự tôi sẽ bắn chết.

Văn Bình không ngạc nhiên khi nhận ra Khorút. Chu-Ling đặt chai rượu xuống bàn, mặt tái mét.

– Ông là ai?

Khorút nhún vai:

– Tôi là nhân viên KGB.

– Ông làm cách nào lọt được vào đây?

– Ồ, giản dị lắm. Tôi nằm trong cốp xe Pullman của cô.

– Bọn vệ sĩ của ba tôi đang gác ở ngoài, tôi chỉ la lên là họ chạy vào. Ông nên để cho chúng tôi yên. Đêm nay, tôi không thích nhìn máu đổ.

– Cô đừng kêu vô ích. Vì trong số nhân viên Sigurimi đứng ngoài hành lang đã có những đồng chí của tôi. Chúng tôi đã bố trí chu đáo. Cho dẫu bọn vệ sĩ ùa vào cũng không dám đụng đến tôi. Vì họ sợ tôi bắn

cô. Tôi biết là họ không dám giết chuột sợ bể lọ quý.

– Ông muốn gì?

– Muốn cô gọi ba cô vào đây.

Văn Bình đã đứng dậy. Khorút quả là võ sĩ thiện nghệ về món đánh roi cao su. Hắn chỉ cần một ngọn roi nhẹ đủ làm chàng ê ẩm châu thân. Khorút đã nhắm đúng huyệt kôchu, huyệt chết, gần đốt thứ nhứt của xương sống. Thừa cơ xuất kỳ bất ý, hắn điều khiển ngọn roi một cách chính xác, rơi gọn vào giữa huyệt kôchu. May mà Văn Bình đã tập luyện được mình đồng da sắt, và nhất là thay đổi vị trí các huyệt đạo trên người, nếu không chàng đã mạng vong.

Như vậy có nghĩa là Khorút quyết giết chàng, nếu không cũng làm chàng trọng thương. Vì trái chanh đã được vắt nước, đến lúc phải bỏ vỏ...

Khorút nhìn Văn Bình bằng cặp mắt ngạo nghễ. Hắn không ra roi thêm nữa vì hắn biết tứ chi chàng còn bải hoải. Thấy Văn Bình vịn tay vào tường để giữ thăng bằng, hắn cười nhạt:

– Anh là người có võ công siêu đẳng nên mới gượng dậy được như vậy sau khi lãnh đòn vào huyệt kôchu. Nhưng tôi cũng cần nói thêm cho anh biết rằng võ công của anh đã trở thành đồ bỏ. Vì sau lưng anh tôi đã thủ sẵn một cây tiểu liên.

Văn Bình nhìn ra góc tường. Khorút nói không sai: một nhân viên KGB đang chĩa khẩu súng máy sô viết đen sì vào ngực Văn Bình. Chu-Ling lớn tiếng:

– Các ông có bỏ súng xuống không?

Khorút gật gù:

– Cô hãy mời ba cô vào đây rồi tôi sẽ

tuân theo lời cô. Cô muốn gì tôi cũng thỏa mãn.

Chu-Ling suy nghĩ một phút rồi tiến lại cửa. Khorút mở hé, nàng ló đầu sang phòng bên, kêu:

– Ba ơi, ba?

Chu-Yao vừa mở va-li lấy giấy tờ để xuống bàn thì nghe con gái gọi. Tuy bị quấy rầy, y vẫn tươi tỉnh:

– Ba sắp phải làm việc. Con cần ba điều gì?

– Mời ba sang đây với con, có chuyện rất gấp.

Chu-Yao mới bước khỏi ngưỡng cửa. Khorút đã hất hàm:

– Chào ông.

Chu-Yao sửng sốt:

– Anh là ai? Anh vào phòng này làm gì? Anh có biết là nhân viên vô phận sự không được phép vào trong phòng này không?

– Biết lắm chớ. Vì tôi là sĩ quan KGB.

– Sĩ quan KGB? Anh điên hả? Làm gì có KGB ở đây... Để tôi gọi vệ sĩ tống anh ra ngoài.

– Ông đừng lộn xộn nữa. Một lần nữa tôi nhắc lại, tôi là sĩ quan KGB, nếu chưa tin ông cứ hỏi Kêvin thì biết.

– Kêvin cũng là...

– Không, ông ta hơi khác tôi, tuy cũng làm nghề như tôi. Ông ta là sĩ quan gián điệp. Nhưng lại là gián điệp C.I.A.

Chu-Yao dụi mắt như đang mơ ngủ:

– Trời ơi, anh là KGB còn Kêvin là C.I.A. Tại sao KGB and C.I.A. lại vào được trung tâm tối mật này?

Khorút cười nhạt:

– Vì sở Sigurimi của tướng Kôlít là một tổ chức gồm toàn trẻ nít, ông hiểu chưa?

Chu-Yao nổi nóng:

– Yêu cầu anh giữ lễ độ.

Khorút vẫn cười nhạt:

– Vâng, đối với ông là người lớn tuổi lại là khối óc khoa học kỳ tài tôi xin hết sức lễ độ. Nhưng tôi không thể làm như vậy đối với ái nữ Chu-Ling kiều diễm của ông.

– Đồ khốn. Anh chạm đến con tôi, tôi xẽ liều chết với anh. Anh phải biết rằng tôi quý con gái tôi hơn mạng tôi nữa. Tôi có thể làm bất cứ việc gì để bảo vệ con gái tôi.

– Việc gì ấy, tôi đang yêu cầu ông làm đây. Nếu ông bằng lòng, tôi sẽ để ông và con gái ông tự do. Ngược lại, tôi sẽ bắn Chu-Ling chết trước mặt ông.

Chu-Ling bước lại gần Khorút giọng đe dọa:

– Đây, anh bắn đi? Tôi thách anh bắn đấy!

Gã cầm tiểu liên ở góc tường quát:

– Ngậm miệng lại.

Chu-Yao bảo con gái:

– Con để yên cho ba điều đình. Ba không cho phép họ đụng đến con đâu.

Khorút nói:

– Lấy danh dự sĩ quan KGB, tôi xin đảm bảo với ông là chúng tôi không khi nào có thái độ sàm sỡ với cô Chu-Ling. Tuy nhiên, đền bù lại, ông phải giúp chúng tôi ngăn chặn kế hoạch "Hỏa thần" được thực hiện.

Chu-Yao há hốc miệng, vô cùng kinh ngạc:

– Kế hoạch "Hỏa thần"? Trời ơi. KGB cũng biết có kế hoạch Hỏa thần ư?

– Vì biết nên tôi mới lặn lội từ Mạc Tư Khoa đến đây. Chúng tôi đã biết hầu hết chi tiết. Lẽ ra chúng tôi tố cáo trước dư luận quốc tế nhưng lại sợ các ông chối tội và nói là chúng tôi ngậm huyết phun người nên mới tìm cách bắt quả tang. Kế hoạch "Hỏa thần" là kế hoạch bí mật được hai chính phủ Bắc Kinh và Tirana soạn thảo, nhằm bắn môt hỏa tiễn gắn đầu đạn nguyên tử đến một thành phố Tây-Âu, súi Liên sô và Hoa kỳ đánh nhau, khơi ngòi đại chiến thứ ba. Nếu tôi không lầm, thì trong lúc này nhân viên phụ tá của ông đang sửa soạn gắn đầu đạn tại giàn phóng cách đây 3 cây số. Ông là trưởng đoàn, ông hãy ra lệnh cho họ ngưng lại và phá hủy giàn tên đạn.

– Tôi chỉ thừa hành chỉ thị của cấp trên, tôi không thể...

– Cho dẫu ông không nghe tôi, cứ ra lệnh cho nhân viên khai hỏa, thì kế hoạch "Hỏa thần" vẫn thất bại, không những thế Anbani còn phải chịu hậu quả tai hại về bụi phóng xạ nữa. Vì các giàn hỏa tiễn trên đất liền, và trên mặt biển vây quanh cộng hòa Anbani, đã được Liên Sô bố trí sẵn sàng. Hỏa tiễn nguyên tử mà Trung hoa cung cấp cho Anbani chưa kịp rời khỏi giàn phóng thì đã bị bắn tan nát, bụi phóng xạ sẽ rớt xuống thành phố. Đó là chưa nói đến hậu quả chính trị và ngoại giao trên thế giới nữa.

Chu-Yao đứng lặng giữa phòng, vẻ mặt suy nghĩ. Khorút nhìn đồng hồ rồi giục:

– Chỉ còn 30 phút nữa thôi. Trong 30 phút nữa hỏa tiễn sẽ được khai hỏa. Tôi đề nghị ông liên lạc với ông đặc sứ Trung hoa, em ruột của ông. Ông đặc sứ là bạn cố tri của đồng chí lãnh tụ Enver Hoxha. Mọi

việc sẽ được thu xếp một cách êm thấm và chóng vánh.

Chu-Yao thở dài:

– Vâng, tôi chấp thuận. Điện thoại ở phòng bên. Anh có cho phép tôi sang phòng bên không?

Khơrút nhún vai:

– Được chứ. Ông được hoàn toàn tự do. Nhưng ngược lại, ông cần ghi nhớ các điều kiện sau đây: thứ nhất, đầu đạn nguyên tử phải được chở từ giàn phóng về cái bãi bóng chuyền ở trước tòa nhà này, một trực thăng đặc biệt của KGB sẽ đáp xuống để chở đi ; thứ hai, ra lệnh cho lực lượng phòng thủ chung quanh căn cứ không được xạ kích phi cơ trực thăng khi bay đến và bay đi ; và thứ ba, cô Chu-Ling sẽ được ở lại, còn Kêvin và ông phải lên trực thăng với chúng tôi làm con tin.

Chu-Yao lắc đầu:

– Tôi chấp thuận các điều kiện do ông đưa ra. Tuy nhiên, tôi nhận thấy điều kiện thứ ba thiếu bảo đảm cho tôi. Ông lừa tôi lên trực thăng rồi chạy thẳng một mạch thì sao? Tôi xin nhắc lại là tôi không thể sống xa con gái tôi. Nếu ông không chịu thì thà tôi chết ở đây với nó.

Khơrút đáp:

– Vậy, cả ông lẫn cô Chu-Ling đều lên trực thăng.

– Tôi không tin là tướng Kôlít chấp thuận.

– Ông yên tâm. Tướng Kôlít sẽ chấp thuận, vì lát nữa trên trực thăng đáp xuống sân bóng chuyền sẽ có đồng chí Bôrết. Đồng chí Bôrết, cố vấn ngày trước của tướng Kôlít, đại diện cho KGB và điện Cẩm Linh

sẽ là nhân vật mà chủ tịch Hoxha có thể tin cậy được.

– Vâng, nếu có ông Bôrết thì mọi việc sẽ khác hẳn. Tôi gọi dây nói ngay bây giờ. Xin ông chờ tôi. Chu-Yao dộng cửa kêu sầm. Khorút quay lại mời Chu-Ling, giọng thân mật:

Cô ngồi xuống cho khỏi mỏi chân. Chu-Ling nắm áo Văn Bình giật mạnh:

– Anh nói dối em. Không ngờ anh là nhân viên C.I.A. Nhưng anh là ai em cũng chẳng cần. Em vẫn yêu anh tha thiết.

Khorút nói:

– Tội nghiệp cho cô. Cô còn giận hơn nếu được biết tông tích thật sự của Kêvin. Vì con người đứng trước mặt cô chỉ là nhân viên C.I.A. đội lốt.

Văn Bình mỉm cười:

– Các anh đã tìm ra Kêvin?

Khơrút đáp:

– Phải. Do sự tình cờ. Đúng hơn, do sự cẩu thả đáng trách của C.I.A. Kêvin chính hiệu đã thoát khỏi nơi giam giữ. Báo chí đang làm rùm beng về vụ này ở Hạ uy Di.

– Nghĩa là chính phủ Tirana đã biết?

– Cũng may là chưa. Tôi mới biết cách đây mấy tiếng đồng hồ. Nhưng chắc bây giờ tướng Kôlít cũng đã biết rồi. Dầu sao tôi cũng thành thật khen ngợi anh, anh cải trang tài quá. Chúng tôi đã để ý đến kế hoạch "Hỏa thần" từ lâu, thoạt tiên định dùng hệ thống chống hỏa tiễn để tiêu diệt hỏa tiễn trên vùng trời Anbani nhưng may mắn đã vớ được anh. Cặp mắt của anh là cặp mắt rất hiếm trên thế giới, lại là cặp mắt mà Chu-Ling ưa thích bậc nhất vì là cặp mắt của Chu-Lee. Ngoài ra, anh còn có

biệt tài đối với phụ nữ...

– Tôi, hay là Kêvin?

– Cả hai. Kêvin thật thụ chưa giỏi bằng anh, nhưng cũng chỉ một 8 một 10. Cô Chu-Ling là một mẫu người đặc biệt nên cần có thiên tài đặc biệt để chinh phục.

Nghe hai người trò chuyện Chu-Ling tủm tỉm cười. Nàng không hề tỏ vẻ bực bội hay giận dữ. Trái lại, nàng còn cảm thấy khoái trá. Có lẽ bệnh điên vẫn chưa dứt hẳn trong óc nàng. Khơrút nói xong, Chu-Ling vội phê bình:

– Ông nói đúng. Từ ngày lớn lên đến giờ, tôi chưa gặp người đàn ông nào có nghệ thuật yêu đương quyến rũ như Kêvin.

Khơrút nói:

– Anh ta không phải là Kêvin. Mà là Văn Bình, đại tá Văn Bình.

Chu-Ling đứng phắt dậy:

– Văn Bình tức Z. 28?

Văn Bình mỉm cười gật đầu. Chu-Ling vồ lấy chàng, hôn lấy hôn để:

– Vậy em càng yêu anh hơn nữa, nhiều hơn nữa. Em đã nghe thiên hạ nói nhiều về anh. Được anh yêu, dầu là yêu một thời gian ngắn, em còn sung sướng nào bằng.

Cửa phòng mở toang. Chu-Yao bước vào với hai người đàn ông trạc ngũ tuần. Trong số hai người này, người bên trái giống Chu-Yao như hệt Văn Bình đoán là đặc sứ Trung hoa. Người đi bên phải có vẻ hào hoa tuy đã lớn tuổi, chắc là thiếu tướng Kôlít.

Kôlít đứng lại, chào Văn Bình, giọng gay gắt.

– Ông là Kêvin giả hiệu?

Văn Bình đáp:

– Vâng.

Khorút chen vào:

– Xin tướng Kôlít nhớ lại, tôi là người chủ động. Quý vị đến đây chỉ để chấp nhận điều kiện của tôi mà thôi.

Viên đại sứ trợn mắt:

– Anh đừng nói càn. Binh sĩ đã vây kín tòa nhà này, chỉ đợi lệnh là ụp vào.

Khorút cười khẩy:

– Cám ơn quý vị đã săn sóc đến tôi. Nhưng chúng tôi đã tính toán kỹ càng. Đối với đại lãnh tụ Enver Hoxha, hoặc tổng giám đốc mật vụ Kôlít thì vật quý nhất trên cõi đất này là cô Chu-Ling. Tướng Kôlít muốn cưới cô Ling làm vợ, còn chủ tịch Hoxha không muốn mất lòng ông đại sứ Trung hoa cũng như công sự viên đắc lực Kôlít.

Hiện thời, cô Ling là con tin của chúng tôi. Và tôi tin là quý vị sẽ không dám làm gì để tính mạng cô Ling bị thương tổn.

Kôlít nuốt nước miếng:

– Tôi đã ra lệnh cho lực lượng phòng thủ cho phép trực thăng của Bôrết đậu xuống. Bây giờ mời anh ra sân bóng chuyền. Máy bay sẽ hạ trong vòng 5 phút nữa.

Khorút từ từ rút trong túi ra một cái hộp nhỏ bằng bao điêm. Hắn áp cái hộp vào tai rồi nói bằng giọng Nga "Thủy thần, Thủy thần". Từ bao điêm có tiếng nói ra "nghe rồi, nghe rồi, đã tiếp xúc với tướng Kôlít, cứ ra sân bóng chuyền". Khorút cất cái hộp vào túi rồi nói:

– Xin lỗi quý vị. Đồng chí Bôrết đã dặn nên tôi phải tuân lệnh.

Khorút vẫn mềm mỏng và khả ái như trong một cuộc họp mặt xã giao. Tuy nhiên,

Văn Bình biết chắc hắn là kẻ vô cùng tàn bạo. Khi cần, hắn có thể mổ bụng đàn bà có thai, ném trẻ sơ sinh vào đống lửa mà không hề xúc động.

Sân bóng chuyền ngập đầy ánh sáng. Khơrút đi sau Chu-Ling, nòng súng lục dí sát vào lưng nàng. Hai nhân viên KGB khác đi hai bên, tay cầm tay cầm tiểu liên, binh sĩ và mật vụ viên Sigurimi đứng khắp nơi. Mỗi góc sân bóng chuyền có một ụ đại liên đạn đồng bóng loáng.

Giữa sự bố trí sắt thép ấy Khơrút vẫn thản nhiên. Mọi người dừng lại. Trên không trung vừa hiện ra ánh đèn lấp lánh của trực thăng. Khơrút hích ngực Văn Bình:

– Có khoái không?

Văn Bình cười:

– Khoái lắm. Cám ơn anh.

Với tay chân được tự do, chàng có thể giải cứu Chu-Ling dễ dàng. Nhưng chàng không thể làm vậy. Vì trong hiện tình chàng phải liên kết với KGB. Khorút cho chàng thảnh thơi vì hắn thừa biết chàng không dám giải cứu Chu-Ling.

Cánh quạt trực thăng quay vù vù làm bụi bay hỗn loạn. Tướng Kôlít liếc nhìn Khorút. Hắn cười nhạt, ra hiệu cho Kôlít để ý đến khẩu súng dán sát xương sống người đẹp Chu-Ling.

Trực thăng từ từ đáp xuống. Kôrít và viên đặc sứ Trung hoa tiến lại cửa phi cơ. Bôrết bước xuống. Không ai bắt tay hoặc chào hỏi ai. Văn Bình đứng xa nên không nghe được tiếng nói trao đổi giữa Bôrết và Kôlít.

5 phút sau, Bôrết rút điếu xì-gà để trong túi ra, cắm vào miệng ; như thường lệ, hắn chỉ ngậm chứ không hút. Khối thịt

tròn xoe như cái chum nước của hắn lại xê dịch một cách thoăn thoắt như thể hắn có phép khinh công.

Tướng Kôlít nói với Chu-Yao:

– Xin ông và cô yên tâm. Chúng tôi đã thỏa thuận với nhau. Một trực thăng riêng của tôi sẽ bay theo. Đến biên giới, họ sẽ đậu lại cho ông và cô xuống, và trèo lên trực thăng của tôi.

Văn Bình bắt gặp cái nhìn của Vêlana. Nàng ngồi trong trực thăng chăm chú nhìn chàng mà chàng không biết. Dường như nàng muốn nói chuyện gì với chàng song chưa tiện nói. Bôrết trở lên, ngồi cạnh nàng.

Tiếp theo đến hai cha con nhà bác học Trung hoa, Khorút và đám vệ sĩ KGB. Sau cùng là đầu hỏa tiễn nguyên tử được cất trong một thùng sắt tròn.

Trực thăng lẹ làng bay lên. Trong chốc lát, những dãy nhà trong thung lũng đã khuất sau màn tối. Trực thăng vượt khỏi rặng núi, bay qua rừng. Anbani là một quốc gia nhỏ xíu, bề ngang không quá 150 cây số nên trực thăng vừa bay qua rừng đã thấy bờ biển. Về phía bắc là biển Ađờriatít, phía nam là biển Lô-niên, trước khi đến Địa trung Hải. Từ Tirana ra biển chỉ có 50 cây số, Văn Bình đoán là tiềm thủy đĩnh sô viết đang chờ Bôrết ngoài khơi.

Ngay từ lúc tới Tirana, chàng đã tìm sở đoản của địch để thoát hiểm nhưng Khorút đề phòng hết sức cẩn mật. Cửa trực thăng được đóng chặt, mỗi bên có một vệ sĩ ngồi, tay thủ tiểu liên. Băng trước, phía sau phi hành đoàn là Bôrết, cha con nhà bác học Trung hoa và Vêlana. Khorút lại ngồi sau lưng chàng. Tình thế này hoàn toàn vô vọng đối với chàng, vì cho dẫu chàng triệt hạ được hai tên vệ sĩ và lao đầu xuống biển

chàng cũng sẽ bị tử thương vì trực thăng đang bay cao.

Chàng đành chờ phi cơ đáp xuống. Nhưng nếu là đáp xuống boong tiềm thủy đĩnh sô viết thì chàng cũng tuyệt lộ. Chàng đành ngồi yên, lẳng lặng nhìn vào đêm tối.

Phía dưới mặt nước lấp lánh. Trực thăng đã ra đến biển. Văn Bình nhận thấy trực thăng chở tướng Kôlít từ phía sau đã vượt lên trên. Tiếng nói của Kôlít vang trong điện thoại vô tuyến:

– Đến vị trí đã định, yêu cầu trực thăng đậu xuống.

Bôrết đáp:

– Chúng tôi sẽ đậu xuống trong vòng 5 phút nữa để chờ tiềm thủy đĩnh nổi lên.

Vêlana dùng viễn kính hồng ngoại tuyến quan sát mặt biển. Nàng lập tức reo lên:

– Đây rồi. Tiềm thủy đĩnh đang nổi lên.

Nơi tàu ngầm sô viết nổi lên cách bờ biển gần 500 thước. Bôrết liên lạc bằng vô tuyến với hạm trưởng đoạn ra lệnh cho phi hành đoàn đáp xuống bờ biển.

Hai trực thăng cùng đáp xuống một lúc. Điều Văn Bình không ngờ tới đã xảy ra. Chàng chỉ nghe một tiếng nổ thật lớn rồi trực thăng của tướng Kôlít bốc cháy dữ dội.

Bôrết đã đặt chân xuống bãi cát ướt. Chu-Yao rú lên:

– Trời ơi, các ông đã phản phé! Các ông đã lừa đặt chất nổ trong trực thăng của tướng Kôlít!

Bôrết nhún vai:

– Tôi cũng thiệt mất một nhân viên trung thành. Từ 6 năm nay, hắn là vệ sĩ cho Kôlít. Giờ đây, tôi đành hy sinh hắn.

Chu-Yao giật nẩy mình:

– Ông giết Kôlít nghĩa là ông không định trả chúng tôi lại cho chính quyền Anbani!

Bôrết đáp:

– Dĩ nhiên là không. Chính phủ nhân dân Trung quốc đã bắt của chúng tôi 3 chuyên viên điện tử quan trọng, với tài liệu gián điệp ngụy tạo. Ông và cô Chu-Ling sẽ được dùng làm món hàng trao đổi.

Chu-Ling hỏi:

– Còn ông Kêvin?

Bôrết cười nửa miệng:

– Chúng tôi không thể tha Văn Bình, vì đại tá Văn Bình là kẻ thù không đội trời chung của chúng tôi. Cô bằng lòng vậy.

– Nếu ông thay đổi ý kiến, về phần tôi, tôi cũng thay đổi ý kiến.

– Cô đừng tự ái, vô ích. Trong trường hợp cô phản kháng, tôi sẽ bắt buộc phải bắn đạn thuốc mê cho cô ngất đi rồi khiêng xuống tiềm thủy đĩnh.

Đám cháy đang nổ lốp bốp cách chỗ mọi người chừng 100 thước. Bãi cát ban đêm sáng rực như ban ngày. Hai tên vệ vĩ KGB kèm súng bên hông Văn Bình. Khorút lúi húi dùng đèn bấm liên lạc với nhân viên hải quân sô viết đang lái xuồng máy vào sát bờ. Bôrết còn đôi co với hai cha con nhà bác học Trung hoa. Văn Bình chỉ ngại Vêlana, vì nàng đứng đối diện chàng, nếu nàng phản ứng thần tốc chàng sẽ chết. Nhưng

trước sau cũng chết thà chọn cái chết trong khi chiến đấu.

Nhanh như làn chớp, chàng vung hai tay ra, đánh bạt hai khẩu tiểu liên đang chĩa vào lưng chàng. Đồng thời chân chàng đảo thành vòng tròn, hai tên vệ sĩ KGB bị quét ngã lăn chiêng xuống nền cát ướt sũng. Tên vệ sĩ thứ ba ở phía sau chàng một quãng xa nên chàng không nhìn thấy. Song hắn đã nhìn thấy chàng tấn công bạn hắn. Hắn thả ngay loạt đạn tiểu liên tacata, tacata...

Nhưng trong giây phút hốt hoảng hắn đã bắn ra phía biển. Văn Bình chộp khẩu súng máy trong tay tên vệ sĩ vừa ngã. Chàng chưa kịp lảy cò thì Khorút đã quay lại. Biết không có hy vọng bắn trước, chàng đành lăn tròn trên cát; tuy nhiên, chàng biết là không tránh được Tử Thần. Trừ phi Khorút kẹt đạn, hoặc là...

Phép mầu mà Văn Bình chờ đợi đã xảy

ra... Khorút đang chĩa súng vào người Văn Bình, toan bắn thì ân nhân cứu tử của Văn Bình đã bắn trước và bắn rất trúng. Khorút lãnh hai viên đạn tiểu liên vào mặt, ngã vật xuống. Tên vệ sĩ vừa bắn hụt cũng ngã vật xuống theo vì loạt đạn thứ hai đã được dành cho hắn.

Trong khi ấy toán thủy thủ sô viết vừa ghé xuống vào vội đẩy ra khơi và xả súng bắn lên bờ. Loạt đạn của họ đã được đáp lại tức khắc. Tiếng tiểu liên nổ ròn rã, phá tan bầu không khí đêm khuya tịch mịch. Ân nhân của Văn Bình quả là tay thần xạ, vì sau loạt đạn trả lời từ trên bờ, đám thủy thủ trong xuồng máy bỗng nín lặng. Nín lặng vì hầu hết đã bị bắn chết hoặc trọng thương.

Văn Bình vừa đứng lên, chưa định xử trí ra sao thì có tiếng thét thất thanh:

– Z. 28, cẩn thận Bôrết!

Chàng không cần biết ai đã gọi bí số Z. 28 của chàng. Chàng chỉ nghĩ đến cách đối phó với Bôrết. Cây thịt nặng trên một tạ tây của Bôrết đã án ngữ trước mặt chàng. Chàng hươi đòn nhắm vào mặt hắn. Hắn đưa tay lên gạt, đồng thời xòe rộng bàn tay trái tát tréo từ phải sang trái. Ngay phút đầu hắn đã dùng cái tát săm bô Nga la tư để triệt hạ chàng. Chàng thừa biết cái tát của Bôrết có thể dánh vỡ óc con bò mộng Tây ban Nha nên không dám hứng đòn như thường lệ. Chàng hạ tấn xuống để tránh cái tát săm bô sấm sét rồi ào lại, tóm cổ áo hắn, xử dụng các thế cận chiến bí truyền của nhu đạo để quật ngã.

Nhưng chàng không có dịp biểu diễn võ thuật trên bờ biển Anbani dưới ánh lửa và trước sự quan sát của giai nhân. Vì một bá súng giáng vào cái gáy nung núc mỡ của Bôrết đã làm hắn mềm nhũn châu thân và xỉu xuống. Một loạt đạn tiếp theo, kết thúc

luôn mạng sống của viên trùm phản gián sô viết.

Trên bải cát rộng chỉ còn lại 4 người: hai cha con nhà bác học Trung hoa. Vêlana và Văn Bình. Chu-Ling ôm lấy cha trong sự sợ hãi ghê gớm. Vêlana cầm khẩu tiểu liên lia đạn vòng tròn trên cát, lẫm liệt như viên nữ tướng.

Chàng vội quát lớn:

– Tại sao lại giết họ. Vêlana?

Chàng can thiệp quá muộn vì hai cha con Chu-Yao đã ngã gục. Văn Bình phanh ngực trước miệng súng bốc khói của Vêlana:

– Còn tôi nữa, cô còn đợi gì mà chưa bắn luôn một thể?

Vêlana nghiêm giọng:

– Văn Bình, anh đã biết em là ai chưa?

Văn Bình sững sờ như người mất hồn. Vêlana tiếp:

– Em là Z. 233, người mà ông Hoàng ra lệnh cho anh tiếp xúc tại Công trường Đỏ. Nhiều lần em định ra mặt nhưng không có điều kiện. Lần chót, tại khách sạn, sắp đến giờ hẹn thì lại bị Bônkốp phá quấy.

Văn Bình nhìn vào giữa mắt nàng, miệng nói như tụng kinh:

– Balê... Tirana...

Vêlana bật cười khanh khách:

– Hừ, anh vẫn chưa tin em nên nói mật khẩu để bắt em trả lời bằng Leningờrát và áo lông chồn chứ gì? Tội nghiệp cho anh, tại Mạc Tư Khoa anh đinh ninh Bônkốp là Z. 233 nên cứ nhắc đi nhắc lại mật khẩu. Bây giờ anh đã bằng lòng chưa?

Văn Bình thở dài:

– Thật anh không ngờ... em là Z. 233. Nghe nói em cần gặp đại diện của ông Hoàng. Người ấy là anh. Em cần gì, xin cho biết.

– Ồ, em có một số tài liệu quân sự và chính trị tối mật lấy được trong điện Cẩm Linh muốn nhờ anh mang về.

Vêlana đưa cho chàng một cái cặp da mỏng rồi nói:

– Tất cả có gần một ngàn bức hình, chụp trên phim vi-ti.

– Ông Hoàng nói là trương mục của em tại Thụy Sĩ hiện có một triệu ba trăm ngàn đô-la.

– Về các tài liệu này, phiền anh thưa với ông Hoàng là em cần năm trăm ngàn đô-la nữa.

– Anh sẽ nhớ. Theo lệnh ông Hoàng, anh yêu cầu em rời khỏi Liên sô, vì...

– Hừ... anh quên rồi. Ông Hoàng đặn anh thuyết phục Z. 233 ở lại Liên sô, chứ không phải thuyết phục ra đi. Chúng mình không nên đặt tình riêng trên nghĩa chung. Những món tiền mà em đòi trả không phải để em tiêu xài, vì nếu muốn tiêu xài em đã bỏ sang Tây phương: em ở lại, và dùng tiền kiếm được để tổ chức một đạo quân giải phóng cho tổ quốc em. Em không phải là người đàn bà khô khan và tàn nhẫn, em phải giết hai cha con Chu-Yao là vì hoàn cảnh bắt buộc. Nếu em yêu cầu họ theo anh sang Tây phương họ sẽ nghe ngay, nhưng còn em, còn Tổ chức của em thì sao? Em phải trở về Mạc Tư Khoa nên họ phải chết. Chết để bảo tồn bí mật. Nói để anh biết, anh là Z. 28 nên em để anh sống, chứ nếu anh là người khác thì em cũng đã không tha...

– Tại sao?

– Anh tự hiểu lấy.

Văn Bình tần ngần, hết nhìn Vêlana đến nhìn xác Chu-Ling nằm sóng sượt. Máu và nước biển làm tóc và mặt nàng ướt sũng. Khi chết, nàng vẫn đẹp, vẫn ngây thơ. Vêlana giục chàng:

– Lên trực thăng đi anh. Anh vượt qua eo biển là đến đất Ý. Trực thăng này chạy tối đa 500 cây số một giờ, nghĩa là anh chỉ mất trên 10 phút là được an toàn.

– Em đi đâu?

– Như em đã nói, em phải về Mạc Tư Khoa.

– Về bằng cách nào?

KGB có một tổ chức hùng hậu ở đây. Họ sẽ bố trí cho em vượt biên giới sang Nam Tư và từ đó về Liên sô.

– Họ sẽ hỏi em về cái chết của Bôrết và Khorút. Anh tin chắc là họ sẽ giết em.

– Em đã có cách thuyết phục KGB. Vả lại, KGB không phải là cạm bẫy nguy hiểm đối với em. Vì em là người yêu của viên giám đốc hành động.

Thấy chàng nín lặng, nàng vội tươi cười:

– Hắn là người yêu song em chưa hề yêu hắn. Trước giờ chia biệt, có lẽ anh cũng nên biết rằng anh mới là người em yêu thật sự.

Văn Bình nắm bàn tay Vêlana. Rồi kéo nàng lại sát người. Chàng đinh ninh nàng ưng thuận. Kỷ niệm Mạc Tư Khoa sống lại dào dạt trong lòng chàng. Trong cơn yêu đương, nàng có những phản ứng cuồng nhiệt hơn mọi người đàn bà khác. Không hiểu sao nàng lại gỡ ra khỏi vòng tay của

chàng. Rồi thúc giục:

– Mau lên anh. Nếu anh chậm trễ, trực thăng của mật vụ Sigurimi sẽ tới, và không khéo cả anh lẫn em đều chết.

Văn Bình thở dài mở máy trực thăng. Cánh quạt kêu vù vù. Đứng trên bãi cát lấp lánh, Vêlana rút cái khăn quàng cổ ra vẫy, suối tóc bay rào rào theo gió biển. Rồi nàng cắm đầu chạy một mạch về hướng bắc. Văn Bình phải cắn chặt môi để khỏi khóc. Tuy vậy hai giọt nước mắt vẫn lăn xuống gò má. Chàng không biết rằng khi ấy Vêlana cũng khóc. Nàng chạy khuất vào bóng tối rồi dừng lại. Trực thăng đã bay cao.

Nước mắt thấm ướt cái khăn quàng cổ màu trắng của Vêlana.